



William Faulkner

Tiểu thuyết

BỌN

ĐẠO

CHÍCH

BỘN ĐẠO CHÍCH

---* ❖ *---

Tác giả: William Faulkner

Phát hành: CT sách Bách Việt

Nhà xuất bản Văn Học

Đóng gói: @nguyenthanh-cuibap

Nguồn text: Waka - 08/10/2018

-----★-----

T.O.C

William Faulkner

- 1
- 2
- 3
- 4
- 5
- 6
- 7
- 8
- 9
- 10
- 11
- 12
- 13

William Faulkner

William Faulkner sinh ngày 25/9/1897 tại New Albany, Mississippi. Tác phẩm đầu tiên của ông là tập thơ *The Marble Faun* xuất bản năm 1924, và cuốn tiểu thuyết đầu tay *Soldier's Pay* năm 1926. Ông được xem là nhà văn kể chuyện đời sống miền Nam nước Mỹ sau Nội chiến khi nạn kỳ thị chủng tộc vẫn còn ăn sâu trong suy nghĩ của người dân ở đó.

Toàn bộ tác phẩm của ông là bản trường ca mô tả những thăng trầm của miền Nam cũ. Mỗi truyện là một phần của bộ trường thiên tiểu thuyết thuật lại cảnh đời của một dòng họ, một nhân vật, trong bối cảnh xã hội đang biến đổi nhanh. Địa danh quen thuộc Yoknapatawpha trong nhiều tác phẩm là hình ảnh nơi ông đã sống ở Mississippi và Tennessee. Các nhân vật trong truyện, từ những thổ dân da đỏ và cựu nô lệ da đen tới các nhà quý tộc và giới lao động da trắng, họ vừa kiêu hãnh quý phái vừa chất phác dân dã, vừa trung thành giản dị vừa ranh mãnh lịch lãm, bên cạnh sự thô bạo và tàn nhẫn của nạn kỳ thị chủng tộc. Gần đây các học giả về Faulkner tìm thấy cuốn sổ ghi tên các nô lệ da đen của một chủ nô hồi giữa thế kỷ Mười chín mà ông dùng để đặt cho nhiều nhân vật da trắng trong truyện, như McCaslin, Caruthers, Edmund, Moses, Isaac, Sam, Mollie... Văn của ông thường có những câu cụt, cách ngắt câu ngoài quy tắc, chú trọng tới ngữ điệu của câu, theo cách nói quê mùa, ngọng nghịu, nhiều khi ngây ngô của nhân vật.

Ngoài thơ và tiểu luận, những tác phẩm được nhắc đến nhiều nhất của ông là *The Sound and the Fury* (1929), *As I Lay Dying* (1930), *Light in*

August (1932), Absalom, Absalom! (1936), The Unvanquished (1938), Intruder in the Dust (1948), Requiem for a Nun (1951), A Fable (1954, giải Pulitzer).

Năm 1949, ông được trao giải Nobel Văn chương. Ông dành một phần tiền từ giải thưởng để lập quỹ khuyến khích các tác giả mới, về sau là giải PEN/Faulkner, và một phần khác để tài trợ bộ môn khảo cứu về người Mỹ gốc Phi tại Đại học Rust, Mississippi. Ông mất ngày 6/7/1962 tại Byhalia, Mississippi.

Bọn đạo chích (The Reivers, 1962, giải Pulitzer), tác phẩm cuối cùng của ông kể câu chuyện phiêu lưu khôi hài về ba kẻ trộm xe và thói mê đua ngựa ở thôn quê đầu thế kỷ Hai mươi qua cái nhìn ngây thơ của một đứa trẻ, dịch từ bản tiếng Anh của Nhà xuất bản Vintage International, New York, tháng Chín 1992.

1

Ông nội nói: Boon Hogganbeck là loại người như thế. Treo trên bức tường ấy, nó có lẽ là bia mộ của ông ấy, tựa như tờ mô tả nhân dạng kiểu Bertillon^[1] hay tấm hình truy nã của cảnh sát; bất kỳ anh cớm nào ở Bắc Mississippi cũng sẽ tóm cổ ông ấy giữa đám đông sau khi đọc lướt qua ngày tháng.

* *Alphonse Bertillon (1853 – 1914): sĩ quan cảnh sát Pháp phát minh ra phương pháp nhận dạng bằng cách ghi các đặc điểm trên cơ thể. (ND: người dịch).*

Hôm đó là sáng thứ Bảy, khoảng mười giờ. Chúng ta - cụ cố nội của cháu và ông - đang ở trong văn phòng, bố ngồi ở bàn làm việc cộng số tiền trong túi vải bạt và so nó với bản liệt kê hóa đơn vận chuyển ta vừa mới đi vòng quanh quảng trường thu góp về; ta ngồi trên ghế quay lưng vào tường đợi tới giữa trưa để được trả số lương (hàng tuần) mười xu mỗi thứ Bảy, rồi chúng ta sẽ về nhà dùng bữa, và rốt cuộc ta sẽ được tha hồ tham dự trận

bóng chày (lúc đó là tháng Năm) đã diễn ra không có ta từ bữa ăn sáng: với quan điểm (không phải của ta mà của cụ cố nội cháu) là ngay cả ở tuổi mười một, một người cũng nên kiếm ra tiền được một năm rồi, cậu ta nên nhận trách nhiệm với khoảng không gian mình chiếm ngự, với chỗ mình choán trong nền kinh tế thế giới (tức là nền kinh tế của Jefferson, bang Mississippi). Mỗi sáng thứ Bảy, ta cùng bố rời nhà ngay sau bữa điểm tâm, khi tất cả bọn con trai ngoài phố chỉ trang bị quả bóng chày, cây gậy và găng tay - chưa kể ba đứa em trai của ta, ít tuổi hơn vì thế nhỏ hơn, may mắn hơn, bởi vì đây chính là logic, hay là lý luận, của bố: bất cứ một tay đàn ông trưởng thành nào đã đổ mồ hôi làm lụng xứng đáng được cân đối hoặc giảm bớt gánh nặng kinh tế từ bốn đứa con; bất kể đứa nào, mà thực ra chắc chắn là đứa lớn nhất, đủ sức đảm đương gánh nặng mà hoạt động kinh tế đòi hỏi: trong trường hợp này chính là việc mỗi sáng thứ Bảy đi mấy vòng cầm hóa đơn của những rương thùng hàng hóa mà trong tuần những người đánh xe da đen của chúng ta đã nhận ở nhà ga để giao đến cửa sau các hiệu tạp hóa, tiệm bán đồ gia dụng và tiệm bán nông cụ, rồi mang túi vải bạt về chuồng ngựa cho thuê để bố đếm và kết toán, rồi ngồi trong văn phòng cho hết buổi sáng để trả lời điện thoại - đấy là để nhận mười xu mỗi tuần, thứ để xác nhận rằng ta đã sống trong công việc.

Chúng ta đang làm như vậy lúc Boon nhảy qua cửa. Đúng thế. Nhảy. Bậc thang lên hành lang thật ra không cao lắm ngay cả đối với đứa nhóc mười một tuổi (mặc dù ông cai ngựa John Powell đã bảo anh đánh xe trẻ nhất tên Son Thomas tìm, mượn, lấy - ừ thì, nặng - đâu đó một khúc gỗ để làm bậc ở giữa cho ta), Boon lẽ ra đã có thể bước lên nó như thông lệ với sải chân dài một mét chín của ông ta. Nhưng lần này thì không, ông ta nhảy vào phòng. Trong trạng thái bình thường mặt ông ta đã chẳng bao giờ có vẻ hiền lành hay điềm tĩnh gì lắm; lúc này có vẻ như nó sắp nổ tung giữa hai vai vì kích động, khẩn trương hay đại loại thế, ông ta vừa xuyên qua văn phòng tới bàn làm việc vừa hét lên với bố: “Coi chừng, ông Maury, tránh ra!”, vừa lao qua bố vừa với tay tới ngăn kéo bên dưới, nơi cất khẩu súng lục của chuồng ngựa cho thuê; ta không rõ Boon lao tới ngăn kéo và đụng

vào cái ghế (cái ghế xoay trên mấy bánh xe) hay bố hất lùi ghế để lấy chỗ đá văng bàn tay đang với tới của Boon, những đồng tiền xu gọn ghế vung vãi trên bàn làm việc, lúc này bố cũng vừa quát tháo vừa giẫm lên ngăn kéo, hay bàn tay của Boon, hoặc có lẽ cả hai:

“Đồ chết tiệt, ngừng lại!”

“Tôi sẽ bắn thẳng Ludus!”, Boon rú lên, “Lúc này chắc nó vẫn ngay bên kia quảng trường! Mặc tôi, ông Maury!”.

“Không!”, bố nói. “Biển đi!”

“Ông không cho tôi lấy nó?”, Boon nói. “Không, chết tiệt thật!”, bố thốt.

“Được rồi”, Boon nói, lại nhảy ngược ra cửa và biến mất. Nhưng bố chỉ ngồi đó. Ta chắc chắn cháu thường để ý thấy những người ngoài ba mươi hay bốn mươi khờ khạo thế nào. Ta không nói là hay quên. Nói như vậy là hơi hợt và dễ dãi, quá dễ dãi nên mới nói Ồ papa (hay ông nội) hay mama (hay bà nội), họ già rồi mà; họ đãng trí rồi. Vì có một số điều, một số thực tế khắc nghiệt của cuộc đời, ta không quên bất kể ta bao nhiêu tuổi. Hồi còn là một đứa nhóc, chúng ta bước trên khúc gỗ để băng qua rãnh sâu, hố lớn. Ở tuổi ba mươi lăm hay bốn mươi, chúng ta rón rén lấy bẫy lùi lại, và khúc gỗ để đặt chân biến mất; chúng ta thậm chí không nhớ có khúc gỗ nhưng ít nhất chúng ta không bước vào khoảng trống mà khúc gỗ từng bắc ngang. Hồi đó bố chính là như vậy. Boon nhảy vào văn phòng không báo trước, suýt làm đổ ghế của bố, chộp lấy ngăn kéo cất khẩu súng lục khi bố xoay xử đá hay đập hay làm gì đó để hất bàn tay ông ấy ra thì Boon xoay người nhảy ngược ra khỏi văn phòng, và rõ ràng, hiển nhiên bố nghĩ tất cả chỉ có vậy thôi, xong rồi. Thậm chí bố ngưng mắng mỏ, chỉ trên nguyên tắc, như thể chưa hề có việc gì khẩn cấp, vừa lôi cái ghế lại bàn làm việc vừa nhìn đồng tiền vung vãi và bây giờ sẽ phải đếm lại từ đầu, đó là khi ông lại bắt đầu mắng Boon, không vì khẩu súng lục mà chỉ vì Boon là Boon Hogganbeck, cho đến khi ta bảo với ông.

“Ông ấy sẽ xoay sang mượn súng của John Powell”, ta nói.

“Cái gì?”, bố nói. Rồi ông cũng bật dậy, cả hai chúng ta băng qua văn phòng ra hành lang, và từ hành lang tới khoảnh đất sau chuồng ngựa, nơi

John Powell và Luster đang giúp ông thợ rèn Gabe đóng móng cho ba con la và một trong mấy con ngựa kéo xe, lúc này bố thậm chí không có thời giờ để chửi bới, cứ mỗi ba bước lại quát: “John! Boon! John! Boon!”.

Nhưng lần này ông cũng quá muộn. Vì Boon đã lừa được John - lừa bọn ta. Vì khẩu súng của John Powell không chỉ là vấn đề đạo đức ở chuồng ngựa mà còn là vấn đề tình cảm nữa. Nó là khẩu súng lục 10,4 mm nòng ngắn khá cũ nhưng trong tình trạng hoàn hảo, vì John đã giữ gìn nó như thế từ khi ông mua lại của cha ông ngày ông hai mươi một tuổi. Vấn đề là ông ấy lẽ ra không nên có nó. Ý ta là, về mặt thủ tục thì nó không tồn tại. Theo quy định từ ngày thành lập thì khẩu súng duy nhất mà chuồng ngựa có là khẩu súng nằm trong ngăn kéo dưới cùng bên phải bàn làm việc trong văn phòng, và các quý ông ở đây thì ngầm thỏa thuận với nhau là không nhân viên nào trong cơ sở kinh doanh này sở hữu một khẩu súng từ lúc đến làm nhiệm vụ tới khi về nhà, nói gì tới việc mang súng theo mình trong lúc làm việc. Nhưng - và John đã giải thích cho tất cả chúng ta và nhận được sự đồng tình và thông cảm, đó là một lập trường thống nhất bất khả lay chuyển đối với thế gian và cả đối với chính bố nếu cuộc khủng hoảng khó tưởng tượng ấy không xảy ra, mà nó sẽ không xảy ra nếu không có Boon Hogganbeck - ông (John) kể với bọn ta rằng ông đã kiếm tiền mua khẩu súng bằng cách làm thêm bên ngoài vào giờ rảnh, ngoài lúc giúp cha ông ở nông trại, bằng giờ ăn ngủ của riêng ông, cho tới ngày sinh nhật hai mươi một ông đã trả đồng xu cuối cùng vào tay cha ông rồi nhận khẩu súng; kể cho bọn ta rằng khẩu súng là biểu tượng sinh động đánh dấu sự trưởng thành của ông, là bằng chứng không thể xóa nhòa rằng lúc ấy ông đã hai mươi một và là người lớn; rằng ông không bao giờ có ý định, thậm chí không muốn tưởng tượng có ngày ông sẽ bóp cò súng bắn một ai đó, nhưng ông phải có nó bên mình; để khẩu súng lại lúc ra khỏi nhà không khác gì để lại nhân cách của ông lại trong tủ áo hay trong ngăn kéo xa xôi khi ông đến làm việc; ông bảo với bọn ta (và chúng ta tin ông) nếu đến lúc phải chọn giữa việc để khẩu súng ở nhà, hay không dẫn xác đến làm việc thì khi ấy ông chỉ có một lựa chọn duy nhất.

Vì thế thoát tiên vợ ông khâu một cái túi bền chắc gọn gàng, đựng vừa vụn khẩu súng bên trong tạp dề bộ áo lao động của ông. Nhưng John tự thấy ngay rằng không được. Không phải vì khẩu súng có thể rơi ra bất ngờ mà vì hình dáng của nó lộ rõ ràng qua vải, nom nó chẳng khác gì khẩu súng. Không phải rõ ràng với bọn ta, tất cả bọn ta đều biết nó nằm đó, từ ông da trắng Ballott chỉ huy chuồng ngựa, và Boon là phụ tá của ông (có nhiệm vụ trực đêm vì thế lúc này lẽ ra Boon nên nằm ngủ ở nhà), xuống tới mấy ông da đen đánh xe và giữ ngựa, xuống tới ông dọn chuồng hạng bét và thậm chí tới cả ta, một đứa chỉ thu thập hóa đơn chuyên chở tích lũy tới thứ Bảy và trả lời điện thoại. Xuống tới cả cụ Dan Grinnup Toe toét, một ông già bần thiêu có bộ râu lem luốc thuốc lá chưa bao giờ thực sự say, người chẳng có vai trò chính thức gì trong chuồng ngựa, người ta gọi ông là Grinnup có lẽ một phần vì rượu nhưng chủ yếu là vì cái tên ông, Grenier, một trong những cái họ cổ nhất của quận hạt cho tới khi dòng họ ông hết thời - cụ Louis Grenier thuộc nhóm Huguenot^[2] từ Virginia và Carolina băng qua rặng núi từ sau thời Cách mạng^[3], xuống vùng Mississippi hồi thập niên chín mươi của thế kỷ Mười tám để thành lập và đặt tên cho thị trấn Jefferson - ông (cụ Dan) chẳng sống cố định ở đâu (và không có gia đình, ngoại trừ thằng cháu trai ngốc hay em họ hay gì đó vẫn sống dưới túp lều trong khu rừng ven sông qua khỏi Khúc quanh Frenchman, chỗ đó đã có thời là một phần của đồn điền nhà Grenier) cho tới khi ông (cụ Dan), chưa bao giờ quá say tới nỗi không đánh xe được, lại xuất hiện ở chuồng ngựa đúng giờ để mang con ngựa còm ra nhà ga đón chuyến tàu chín rưỡi tối và bốn giờ mười hai phút sáng rồi chở bọn đi chào hàng về khách sạn, hay đôi lúc trực gác suốt đêm những khi có khiêu vũ hay bọn hát rong hay buổi diễn kịch ở nhà hát opera (nhiều lúc trong bữa nhậu thể lương thâm hại, ông nói hồi xưa nhà Grenier dẫn đầu xã hội thượng lưu ở Yoknapatawpha; bây giờ nhà Grinnup cầm cương cho họ), người ta nói ông có việc làm vì bà vợ đầu của ông Ballott là con gái ông, mặc dù tất cả bọn ta ở chuồng ngựa đều tin là vì khi bố còn nhỏ, ông thường đi săn chồn với cha của cụ Dan chỗ khúc quanh Frenchman.

** Huguenot là người theo Tin lành ở Pháp từ thế kỷ Mười sáu, thường bị đàn áp vì cho rằng nghi lễ và hàng giáo phẩm của Giáo hội Công giáo La Mã không đem lại sự cứu rỗi cho giáo dân. (ND) * Cách mạng Hoa Kỳ chống lại sự cai trị của Anh quốc, mở đầu bằng bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của mười ba thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Chiến tranh giữa Anh và mười ba thuộc địa chấm dứt khi Anh và Hoa Kỳ ký Hiệp ước Paris năm 1783. (ND)*

Không những (khẩu súng) rõ ràng với bọn ta mà với cả bố nữa. Vì bố cũng biết về nó. Ông phải biết; cơ sở kinh doanh của bọn ta quá nhỏ, quá dây mơ rễ má, quá đan chen khăng khít. Vì thế vấn đề đạo đức của bố giống y như John Powell, cả hai đều biết tới nó, và đối phó với nó theo cách những người lịch lãm hiểu nhau phải và nên làm: nếu bố buộc phải nhận có khẩu súng ở đó thì bố sẽ phải bảo John ngày mai để nó ở nhà hoặc đừng đến. John biết như vậy, và vì cũng là người lịch lãm, tự ông sẽ không bao giờ là người buộc bố phải “thừa nhận” sự tồn tại khẩu súng. Do đó, thay vì nằm trong tạp dề bộ áo lao động, vợ John khâu cái túi ngay bên dưới nách trái áo, khâu dạng (không lộ liễu ấy mà) khi John mặc bộ áo đó, khi thời tiết ấm áp (như lúc này) thì bộ áo được treo trên cây đinh riêng của John trong phòng chứa yên cương. Khẩu súng đang ở tình trạng ấy lúc Boon, kẻ được trả lương để hứa sẽ nằm ngủ ở nhà vào giờ này thay vì la cà ngoài quảng trường, nơi ông có thể bị xúc phạm tới mức chạy ngược về chuồng ngựa, nhảy qua cửa văn phòng và làm cho bố và John Powell thành hai kẻ nói láo.

Khổ nỗi bố cũng lại quá chậm. Boon đã lừa ông - lừa chúng ta. Vì Boon cũng biết tới cây đinh trong phòng chứa yên cương. Và cũng tinh ranh nữa, quá tinh ranh không quay lại hành lang để từ đó phải đi ngang văn phòng. Khi bọn ta tới sân, John với Luster và Gabe (và ba con la với con ngựa nữa) vẫn đang nhìn cánh cổng bên hông còn bật qua bật lại sau khi Boon vừa mới biến mất qua đó, tay cầm khẩu súng. John và bố nhìn nhau độ mười giây trong lúc toàn bộ phong cách lịch lãm^[4] sụp đổ thành cát bụi. Mặc dù tinh thần lịch lãm, và trách nhiệm^[5], vẫn còn.

* *Nguyên văn: entendre-de-noblesse. (BV)* **Nguyên văn: the noblesse, the oblige. (BV)*

“Của tôi?”, John nói.

“Ừ”, bố nói, “Hắn đã gặp Ludus ngoài quảng trường”. “Tôi sẽ bắt hắn”, John nói, “Tước nó khỏi tay hắn.

Tôi hứa”.

“Chạy bắt thằng Ludus, tụi bay”, Gabe nói. Mặc dù thấp nhưng ông to khủng khiếp, to hơn Boon, với cái cằm cong queo dễ sợ vì vết thương cũ trong nghề; ông có thể nhắc chân sau con ngựa hay con la rồi kẹp nó sau đầu gối méo mó và (nếu có vật gì - cây cột hay bất kỳ cái gì - để ông nắm) con ngựa hay con la sẽ hết giầy giữa để giật chân ra và cũng không đủ thăng bằng để dùng chân kia đá ông. “Ê, Luster, mày chạy bắt...”

“Khỏi lo cho Ludus”, John nói. “Ludus là đứa an toàn nhất ngoài đó. Tôi đã thấy tài bản của Boon Hogganbeck”, ông không nói ông Boon và biết bố nghe thấy, ông không bao giờ bỏ ngoài tai lời của bất kỳ người da trắng nào mà ông xem như ngang hàng, vì John là một người lịch lãm. Nhưng bố cũng kiêu ngạo không kém, đó là khẩu súng không thể tha thứ, và bố biết điều ấy, “Tin tôi đi, thưa ông Maury”.

“Đừng”, bố nói. “Anh chạy vào văn phòng rồi điện thoại cho ông Hampton.” (Đúng vậy. Hồi đó cũng có một ông Hampton làm cảnh sát trưởng). “Nói với ông ta là tôi yêu cầu tóm ông Boon càng nhanh càng tốt.” Bố đi tới cánh cổng.

“Đi theo ông ấy”, Gabe bảo Luster. “Ông ấy có thể cần người chạy việc. Nhớ cài cổng.”

Thế là ba người bọn ta ra ngõ đi về hướng quảng trường, lúc này ta chạy lon ton theo cho kịp, không hẳn cố bắt kịp Boon để rồi đứng giữa Boon với khẩu súng và John Powell. Vì như chính John nói, chẳng ai cần lo cho Ludus. Tất cả bọn ta đều biết tài thiện xạ của Boon, nếu Boon bắn Ludus thì Ludus sẽ an toàn. Ông ấy (Ludus) cũng là một người đánh xe trong đoàn nhà chúng ta cho tới sáng thứ Ba vừa rồi. Sự việc xảy ra thế này, theo lời kể lại của Boon, ông Ballott và John Powell với vài lời từ chính Ludus. Một

hay hai tuần trước, Ludus đã tìm được cô bồ mới, con gái (hay vợ, chúng ta không rõ) của một tá điền trong nông trại cách thị trấn sáu dặm. Chiều tối thứ Hai, Boon đến thay ông Ballott trong ca đêm, tất cả đội thú và xe cộ với người đánh xe đều có mặt, ngoại trừ Ludus. Ông Ballott bảo Boon điện thoại cho ông khi Ludus về đến, rồi ông về nhà. Ông Ballott khai báo như thế. Đây là lời khai của Boon, được John Powell chứng nhận một phần (bố đã về nhà trước đó một lúc), khi ông Ballott vừa mới ra khỏi cửa trước thì Ludus vào cửa sau, đi bộ vào. Ludus bảo Boon rằng một vỏ bánh xe bị lỏng, và ông đã ghé nhà ta để gặp bố, bố bảo đánh xe xuống vũng nước trong đồng cỏ để gỡ bánh xe nở ra bám lấy đai bánh sắt rồi nhốt mấy con la và cho chúng ăn trong sân nhà chúng ta, rồi sáng mai tới mang chúng về. Ta có thể thấy rằng dù Boon tin nhưng John Powell lập tức nghi ngờ, vì ai biết bố hoặc Ludus đều biết rằng bất kỳ bố thu xếp cỗ xe qua đêm thế nào đi nữa thì ông cũng sẽ bảo Ludus dẫn thú về ngăn của chúng trong chuồng ngựa để tắm rửa và cho ăn đúng mức. Nhưng Boon nói ông nghe kể như vậy, vì thế ông nói ông không thông báo cho ông Ballott để khỏi quấy rầy bữa ăn tối của ông ấy, vì bố biết chỗ mấy con la và cỗ xe, và bố chứ không phải ông Ballott là chủ của chúng.

Bây giờ John Powell kể, nhưng rất miễn cưỡng, ông thà không bao giờ nhắc tới nếu Boon đừng làm cho việc giữ im lặng về sự thật của ông (John) trở thành vấn đề đạo đức nghiêm trọng hơn lòng trung thành với chủng tộc của ông.

Khi thấy Ludus tay không bước vào cửa sau chuồng ngựa, tình cờ ngay sau khi ông Ballott ra về bằng cửa trước để lại một mình Boon chịu trách nhiệm, thì John thậm chí chẳng buồn nghe câu chuyện Ludus sắp kể. Ông đi ngược về hành lang, băng qua khoảnh sân ra ngõ rồi đi tiếp tới đầu ngõ và đứng ngay bên cạnh cỗ xe khi Ludus quay lại. Lúc ấy xe chở một túi bột, một bình năm lít dầu thắp và (John nói) một túi năm xu kẹo bạc hà. Việc xảy ra đại khái như vậy, vì mặc dù lời nói của John về bầy la và ngựa khi chúng ở trong chuồng là luật, không thể vi phạm, ngay cả đối với người trên Boon, lên tới ông Ballott hay ngay cả bố, nhưng trên vùng đất không

người ngoài này thì ông chỉ là một kẻ làm công trong chuồng ngựa cho thuê của Maury Priest, cả ông lẫn Ludus đều biết điều đó. Có thể Ludus thậm chí còn nhắc lại với ông, nhưng ta không chắc. Vì Ludus chỉ cần nói đại khái: “Nếu chuyện tối nay tui mượn^[6] xe và đội la này tới tai Maury Priest thì có thể chuyện cái món đồ khâu trong bộ áo lao động anh mặc cũng sẽ tới tai ổng.”

** Dịch từ chữ “borried”, theo cách phát âm chữ “borrowed” của người da đen. Tác giả thường dùng rất nhiều lối diễn tả trúc trắc khó hiểu, dài dòng, những câu cụt và cách phát âm đặc thù của miền Nam Hoa Kỳ, vì thế bản tiếng Việt sẽ cố chuyển lại phần nào những đặc điểm ấy. (ND)*

Và ta cũng không nghĩ ông cần nói như thế vì ông ta và John đều biết, cũng như cả hai đều biết rằng nếu Ludus chờ cho John báo cáo với bố điều mà Ludus gọi là “mượn” cỗ xe và đội la thì bố sẽ không bao giờ biết, và nếu John chờ cho Ludus (hay bất cứ một ông da đen nào ở chuồng ngựa hay thị trấn Jefferson) kể cho bố về khẩu súng lục ấy thì bố cũng sẽ chẳng bao giờ biết. Vì thế chắc Ludus chẳng nói gì, và John chỉ nói, “Được rồi. Nhưng nếu mấy con la không về chuồng, mà không được đổ một giọt mồ hôi hay có vết roi trên thân thể và thậm chí đừng có vẻ buồn ngủ, đứng một giờ trước khi ông Ballott tới đây sáng mai” (Cháu sẽ thấy cả hai đã hoàn toàn gạt bỏ Boon ra khỏi vụ này, Ludus không nói: “Ông Boon biết mấy con la này tối nay sẽ không về, không phải ông ta là sếp cho tới sáng mai khi ông Ballott đến hay sao?”, và John cũng chẳng nói, “Bất cứ ai tin câu chuyện anh kể ở đây tối nay về mấy con la đều không đáng làm sếp. Còn tôi thậm chí không tin tên của sếp là Boon Hogganbeck”) “thì ông Maury chẳng những sẽ biết đội la và cỗ xe đó không ở đây tối hôm qua mà ông ấy cũng sẽ biết chúng đã ở đâu”.

Nhưng John không nói. Và chắc chắn là mặc dù mấy con la của Ludus đã trở về chuồng đúng một tiếng trước khi trời sáng, nhưng mười lăm phút sau, khi ông Ballott tới chuồng ngựa vào lúc sáu giờ sáng, ông nhăn tì và bảo cho Ludus biết ông ta bị đuổi. “Ông Boon biết đội la của tôi không về”,

Ludus nói, “Chính ông ấy bảo tôi đi kiếm một bình rượu cho ông ấy. Tôi mang rượu về cho ông ấy khoảng bốn giờ sáng nay”.

“Tao không bảo mày đi đâu cả”, Boon nói. “Tối hôm qua hẳn về đây với chuyện láo toét rằng mấy con la ở lại sân nhà ông Maury, tôi đã chẳng buồn nghe. Thậm chí tôi không thèm hỏi hẳn thực ra cỗ xe đang ở đâu, nói gì tới lý do tối hôm qua hẳn cần cỗ xe và đội la đến như thế. Điều tôi nói với hẳn trước khi hẳn mang cỗ xe đó về sáng nay là nhờ hẳn ghé nhà Mack Winbush đem về cho tôi một bình năm lít rượu của bác Cal Bookwright. Tôi đưa tiền cho hẳn - hai đô la”.

“Tôi đem rượu cho ông.” Ludus nói, “Tôi đâu có biết ông làm trò gì với nó”.

“Mày mang cho tao nửa bình rượu dờm, thứ nước rửa bát pha ớt”, Boon nói. “Tao không biết ông Maury sẽ làm gì mày về vụ giữ mấy con la ở ngoài suốt đêm, nhưng Calvin Bookwright sẽ làm gì mày là chuyện khác khi tao cho bác ta xem thứ rượu ấy và bảo bác ta là mày nói đó là rượu bác ta nấu.”

“Ông Winbush ở cách thị trấn tới tám dặm”, Ludus nói, “Nửa đêm tôi mới có thể về tới...”, rồi ngưng.

“À, vì vậy mày cần chiếc xe”, Boon nói. “Rốt cuộc mày bố láo bố lếu rông khỏi Jefferson rồi cần quét vùng quê tìm một cái cửa sổ sau nhà để mày bò vào. Ờ, bây giờ mày sẽ có khối thời giờ, điều đáng phiền duy nhất là giờ mày sẽ phải cuốc bộ!”

“Ông biểu tôi một bình rượu,” Ludus sừng sĩa nói, “Tôi đem cho ông một bình...”.

“Nửa bình cũng chưa tới”, Boon nói. Rồi nói với ông Ballott: “Quý thần ơi, bây giờ ông khỏi phải trả lương một tuần cho nó”. (Lương một tuần của người đánh xe là hai đô la; nên nhớ đây là năm 1905) “Nó nợ tôi khoản tiền rượu đó. Ông còn đợi gì? Đợi chính ông Maury tới đuổi nó à?”

Mặc dù nếu ông Ballott (và bố) quả thật có ý định đuổi Ludus cho xong thì họ vẫn sẽ trả ông tiền lương một tuần. Sự thật là họ không tỏ ra (và Ludus biết) rằng ông sẽ bị trừ một tuần lương (và cho nghỉ việc) chỉ vì giữ

đội la bên ngoài suốt đêm mà không được phép, sáng thứ Hai tuần sau Ludus sẽ xuất hiện với những người đánh xe khác vào giờ quy định và John Powell sẽ chuẩn bị cho đội la của ông như thể chẳng có gì xảy ra. Nhưng, số phận - lời đồn - chuyện ngòi lê đôi mách phải xen vào.

Thế là bố, Luster và ta vội vàng ra ngõ tới quảng trường, lúc ấy ta chạy lon ton và như thế vẫn quá chậm. Bọn ta thậm chí chưa tới cuối ngõ đã nghe tiếng súng, đúng năm phát: ĐÙNG, ĐÙNG, ĐÙNG, ĐÙNG, ĐÙNG, chúng ta vội chạy vào quảng trường và nhìn thấy hiện trường (không xa: ngay góc phía trước cửa hiệu bán đồ gia dụng của ông anh họ Isaac McCaslin). Rất đông người, Boon rõ khéo chọn ngày để có nhân chứng; hồi đó thứ Bảy đầu tháng còn là phiên chợ, ngay cả vào tháng Năm khi ta nghĩ thiên hạ đang tíu tít bận trồng cấy. Nhưng ở quận hạt Yoknapatawpha này thì không. Tất cả họ có mặt ở đây, đen lẫn trắng: một đám chỗ ông Hampton (ông nội của Hub nhỏ bây giờ là cảnh sát trưởng, hay sang năm sẽ lại làm), hai hay ba người qua đường đang vật nhau với Boon, một đám nữa cách độ sáu mét, chỗ một ông cảnh sát khác đang giữ Ludus vẫn còn trong tư thế chạy, hay chết cứng trong tư thế đang chạy, hay trong tư thế chạy chết cứng, nói thế nào cũng đúng, và một đám đông nữa bên cửa kính tiệm ông anh họ Ike, nơi một viên đạn của Boon (họ không tìm được bốn viên kia bay đi đâu) làm vỡ tan sau khi xước qua móng con bé da đen lúc này đang nằm la hét trên lề đường cho tới khi đích thân anh Ike nhảy ra khỏi tiệm và át giọng con bé bằng giọng của anh, giận dữ thét lên với Boon không phải vì đã làm vỡ kính của anh mà vì (anh Ike hồi đó còn trẻ nhưng đã là tay đi rừng và thợ săn giỏi nhất quận hạt này từ trước tới nay) đã bắn hụt năm phát đạn với một mục tiêu chỉ cách sáu mét.

Sự việc tiếp tục diễn ra nhanh. Phòng mạch bác sĩ Peabody ngay bên kia đường, trên hiệu thuốc tây của bác Christian; ông Hampton, tay cầm khẩu súng của John Powell, dẫn đường, Luster và một ông da đen khác khiêng con bé đang kêu khóc và chảy máu như lợn bị cắt tiết lên cầu thang, bố đi kèm Boon, rồi đến ta và ông cảnh sát với Ludus, đám đông chen cứng trên cầu thang cho tới khi ông Hampton dừng lại quay xuống quát họ. Văn

phòng thẩm phán Stevens ở ngay cuối hành lang qua khỏi phòng mạch bác sĩ Peabody, ông đang đứng trên đầu thang lúc bọn ta đi lên. Vì thế bọn ta - ta muốn nói là bố, ta, Boon, Ludus và ông cảnh sát - vào đó đợi ông Hampton từ phòng mạch bác sĩ Peabody trở lại. Cũng không lâu lắm.

“Được rồi”, ông Hampton nói, “Chỉ xước da con bé.

Mua cho nó bộ váy mới,” (bên dưới váy chẳng mặc gì) “một túi kẹo và đưa bố nó mười đô la, vậy là dàn xếp xong việc của Boon với con bé. Tôi chưa quyết định sẽ dàn xếp việc giữa hăn với tôi thế nào”. Ông thở phì phò vào Boon một lát, một ông to con với cặp mắt xám nhỏ răn đanh, đúng vậy, to lớn như Boon, tuy không cao bằng. “Sao?”, ông hỏi Boon.

“Hăn sỉ nhục tôi!”, Boon nói, “Hăn bảo với Son Thomas tôi là đồ chó đẻ đít teo”.

Bây giờ ông Hampton nhìn Ludus. “Sao?”, ông nói. “Tôi chưa hề nói ông ta đít teo”, Ludus nói. “Tôi nói ông ta đầu teo.”

“Nói gì?”, Boon hỏi.

“Càng tệ hơn”, thẩm phán Stevens nói.

“Tệ hơn là chắc,” Boon kêu lên. “Các ông không thấy à? Tôi làm gì có lựa chọn nào. Tôi, một đứa da trắng, phải đứng đây để một thằng đen khốn nạn chuyên đánh vật với mấy con la chỉ trích cái phía sau riêng tư của tôi, hay là nói trước năm nhân chứng rằng đầu óc tôi có vấn đề. Các ông không thấy à? Làm gì có chuyện các ông không đòi lại gì, không thể. Với lại các ông không thể sửa sang gì hai chỗ ấy, bởi vì chúng chẳng có gì cần phải sửa, chẳng cái nào có vấn đề.” Lúc này ông gần như khóc, bộ mặt lớn xấu xí ửng đỏ cứng-như-sừng của ông choắt lại và nhăn nhó như mặt đứa trẻ. “Dù cho tôi xoay được một khẩu súng khác ở đâu đó để bắn Son Thomas thì chắc tôi cũng bắn hụt.”

Bố đứng lên, nhanh và dứt khoát. Ông là người duy nhất ngồi, ngay cả thẩm phán Stevens cũng đứng trước nền lò sưởi nguội lạnh, hai bàn tay dưới vạt áo đuôi tôm đúng y như trời mùa đông và đang có hỏa hoạn. “Tôi phải về làm việc”, bố nói, “Cây cửa cũ nói sao về tay thợ lười?” Ông nói, chẳng với ai cả: “Tôi muốn cả hai, Boon và đứa này, phải cam kết giữ trật

tự; nào, một trăm đô la mỗi đứa; tôi sẽ làm cam kết. Nhưng tôi muốn cam kết hai chiều. Tôi muốn cả hai món tiền cọc sẽ bị hủy bỏ, hết hạn, ngay khi nào một trong hai đứa làm điều gì đó mà tôi...”

“Việc đó không hợp với ông”, thẩm phán Stevens nói.

“Cám ơn”, bố nói tiếp, “... ngay giây phút một trong hai đứa làm mất trật tự. Tôi không biết như vậy hợp pháp hay không?”

“Tôi cũng không biết,” thẩm phán Stevens nói. “Mình có thể thử. Nếu tiền cọc như vậy mà không hợp pháp thì nó nên hợp pháp.”

“Cám ơn”, bố nói. Chúng ta - bố, ta và Boon - tiến ra cửa.

“Bây giờ tui có thể về làm ngay, khỏi phải đợi tới thứ Hai”, Ludus nói. “Níu ông cần tui.”

“Không”, bố nói. Chúng ta - bố, ta và Boon - xuống thang ra đường. Lúc ấy vẫn là phiên chợ ngày thứ Bảy đầu tháng, nhưng bây giờ mọi việc đã xong - đúng vậy, tới khi có một kẻ nào khác tên Boon Hogganbeck cầm được một khẩu súng khác. Bọn ta đi dọc đường về chuồng ngựa, bố, ta và Boon, lúc đó Boon nói qua đỉnh đầu ta tới sau lưng bố:

“Hai trăm đô la, một đô la mỗi tuần, mất một năm với bốn mươi tám tuần. Tôi đoán cửa kính của Ike mất thêm mười hay mười lăm tuần nữa, chưa kể con bé trên đường. Cứ cho là hai năm ba tháng. Tôi có chừng bốn chục đô. Nếu tôi đưa ông món tiền đó để đặt cọc, tôi đoán ông vẫn sẽ không nhốt tôi với Ludus và Son Thomas trong mấy cái chuồng ngựa bỏ trống rồi khóa cửa lại mười phút, đúng không?”

“Phải”, bố nói.

Hôm đó thứ Bảy. Ludus trở lại làm việc sáng thứ Hai. Thứ Sáu tuần ấy, ông của ta - ông ngoại ta cha của bà cố của cháu - mất ở Bay St. Louis.

Boon thật ra không thuộc về chúng ta. Ta muốn nói không thuộc về riêng chúng ta, dòng họ Priest. Đúng hơn, ta muốn nói tới cả nhà McCaslin và nhà Edmonds, mà cánh nhà Priest chúng ta có thể coi là nhánh út. Boon có ba chủ: không riêng nhà chúng ta, đại diện là ông nội và bố, anh họ Ike McCaslin và anh họ Zachary Edmonds, bố của anh ấy là McCaslin Edmonds, còn anh Ike vào ngày sinh nhật thứ hai mươi mốt đã bỏ đồn điền McCaslin - Boon không chỉ thuộc về chúng ta, mà còn thuộc về Thiếu tá De Spain và Tướng Compson nữa cho tới khi Boon chết. Boon là một tập đoàn, một công ty cổ phần trong đó cả ba nhà chúng ta - McCaslin, De Spain và Tướng Compson - có phần trách nhiệm ngang nhau tuy hoàn toàn không quy định rõ, một điều lệ tập đoàn đặc biệt ấn định rằng bất kỳ ai ở gần cơn khủng hoảng nhất sẽ lập tức nhảy tới giải quyết rắc rối do Boon

gây ra hay phạm phải hay rơi vào; ông (Boon) là một hiệp hội bảo hộ - giúp đỡ - tương trợ lợi ích, trong đó Boon là kẻ hưởng mọi lợi ích, còn chuyện bảo hộ và giúp đỡ và tương trợ là của cả ba nhà chúng ta.

Bà nội Boon, là con gái của một trong các trưởng lão bộ lạc da đỏ Chickasaw của Issetibbeha^[7], đã lấy một ông da trắng buôn rượu. Nhiều khi tùy theo cốc của ông đầy hay vơi, Boon sẽ tuyên bố mình có ít nhất chín mươi chín phần trăm Chickasaw và đúng là dòng dõi hoàng tộc của chính cụ Issetibbeha; khi khác ông sẽ gây sự đánh nhau với bất kỳ ai dám dù chỉ là ám chỉ rằng ông có một giọt máu da đỏ trong huyết quản.

** Nhân vật trong một số tiểu thuyết của Faulkner, Issetibbeha là lãnh tụ nhóm dân da đỏ Chickasaw sống ở phía bắc tiểu bang Mississippi. Năm 1832 chính quyền liên bang bắt họ phải dọn tới bang Oklahoma. (ND)*

Ông mạnh mẽ, trung thành, can đảm và hoàn toàn không thể tin cậy; ông cao một mét chín, nặng một trăm mười ký và có tâm tính của một đứa trẻ; hơn một năm trước bố đã bắt đầu nói bây giờ ta sắp lớn hơn ông ấy rồi.

Thật ra, mặc dù ông rõ ràng là một con người bằng xương bằng thịt hoàn toàn bình thường về mặt sinh học (cứ xem những lúc trong những bữa nhậu khi ông không chỉ sẵn sàng và tình nguyện mà còn hăm hờ đấm nhau với bất cứ kẻ hoặc những kẻ nào, chuyên nghiệp hay không, tùy theo mức độ mà chất cồn điều khiển ông, để bảo vệ quyền lợi của tổ tiên), ông đã phải sống ở đâu đó trong chín hay mười hay mười một năm đầu đời, và rồi như thể Boon mới sinh ra đã chín hay mười hay mười một tuổi, do cả ba nhà McCaslin-De Spain-Compson chúng ta tạo ra để giải quyết tình thế tiến thoái lưỡng nan một hôm xảy đến ở trại săn của Thiếu tá De Spain.

Đúng vậy, đúng cái trại mà chắc các cháu vẫn tiếp tục gọi là trại McCaslin mấy năm sau khi anh Ike qua đời, giống như chúng ta - ông và cha của các cháu - tiếp tục gọi nó là trại của De Spain nhiều năm sau khi Thiếu tá De Spain qua đời. Nhưng vào thời cha ông của ta, khi Thiếu tá De Spain mua hay mượn hay thuê đất (bất kể làm cách nào các cụ xoay xở kiếm được giấy chủ quyền hợp lệ ở Mississippi từ 1865 đến 1870) rồi xây nhà trọ và chuồng ngựa và cũi chó thì đó là trại của cụ, cụ lựa chọn người

mà cụ xem là xứng đáng để đi săn loài thú cụ quy định được săn, vì thế trong chừng mực nào đó cụ làm chủ kẻ săn thú lẫn nơi họ săn và thậm chí cả con thú: Gấu và nai, sói và beo dạo ấy cũng lai vãng ở đó, cách Jefferson chưa tới hai chục dặm - bốn hay năm dặm vuông rừng cuối sông đã là một phần ước mơ vương giả vĩ đại của cụ Thomas Sutpen^[8], rồi cuộc mảnh đất ấy hủy hoại không những chính nó mà cả Sutpen nữa, dạo ấy nó là cửa ngõ phía đông để vào khu hoang dã hầu như chưa khai phá, gồm đầm lầy và rừng rậm trải dài về hướng tây từ dãy đồi tới các thị trấn và đồn điền dọc theo sông Mississippi.

* *Nhân vật chính trong cuốn tiểu thuyết Absalom! Absalom! của Faulkner.*
(ND)

Hồi đó chỉ cách hai chục dặm, vào ngày Mười lăm tháng Mười một các cụ có thể rời Jefferson lúc nửa đêm bằng xe độc mã hay xe ngựa chở hàng (một người một ngựa đi còn nhanh hơn) tới bãi săn nai hay gấu lúc trời hừng sáng. Ngay cả hồi năm 1905 khi khu hoang dã đã lùi xa thêm hai chục dặm nữa, các cỗ xe ngựa mang súng, thực phẩm và đệm ngủ chỉ phải lên đường lúc mặt trời lặn. Bây giờ công ty khai thác gỗ phía bắc đã đặt đường ray nhánh để kéo gỗ ra đường ray chính gặp các toa tàu đã vào từ hôm trước, đường ray chính cách trại mới của Thiếu tá De Spain một dặm với một trạm dừng ưu đãi cho Thiếu tá De Spain và khách của ông xuống. Nhưng đến năm 1925 bọn ta đã có thể thấy ngày tàn. Ngoại trừ anh Ike và Boon, Thiếu tá De Spain và cả nhóm các cụ lúc này đã quá cố (bây giờ suốt từ Jefferson tới trạm dừng De Spain chỉ có sỏi đá), và những người thừa kế của họ tắt những động cơ ô tô trong tiếng ồn ào của cửa máy ở nơi một năm trước chỉ có tiếng chó săn chạy. Vì Manfred de Spain là chủ ngân hàng chứ chẳng phải dân săn bắn như bố ông ấy, ông ấy ký hợp đồng cho khai thác đất và gỗ và tới năm 1940 (bấy giờ đã là trại của McCaslin) họ - chúng ta - sẽ chất mọi thứ lên chiếc ô tô vận tải nhỏ rồi lái hai trăm dặm trên xa lộ trải nhựa tìm chỗ đủ hoang vắng để dựng lều. Mặc dù tới năm 1980, dùng ô tô để tới khu hoang dã sẽ lỗi thời như ô tô sẽ làm lỗi thời khu hoang dã nó tìm đến. Nhưng có lẽ người ta - tức là các cháu - sẽ tìm đến khu hoang dã phía

bên kia sao Hỏa hay Mặt trăng và biết đâu chừng có cả gấu và nai lai vãng trên đó.

Và rồi một hôm Boon xuất hiện ở trại, hoàn chinh và đã mười, mười một hay mười hai tuổi. Hồi đó, bởi vì quãng đường để tới trại chỉ có hai chục dặm nên Thiếu tá De Spain, Tướng Compson, McCaslin Edmonds, Walter Ewell, cụ Bob Legate và nửa tá người khác lúc tham dự lúc không. Tướng Compson mặc dù đã chỉ huy quân sĩ không quá thất bại khi là đại tá ở Shiloh^[9], và cũng không quá thất bại khi là chuẩn tướng hồi Johnston rút lui ở Atlanta, nhưng ông hơi kém về địa hình địa thế và sẽ lập tức lạc lối sau mười phút rời trại (con la ông thích cưỡi sẽ đưa ông về bất cứ lúc nào, nhưng ông không chỉ là một ông tướng phe miền Nam được tạm tha mà còn là một ông Compson, ông không chịu để con la hội ý hay cố vấn), vì thế ngay khi người đi săn cuối cùng về đến trại sau cuộc săn từ sáng, mọi người sẽ thay phiên nhau thổi tù cho tới khi Tướng Compson rút cuộc cũng về tới nơi. Như thế cũng đáng hài lòng, dù sao cũng vẫn được việc, cho tới khi Tướng Compson bắt đầu ngễnh ngãng. Cho tới khi rút cuộc một buổi chiều, Walter Ewell và Sam Fathers, nửa da đen nửa da đỏ Chickasaw, phải lần theo dấu của ông và ngủ ngoài rừng với ông suốt đêm, buộc Thiếu tá De Spain phải chọn giải pháp hoặc cấm ông rời lều hoặc trục xuất ông khỏi nhóm, khi ấy Boon Hogganbeck đã khổng lồ, dù mới mười hay mười một đã to hơn Tướng Compson, trông nom ông trở thành việc của Boon - một đứa trẻ bơ vơ dường như tay trắng và chẳng biết gì ngoài cái tên của nó; ngay cả anh Ike cũng không chắc là McCaslin Edmonds hay Thiếu tá De Spain tìm thấy Boon trước ở chỗ người sinh ra đã bỏ ông lại. Ike chỉ biết - nhớ - Boon đã ở đó, chừng mười hai tuổi, đăng nhà cụ Carothers McCaslin, nơi McCaslin Edmonds đã nuôi Ike như thể ông ấy là bố của anh và bây giờ tiếp tục nhận Boon như thể ông ấy cũng là bố của Boon, mặc dù lúc ấy McCaslin Edmonds mới ba mươi.

* Trận đánh đẫm máu tháng Tư 1862 ở Pittsburg Landing, bang Tennessee, hồi Nội chiến Mỹ (1861-1865). Quân miền Nam do tướng Albert

Sidney Johnston chỉ huy thắng ngày đầu, nhưng sau đó thảm bại, không ngăn nổi quân miền Bắc tiến vào phía bắc bang Mississippi. (ND)

Dù sao đi nữa, khi Thiếu tá De Spain nhận ra rằng ông phải hoặc là trực xuất Tướng Compson khỏi nhóm, một việc khó, hoặc là cấm ông rời trại, một việc bất khả, vì thế ông phải trang bị cho Tướng Compson một thứ tương tự như Boon Hogganbeck, đúng lúc đó có một Boon Hogganbeck, do McCaslin Edmonds tạo ra hay có lẽ do cả hai tạo ra - Edmonds và De Spain - trong cơn khủng hoảng này. Ike còn nhớ được vụ khiêng nệm giường, súng ống và thực phẩm lên xe hôm Mười bốn tháng Mười một, với con của bà Tennie là Jim (ông nội của anh chàng Bobo Beauchamp mà quý vị sắp nghe kể tới) cùng với Sam Fathers và Boon (anh Ike hồi đó mới năm hay sáu tuổi, bốn, năm năm nữa anh mới lên mười để được đi theo) và chính McCaslin cưỡi ngựa đi trước tới trại. Ở trại mỗi sáng Boon sẽ cưỡi con la theo sau con la của Tướng Compson, cho tới khi, có lẽ bằng sức mạnh, Boon bắt ông đi đúng hướng để về trại kịp trước khi trời tối, mới mười hai tuổi Boon đã to hơn người nó phải trông nom.

Vì thế Tướng Compson biến Boon thành dân đi rừng thay vì chính ông ta, có thể nói, thuần túy vì tự phòng thân. Nhưng dù ăn cùng bàn, đi cùng khu rừng và ngủ dưới cùng cơn mưa, ngay cả Walter Ewell cũng không thể biến Boon thành tay thiện xạ. Một trong mấy câu chuyện được ưa thích ở trại là tài bắn của Boon, do Walter Ewell kể: Từ vị trí ông đã để Boon lại (Tướng Compson già cuối cùng đã về với tổ tiên - hoặc với doanh trại những người lính già của trận chiến ấy, quân miền Bắc hoặc miền Nam, chắc họ đã khư khư ở đó vì có lẽ họ không hợp với bất kỳ một chỗ ở cố định nào - và bây giờ Boon là dân săn bắn thường xuyên như bất kỳ ai) rồi nghe tiếng bầy chó săn và nhận ra con nai sẽ chạy ngang vị trí của Boon, rồi nghe năm phát đạn từ khẩu súng săn tồi tàn của Boon (Tướng Compson đã truyền nó lại cho Boon, nó chưa bao giờ ở trạng thái hoàn hảo hồi Compson làm chủ, và Walter nói ông ngạc nhiên khi khẩu súng bắn được hai phát mà không hóc, nói gì đến năm phát), khi ấy giọng Boon vang khắp khu rừng quanh họ: “Đồ khốn! Nó đi phía kia! Chặn đầu nó! Chặn đầu

nó!”. Và ông - Walter - vội vàng chạy qua vị trí của Boon, thấy năm vỏ đạn trên mặt đất và cách đó chưa tới mười bước là dấu chân con nai đực bỏ chạy mà Boon thậm chí chẳng sờ tới được.

Rồi ông vội mua chiếc ô tô đó và Boon tìm thấy bạn tâm tình của mình. Lúc ấy Boon chính thức là nhân viên trong chuồng ngựa (theo thỏa thuận chung McCaslin- Edmonds-Priest, ngay cả McCaslin Edmonds cũng bỏ cuộc hay cuối cùng tỉnh ngộ khi Boon ở đúp lại lớp Ba lần thứ hai - hay có lẽ McCaslin thật sự tỉnh ngộ nhận ra rằng Boon sẽ không bao giờ sống trong bất kỳ nông trại nào đủ lâu để học làm nông dân). Thoạt tiên công việc phần lớn lặt vặt - cho thú ăn, lau chùi yên cương và xe độc mã. Nhưng ta đã kể là Boon có khiếu về ngựa và la, chẳng bao lâu ông là người đánh xe thường xuyên của mấy chiếc xe cho thuê - ngựa thuê và xe chở khách đón các chuyến xe lửa ban ngày, xe độc mã với xe hai chỗ ngồi và xe chuyên chở nhẹ đưa bọn đi chào hàng tới các cửa tiệm ở nông thôn. Lúc này Boon sống trong thị trấn, trừ lúc McCaslin và Zachary đi vắng ban đêm, khi ấy ông sẽ ngủ ở nhà để bảo vệ đàn bà và trẻ con. Ta muốn nói là ông sống ở Jefferson. Nghĩa là Boon thật sự có một nơi để về - một căn phòng đơn thuê trong Khách sạn Thương Mại thời ông nội ta, người ta mở nó với hy vọng cạnh tranh với Nhà khách Holston nhưng chẳng bao giờ cạnh tranh nổi. Nhưng vẫn đủ vững: Khách sạn là nơi ăn ở của bồi thẩm đoàn trong thời gian xử án, nơi dân quê đi kiện và bọn buôn lừa ngựa cảm thấy thoải mái hơn là ở giữa mấy tấm thảm và ống nhổ bằng đồng cùng với ghế da và tấm vải lanh trải bàn bên kia thị trấn. Rồi trong thời ta thì nó thành Khách sạn Snopes với hai chữ S sơn tay lộn ngược sau khi ông Flem Snopes (chủ ngân hàng, mười hay mười hai năm trước bị giết chết vì một người bà con bị điên, có lẽ hẳn không tin nổi ông anh họ của hẳn quả thật đã đưa hẳn vào khám, mà nghĩ ít nhất có thể giúp hay lẽ ra cũng cố giúp hẳn khỏi đi tù) dẫn dòng tộc của ông về thị trấn, ra khỏi vùng hoang dã phía sau khúc quanh Frenchman; trong một thời gian ngắn giữa thập niên ba mươi nó được một mệnh phụ tóc đỏ thuê, chẳng hiểu bà ta từ đâu chọt đến rồi chọt đi, bố cháu và cảnh sát gọi bà ta là Nhỏ Chicago; nét huy hoàng ấy

giờ đây chỉ là kỷ niệm, ngày nay các cháu biết đến nó chính là nhà trọ của bà Rouncewell. Nhưng vào thời Boon nó là Khách sạn Thương Mại. Ngoài những lúc ngủ trên sàn bếp nhà Compson hay Edmonds hay Priest, Boon sống ở đó khi ông nội ta mua chiếc ô tô.

Ông nội ta chẳng muốn có ô tô chút nào nhưng cụ buộc phải mua một chiếc. Là chủ ngân hàng, Chủ tịch Ngân hàng Jefferson lâu đời, ngân hàng đầu tiên ở quận hạt Yoknapatawpha, dạo ấy cụ tin và tin cho tới tận nhiều năm sau cho đến lúc chết rằng xe máy là một hiện tượng kỳ dị, như cây nấm độc mọc tối hôm qua, và bởi vì như nấm, nó sẽ biến mất dưới ánh mặt trời ngày mai, trong khi cụ tin như vậy thì mọi người ngay cả ở quận hạt Yoknapatawpha đã nhận thấy rằng ô tô sẽ tồn tại. Nhưng Đại tá Sartoris, chủ tịch Ngân hàng Nông Thương mới lên như nấm, đã buộc cụ mua một chiếc. Hay nói đúng hơn, một kẻ vỡ nợ khác, một tay phù thủy máy móc, mắt cận thị mơ mộng tên Buffaloe, đã buộc cụ mua. Vì chiếc ô tô của ông nội thậm chí không phải là chiếc đầu tiên ở Jefferson. (Ta không tính chiếc xe đua E.M.F. màu đỏ của Manfred de Spain. Mặc dù De Spain làm chủ nó và lái nó mỗi ngày trên đường phố Jefferson trong mấy năm, nó cũng như Manfred không có chỗ đứng trong chuẩn mực yêu vợ đúng đắn của cộng đồng, cả hai đều hết thuốc chữa và độc thân, chẳng hay hóm gì như một tối thứ Bảy kéo dài không dứt ngay cả khi Mansfred làm thị trưởng, màu đỏ chói lọi của nó không những là một thách thức đầy khinh miệt đối với thị trấn mà còn là một kiểu phớt tình không thêm chú ý.)

Chiếc ô tô của ông nội không phải là chiếc đầu tiên từng đến Jefferson hay đại loại thế. Nó thậm chí cũng chẳng phải là chiếc đầu tiên ở lại Jefferson. Hai năm trước đã có một chiếc lái từ Memphis^[10] xuống tận đây, làm một cuộc hành trình tám mươi dặm chưa tới ba ngày. Rồi trời mưa, chiếc xe ở lại Jefferson hai tuần, trong thời gian đó chúng ta hầu như không có đèn điện và cũng khó có chuyên chở công cộng nếu chuồng ngựa cho thuê chỉ dựa vào Boon. Vì ông Buffaloe là người - người duy nhất ở gần đây hơn Memphis và biết cách - chạy nhà máy điện hơi nước và từ lúc chiếc ô tô cho thấy nó sẽ không đi xa hơn nữa, ít nhất là hôm ấy, thì ông

Buffaloe và Boon không rời nó như hai cái bóng, một lớn và một nhỏ - gã khổng lồ vụng về có mùi ammonia và dầu yên ngựa, cùng ông nhỏ bé màu bồ hóng lấm lem dầu mỡ với cặp mắt như hai bộ lông chim xanh rưng trên đồng than nhỏ, một kẻ chưa tới bốn mươi lăm ký dù mang trong túi tất cả dụng cụ của ông (và của thành phố) - một bóng bất động nhìn đăm đăm chiếc xe với vẻ say đắm hoài nghi như con bò đực thiến; bóng kia mơ màng, hiền từ, âu yếm, bàn tay bồ hóng dịu dàng như tay phụ nữ khi ông sờ mó nó, vuốt ve nó, mơn trớn nó, rồi tích tắc sau chổng mông nhào xuống dưới nắp máy đã mở.

** Tên một thành phố ở tiểu bang Tennessee, sát biên giới phía bắc Mississippi. (ND)*

Rồi trời mưa suốt đêm hôm ấy và mưa tiếp đến sáng hôm sau. Chủ chiếc xe được bảo cho biết, cam đoan - hình như từ ông Buffaloe, hơi lạ vì chưa ai từng thấy ông rời xa nhà máy đèn hay cái xưởng nhỏ ở sân sau nhà ông để dùng đến đường sá đủ để tiên đoán tình trạng của nó - rằng đường sẽ không đi được ít nhất một tuần, có thể mười ngày. Vì thế chủ xe trở về Memphis bằng xe lửa, để lại chiếc ô tô trong chỗ lẽ ra là chuồng ngựa hay chuồng bò ở sân sau của không ai khác chính nhà ông Buffaloe. Bọn ta cũng không thể nghĩ ra điều này: Làm sao ông Buffaloe, một người nhỏ bé, hòa nhã, rụt rè, hầu như thiếu hoạt bát, lúc nào cũng như mơ màng mộng du, lấm lem dầu mỡ tựa như không thuộc về thế gian này - đã bằng cách gì, với khả năng thôi miên và lời cuốn nào mà chính ông cũng không biết ông có, đã thuyết phục một kẻ hoàn toàn xa lạ bỏ món đồ chơi đắt tiền của hẳn dưới sự coi sóc của mình.

Nhưng hẳn đã để lại chiếc xe rồi trở về Memphis và bây giờ khi điện đóm trực trặc ở Jefferson thì người ta phải cuốc bộ hay cưỡi ngựa hay đi xe đạp ra nhà ông Buffaloe ở ven thị trấn, khi ấy ông Buffaloe sẽ xuất hiện từ góc nhà ở sân sau, lơ đãng mơ màng và vẫn từ tốn lau hai bàn tay. Đến ngày thứ ba, rốt cuộc bố biết Boon ở đâu (đã ở đâu) trong suốt thời gian ông - Boon - đáng lẽ phải ở chuồng ngựa. Vì hôm ấy chính Boon tiết lộ bí mật, vung vãi ra, với vẻ khẩn cấp điên cuồng và thịnh nộ. Ông và ông

Buffaloe đã tới mức suýt đâm đá nhau, nếu ông Buffaloe - một nguồn chứa vô tận của những bất ngờ và khả năng - không rút khẩu súng dầu mỡ vấy bồ hóng nhưng hoàn toàn tốt giá vào Boon.

Đó là chuyện Boon kể. Ông và ông Buffaloe đã thỏa thuận và hiểu nhau không những hoàn toàn mà còn tức khắc, trong toàn bộ quá trình đem chiếc ô tô vào tay ông Buffaloe và đưa chủ nhân của nó ra khỏi thị trấn; để ông Buffaloe, theo suy nghĩ tự nhiên của Boon, nhanh chóng làm sáng tỏ bí mật vận hành nó, rồi khi trời tối họ sẽ lên đem nó ra và lái nó. Nhưng Boon hết sức kinh ngạc và giận dữ vì ông Buffaloe chỉ muốn biết tại sao nó chạy. “Ông ta làm hỏng nó!”, Boon nói. “Ông ta gỡ nó ra từng mảnh chỉ để xem bên trong! Ông ta sẽ không bao giờ ráp nó lại được!”

Nhưng Buffaloe ráp được. Hai tuần sau, ông đứng mơ màng hiền dịu, lấm lem dầu mỡ và hòa nhã, khi chủ nhân trở lại nổ máy rồi lái đi. Và một năm sau Buffaloe ráp một chiếc của riêng ông, máy móc, hộp số và đủ mọi thứ vào chiếc độc mã bánh cao su. Chiều hôm ấy, trong tiếng đình tai nhức óc và sự ngây ngất, ông từ tốn lái băng qua quảng trường, khiến cặp ngựa kéo xe đồng màu của Đại tá Sartoris hoảng sợ chồm lên, gần như làm tan nát cỗ xe may mắn là đang trống trơn. Tối hôm sau văn khố Jefferson chính thức nhận một sắc lệnh của thành phố cấm lái bất kỳ xe máy đẩy nào trong các khu vực công cộng. Vì thế, với tư cách chủ tịch ngân hàng lâu đời hơn, thâm niên hơn ở quận hạt Yoknapatawpha, ông nội ta buộc phải mua một chiếc, hay nói cách khác bị chủ tịch của ngân hàng mới hơn ra lệnh mua. Thấy ta muốn nói gì không? Không phải là vai vế xã hội trong thành phố, rất ít có sự thù địch trong đấy, mà chính là những chủ ngân hàng, giới tu sĩ tận tụy trong những bí ẩn khôn dò và bất khả tránh né của ngành Tài chính. Và mặc dù suốt đời thẳng cứng như cây thông nòng súng và kiên trì chống lại thời đại cơ khí, thậm chí không chịu biết tới nó, ngay từ đầu ông nội đã được cho một chỗ đứng trong một thứ - đối với cụ - ác mộng về một tương lai vô bờ và rộng lớn của đất nước chúng ta, trong đó đơn vị căn bản của nền kinh tế và sự thịnh vượng sẽ là cái hộp nhỏ với bốn bánh xe và một bộ máy được sản xuất hàng loạt.

Vì thế cụ mua ô tô, và Boon tìm thấy bạn lòng, mỗi tình trình trắng trong trái tim thô thiển ngây thơ của ông. Đó là chiếc Winton Flyer (Chiếc đầu tiên ông nội - giờ là chúng ta - làm chủ, trước khi ông đổi nó lấy chiếc White Steamer vì hai năm sau rớt cuộc bà nội khẳng khẳng rằng bà không chịu nổi mùi xăng). Cái giá cho sự nguy hiểm khi đứng quay máy ở trước nó là một hay hai khúc xương cánh tay (miễn là nhớ đừng cài số), nó có mấy ngọn đèn dầu để lái ban đêm và khi trời sắp mưa thì năm hay sáu người có thể dễ dàng dựng mui và màn trong mười hay mười lăm phút, và chính ông nội trang bị cho nó một lồng đèn dầu, một cây rìu mới và một cuộn nhỏ dây kẽm gắn vào bộ ròng rọc nhẹ để lái bên ngoài phạm vi thị trấn. Với những thiết bị đó nó có thể - và đã một lần, việc này tí nữa ta sẽ kể - đi đến tận Memphis. Và tất cả chúng ta, ông bà, bố mẹ, cô dì, anh chị em họ và trẻ con, có trang phục đặc biệt để ngồi trên xe, bao gồm mạng che mặt, mũ, kính, găng dài, và miếng vải dài không hình dáng, màu mè rõ rệt để che cổ gọi là khăn che bụi, chốc nữa ta sẽ kể về nó.

Lúc này ông Buffaloe đã sớm dạy Boon cách vận hành chiếc xe tự chế tạo của ông. Tất nhiên họ không được dùng đường phố ở Jefferson - thật vậy, nó chả bao giờ vượt qua hàng rào trước nhà ông Buffaloe nữa - nhưng có một miếng đất trống sau nhà ông, ông Buffaloe và Boon đã nện và san phẳng (tương đối) thành một vòng đua xe khá tốt. Vì thế khi Boon và ông Wordwin, người thu ngân ở ngân hàng của ông nội (ông ta độc thân, một trong những hội viên câu lạc bộ và nhân vật nổi bật nhất của thị trấn. Trong mười năm ông làm phù rể mười ba đám cưới), tới Memphis bằng xe lửa để mang chiếc ô tô về (lần này chưa tới hai ngày, một kỷ lục), thì số trời đã định Boon là kẻ thâm niên nhất trong đám tài xế ô tô ở Jefferson.

Thế rồi, như ước mơ bấy lâu của Boon, ông nội ta bỏ phế chiếc ô tô. Ông chỉ mua nó, Boon gọi là trả một đồng lớn tiền làm ăn vất vả cho nó, nhìn nó một cách kỹ càng và bí hiểm một lần, rồi loại nó ra khỏi mọi suy nghĩ. Ông - ông nội - tất nhiên không thể làm một cách trọn vẹn; cái sắc lệnh ngạo mạn ấy của Đại tá Sartoris khiến ông - ông nội - là người lớn tuổi hơn không thể cho phép mình chấp nhận, bất kể chính cụ nghĩ gì về xe máy nổ.

Thật ra, trong việc này, cụ và Đại tá Sartoris giống nhau y hệt. Cho tới khi họ chết (lúc ấy ở cả quận hạt Yoknapatawpha, không khí ban ngày sực nức mùi khói xăng, và ban đêm, nhất là thứ Bảy, đầy tiếng va chạm loảng xoảng của thanh cán và tiếng phanh rít) cả hai đều không cho ai vay một xu nếu họ nghi ngờ người ấy sẽ dùng món tiền đó để mua một chiếc ô tô. Tội của Đại tá Sartoris chỉ là đã qua mặt kẻ thâm niên hơn ông ấy trong một hành động cả hai đều đồng ý - chính thức cấm ô tô trong Jefferson ngay cả trước khi nó tới đó. Thấy chưa? Ông nội mua ô tô không chỉ để thách thức sắc lệnh của Đại tá Sartoris. Đó chỉ là cách gạt bỏ nó một cách có cân nhắc và điềm tĩnh, dù chỉ bằng biểu hiện mỗi tuần.

Ngay cả trước khi có sắc lệnh của Đại tá Sartoris, ông nội đã cho chuyển cỗ xe và mấy con ngựa ra khỏi sân sau của cụ tới chuồng ngựa cho thuê, ở đó bà nội dễ điện thoại gọi chúng ta hơn là kêu lớn từ cửa sổ trên lầu phía sau, vì ở chuồng ngựa luôn luôn có người trả lời điện thoại. Trong khi Ned, trong bếp hay chuồng ngựa hay bất kỳ chỗ nào ông tình cờ có mặt lúc ấy (hay giả thử tình cờ có mặt lúc bà nội cần ông), luôn luôn không đáp. Thật vậy, ông rất thường ở ngoài tầm gọi từ nhà bà nội, vì một trong những người gọi là vợ ông. Vì thế bây giờ ta kể tới Ned. Ông là người đánh xe cho ông nội. Vợ ông (bà vợ ông hồi đó, ông có bốn bà) là Delphine, người nấu bếp của bà nội. Hồi đó chỉ có mẹ ta gọi ông là “chú” Ned. Ta muốn nói bà là người nhất quyết rằng tất cả bọn trẻ con chúng ta - ba đứa, vì Alexander chưa biết nói năng thừa gửi với ai - gọi ông là chú Ned. Chẳng ai để ý chúng ta có gọi như thế hay không, kể cả bà nội, cụ cũng là một người thuộc dòng họ McCaslin, và chắc chắn Ned cũng chẳng cần, ông chả đáng được gọi là “chú”, ngay cả nếu ông sống đủ lâu để cho viên tóc ôm lấy cái sọ hói bắt đầu ngả bạc thôi chứ đừng nói tới trắng (không bao giờ. Ta muốn nói tóc ông chả bao giờ trắng hay thậm chí ngả bạc. Ông chết lúc bảy mươi bốn tuổi, trừ việc trải qua bốn đời vợ thì ông chẳng thay đổi chút nào), và thật ra ông có thể không muốn được gọi là “chú”; chẳng ai muốn chỉ trừ mẹ ta, theo cách suy nghĩ của nhà McCaslin thì bà chẳng họ hàng gì với chúng ta, nhưng bà cứ nhất quyết như thế. Vì ông - Ned - là một kẻ mang họ

McCaslin, sinh ra trong sân sau nhà McCaslin năm 1860. Ông là chuyện thầm kín của gia đình chúng ta; chúng ta truyền đời thừa kế ông, theo huyền thoại của ông (không ai kiên quyết tin nó bằng chính Ned) thì mẹ ông là con ruột của cụ Lucius Quintus Carothers với một nô lệ da đen. Ned không bao giờ để bất cứ ai trong chúng ta quên rằng ông, cùng với anh họ Isaac, là cháu ruột của cụ Lancaster danh giá lâu đời, từ đó chúng ta nặn ra dòng họ Edmonds và Priest, dù cho cả ba cụ cháu ta - cháu, ta và ông nội ta - được mang tên Lucius của cụ, nhưng chúng ta chỉ là mối liên hệ phai mờ và là kẻ dựa dẫm ăn theo.

Vì thế khi Boon và ông Wordwin mang ô tô về tới thì nhà để xe ngựa đã sẵn sàng: nền và cửa mới, cái khóa móc mới tinh nằm trên tay ông nội lúc cụ chậm chạp bước quanh chiếc xe, nhìn nó y như cụ khảo sát cái cày hay máy gặt hay cỗ xe ngựa (cả khách hàng nữa) mà một khách hàng tương lai của ngân hàng đặt cọc để mượn tiền. Rồi cụ ra hiệu cho Boon lái nó vào ga ra (ô phải, chúng ta đã biết đó là tên của cái nhà để ô tô, ngay từ hồi 1904, ngay cả ở Mississippi).

“Sao?”, Boon nói.

“Lái nó vào”, ông nội bảo.

“Ông không thèm thử nó à?”, Boon nói.

“Không”, ông nội nói. Boon lái nó vào ga ra, và (chỉ có Boon) lại đi ra. Mặt ông lúc trước là ngạc nhiên, giờ thì sững sốt, choáng, dạng như kinh hoảng. “Nó có chìa khóa không?”, ông nội hỏi.

“Cái gì?”, Boon nói.

“Cái chốt. Cái then. Cái móc. Một cái để khởi động nó.” Boon chậm chạp lấy trong túi ra một thứ gì đó rồi đặt vào tay ông nội. “Đóng cửa lại”, ông nội nói, rồi tự cụ bước tới bấm cái khóa mới và bỏ chìa đó vào túi cụ. Giờ đây Boon đang tranh đấu với chính mình. Ông gặp khủng hoảng, mà vấn đề chính từ sự tuyệt vọng. Ta - chúng ta, ông Wordwin, bà nội, Ned, Delphine và mọi kẻ da trắng, da đen tình cờ có mặt dọc đường lúc chiếc ô tô đến thành phố - đã chứng kiến quá trình ông đoạt được nó, hay nói những sự ràng buộc của nó với ông cũng được.

“Tôi sẽ quay lại sau bữa ăn, để cô Sarah (tức là bà nội) có thể đi thử. Lúc một giờ. Tôi có thể tới sớm hơn nếu như thế quá trễ.”

“Ta sẽ bảo chuồng ngựa”, ông nội nói. Vì đó là cuộc đụng độ toàn diện: không chỉ là một vụ xô xát vặt ngoài tiền đồn. Toàn diện, thắng hay bại; cả hậu cần lẫn địa hình; nghi binh thọc sâu, lẩn tránh, lừa đảo; nhưng trên hết là kiên nhẫn và tầm nhìn xa. Sự việc kéo dài ba ngày còn lại trong tuần cho đến thứ Bảy. Boon trở lại chuồng ngựa cho thuê, suốt chiều hôm ấy ông không hề rời xa máy điện thoại, dù bề ngoài, hẳn nhiên, không tiết lộ điều gì; thậm chí ông làm việc của ông - hay họ nghĩ như thế, tới khi bố khám phá ra Boon tự quyền sai Luster mang ngựa đi đón chuyến xe lửa chiều, giờ xe đến ga (trừ phi trễ) luôn luôn cùng với lúc ông nội rời ngân hàng sau khi xong việc trong ngày. Dù trận chiến vẫn kìm nén, cần - không, đòi hỏi - cảnh giác và đề phòng liên tục hơn là một trận xung phong tạo đà lẩn tới, nhưng Boon vẫn tự tin, vẫn chủ động: “Vâng. Tôi đã bảo Luster đi. Thị trấn này phát triển, chả mấy chốc sẽ tới lúc mình cần hai con ngựa ra đón xe lửa, tôi đã nhắm Luster làm đũa đánh xe thứ hai từ lâu. Đừng lo, tôi sẽ trông chừng nó”.

Nhưng điện thoại không reo. Lúc sáu giờ, ngay cả Boon cũng thú nhận rằng hôm nay sẽ không có gì. Nhưng đó là một hành động kiềm chế, chưa mất gì cả và trong bóng tối ông có thể hơi di chuyển lực lượng của ông. Sáng hôm sau, khoảng mười giờ, ông - bọn ta - vào ngân hàng như thể tình cờ. “Đưa tui chìa khóa”, ông bảo ông nội. “Bao nhiêu bụi bặm từ ở Mississippi, chưa kể bùn đất bụi bặm hồi đi Tennessee bám phía dưới. Tôi sẽ lấy vòi nước ở chuồng ngựa để phòng Ned để lạc vòi nước của ông ở đâu đó.”

Ông nội nhìn Boon, chỉ nhìn, không hề vội vã, như Boon là kẻ đưa cỗ xe hay kiện cỏ khô tới để mượn mười lăm đô la. “Ta không muốn nhà để xe bị ướt”, ông nội nói. Nhưng Boon tám lạng nửa cân với cụ, dửng dưng và thậm chí còn lãnh đạm hơn, như có thừa thời giờ chẳng biết làm gì.

“Được, được. Nhớ chú, hẳn ta nói máy nên chạy mỗi ngày. Không cần chạy đi đâu cả, chỉ là để bộ đánh lửa và bộ phát điện khỏi gỉ sét, tránh làm

tồn của ông hai mươi hoặc hai mươi lăm đô mua cái mới mãi tận Memphis hay đâu đó, không chừng tuốt tới tận nhà máy. Tôi không trách ông, tôi chỉ biết hẳn đã bảo ông, tôi cũng phải tin lời hẳn. Nhưng ông có đủ điều kiện. Ông là chủ chiếc ô tô, nếu ông muốn để nó gỉ sét thì đó là chuyện của ông. Con ngựa thì khác. Cho dù ông không phải trả một trăm đô một con thì ông vẫn có tôi ban ngày thòng dây vào cổ nó bắt chạy vòng tròn để ruột gan nó hoạt động.” Vì ông nội là một chủ ngân hàng cừ khôi và Boon biết điều ấy: Ông nội biết khi nào tịch biên tài sản và cả khi nào điều đình và xóa bỏ hợp đồng. Cụ thò tay vào túi lấy đưa Boon hai cái chìa khóa - một chìa mở khóa cửa và một cái mở máy xe. “Đi thôi”, Boon bảo ta, lưng đã quay đi.

Lúc vẫn còn ở ngoài đường chúng ta đã nghe tiếng bà nội gọi Ned từ cửa sổ trên lầu phía sau, mặc dù khi chúng ta tới cổng bà đã bỏ cuộc. Lúc chúng ta băng qua sân sau để lấy vòi nước, Delphine từ cửa bếp đi ra. “Ned đâu?”, bà hỏi. “Tụi tôi gọi ông ấy cả buổi sáng. Ông ấy có ở đằng chuồng ngựa không?”

“Có”, Boon nói. “Tôi sẽ bảo ông ấy. Nhưng cũng đừng mong ông quá làm gì.” Ned ở đó. Ông và hai đứa em ta như một dây bậc thang đang cố nhìn qua khe nứt trên cánh cửa ga ra. Ta đoán Alexander cũng sẽ ở đó nếu nó đã biết đi, ta không biết tại sao dì Callie không nghĩ tới. Thế rồi Alexander có mặt, mẹ bế nó từ nhà đến. Thế thì có lẽ dì Callie còn đang giặt tã. “Chào cô Alison”, Boon nói. “Chào cô Sarah”, ông nói tiếp, vì lúc này bà nội cũng có mặt, với Delphine phía sau bà. Bây giờ lại có thêm hai bà nữa, các bà lảng giềng, đầu còn đội mũ trong phòng ngủ. Có lẽ vì Boon không phải là chủ ngân hàng cũng chẳng là tay lái buôn giỏi lắm. Nhưng ông đang chứng tỏ bản thân là một chiến binh du kích cừ khôi. Ông đi mở khóa ga ra rồi mở cửa. Ned là kẻ đầu tiên lọt vào trong.

“Nào,” Boon bảo ông, “anh ở đây từ lúc hừng sáng để nhìn trộm qua cái khe đó. Anh nghĩ sao về nó?”

“Tôi chả nghĩ gì cả”, Ned nói. “Sếp Priest lẽ ra đã mua được con ngựa hai trăm đô tốt nhất quận Yoknapatawpha bằng món tiền ấy.”

“Quận Yoknapatawpha không có con ngựa hai trăm đô la nào”, Boon nói. “Nếu có thì chiếc ô tô này sẽ mua được mười con. Đi gắn cái vòi đó.”

“Đi gắn cái vòi đó, Lucius”, Ned bảo ta, ông không thèm nhìn xung quanh. Ông đi tới mở cửa xe. Cửa ghế sau. Hàng ghế trước hồi đó không có cửa, mình phải bước qua để vào xe. “Nào, cô Sarah, mời cô và cô Alison,” Ned nói. “Delphine có thể đợi chuyển sau với bọn trẻ con.”

“Anh đi gắn cái vòi đó như tôi đã bảo”, Boon nói. “Tôi phải mang nó ra khỏi đây trước khi có thể làm gì khác.”

“Ông không để xong nó chứ?”, Ned hỏi. “Tôi nghĩ bọn mình có thể cười đi xa. Tôi nghĩ tôi sẽ phải lái nó, vì vậy tôi bắt đầu học sớm chừng nào nhanh chừng ấy.” Ông nói: “Hi hi hi”. Ông nói: “Lên nào, cô Sarah”.

“Liệu có ổn không, Boon?”, bà nội nói.

“Rất ổn, cô Sarah”, Boon nói. Bà nội và mẹ lên. Trước khi Boon đóng cửa thì Ned đã ngồi lên ghế trước.

“Cút ra khỏi chỗ đó”, Boon nói.

“Cứ lo việc của ông đi, nếu đúng là ông biết làm thế nào,” Ned nói. “Tôi sẽ không sờ mó bất kỳ cái gì cho tới khi tôi học xong, còn ngồi ở đây tôi sẽ chẳng học được gì. Cứ việc gắn vòi, hay làm bất cứ cái gì ông muốn.”

Boon đi vòng qua bên tài xế rồi bật công tắc, để lỏng cần số, lại vòng ra phía trước quay máy. Đến lần quay thứ ba, máy rồ lên.

“Boon!”, bà nội hét lên.

“Không sao, cô Sarah!”, Boon vừa hét át tiếng ồn vừa chạy về bánh lái.

“Tôi không biết!”, bà nội nói. “Vào nhanh! Tôi sợ!”, Boon vào và làm máy êm lại rồi sang số, một tích tắc, rồi chiếc ô tô di chuyển êm, từ từ lui khỏi nhà để xe, vào sân, ánh nắng, rồi ngừng.

“Hê hê hê”, Ned nói.

“Cẩn thận, Boon”, bà nội nói. Ta thấy tay cụ nắm chặt thanh trụ bên trên.

“Vâng thưa cô”, Boon nói. Chiếc ô tô lại di chuyển, lùi, bắt đầu quay. Rồi nó tiến tới, vẫn quay, tay bà nội vẫn nắm chặt thanh trụ. Mặt của mẹ trông giống hệt một cô bé. Chiếc xe đi chậm và êm qua sân tới khi đối diện

công ra đường, ra ngoài, ra thế giới, rồi ngừng. Và Boon không nói gì, ông chỉ ngồi đó phía sau tay lái, máy chạy đều và êm, đầu ông nghiêng vừa đủ cho bà nội thấy mặt ông.Ồ phải, có thể ông không là tay phù thủy thương lượng giấy tờ như ông nội, và ở Jefferson có kẻ sẽ nói ông cũng chẳng có tài cán gì, nhưng dù sao trong vụ đụng độ này ông là gã chiến binh tài năng và duyên dáng tuyệt vời. Bà nội ngồi khoảng nửa phút. Rồi bà hít một hơi sâu và thở hắt ra.

“Khoan”, bà nói. “Mình phải đợi ông Priest.” Có thể không là chiến thắng, nhưng dù sao phe chúng ta - Boon - không chỉ đã khám phá ra điểm yếu trên mặt trận của đối phương (của ông nội), mà tới giờ ăn tối hôm ấy chính đối phương cũng sẽ khám phá ra.

Khám phá ra sự thật rằng bên phe cụ đối chiến tuyến. Chiều hôm ấy (thứ Bảy) sau khi ngân hàng đóng cửa như các chiều thứ Bảy kế tiếp, rồi đến mùa hè thì sẽ là mọi buổi chiều trừ hôm trời mưa, ông nội ngồi phía trước bên cạnh Boon và cả đám chúng ta thay phiên nhau - bà nội, mẹ, ta và ba thằng em với dì Callie chăm sóc bọn ta lần lượt từng đứa, kể cả bố, Delphine và đủ thứ bà con dòng họ rồi hàng xóm và các bạn thân của bà nội theo thứ tự - đeo vải lanh che bụi và mắt kính, sẽ cưỡi xe qua Jefferson và vùng quê lân cận. Dì Callie và Delphine đợi tới phiên nhưng Ned thì không. Ông leo lên nó một lần: đúng một phút lúc nó lùi từ từ khỏi ga ra, và hai phút lúc nó quay và từ từ băng qua sân đến khi bà nội hoảng hốt nói “không” với việc mở ra cánh cổng và thế giới bên ngoài, sau đó ông không lên lần nào nữa. Tới thứ Bảy tuần sau Ned hiểu ra, chấp nhận - hay là bị thuyết phục - rằng ngay cả nếu ông nội có ý định cho Ned là kẻ chính thức trông nom và vận hành chiếc ô tô, ông cũng chỉ có thể lại gần nó sau khi bước qua xác chết của Boon. Nhưng dù ông không chịu thừa nhận rằng chiếc ô tô hiện hữu, ông và ông nội lặng lẽ thỏa thuận với phong cách của những người lịch lãm: Ned không bao giờ tỏ lời khinh rẻ hay xúc phạm tới quyền sở hữu và sự hiện diện của chiếc ô tô, ông nội không bao giờ bảo Ned rửa và lau bóng xe như ông vẫn làm với cỗ xe ngựa - một việc cả ông nội lẫn Ned đều biết Ned sẽ từ chối làm, ngay cả nếu Boon để ông làm.

Bằng cách đó ông nội bắt Ned chịu hình phạt duy nhất về tội bất tuân của ông: Cụ không cho Ned có cơ hội công khai từ chối rửa chiếc ô tô trước khi Boon có thể có cơ hội công khai không cho ông làm.

Vì khi đó Boon chuyển sang - được chuyển sang theo thỏa thuận hai bên và ngay lập tức - từ ca ngày ở chuồng ngựa qua ca đêm. Nếu không, việc kinh doanh ở chuồng ngựa sẽ không còn biết đến ông nữa. Tầng lớp nhân rỗi ấy của Jefferson chúng ta, bạn bè hay người quen của bố hay có thể chỉ là bạn của bầy ngựa, có thể dùng chuồng ngựa như một địa chỉ kinh doanh thường trực - nếu họ có việc giao dịch nào đó hay đợi thư - họ đều ít xa lạ với chuồng ngựa hơn Boon. Nếu - khi - ai, nghĩa là bố, bây giờ cần Boon thì ông bảo ta tới sân nhà ông nội, chỗ Boon rửa và đánh bóng chiếc ô tô - ngay cả trong những tuần đầu ấy khi chiếc xe không ra khỏi sân từ thứ Bảy trước và sẽ không ra nữa cho tới thứ Bảy sau, mỗi sáng ông lúi nó ra khỏi nhà xe và lại rửa nó tới cái nan hoa và đỉnh ốc cuối cùng với lòng mài mè dẹt dàn, rồi ngồi canh gác trong lúc nó khô.

“Hắn sẽ ngâm rã hết nước sơn của chiếc xe”, ông Ballott nói. “Sếp có biết hắn xịt nước chiếc ô tô ấy bốn, năm lần mỗi ngày không?”

“Ông cụ biết thì sao?”, bố nói. “Boon vẫn cứ ngồi trong sân suốt ngày nhìn nó.”

“Cho hắn làm ca đêm”, ông Ballott nói. “Lúc đó hắn muốn làm gì ban ngày tùy ý, đổi lại mỗi tối John Powell có thể về ngủ ở nhà.”

“Tôi đã làm rồi”, bố nói. “Ngay khi tôi tìm được người tới cái sân đó bảo Boon.”

Trong phòng yên cương có tấm nệm nhồi vỏ bắp, cho tới nay John Powell hoặc một trong mấy ông đánh xe hay coi ngựa dưới quyền ông ấy vẫn nằm nghỉ qua đêm, chủ yếu là để phòng cháy ban đêm. Bây giờ bố kê một cái chõng và nệm ngay trong văn phòng, Boon có thể ngủ ở đó, một điều ông cần, vì bây giờ suốt ngày không ai được đụng tới ông trong sân nhà ông nội, ông chỉ rửa chiếc ô tô hay ngắm nó.

Vì thế giờ đây mỗi buổi chiều bọn ta theo thứ tự thay phiên nhau ngồi đầy cứng trên ghế sau và lượn qua quảng trường rồi vào vùng quê. Ông nội

đã lắp thêm bộ phụ tùng dùng lúc khẩn cấp, đó là một phần trang bị không thể tách rời của chiếc ô tô như động cơ của nó.

Nhưng trước tiên luôn luôn đi qua quảng trường.

Thiên hạ nghĩ rằng ngay khi mua chiếc ô tô ông nội sẽ làm điều họ sẽ làm, mua chiếc ô tô cho mục đích ấy: rình Đại tá Sartoris với cỗ xe ngựa của ông ấy và phục kích rồi dạy cho ông cách thông qua sắc lệnh hạn chế quyền lợi và đặc quyền của kẻ khác mà không hỏi trước ý kiến của bậc bề trên. Nhưng ông nội đâu có làm vậy. Cuối cùng chúng ta hiểu cụ không màng tới Đại tá Sartoris, cụ quan tâm tới các đàn thú, đoàn xe. Vì ta đã kể rằng cụ là người nhìn xa, một người có tầm nhìn. Bà nội ngồi căng thẳng và cứng ngắc, nắm chặt thanh sắt bên trên, không còn gọi ông nội là “Ông Priest” nữa như bà vẫn gọi từ ngày chúng ta biết bà, mà gọi ông bằng tên riêng như thể bà chẳng họ hàng thân thuộc gì với ông, khi con ngựa hay đàn thú chúng ta đang tiến tới gần phải ghì cương và gắng sức để tránh, đôi khi thậm chí phải lùi lại, bà nội nói, “Lucius! Lucius!” và ông nội (nếu đang đánh xe kia là một người đàn ông và không có phụ nữ hay trẻ con trên chiếc độc mã hay xe chờ hàng ấy) lặng lẽ nói với Boon:

“Đừng ngừng. Cứ đi. Nhưng bây giờ chậm lại.” Hay khi một phụ nữ đang cầm cương thì cụ bảo Boon ngừng lại rồi chính cụ bước ra, nói nhỏ đều đều với con ngựa hốt hoảng, cho tới khi cụ nắm được hàm thiếc và dắt cỗ xe qua rồi giở nón chào các mệnh phụ trên chiếc độc mã, sau đó quay lại và lên ghế trước, đến khi đó mới đáp lời bà nội: “Mình phải cho chúng quen. Biết đâu đấy? Mười hay mười lăm năm nữa ở Jefferson có thể lại có thêm một chiếc ô tô khác”.

Thật ra, giấc mộng ông Buffaloe một tay tự tạo ra trong sân sau nhà ông hai năm trước suýt nữa đã chữa khỏi một thói quen ông nội đã có từ năm mười chín tuổi. Cụ nhai thuốc lá. Lần đầu tiên cụ quay đầu để nhổ ra khỏi chiếc ô tô đang chạy, chúng ta ở ghế sau không biết chuyện gì sẽ xảy ra cho tới khi đã quá muộn. Vì làm sao chúng ta biết được? Trước kia chúng ta chưa ai ngồi trên một chiếc ô tô đi xa hơn từ nhà để xe tới cổng (đây là chuyến đi đầu tiên), nói gì tới đi mười lăm dặm một giờ (và thế này nữa:

khi chúng ta đi mười dặm một giờ Boon luôn luôn nói chúng ta đang đi hai mươi dặm, khi hai mươi dặm, ông luôn luôn nói là bốn mươi, chúng ta tìm thấy một đoạn đường thẳng độ nửa dặm cách thị trấn vài dặm, ở đó chiếc ô tô sẽ lên tới hai mươi lăm dặm một giờ. Ta nghe Boon kể cho một đám máy ông trên quảng trường rằng chiếc ô tô chạy sáu mươi dặm một giờ ở đoạn đường đó. Chuyện này xảy ra trước khi ông biết rằng chúng ta biết cái vật nom giống như máy đo hơi nước trên bảng đồng hồ là đồng hồ tốc độ), vì thế làm sao chúng ta đoán được? Và lại, đối với cả bọn chúng ta cũng chẳng sao; chúng ta đều có mắt kính, khăn che bụi và mạng che mặt, dù cho khăn che bụi còn mới thì mấy đốm vết bẩn chỉ là những đốm vết nâu, và vì chúng được gọi là khăn lau bụi thì không có lý do gì chúng không được dùng để đối phó với cái gì khác hơn bụi bặm.

Có thể vì bà nội ngồi bên trái ngay phía sau ông nội (hồi đó ô tô ngồi lái bên phải như xe độc mã, ngay cả Henry Ford^[11], một người có tầm nhìn xa như ông nội, chưa tiên đoán được tay lái sẽ nằm bên trái). Bà lập tức bảo Boon: “Ngừng ô tô lại”, rồi ngồi đó, lạnh nhạt tức giận và sừng sốt khôn nguôi. Bà vừa mới qua tuổi năm mươi (năm mươi lăm tuổi bà và ông nội làm đám cưới) và trong suốt năm chục năm ấy bà không thể tin rằng một người đàn ông, nói gì đến chồng bà, sẽ nhổ vào mặt bà, giống như chẳng hạn bà không tin Boon sẽ tiến tới khúc quanh trên đường mà không bóp còi. Bà nói, chẳng với ai, thậm chí bà chẳng đưa tay lên chùi nước bọt:

** Henry Ford (1863-1947): người sáng lập Công ty Ford Motor và áp dụng phương pháp sản xuất dây chuyền. (ND)*

“Đưa tôi về nhà.”

“Nào, Sarah,” ông nội nói. “Nào, Sarah.” Cọ ném mẩu thuốc nhai đi và rút chiếc khăn tay sạch trong túi cụ, nhưng bà nội nhất định không nhận. Boon đã leo ra rồi đi tới căn nhà bọn ta nhìn thấy lấy một xoong nước với xà phòng và khăn mặt, nhưng bà nội cũng không nhận.

“Đừng đụng tới tôi”, bà nói, “Cứ lái đi.” Vì thế chúng ta đi tiếp, bà nội có một vết nâu dài khô trên một mắt kính chảy xuống gò má, mặc dù mẹ cứ

đề nghị dùng chiếc khăn tay của mẹ để lau sạch nó. “Để tôi yên, Alison”, bà nội nói.

Nhưng mẹ thì không. Bà chẳng màng tới thuốc lá trong xe. Có thể đó là lý do tại sao. Nhưng mùa hè ấy dần dần chỉ còn mẹ và chúng ta với dì Callie cùng một hai đứa nhóc hàng xóm ngồi ghế sau, mặt mẹ ửng đỏ rạng rỡ và háo hức, như một cô bé. Vì bà đã phát minh ra một loại lá chắn cầm tay như cái quạt lớn, đủ nhẹ để bà kịp giơ ra phía trước chúng ta ngay lúc ông nội quay đầu. Vì thế bây giờ cụ có thể nhai thuốc lá, mẹ luôn luôn cảnh giác và sẵn sàng tấ chắn. Thật ra bây giờ cả bọn chúng ta đều nhanh nhẹn, vì thế hầu như ngay trước cả khi ông nội nhận ra cụ đang quay đầu sang bên trái để nhổ thì tấ chắn đã dựng lên, cả bọn chúng ta ngồi ghế sau đã nghiêng sang bên phải như được điều khiển bằng cùng một sợi dây. Bây giờ thật sự đi hai mươi và hai mươi lăm dặm một giờ vì mùa hè năm đó đã có thêm hai chiếc ô tô ở Jefferson và như thế chính những chiếc ô tô san phẳng đường sá trước khi tiền mà chúng đại diện bắt đầu thúc giục phải có đường sá phẳng phiu hơn.

“Hai mươi lăm năm nữa mọi con đường trong nước đều có thể lái ô tô vào bất kỳ thời tiết nào”, ông nội nói. “Như thế không tốn khối tiền à, papa?”, mẹ nói.

“Tốn rất nhiều tiền”, ông nội nói, “Công ty làm đường sẽ phát hành trái phiếu. Ngân hàng sẽ mua nó”.

“Ngân hàng của mình à?”, mẹ hỏi, “Mua trái phiếu ô tô à?”.

“Ừ”, ông nội nói, “Mình sẽ mua”.

“Nhưng chúng con thì sao? Con muốn nói, Maury.”

“Vẫn kinh doanh chuyên chở thuê”, ông nội nói, “Nó chỉ phải đặt tên mới. Priest’s Garage chẳng hạn, hay Công ty Priest Motor. Thiên hạ sẽ trả bất cứ giá nào để di chuyển. Thậm chí họ sẽ phục vụ nó. Nhìn mấy chiếc xe đạp kia. Nhìn Boon kia. Chúng ta đâu có biết lý do”.

Đến tháng Năm, người ông kia của ta, bố của mẹ, chết ở Bay St. Louis.

Lại đến thứ Bảy. Thật ra là thứ Bảy ngay sau đó, Ludus lại bắt đầu được trả lương mỗi tối thứ Bảy, có lẽ ông đã thôi mượn mấy con la. Chưa tới tám giờ, ta thậm chí chưa đi được nửa vòng quảng trường với mấy tờ hóa đơn chuyên chở và cái bao vải đựng tiền, chỉ mới xong cửa hiệu Nông Cụ lúc Boon bước vào, nhanh, quá nhanh đối với ông. Đáng lẽ ta nên nghi ngờ lập tức. Không, đáng lẽ ta nên biết ngay, cả đời ta đã biết Boon, chưa kể đã quan sát ông suốt một năm nay với chiếc ô tô ấy. Ông đã với lấy bao tiền, giật nó khỏi tay ta trước khi ta kịp nắm lại. “Bỏ nó đó”, ông nói. “Đi nào.”

“Hê”, ta nói. “Cháu vừa mới bắt đầu.”

“Tôi bảo bỏ nó đấy. Kệ nó. Nhanh lên. Họ phải kịp chuyển Hai mươi ba,” ông nói, đã quay đi. Ông hoàn toàn bỏ qua mấy tấm hóa đơn chuyên chở chưa trả tiền. Nó chỉ là giấy, công ty hỏa xa có hàng đồng. Nhưng cái bao đựng tiền.

“Ai phải đi chuyến Hai mươi ba?”, ta hỏi. Hai mươi ba là chuyến xe lửa buổi sáng đi về hướng nam.Ồ phải, dạo ấy Jefferson đã có xe lửa chở hành khách, số chuyến đủ nhiều để họ phải đánh số phân biệt chúng.

“Khi thật”, Boon nói, “Làm sao tôi có thể nhẹ nhàng báo tin cho cậu nếu cậu không thèm nghe? Ông của cậu chết tối hôm qua. Mình phải nhanh lên”.

“Đâu có!”, ta nói, thét lên. “Sáng nay ông ở hàng hiên phía trước nhà lúc cháu đi ngang qua.” Đúng. Bố và ta đều thấy cụ đang đọc báo hay đứng hay ngồi đó như thông lệ mỗi sáng, đợi tới giờ ra ngân hàng.

“Ai mà nói tới Sếp làm quái gì?”, Boon nói, “Tôi nói tới người ông kia của cậu, papa của má cậu dưới Jackson hay Mobile hay chỗ nào đó ý”.

“Ồ!”, ta nói. “Ông không biết Bay St. Louis khác với Mobile à?” Vì bây giờ yên chí. Chuyện này khác. Bay St. Louis cách ba trăm dặm, ta chẳng biết gì nhiều về ông ngoại Lessep, trừ hai lần vào dịp Giáng sinh ở Jefferson và ba lần chúng ta xuống đó vào mùa hè. Và lại, cụ bệnh đã lâu, chúng ta - mẹ và bọn ta - đã xuống đó mùa hè vừa rồi chỉ để thấy cụ gần đất xa trời mặc dù hồi đó chúng ta không biết (mẹ và dì Callie bế ông trẻ Alexander của cháu mới sinh tháng trước xuống đó mùa đông vừa rồi khi họ nghĩ cụ sắp chết). Ta nói “mặc dù” là muốn nói tới mẹ, đối với một đứa trẻ con, khi một người già sinh bệnh thì cụ ông hay cụ bà ấy đã hết sống; nói một cách khác, cái chết thật ra chỉ để làm rõ ràng hoàn cảnh chứ không thể bỏ đi thứ đã mất rồi được.

“Được rồi, được rồi”, Boon nói. “Thế nào cũng được. Jackson, Mobile, New Orleans... tôi chỉ biết nó nằm đâu đó dưới kia, bất kể nó ở chỗ nào thì họ vẫn phải bắt kịp chuyến xe lửa đó.” Và như thế - cái tên New Orleans không bỗng dưng thốt ra khơi khơi - đáng lẽ đã cho ta biết rõ, tiết lộ toàn bộ ước mơ, dự tính, quyết tâm rồ dại của Boon; mưu đồ tinh vi về sau của ông để dụ dỗ ta mà ta lẽ ra đã rõ. Nhưng có thể ta vẫn chưa hết sửng sốt; và lại, lúc ấy ta không rõ chi tiết như Boon. Vì thế bọn ta tiến bước, nhanh, ta chạy lon ton để bắt kịp Boon trên con đường ngắn nhất băng qua quảng trường đến khi bọn ta về tới nhà.

Ở nhà rối tung. Chỉ còn hai tiếng trước khi xe lửa đi mà mẹ thì quá bận không có thời giờ khóc hay buồn: chỉ có khuôn mặt xanh xao, chăm chú, xúc động. Lúc này ta hiểu điều Boon đã nói với ta hai lần: Ông bà nội cũng đi dự đám tang ông ngoại Lessep. Cụ và ông nội là bạn cùng phòng cùng lớp ở đại học; họ là phù rể trong đám cưới của nhau, chắc vì vậy mẹ và bố chọn nhau trong không biết bao nhiêu người trên thế gian để nhìn vào mắt nhau mãi mãi (ta hiểu các cháu gọi đó là quan hệ đứng đắn), và bà nội và bà ngoại Lessep sống cách xa nhau đủ để tiếp tục lịch sử và thậm chí thích bà mẹ của đứa con duy nhất kia. Ngoài ra, hồi đó người ta xem đám tang là việc hệ trọng. Không phải cái chết, chết là chuyện quen thuộc thường xuyên của chúng ta. Không gia phả nào không có rải rác mấy tấm bia mộ ghi nhớ những người đã chết quá sớm thậm chí chưa có tên - tất nhiên trừ phi bà mẹ cũng nằm chung trong ngôi mộ đó, một việc thường xảy ra hơn các cháu nghĩ. Chưa kể các ông chồng và chú bác, cô dì trong lứa tuổi hai mươi, ba mươi và bốn mươi, các cụ ông cụ bà cùng các ông chú bà dì không có con đã chết tại nhà trong cùng căn phòng và chiếc giường họ đã sinh ra, thay vì dùng chữ tịch dương theo lối nói hoa mỹ rập khuôn. Nhưng đám tang, nghi lễ chôn cất với những ràng buộc mỏng manh nhưng bền chặt, thậm chí có thể vượt xa và quan trọng hơn cả khoảng cách từ Jefferson tới Vịnh Mexico.

Vì thế ông nội và bà nội cũng đi dự đám tang. Tình cờ điều này còn có nghĩa là ở thị trấn sẽ không còn ai thân thuộc, chúng ta - ta với ba đứa em trai và dì Callie - sẽ phải tới ở trong nông trại của anh Zachary Edmonds cách đó mười bảy dặm đến khi bố mẹ trở về, cũng ngẫu nhiên là bố mẹ sẽ đi bốn ngày. Điều thực sự quan trọng là ông bà nội thậm chí sẽ không trở về sau bốn ngày. Vì mỗi khi rời Jefferson, cho dù chỉ đi Memphis, ông nội sẽ tới chơi New Orleans hai hay ba ngày, cụ thích nơi ấy, cả đến lần đi và lần này rất có thể họ đưa mẹ và bố đi theo. Nghĩa là, thật ra điều Boon đã sơ suất nói với ta hai lần một cách hồ hởi khó tin chỉ là: Chủ của chiếc ô tô, và bất kỳ ai khác có quyền sở hữu hay ngay cả tự cho rằng có quyền, sẽ ở cách nó ba trăm dặm, từ bốn ngày đến một tuần. Vì thế mọi âm mưu vụng

về của ông nhằm dụ dỗ và làm hư hỏng ta lại càng rõ thêm. Thậm chí nó chẳng cần quà cáp biểu xén gì. Ông có thể lấy chiếc xe một mình và chắc chắn sẽ lấy nếu ta không thể bị hủ hóa, dù biết rằng một ngày nào đó ông phải mang nó về hay tự dẫn xác về để hứng chịu hậu quả nhẹ hơn là nếu - khi - cảnh sát của ông nội bắt được ông. Vì ông phải trở về. Một kẻ chẳng biết nơi nào khác, đối với ông những chữ, những tên - Jefferson, McCaslin, De Spain, Compson - không chỉ là nhà mà còn là cha lẫn mẹ, ông còn đi đâu được? Nhưng óc phán đoán cùng quẩn lằm lạp, chút âm mưu phôi thai từ lòng thận trọng mộc mạc còn trinh nguyên và lễ thường đã thúc giục ông ít ra nên nhử ta trước, để có ta bên cạnh như một thứ con tin. Và ông chẳng cần thử hay sát hạch ta. Khi người lớn nói về sự non nớt của trẻ con thì thật ra họ đâu biết họ nói gì. Hỏi vặn, họ sẽ đi xa hơn một bước và nói, “Ôi dào, dại dột ấy mà”. Trẻ con chẳng phải thế. Không có một tội lỗi nào mà một đứa con trai mười một tuổi không mừng rỡ tượng trước từ lâu. Sự non nớt duy nhất của nó là nó có thể chưa đủ lớn để thèm muốn quả ngọt của tội lỗi, đó không phải là sự non nớt mà là lòng thèm khát; sự dại dột của nó là nó không biết cách phạm tội, đó không phải ngu dại mà là tầm cỡ.

Nhưng Boon không biết điều này. Ông phải dụ dỗ ta. Và ông có quá ít thời gian: chỉ từ lúc xe lửa lăn bánh đến khi trời tối. Đáng lẽ ông có thể khởi sự một cách bình tĩnh, từ đầu, ngày mai hay hôm sau nữa, hay bất cứ hôm nào trước thứ Tư và kể cả thứ Tư. Nhưng hôm nay, bây giờ, là lúc tốt nhất của ông, với chiếc xe lồ lộ cho cả Jefferson thấy nó đang chuyển động, sẵn sàng lên đường; như thể thánh thần đã biểu không cho ông khoảng thời gian từ mười một giờ hai phút tới lúc mặt trời lặn, nhưng ông khinh thường, liều mạng phớt lờ thần thánh. Chiếc ô tô đến, ông bà nội đã ngồi trên đó với hộp đựng gà rán, trứng luộc và bánh ngọt, vì xe lửa không có toa bán thức ăn cho tới khi họ đổi sang chuyển Tốc hành ở chỗ ga đầu mỗi lúc một giờ, và tới bây giờ bà nội với mẹ đều hiểu ông nội và bố quá rõ biết rằng họ sẽ không đợi đến một giờ mới ăn trưa, dù là ai chết đi nữa. Không, không kể bà nội, vì tang quyến chỉ có mẹ. Không, như thế cũng không đúng, bà nội có tầm nhìn rộng hơn con dâu của bà; có lẽ tất cả các bà mẹ chỉ cần là phụ

nữ là đủ. Đàn ông không thích nghi với sự chết, họ chống lại, cố phản công và đầu óc họ bị giẫm nát vì thế. Trong khi đó, phụ nữ sẽ bọc sườn nó, ôm lấy nó bằng sự thỏa hiệp êm ái và tức thì, không chống cự, như chặn bông hay mạng nhện hoàn toàn vô hại, không chỉ thu nhỏ lại và tiện lợi mà còn hữu ích, như một bà cô không chồng hay anh chàng độc thân nghèo xơ nghèo xác luôn sẵn sàng trám chỗ trống hay làm khách mời thêm cho đông đủ bữa ăn. Túi du lịch của họ đã buộc lên thanh chắn, Son Thomas đã mang túi của mẹ và bố ra đường, bây giờ cả bọn chúng ta đi theo, mẹ đeo mạng đen che mặt, bố đeo băng đen trên cánh tay, chúng ta theo sau với dì Callie bế Alexander. “Tạm biệt”, mẹ nói, “Tạm biệt” rồi hôn bọn ta qua tấm mạng, bà có mùi thường lệ nhưng cũng có thêm mùi ám đạm, như thể tấm mạng đen mỏng đã che giấu điều gì, như thể đã có nhiều hơn lời nhắn máy móc truyền qua dòng điện trên sợi dây đồng đã đến từ ba trăm dặm mãi tận Bay St. Louis; ồ phải, ta có thể ngửi thấy nó khi bà vừa hôn ta và nói, “Con là con trai lớn, bây giờ là người lớn rồi. Con phải giúp dì Callie trông các em để chúng khỏi quấy rầy chị Louisa”, vừa vội vào ngồi cạnh bà nội khi Boon nói:

“Tôi phải đổ đầy bình xăng cho chuyến đi tới McCaslin sau bữa ăn. Tôi nghĩ Lucius bây giờ có thể đi theo giúp tôi trên đường từ nhà ga về.” Thấy đấy, dễ dàng chưa. Quá dễ khiến cháu phải hơi xấu hổ. Như thế lá bài đức hạnh và chính trực được đưa ra để chống lại ông bà nội và bố mẹ. Ừ thì chống lại cả ta. Mặc dù ở Jefferson chỉ mới có ô tô được hai hay ba năm nhưng chúng đã thúc giục Boon làm bậy - thôi được, là xúi chúng ta. Ông Rouncewell đại lý công ty dầu có bồn chứa bên cạnh nhà ga để cung cấp cho tất cả các cửa hàng ở quận hạt Yoknapatawpha, hai năm qua ông cũng đã có một bồn riêng để chứa xăng, với vòi bơm và một ông da đen đứng bơm. Boon hay bất cứ ai cần xăng chỉ phải lái tới, ngừng lại rồi đi ra, ông da đen sẽ nâng cái ghế trước rồi đo bồn xăng bằng cây que đặc biệt có ngăn của ông ta, đổ đầy bình và thu tiền hay (nếu ông Rouncewell không có mặt ở đó) để chính khách hàng viết tên của họ và bao nhiêu lít vào một cuốn sổ dính dầu mỡ. Nhưng mặc dù ông nội lúc này đã có xe gần một năm, không

ai - ông bà nội hay bố mẹ - biết chiếc xe vận hành ra sao, hay dám (hay có thể chỉ tò mò) gắng hỏi hay chất vấn Boon.

Ông ấy và ta đứng trên thềm ga. Mẹ vẫy tay tạm biệt chúng ta qua cửa kính khi xe lửa lăn bánh. Bây giờ tới phiên ông. Ông phải nói điều gì, phải bắt đầu. Ông đã thu xếp dọn xong chương ngại, và ta nằm trong quyền năng của ông, ít nhất tới khi dì Callie bắt đầu tự hỏi ta sẽ ăn ở đâu. Ta muốn nói Boon không biết rằng ông chẳng phải nói gì, ngoại trừ bảo cho ta biết bọn ta đang đi đâu, và thậm chí điều đó - điểm đến định mệnh - cũng chẳng quan trọng. Ông chẳng hiểu gì về con người và hiển nhiên đã quên điều ông đã từng trải qua và nhận thức về bọn con trai.

Và bây giờ chính Boon không biết bắt đầu ra sao. Ông đã cầu mong may mắn, và có thể nói là lập tức nhận được phúc đáp, nhiều hơn mức mà ông có thể xử lý. Thiên hạ đã từng nói rằng Thần tài chắc là mù già thất thường, không bao giờ từ chối mà luôn ban, nhưng cả tốt và xấu: tốt hơn ta nghĩ (có lẽ một cách công bằng) mình xứng đáng; xấu hơn ta có thể đối phó. Với Boon cũng thế. Vì vậy ông chỉ nói, “À”.

Ta cũng không giúp ông, ta trả thù. Ồ, trả thù ai? Tất nhiên không phải Boon: trả thù ta, nỗi hổ thẹn của ta; có lẽ trả thù bố mẹ đã bỏ rơi ta cho nỗi hổ thẹn; có lẽ trả thù ông nội vì chiếc ô tô của cụ đã gây nên nỗi hổ thẹn, ai biết được? Có lẽ trả thù chính ông Buffalo - kẻ mộng du mê mẩn ma nhập đã gây nên mọi cố sự từ hai năm khờ dại trước. Nhưng ta cảm thấy thương hại Boon vì ông có quá ít thời giờ. Lúc này đã quá mười một giờ, bây giờ dì Callie đang đợi ta về, không phải vì dì biết quay về nhà sẽ không mất đến mười phút sau khi dì nghe chuyến Hai mươi ba kéo còi chỗ giao lộ, mà vì dì đã hết sức nôn nóng cho cả bọn ta ăn rồi lên đường tới nhà McCaslin, dì sinh ra ở nông thôn và vẫn thích thôn quê. Boon không nhìn ta. Ông rất thận trọng không nhìn ta. “Ba trăm dặm”, ông nói, “May là người ta đã sáng chế ra xe lửa. Nếu họ phải đi bằng xe la kéo như các cụ ngày trước thì mười ngày chưa chắc đã đến, chưa kể mười ngày quay về nữa”.

“Bố nói bốn ngày”, ta nói.

“Ừ đúng”, Boon nói, “Ông ấy nói vậy. Có lẽ mình có bốn ngày để về nhà, nhưng dù vậy mình vẫn không chắc chừ mãi được đâu”. Bọn ta quay lại xe nhưng ông không nổ máy. “Có lẽ mườ... bốn ngày sau Sếp về, cụ sẽ cho tôi dạy cậu lái chiếc này. Cậu đủ lớn rồi. Và lại, cậu đã biết lái. Cậu đã bao giờ nghĩ tới chưa?”

“Chưa”, ta nói, “Vì ông nội sẽ không cho phép cháu”.

“Ôi dào, cậu chả cần vội. Cậu có bốn ngày để cụ đổi ý. Tuy tôi đoán là gần mười ngày”, ông vẫn chưa cử động để nổ máy xe. “Mười ngày”, ông nói. “Cậu nghĩ chiếc ô tô này có thể đi bao xa trong mười ngày?”

“Bố nói bốn ngày”, ta nói.

“Thôi được”, ông nói, “Bốn ngày thì bao xa?”.

“Cháu cũng không biết”, ta nói, “Vì quanh đây không có ai biết để bảo cho cháu”.

“Được rồi”, ông nói. Thành linh ông nổ máy và lùi lại rồi quay đầu xe, đã phóng nhanh, không tới quảng trường mà cũng chẳng tới chỗ bơm xăng của ông Rouncewell.

“Cháu nghĩ mình phải đổ xăng”, ta nói.

Bọn ta phóng nhanh. “Tôi đổi ý”, Boon nói. “Tôi sẽ lo việc đó trước khi mình lên đường tới McCaslin sau bữa ăn. Như vậy xăng sẽ khỏi bốc hơi nhiều chỉ vì đứng một chỗ”. Giờ đây bọn ta đi trên đường làng, phóng giữa các túp lều với vườn rau và sân nuôi gà của người da đen, đàn gà và lũ chó lai hoảng hốt chồm lên khỏi đám bụi vừa kịp lúc, ra khỏi đường làng rồi vào cánh đồng vắng, một chỗ bỏ hoang với những vết bánh xe mờ nhưng không có dấu móng thú. Bây giờ ta nhận ra nó: vòng đua tự tạo của ông Buffaloe, luật của Đại tá Sartoris đã khiến ông ấy ra đây hai năm trước và ở đây ông ấy đã dạy Boon vận hành chiếc ô tô. Nhưng ta vẫn chưa hiểu cho tới khi Boon thảng xe ngừng lại và nói, “Qua bên này”.

Thế là rốt cuộc ta trẻ bữa ăn, dì Callie đã đứng trên hiên trước nhà, vừa bế Alexander vừa hét Boon và ta ngay cả trước khi ông ngừng xe cho ta xuống. Vì rốt cuộc Boon đã thảng ta trong một trận đấu ngay thảng, rõ ràng ông đã không quên hết những gì ông biết qua tuổi trẻ của ông về bọn con

tra. Dĩ nhiên bây giờ ta biết hơn, và thậm chí hồi đó ta còn biết rõ hơn nữa: rằng sự sa ngã của Boon và ta không chỉ tức khắc mà còn đồng thời, cùng với lúc mẹ nhận được tin ông ngoại Lessep qua đời. Nhưng đó là điều ta muốn tin: rằng Boon đã thắng ta thế thôi. Dù sao đó là điều ta tự nhủ lúc ấy: rằng ả sau tính chính trực bất khả xâm phạm và không thể trốn tránh đi đôi với cái tên ta mang, theo mẫu mực hào hiệp do tổ tiên họ nội truyền lại - à không, bắt buộc - cho ta qua lời của bố, được củng cố và làm xấu hổ thêm qua niềm tin say mê của mẹ, rằng ta chỉ thử Boon; không rèn luyện đức hạnh của chính mình mà chỉ thử khả năng làm hư hỏng nó của Boon; và với sự ngây thơ của ta, tin cậy quá đáng vào áo giáp và tấm khiên của sự ngây thơ; trông đợi, đòi hỏi, mong chờ lớp vải tơ mỏng mảnh ấy có khả năng chống đỡ. Ta dùng chữ “lớp vải tơ mỏng mảnh” không những một cách thận trọng mà rõ ràng, biết rằng ở thời ta, những kẻ cố động và ngay cả những nhà đạo đức thường hiển nhiên rất ngờ vực sự vững vàng của tấm khiên đức hạnh của chính họ, họ không đặt niềm tin và kỳ vọng của họ vào đức hạnh mà vào các vị thần nam nữ phụ trách đức hạnh. Họ bỏ qua đức hạnh để trung thành với vị Thượng đẳng thần, đổi lại thần thánh sẽ đẩy cám dỗ đi nơi khác hay can thiệp vào bằng cách nào đó. Điều này giải thích được rất nhiều thứ, như đã thấy trong thời ta, rằng vị thần phụ trách đạo đức hình như cũng là vị thần phụ trách may mắn, chưa kể phụ trách thêm trò đại dốt.

Vì thế Boon thắng ta trong một trận đấu ngay thẳng, so găng như một kẻ lịch lãm sẽ và nên làm. Khi ông ngừng xe và bảo, “Qua bên này”, ta nghĩ ta biết ý định của ông. Trước đó chúng ta đã làm điều này bốn, năm lần vào những lúc thuận tiện và kín đáo trong sân của ông nội, ta ngồi trên lòng Boon, cầm tay lái và bẻ lái trong khi ông cài số nhỏ để chiếc ô tô di chuyển từ từ qua sân. Vì thế ta đã sẵn sàng đấu với ông. Ta đã en garde^[12] và thậm chí đã bắt đầu phản công, mở miệng nói Hôm nay quá nóng để ngồi trên người người khác. Vả lại mình nên về nhà khi ta thấy ông vừa nói vừa ra khỏi xe bên phía ông, rồi đứng đó, một tay trên bánh lái và máy vẫn nổ.

Một hay hai giây sau ta vẫn chưa thể tin. “Nhanh lên”, ông nói. “Callie sắp bế em bé rồi chạy ra đường hét lên bây giờ.”

** Một câu cảnh báo bằng tiếng Pháp nghĩa là “Thủ thế đi!”. (BV)*

Vì thế ta luồn dưới tay lái, và Boon bên cạnh, phủ lên ta, chồm qua ta, một tay trên tay ta để sang số, tay kia trên tay ta để điều khiển tốc độ, chúng ta chạy tới lui khắp khu đất trống bỏ hoang rực nắng ấy, tiến tới một lúc, lùi lại một lúc, chăm chú, quên giờ giấc, Boon cũng như ta, dầm chìm, mê mẩn, giữ cho ta đi vững (thấy chưa, ông ấy đặt hết vốn liếng), ra ngoài thời gian, vượt thời gian, bất chấp thời gian tới khi đồng hồ tòa án cách đó nửa dặm điểm đúng ngọ thức tỉnh chúng ta, ném chúng ta ngược về thế giới bịp bợm dối trá đang nghiệt ngã đe dọa.

“Được rồi”, Boon nói, “nhanh lên”, thậm chí không đợi mà nhắc bóng ta qua người ông trong khi ông len dưới tay lái, chiếc xe đã vội vàng băng ngược cánh đồng về nhà, bây giờ chúng ta nói với nhau như người lớn, đồng lõa phạm tội, dĩ nhiên cùng liên kết, nhưng chưa cùng mức độ trưởng thành vì sự ngây thơ của ta. Ta đã định nói Cháu làm gì bây giờ? Ông phải bảo cháu, nhưng Boon lại nói trước và làm chúng ta ngang hàng: “Cậu nghĩ làm thế nào? Mình không có nhiều thời gian”.

“Thôi được”, ta nói. “Cứ đi. Về nhà trước khi dì Callie kêu ré...” Cho nên cháu đã hiểu “đức hạnh” mà ta nói là nghĩa gì chưa? Ta đã nghe - hay dù sao sẽ nghe - thiên hạ nói về các thời đại xấu xa hay thế hệ xấu xa. Làm gì có chuyện đó. Không có thời đại lịch sử hay thế hệ con người nào đã, hoặc đang, hoặc sẽ đủ lớn để ngăn cản tính phi đức hạnh một giây một khắc nào, cũng như họ không thể che phủ toàn bộ không gian một giây một khắc nào. Họ chỉ có thể hy vọng bị vấy nhơ càng ít càng tốt trong đời họ. Vì đáng tiếc là đức hạnh không - có lẽ là không thể - tự lo cho nó như phi đức hạnh. Chắc chắn nó không thể. Kẻ cố gắng cho đức hạnh chỉ được nhận phần thưởng là đức hạnh lạnh lùng không mùi không vị, so với phần thưởng sáng ngời của không chỉ tội lỗi và thú vui mà còn của những kỹ năng đặc biệt đáng chú ý - khả năng phát minh và trí tưởng tượng vô địch lạ thường - qua đó ngay cả những bước chập chững của tuổi thơ ấu cũng sẽ

được hướng dẫn một cách vững chắc vào đường hoan lạc.Ồ phải, vì ta đã trưởng thành một cách đáng sợ từ lúc tiếng chuông đồng hồ gõ hai phút trước. Ta nhận thấy, trừ vài trường hợp lẻ tẻ có thể gọi là trưởng thành quá vội vã một cách xấu xa, trẻ con, như thi sĩ, sẽ nói dối cho vui hơn là để kiếm lợi. Chỉ ít lúc ấy ta đã nghĩ như thế, với vài ngoại lệ có thể bỏ qua, như là để tự vệ chống lại kẻ (bố mẹ ta) lớn hơn và khoẻ hơn mình. Nhưng hết rồi. Hay dù sao, bây giờ đã hết. Ta sa ngã như Boon và với bước kế tiếp lại càng đáng khiển trách hơn. Vì (ta nhận thấy, không, ta biết, rõ ràng: chính Boon đã thừa nhận nhiều lần) ta thông minh hơn Boon. Ta nhận thấy, bất chợt cảm thấy cũng trong khoảnh khắc mê sảng hơn hờ ấy, như Faustus^[13] đã phải trải qua rằng: giữa chúng ta, hai kẻ sa xuống địa ngục và không có lối quay lại thì ta là kẻ chỉ huy, là sếp, là chủ.

** Một nhân vật trong truyện cổ tích Đức, còn gọi là Faust, chịu bán linh hồn cho quỷ để đổi lấy kiến thức. (ND)*

Dì Callie đã đứng trên hiên trước, vừa bế Alexander vừa kêu réo.

“Thôi nào”, ta nói, “Bữa ăn đã dọn chưa? Xe bị hỏng. Boon sửa nó. Bọn cháu không kịp thời giờ mua xăng, bây giờ cháu phải ăn vội rồi quay lại giúp ông ấy đổ đầy bình xăng”. Ta vào phòng ăn. Bữa ăn đã dọn trên bàn. Lessep và Maury đang ăn. Dì Callie đã thay quần áo cho chúng (dì mặc cho chúng quần áo cho chuyển đi mười bảy dặm tới nhà anh Zack để ở bốn ngày mà như thể chúng sắp đi Memphis; ta không biết tại sao, trừ phi vì dì chẳng có việc gì làm từ lúc bố mẹ ra đi tới lúc ăn. Vì Maury và Alexander đều phải ngủ trước khi chúng ta đi) nhưng nhìn vạt trước bộ áo cánh của Maury thì có vẻ dì sẽ lại phải tắm và thay quần áo cho nó.

Dù vậy, ta ăn xong trước tụi nó và lại đi (dì Callie vẫn kêu réo, tất nhiên không ầm ĩ trong nhà. Nhưng dì làm sao được, một mình - một bà da đen - chống lại phi đức hạnh à?) băng qua đường tới nhà ông nội. Ned chắc đã ra thị trấn ngay sau khi chiếc ô tô lái đi nhưng chắc ông ấy sẽ về ăn. Ông ấy đã về. Bọn ta đứng trong sân sau. Ông ấy nháy mắt với ta. Mắt ông thường đỏ hoe, thật ra là gần như luôn luôn đỏ như mắt con cáo. “Tại sao cậu không định ở lại ngoài đó?”, ông nói.

“Cháu hứa với vài đứa bạn là ngày mai tụi cháu sẽ lên đi thử một chỗ câu cá mới mà một trong mấy đứa tụi nó biết.”

Ned nháy mắt với ta. “Thế cậu định ra McCaslin với Boon Hogganbeck rồi vòng lại ngay với ông. Chỉ là cậu phải có gì đó mà nói với cô Louisa để cô ấy cho cậu quay lại, vì vậy cậu cần tôi nói trước cho cậu.”

“Không”, ta nói. “Cháu chả có gì cần nhờ ông. Cháu chỉ nói cho ông biết cháu ở đâu để họ khỏi trách ông. Cháu cũng chẳng muốn phiền ông. Cháu sẽ ở với anh Ike.” Trước khi cả bọn tới, ta muốn nói là mấy đứa em ta, khi bố mẹ về khuya và ông bà nội cũng đi vắng thì ta thường ở với Ned và Delphine. Đôi khi ta ngủ qua đêm ở nhà họ, chỉ cho vui. Bây giờ ta có thể làm như vậy, nếu được việc. Nhưng anh Ike sống một mình trong căn phòng đơn độc trên cửa hiệu bán đồ gia dụng của anh. Ngay cả nếu Ned (hay ai khác quan tâm) hỏi thẳng anh rằng ta có ở với anh tối thứ Bảy hay không thì khi ấy ít nhất đã là thứ Hai, và ta đã quyết định nhanh chóng cũng như dứt khoát là sẽ không nghĩ tới thứ Hai. Thấy chưa, phải chi con người ta đừng nhanh chóng và dứt khoát từ chối nghĩ về thứ Hai tuần sau thì đức hạnh sẽ không gặp phải những lúc khó khăn và bạc bẽo như thế.

“Tôi hiểu”, Ned nói, “Cậu chẳng cần nhờ tôi gì cả. Cậu thật tốt bụng tránh cho tôi khỏi phiền phức lo lắng về cậu. Tránh cho mọi người khỏi phiền phức lo lắng muốn biết tại sao cậu không ở đặng McCaslin như tía cậu bảo cậu”. Ông nháy mắt với ta. “Hà hà hà”, ông cười.

“Thôi được”, ta nói. “Nói với bố là cháu đi câu hôm Chủ nhật trong lúc bố mẹ đi vắng. Cháu cóc cần.”

“Tôi chẳng việc gì phải kể với ai về cậu”, ông nói. “Cậu chẳng liên can gì tới việc của tôi. Cậu là việc của Callie cho tới khi má cậu về. Trừ phi cậu chuyển qua thành việc của ông Ike tối nay như cậu nói.” Ông nháy mắt với ta, “Khi nào Boon Hogganbeck tới đón cậu?”

“Sắp tới”, ta nói. “Ông nên tránh đừng để bố với Sếp nghe ông gọi ông ấy là Boon Hogganbeck.”

“Tôi gọi ông là ‘ông’ nhiều lần vì ông có quyền được gọi như vậy,” Ned nói, “Chưa kể có xứng hay không.” Ông cười, “Ha ha ha”.

Thấy chưa? Ta đã cố hết sức. Vấn đề là ta phải dùng bảo bối nào. Sự ngây thơ hay vô tri: chẳng những ta không có sức mạnh và kiến thức mà thậm chí ta không đủ thời giờ. Khi số phận, thần thánh - thôi được, là phi đức hạnh - cho ta cơ hội thì ít ra nó nên cho ta chỗ để xoay trở. Dù sao thứ Bảy cũng dễ tìm anh Ike. “Ừ,” anh nói, “Tối ở đây với anh tối nay. Có thể ngày mai mình đi câu - miễn là đừng nói với bố em”.

“Không thưa anh”, ta nói. “Tối nay sẽ không ở với anh. Em sẽ ở với Ned và Delphine như mọi lần. Em chỉ muốn cho anh biết vì mẹ không có đây để em bảo mẹ. Em muốn nói là xin phép mẹ”. Thấy chưa: làm hết sức mình với cái ta có, cái ta biết. Không phải ta mất niềm tin vào thành công tối hậu: Đối với ta đơn giản là phi đức hạnh đang phí công thử thách ta vào cái lúc thời gian gấp rút và cần phải liều lĩnh để có những kết quả tốt hơn. Ta về lại nhà, không chạy, Jefferson không nên thấy ta chạy, nhưng nhanh hết sức. Thấy chưa, ta không dám để Boon một mình dưới bàn tay dì Callie.

Ta về kịp lúc. Thật ra, Boon và chiếc ô tô về trễ. Thậm chí dì Callie đã thay xong quần áo cho Maury và Alexander, nếu chúng đã ngủ một giấc sau bữa ăn thì đó là giấc ngủ ngắn nhất, nhanh nhất theo kỷ lục trong nhà chúng ta. Ned cũng ở đó, ông chẳng có việc gì ở đây. Không, không đúng. Ta muốn nói, sự hiện diện của ông hoàn toàn sai, không phải ở nhà ta, nơi ông thường có mặt, mà là ông nên ở bất kỳ nơi nào có thể làm điều gì hữu ích khi ông nội và bà nội đi xa. Vì ông đang mang hành lý ra - giỏ mây đựng tã và các món linh tinh khác của Alexander, túi hành lý đựng quần áo dùng cho bốn ngày của ta, Lessep và Maury, tay nải của dì Callie, chất đống vô trật tự ở cổng, ông bảo dì Callie: “Cô cứ ngồi xuống nghỉ chân. Boon Hogganbeck đã làm hỏng cái thứ ấy và đang ở đâu đó cố sửa nó. Nếu thật sự cô muốn tới McCaslin trước giờ ăn tối thì điện thoại cho ông Ballott ở chuồng ngựa để bảo Son Thomas đưa xe ngựa tới rồi tôi sẽ chở cô ra đó giống như người bình thường khác”.

Một lúc sau có vẻ như Ned nói đúng. Một rưỡi (lẽ ra là giờ ngủ của Alexander và Maury) vẫn chưa thấy Boon, rồi thêm nửa giờ, Maury và Alexander lẽ ra đã có thể ngủ nữa, lúc này Ned nói, “Tôi đã bảo cô rồi”,

nhiều lần tới nỗi dì Callie không kêu réo Boon nữa mà réo Ned tới khi ông bỏ ra đi ngồi trong lùm nho. Boon lái về đúng lúc dì định bảo ta đi tìm Boon và chiếc ô tô. Khi thấy ông, ta hoảng vía. Ông đã thay quần áo. Ta muốn nói ông đã cạo râu và không chỉ mặc sơ mi trắng mà còn sạch, có cốc cồn và cà vạt, khi ông ra khỏi xe để đưa bọn ta lên, rõ ràng ông khoác áo vét trên cánh tay và vật đầu tiên dì Callie thấy lúc tới gần xe là túi hành lý của ông trên sàn. Ta kinh hoàng, nhưng cũng tức giận (không phải vì Boon, ta vỡ lẽ, hiểu ra ngay lập tức) vì chính mình, lẽ ra ta phải biết, phải đoán được, cả đời ta đã biết (bây giờ ta cũng hiểu ra điều này) rằng kẻ nào liên hệ với Boon sẽ liên hệ với một đứa con nít và không những phải đối phó mà còn phải đoán được tính đồng bóng bất khả tiên đoán của nó, không những tính rồ dại ngu ngốc thô thiển nhất của Boon, mà cả nỗi xấu hổ của ta vì không tiên liệu, không nghĩ được là ông ngu ngốc, chẳng hạn, hét lên với bất kỳ kẻ nào bị mình kết tội trong lúc khủng hoảng này Mày không thấy tao mới mười một tuổi à? Làm sao mày có thể trông mong tao, một đứa mới mười một tuổi, làm hết mọi việc? Mày không thấy mày đặt tao vào hoàn cảnh quá sức đối phó của tao à? Nhưng ngay sau giây khắc ấy, ta tức cả Boon: không chỉ vì sự ngu xuẩn của ông giờ đây đã làm hỏng nốt chuyến du lịch bằng xe của chúng ta tới Memphis (đúng, nơi đến Memphis của bọn ta chưa hề được nói tới với ai, hay giữa Boon và ta. Tại sao phải nói? Bọn ta còn đi chỗ nào nữa? Thật vậy, dân miền bắc Mississippi còn muốn đi chỗ nào khác? Một cụ già hết hơi đang hấp hối trên giường có thể suy ngẫm hay sợ hãi một nơi đến xa xôi, nhưng họ không phải là Boon và ta). Thật ra, lúc này ta ước ao mình chưa bao giờ nghe tới Memphis hay Boon hay ô tô. Giờ đây ta cùng phe với Đại tá Sartoris, thủ tiêu ông Buffaloe với mơ mộng của ông ấy khỏi mặt đất ngay lúc nó mới thành hình. Ta tức Boon vì bằng một hành động ngây ngô như cú đá quàng xiên của trẻ con, ông đã phá hủy, vạch trần sự kém cỏi liều lĩnh và rồ dại trong lời nói dối, lời hứa hão và thề suông của ta, tiết lộ điều giả dối bấp bênh mà ta đã đánh đổi - không, bán cho quỷ - linh hồn mình, hay có thể vì đã phơi bày sự hèn mọn yếu kém của linh hồn mà ta đã hão huyền mơ tưởng quỷ sứ sẽ mua: giống như rách màng trinh vì một rủi ro lơ đãng khốn nạn nào đó

chẳng hạn như bước đi mà không nhìn, ngây thơ ngay cả với thú vui, chưa kể với tội lỗi. Rồi ngay cả nỗi tức giận cũng qua đi. Chẳng còn lại gì, chẳng còn gì. Ta không muốn đi đâu nữa. Ta muốn nói ta không muốn hiện diện ở đâu nữa. Nếu ta buộc phải là gì đó, ta muốn nó đã là. Ta nói, và ta tin (ta biết ta tin vì sau đó ta đã nói hàng ngàn lần mà vẫn tin, ta hy vọng sẽ nói hàng ngàn lần nữa trong đời mình, và ta thách ai nói là ta không tin) Tôi sẽ không bao giờ nói dối nữa. Dối trá gây quá nhiều rắc rối. Như cố gắng dựng đứng sợi lông chim trong cái đĩa nông đựng cát. Nó sẽ không bao giờ xong. Bạn sẽ không bao giờ yên. Bạn sẽ không bao giờ hoàn thành. Thậm chí bạn sẽ không bao giờ dùng hết cát để có thể ngưng cố gắng.

Nhưng chẳng xảy ra việc gì. Boon ra khỏi xe, không mang theo áo vét. Ned đã mang hành lý, giỏ mây và tay nải của bọn ta vào xe. Ông cười tinh quái: “Hê hê hê”. Ông nói, “Nào, lên đường để ông còn có thể kịp sửa xe khi nó hỏng rồi trở về thị trấn trước khi trời tối”. Ông nói với Boon như thế. Ông nói, “Ông về lại thị trấn trước khi ông đi chứ?”.

Khi ấy Boon nói: “Đi đâu?”.

“Đi ăn tối”, Ned nói. “Một người đầu óc bình thường còn đi đâu lúc mặt trời lặn?”

“Ồ”, Boon nói. “Anh lo bữa ăn tối của anh. Anh chỉ phải lo bữa ăn đó thôi.”

Chúng ta vào xe rồi lên đường, ta ngồi phía trước với Boon, cả đám còn lại ở phía sau. Chúng ta băng qua quảng trường đông đúc chiều thứ Bảy rồi ra khỏi thị trấn. Nhưng chúng ta vẫn còn đây. Ta muốn nói là chúng ta không đi đâu xa. Chẳng mấy chốc chúng ta sẽ tới ngã rẽ qua nhà anh Zack, và chúng ta thậm chí sẽ đi sai hướng. Và dù đúng hướng thì chúng ta vẫn chưa thoát, khi còn đi Callie, Lessep, Maury và Alexander trên ghế sau thì chúng ta chỉ thoát khỏi Ned, không ai trên trần gian biết ông đang ở đâu, lúc này ông nói “Hê hê hê” và ông về lại thị trấn trước chứ. Boon không một lần nhìn ta, ta cũng không nhìn ông. Ông cũng không nói chuyện với ta, chắc ông đã cảm thấy sợ ta vì cái áo sơ mi sạch, cổ cồng và cà vạt của ông, lại còn cạo râu vào giữa trưa cùng toàn bộ hơi hướm tỏa mùi du lịch,

lên đường, từ già, chia tay; ông cảm thấy ta không chỉ hoảng sợ mà còn tức giận vì ta đã hoảng sợ. Tiếp tục lái, con đường dưới nắng trưa trải dài mười bảy dặm phía trước, trong khi đó phải quyết định, phải thỏa thuận, băng qua vùng đất thánh Năm tươi sáng, bụi xe bọn ta tung lên và cuộn tròn phía sau trừ

khi phải chậm lại để qua cầu hay gặp một dải cát bắt phải chạy số nhỏ. Mười bảy dặm sẽ không kéo dài mãi mãi dù nhân thêm mười bảy lần nữa, những cột cây số biến mất quá nhanh, lúc này phải làm một điều gì đó, thời điểm phải quyết định càng lúc càng vội và càng lúc càng gần mà ta vẫn chưa biết làm gì, hay có thể chỉ cần nói gì đó, một âm thanh, tiếng động, một tiếng người, bởi vì bất kể sự mất mát nào phi đức hạnh thít vào chấu sau đó thì sự cô đơn, hiu quạnh và lặng lẽ sẽ là một phần của nó. Nhưng ít ra Boon đã cố. Hay có thể với ông nó cũng là sự im lặng, và bất kỳ sự không im lặng nào cũng vẫn hơn, dù cho sự ngu xuẩn suýt làm tiêu tủng mới xảy ra không lâu. Không, hơn thế nữa, chúng ta giờ đây chỉ còn chưa tới nửa đường và phải làm điều gì đó, khởi sự, chiêm ngòi:

“Bây giờ đường sá tốt thật, khắp nơi, ngay cả ngoài quận hạt Yoknapatawpha. Người ta không thể đòi hỏi đường sá tốt hơn để đi xa như đi dự đám tang bằng ô tô hay đi đâu đó như bây giờ. Đoán xem chiếc xe này có thể đi bao xa từ bây giờ tới lúc mặt trời lặn?” Thấy chưa? Nói bằng quơ như kẻ chết đuối vươn bàn tay tuyệt vọng lên mặt nước và hy vọng có cọng rơm ở đó. Ông chẳng tìm thấy gì.

“Tôi không biết”, di Callie vừa nói từ ghế sau vừa bế Alexander, nó đã ngủ từ khi bọn ta ra khỏi thị trấn và thật không xứng đáng được ngồi trên xe đi một dặm, nói gì mười bảy dặm. “Ông cũng sẽ không biết, trừ phi tối nay ông tìm hiểu bằng cách ngồi trên ghế trước rồi khóa lại trong cái chòi ở sân sau của Sếp.”

Giờ thì chúng ta sắp tới nơi. “Thế cậu muốn...”, Boon nói bên khoe miệng, vừa đủ lớn để ta nghe, nhắm đúng vào tai phải của ta như khẩu súng hay mũi tên hay có lẽ một nắm cát ném vào cửa sổ đóng.

“Im đi”, ta nói, y như ông. Cách hèn nhất và giản dị là bảo ông lập tức ngừng lại và khi ông ngừng, ta nhảy ra khỏi xe, bỏ chạy, cho dì Callie hai giải pháp chớp nhoáng, hoặc bỏ Alexander cho Boon rồi cố bắt kịp ta trong bụi rậm, hoặc vừa bế Alexander vừa kêu réo đuổi theo ta. Ý ta là để Boon tiếp tục lái đưa họ về nhà rồi ta từ vệ đường phóng ra, nhảy lên xe khi ông chạy ngang để về thị trấn hay bất kỳ hướng nào cách xa những người sẽ nhớ ta và có quyền đối với ta. Cách này hèn nhất, tại sao ta không làm thế, một kẻ nói láo thảm bại đã bị sự dối trá nguyên rủa; tại sao ta không làm đến nơi đến chốn và là kẻ hèn nhất, không chốn quay về và hết thuốc chữa như Faustus? Hào nhoáng trong sự thấp hèn khiến cho, buộc ông chủ mới của ta kính trọng vì ta không bỏ cuộc, dù ông khinh rẻ tầm vóc ta? Nhưng ta đã không làm. Nó sẽ không đạt kết quả, dù sao một trong hai chúng ta phải thực tế. Giả dụ Boon và ta sẽ cao chạy xa bay trước khi chị Louisa có thể cử người ra ruộng tìm anh Zack lúc ba giờ chiều trong mùa trồng cấy, và giả dụ anh Zack không thể phi ngựa bắt kịp chúng ta, anh sẽ chẳng buồn làm: Anh sẽ cười ngựa vào thẳng thị trấn, rồi sau khi gặp Ned và anh Ike mỗi người một phút, anh sẽ biết rõ phải làm gì và sẽ làm, dùng điện thoại và cảnh sát.

Chúng ta đến nơi. Ta ra khỏi xe và mở cổng (cũng mấy cây cột thời cụ Lucius Quintus Carothers, anh họ Carothers của cháu bây giờ đào một hố nông gác chắn song lên đó để ô tô có thể qua nhưng móng bò không bước lên được) rồi chúng ta lái lên đoạn đường cây bồ kết vào nhà (nó vẫn còn đó, nhà gỗ súc hai phòng, bùn nứt nẻ, nửa nhà ở, nửa pháo đài. Hồi 1813 cụ Lucius đến cùng đám nô lệ và bày chó săn từ Caroline băng qua rặng núi rồi xây nó, nó vẫn còn đâu đó, nép dưới vách gỗ với kiểu dáng Hy Lạp và phù điêu trang trí tàu hơi nước mà mấy bà con dâu nhà Edmonds sau này thêm vào).

Bà chị họ Louisa và mọi người ở đó đã nghe tiếng lúc chúng ta đến gần và (chắc chỉ trừ những người mà anh Zack, trên lưng ngựa, không nhìn thấy) tất cả đều đứng trên hành lang, bậc thang và sân phía trước khi chúng ta lái lên rồi ngừng lại.

“Nào”, Boon lại nói bằng khoé miệng, “cậu có muốn không.” Vì như bây giờ các cháu nói: vậy đó; không còn thời giờ, nói gì tới kín đáo, để gợi ý xa xôi - bất kỳ gợi ý nào - về việc mà lúc này ông phải liệu để biết. Vì bọn ta - ông ấy và ta - chưa làm việc này bao giờ, thấy không. Chúng ta còn kém hơn bọn nghiệp dư: ngây thơ, hoàn toàn ngây thơ trong việc ăn trộm ô tô, dù cả hai chúng ta đều không gọi nó là ăn trộm vì chúng ta dự tính sẽ trả nó về nguyên vẹn. Kể cả nếu thiên hạ, thế giới (tức là Jefferson) để bọn ta yên, không thèm nhớ tới. Ngay cả nếu ta có thể trả lời nếu ông ấy hỏi. Vì đối với ta còn tệ hơn đối với ông ấy; cả hai chúng ta đều liệu nhưng sự liều lĩnh của ta thúc bách hơn vì ta phải hành động nhanh, trong tích tắc, trong khi ông ấy chỉ phải ngồi trong xe, cùng lắm là cầu nguyện. Ta không biết làm gì bây giờ, ta đã nói dối nhiều hơn ta nghĩ mình có thể và đã kiên trì làm chúng đáng tin và được chấp nhận và chúng khiến ta mê muội nếu không nói là kinh hoàng. Ta như ở vị thế một cụ già da đen nói, “Con đây, thưa Chúa. Nếu Ngài muốn cứu con, trước mặt Ngài đang có cơ hội rất tốt”. Ta đã ném lao, Boon cũng thế. Nếu phi đức hạnh vẫn muốn một trong hai chúng ta thì bây giờ là lúc nó ra tay.

Và nó ra tay. Nó ăn mặc như ông anh họ Zachary Edmonds. Khi ấy anh tiến ra cửa trước và đứng lúc ấy ta thấy một anh da đen trong sân đang cầm cương ngựa của anh. Thấy ta muốn nói gì không? Zachary Edmonds, một người không bao giờ thấy mặt ở Jefferson vào ngày trong tuần từ đợt cày vỡ đất đầu tiên trong tháng Ba cho tới lúc trồng cấy cuối cùng vào tháng Bảy, lại có mặt trong thị trấn sáng nay (vì chuyện khẩn cấp về cái máy xay) và đã tạt qua cửa hiệu của anh Ike chỉ mấy phút sau khi ta ghé qua, hoàn toàn khộp và đứng lúc. Phi đức hạnh ngoài việc yêu cầu Boon cạo râu thay áo, còn cho anh Zack đủ thời giờ cưỡi ngựa về nhà và xuống ngựa ở ngưỡng cửa nhà anh khi nghe thấy bọn ta đến. Anh nói - với ta: “Em làm gì ngoài này? Ike bảo anh là tối nay em ở lại thị trấn rồi ngày mai anh ấy đưa em đi câu”.

Vì thế dĩ nhiên dì Callie bắt đầu la lối nên ta khỏi cần nói, ngay cả nếu ta có gì để nói. “Đi câu?”, dì rú lên. “Vào Chủ nhật? Nếu tía cậu ấy nghe được

thì ông nhảy ra khỏi xe lửa ngay giây phút này khỏi cần đợi điện tín! Cả má cậu ấy nữa! Cô Alison không nói cậu ấy ở lại phố với ông Ike hay ai khác! Bả bảo cậu ấy ra ngoài này với tôi và mấy đứa nhỏ này và nếu cậu ấy không ngoan thì ông Zack sẽ dạy dỗ cho cậu ấy biết!”

“Thôi được, thôi được”, anh Zack nói. “Đừng la lối nữa, tôi không nghe được cậu ấy nói. Có thể cậu ấy đã đổi ý. Phải không em?”

“Sao ạ?”, ta nói. “Không thưa anh. Em muốn nói, vâng thưa anh.”

“Nào nào, làm sao? Em ở lại ngoài này, hay em sẽ về với Boon?”

“Vâng thưa anh”, ta nói. “Em sẽ về. Anh Ike bảo em xin phép anh nếu được.” Dì Callie lại kêu réo (thật ra dì la lối không ngừng, có lẽ chỉ trừ lúc hít một hơi dài khi anh Zack bảo dì im) nhưng cũng chỉ có thế, dì vẫn la lối và anh Zack thì nói:

“Thôi, thôi, thôi. Tai tôi không chịu nổi. Nếu ngày mai Ike không đưa cậu ấy ra thì thứ Hai tôi sẽ cho người tìm cậu ấy.” Ta quay lại xe, Boon đã cho máy nổ.

“Ái chà, tôi sợ mất vía”, ông nói không lớn nhưng hoàn toàn kính trọng, thậm chí hơi hoảng.

“Nào”, ta nói. “Lượn khỏi chỗ này.” Bọn ta lên đường, êm nhưng nhanh, rồi nhanh hơn, lùì xuống lối ra cổng.

“Có lẽ mình đang phạm nếu chỉ dùng nó để làm một chuyến đi chơi bằng ô tô”, ông nói, “Có lẽ tôi nên dùng cậu vào một việc gì đó dính dáng tới tiền”.

“Cứ đi đi đã”, ta nói. Vì làm sao ta có thể bảo ông, làm sao nói với ông? Cháu buồn nôn và mệt vì nói dối, vì phải nói dối. Vì ta biết, giờ đây ta hiểu rằng đó chỉ mới là bắt đầu, nó sẽ không chấm dứt, không những ta sẽ phải tiếp tục nói láo chỉ để bảo vệ những dối trá đã nói, mà ta sẽ chẳng bao giờ thoát khỏi những lời dối trá cũ mòn ta đã dùng đến cạn kiệt.

Bọn ta trở lại thị trấn. Lần này phóng rất nhanh, nếu bây giờ có phong cảnh thì không ai trong chiếc ô tô đoán hoài tới nó. Lúc này sắp năm giờ. Boon nói, căng thẳng và khẩn trương, nhưng khá bình tĩnh: “Mình phải để êm lại một lát. Họ thấy tôi lái xe khỏi thị trấn đưa các cậu tới McCaslin, họ

sẽ thấy tôi quay lại chỉ có cậu và tôi, họ sẽ nghĩ tôi cất xe vào nhà để xe của Sếp. Khi đó họ phải thấy tôi và cậu đi loanh quanh, tuy riêng rẽ, như chẳng có chuyện gì”. Nhưng ta biết nói sao bây giờ? Không. Mình đi ngay bây giờ. Nếu cháu phải nói dối nữa thì thà là nói dối với người lạ. Ông vẫn đang nói: “... chiếc xe. Hẳn nói gì về việc mình quay lại thị trấn trước khi mình đi?”.

“Cái gì? Ai nói?”

“Ned. Lúc này trước khi mình rời phố.”

“Cháu không nhớ,” ta nói. “Còn chiếc xe làm sao?” “Để nó ở đâu. Trong lúc tôi lang thang một vòng

quảng trường thì cậu về nhà lấy một bộ áo mới hay những thứ cậu cần. Tôi đã phải bỏ hết hành lý xuống đấng McCaslin, nhớ không. Cả hành lý của cậu nữa. Tôi muốn nói nhớ có kẻ lăm chuyệ n xía vào”, cả hai người bọn ta đều biết ông muốn nói tới ai.

“Tại sao ông không khóa nó trong nhà để xe?”

“Tôi không có chìa”, ông nói. “Tôi chỉ có ổ khóa. Sếp lấy chìa của tôi sáng nay để mở ổ khóa rồi đưa chìa cho ông Ballott giữ tới khi ông về. Đúng ra tôi phải đưa xe vào ngay sau khi tôi từ McCaslin về rồi khóa ổ khóa, và Sếp sẽ đánh điện tín cho ông Ballott biết chuyển xe lửa nào để mở khóa cửa cho tôi lấy xe đi đón họ.”

“Vậy thì mình phải liệu thôi”, ta nói.

“Ừ, mình sẽ phải liệu. Có thể khi Sếp và cô Sarah đi vắng thì ngay cả Delphine cũng không gặp lại hẳn cho tới sáng thứ Hai.” Thế là bọn ta liệu. Boon lái vào nhà để xe lấy túi hành lý và áo khoác nơi ông giấu trên gác xép xuống, rồi lại với tay lên lô xuống tấm vải dầu đã gấp và để túi hành lý cùng áo khoác của ông trên ghế sau. Thùng xăng đã sẵn sàng: cái thùng hai chục lít mới tinh ông nội đã bảo ông thợ thiếc đóng thùng dụng cụ tí toáy làm lại cho tới khi kín bưng vì bà nội không thích mùi xăng, chúng ta chưa hề dùng nó vì trước kia chiếc xe chưa hề đi xa như thế, phễu và cái lọc bằng da dê nằm trong thùng dụng cụ với con đội và chìa vặn ốc thay bánh xe vốn có sẵn theo xe, rồi đèn lồng với rìu xẻng và cuộn dây kềm với bộ

ròng rọc ông nội đã thêm vào, cùng với xô thiếc để châm nước bình giải nhiệt khi chúng ta băng qua lạch hay hầm hố. Ông để cái thùng (đầy, có lẽ vì thế ông đến đón bọn ta trễ) phía sau rồi mở tấm vải dầu, không trải nó ra mà giữ ra phía sau tới khi che kín mọi thứ để trông nom như một đồng vải dầu rồi tung. “Mình sẽ nhét hành lý của cậu bên dưới giống như vậy”, ông nói. “Rồi nó sẽ giống một cục vải dầu mà đũa lười biếng không gấp lại. Cậu nên về nhà lấy áo sạch rồi tới đây đợi ngay. Tôi sẽ đi không lâu: chỉ lang thang một vòng quảng trường để nhớ Ike cũng muốn hỏi. Rồi sau đó mình đông.”

Bọn ta đóng cửa. Boon đã cài ổ khóa vào móc. “Đừng”, ta nói, thậm chí không nói lý do, ta đã tiến quá nhanh trên con đường tội lỗi. “Bỏ nó vào túi ông.”

Nhưng ông ấy biết tại sao, ông bảo ta: “Cậu đứng lăm”, ông nói. “Mình đã vất vả quá chừng, đừng để ai nhớ đi ngang qua bấm khóa lại vì họ nghĩ tôi quên.”

Ta về nhà. Nhà ngay bên kia đường. Bây giờ ở đó có trạm xăng và nhà ông nội bây giờ ngăn thành nhiều căn chung cư, người thuê tạm bợ. Nhà trống rỗng, tất nhiên không khóa, vì ở Jefferson thuê chất phác ấy chẳng ai khóa cửa nhà. Mới sau năm giờ, còn lâu mặt trời mới lặn, nhưng ngày đã hết, đã tàn. Căn nhà trống lạng lẽ, không hoang vắng nhưng đầy sự hiện diện và ta chột cần mẹ. Ta không muốn chuyện này nữa, không muốn tự tiện nữa; ta muốn quay lại, từ bỏ để được bảo vệ, không phải quyết định và tính toán đưa con nuôi sinh đôi nào phải lấy cặp chiếc ô tô. Nhưng bây giờ đã quá muộn, ta đã quyết định, đã lựa chọn, nếu ta đã bán linh hồn cho Satan để lấy một món xúp hồ lớn thì ít nhất ta cũng nên nhận lấy món xúp và ăn nó. Chẳng phải chính Boon đã nhắc ta, gần như ông đã tiên liệu khoảnh khắc yếu lòng dao động này trong căn nhà trống và đã báo trước cho ta: “Mình đã vất vả quá chừng, bây giờ đừng để ai ngăn cản mình”.

Quần áo của ta - áo quần sạch, vớ dài, bàn chải răng - bây giờ ở đằng McCaslin. Dĩ nhiên ta còn bộ khác trong ngăn kéo, trừ bàn chải răng, một thứ rất có thể dì Callie cũng như chị Louisa không nhớ khi mẹ vắng mặt.

Nhưng ta không lấy quần áo, không lấy món nào. Không phải ta quên mà có lẽ vì ta chưa bao giờ có ý định. Ta chỉ vào nhà, đứng sau cửa đủ lâu để tự chứng minh rằng giữa Boon và ta thì ta sẽ không phải là kẻ làm bọn ta thất bại, rồi trở lại bên kia đường, băng qua sân sau nhà ông nội vào mảnh đất. Boon cũng không phải là kẻ làm bọn ta thất bại, ta đã nghe tiếng máy chạy êm trước khi tới nhà để xe. Boon đã ngồi sau tay lái, ta nghĩ chiếc ô tô đã sang số. “Áo sạch của cậu đâu?”, ông nói. “Thôi khỏi. Tôi sẽ mua cho cậu ở Memphis. Nào. Bây giờ mình đi được rồi.” Ông lùi xe ra. Ổ khóa một lần nữa cài trong móc. “Nào”, ông nói. “Khỏi ngừng lại bấm khóa. Bây giờ muộn lắm rồi.”

“Không”, ta nói. Khi ấy ta cũng không nói được tại sao: Chiếc ô tô sẽ có vẻ đang an toàn bên trong nếu ổ khóa đã bấm qua móc bản lề cánh cửa đóng. Và như thế, toàn bộ sự việc không hơn một giấc mơ khi ta thức dậy vào ngày mai, hoặc có lẽ là ngay bây giờ, ngay sau đây, và được cứu vãn, an toàn. Vì thế ta đóng cửa và bấm khóa, mở cổng sân cho Boon lái ra rồi đóng nó lại và lên xe, chiếc xe đã di chuyển - nếu thật sự nó đã từng ngừng lại. “Nếu dùng lối sau thì mình có thể tránh đi qua quảng trường”, ta nói. Và ông lại nói:

“Bây giờ muộn lắm rồi. Hiện tại họ chỉ có thể kêu réo thôi.” Nhưng chẳng ai kêu réo. Nhưng ngay cả khi qua khỏi quảng trường vẫn chưa quá muộn. Quyết định bất khả thu hồi đó vẫn còn một dặm phía trước, nơi con đường tới McCaslin tách khỏi đường đi Memphis, nơi ta có thể nói Ngừng lại. Cho cháu xuống, và ông sẽ nghe theo. Ngoài ra ta có thể nói Cháu đổi ý. Đưa cháu về McCaslin, và ta biết ông cũng sẽ làm theo. Khi ấy ta chợt biết nếu ta nói Quay lại. Cháu sẽ lấy chìa khóa đăng ông Ballott rồi mình khóa chiếc ô tô này trong nhà để xe như Sếp nghĩ, và ông sẽ làm theo. Và hơn thế nữa, ông ấy muốn ta làm thế, lặng lẽ cầu xin ta làm như thế, cả ông ấy và ta kinh hoàng không chỉ vì sự táo bạo của ông mà vì sự đồng tình của bọn ta, sự liều lĩnh kết bè kết đảng của bọn ta và Boon biết ông không đủ sức chống lại chính ông và phải khuất phục trước sức mạnh và sự chính trực của ta. Thấy chưa? Ta đã nói gì về phi đức hạnh? Nếu sự việc ngược

lại và ta lặng lẽ xin Boon quay về thì ta đã có thể trông cậy vào đức hạnh và lòng trắc ẩn của Boon, một thứ mà chính ông cũng không trông cậy.

Vì thế ta không nói gì, nhánh đường rẽ, bàn tay bất lực yếu đuối cuối cùng đưa xuống để cứu vãn ta giờ đã vút qua rồi biến mất, không thể quay lại. Ta nói Ôn rồi. Tôi đến đây. Có lẽ Boon nghe vì ta vẫn là sếp. Dù sao ông đã bỏ Jefferson lại phía sau bọn ta; Satan ít ra sẽ bảo vệ tín đồ của hắn trong một hay hai ngày sắp tới. Ông nói: “Mình chả có gì phải lo, trừ lạch Hell ngày mai. Lạch Harrykin chả đáng sợ”.

“Có ai nói lo lắng gì đâu?”, ta nói. Lạch Hurricane cách thị trấn bốn dặm, cả đời các cháu phóng qua nó nhanh tới nỗi chưa chắc đã biết tên nó. Nhưng hồi đó ai băng ngang nó đều biết. Trên lạch có cây cầu gỗ, nhưng đường tới cầu là một bãi hồ bùn ngay cả vào giữa mùa hè.

“Thì tôi vừa nói với cậu”, Boon nói. “Chẳng đáng sợ. Tôi và ông Wordwin băng qua nó hồi năm ngoái mà không phải dùng bộ ròng rọc với dây cáp: chỉ có cái xẻng với cây rìu ông Wordwin mượn ở căn nhà cách đó độ nửa dặm, bây giờ cậu nhắc tôi mới nhớ chắc là ông ấy không đem trả. Có vẻ hôm sau anh chàng đó tới lấy về.”

Ông nói gần đúng. Bọn ta qua hồ bùn đầu tiên và thậm chí băng qua cầu. Nhưng hồ bùn kế tiếp ngăn bọn ta lại. Chiếc xe lắc lư một cái, hai cái, nghiêng, rồi bánh xe quay tại chỗ. Boon không để phí thời giờ, đã cởi giày (ta quên nói ông cũng đã đánh bóng giày) và xắn ống quần rồi bước xuống bùn. “Qua bên này”, ông nói. “Để số nhỏ rồi đạp ga khi tôi bảo cậu. Nhanh lên. Cậu biết cách mà, sáng nay cậu đã học rồi.” Ta len dưới tay lái. Ông thậm chí không ngừng lại để lấy ròng rọc và dây cáp. “Tôi chả cần. Lấy ra rồi cất vào lâu lắm, mình không có thời gian.” Ông chẳng cần đến chúng. Bên cạnh đường có hàng rào gỗ xếp so le, ông giật thanh gỗ trên cùng ra, quỳ xuống vũng bùn và nước, ném đầu thanh gỗ dưới trục sau rồi nói, “Nào. Đổ than cho nó”, và cố bẩy nâng chiếc xe lên rồi đẩy nó tới, vừa lão đảo vừa hỗn hển dùng sức đưa nó lên lại chỗ đất khô, vừa gọi tôi: “Ngừng máy! Ngừng máy!”, ta làm theo, xoay xử làm, rồi ông tới đẩy ta ra và leo vào tay lái, thậm chí ông không ngừng lại để kéo ống quần dính bùn xuống.

Vì bây giờ mặt trời gần lặn hẳn, khi bọn ta đến Ballenbaugh để nghỉ đêm trời sẽ gần như tối mịt, lúc ấy bọn ta phóng nhanh hết mức cho phép và lát sau đi ngang nhà ông Wyatt - một gia đình bạn với chúng ta; bố dẫn ta săn chim ở đó hồi lễ Giáng sinh - cách Jefferson tám dặm và còn cách bờ sông bốn dặm, mặt trời vừa lặn sau căn nhà. Bọn ta đi tiếp, chốc nữa sẽ có trăng vì ngọn đèn dầu phía trước của bọn ta chỉ đủ để cho người khác thấy mình đang đi tới hơn là rọi đường mình đi, khi ấy Boon bỗng nói, “Có mùi gì? Cậu à?”. Nhưng trước khi ta kịp chối thì ông đã thẳng gấp xe lại, ngồi một lúc rồi quay ra sau ném đồng vải dầu rồi tung phía sau xe. Ned ngồi dậy trên sàn. Ông mặc bộ vét đen, đội mũ, áo sơ mi trắng, khuy áo màu vàng, không cổ áo cũng chẳng cà vạt, bộ áo ông mặc ngày Chủ nhật; thậm chí ông có cả cái va li nhỏ rách rưới cầm tay (bây giờ người ta gọi nó là cặp hay cặp táp) mà cụ Lucius McCaslin có thậm chí trước khi bố sinh ra đời. Ta không biết lúc khác ông mang gì trong đó, ta chỉ thấy trong đó có cuốn Kinh Thánh (cũng của bà cố McCaslin) mà ông không biết đọc và cái chai bệt nửa lít có thể đựng hai thìa rượu đầy. “Thật là chết tiệt”, Boon nói.

“Tôi cũng muốn đi”, Ned nói. “Hi hi hi.”

Tôi cũng có quyền đi chơi như ông và Lucius”, Ned nói. “Tôi có nhiều quyền hơn. Chiếc xe này là của Sếp và Lucius chỉ là cháu ông, còn ông chẳng họ hàng gì với ông hết.”

“Được rồi, được rồi”, Boon nói. “Điều tôi đang nói là, anh nằm dưới tấm vải dầu đó suốt buổi để một mình tôi xuống bùn cố sức vằn nguyên cái xe này ra.”

“Dưới này cũng nóng nữa”, Ned nói. “Không biết làm sao tôi chịu nổi. Chưa kể phải giữ cho cái thùng sắt này khỏi đập bể đầu tôi mỗi lần xóc, chưa kể phải lo ngay ngáy xăng, hay là cái thứ khí gió gì đó mà ông gọi nó, xóc tới mức nổ tung luôn. Ông muốn tôi làm sao? Chỗ đó cách thị trấn mới bốn dặm. Ông sẽ bắt tôi đi bộ về nhà.”

“Bây giờ là mười dặm”, Boon nói. “Cái gì làm anh nghĩ là anh sẽ không phải đi bộ về nhà?”

Ta nói, nhanh, vội: “Ông quên rồi à? Nhà Wyatt cách đây chừng hai dặm thì có thể mình cũng chỉ cách Bay St. Louis hai dặm thôi”.

“Đúng vậy”, Ned vui vẻ nói. “Đi bộ không xa đây lắm.” Boon không nhìn ông lâu.

“Cút ra, gấp tấm vải dầu đó lại để khỏi choán chỗ”, ông bảo Ned. “Và giữ hơi nó nữa nếu chúng ta phải đi cùng với nó.”

“Tại ông đi quá xóc”, Ned nói. “Ông nói như thể tôi làm việc xấu để bị bắt quả tang ấy.”

Boon cũng đi thắp ngọn đèn phía trước trong lúc chúng tôi ngừng, giờ đây ông chùi bàn chân và ống quyển lên góc tấm vải dầu, rồi xỏ giày vớ và kéo ống quần đã khô xuống. Lúc này mặt trời đã lặn, đã có thể thấy ánh trăng. Trời đã khuya khi bọn ta đến khu Ballenbaugh.

Ta biết khu Ballenbaugh bây giờ là trại câu cá do một ông người ý thỉnh thoảng bán rượu lậu quản lý - mỗi bốn năm ngừng bán rượu một hay hai tuần để ông cảnh sát trưởng mới nhậm chức khám phá ra nguyện vọng thật sự của những người ông ta nghĩ là đã bỏ phiếu cho ông ta. Suốt dải sông ấy đã là một phần của giấc mộng quý tộc không thành của Thomas Sutpen và là khu trại săn của Thiếu tá De Spain, bây giờ là chỗ thoát nước. Khu hoang dã Boon hồi trẻ đã săn gấu, nai và báo (hay đã có mặt khi các bậc bề trên của ông ấy săn), bây giờ trồng bông vải và bắp và thậm chí giao lộ Wyatt chỉ còn là cái tên.

Ngay cả hồi 1905 vẫn còn dấu vết hoang dã, dù phần lớn nai và tất cả bọn gấu, beo (cùng Thiếu tá De Spain và các bạn săn của ông) đã biến mất, cả bến phà nữa, bây giờ mình gọi giao lộ Wyatt là Cầu Sắt, CÂY Cầu Sắt, vì nó là cây cầu sắt đầu tiên và duy nhất ở quận hạt Yoknapatawpha mà chúng ta có hay biết tới trong nhiều năm. Nhưng hồi xưa, thời các vị vua gốc Chickasaw của chúng ta, Issetibbeha, Mocketubbe^[14] và kẻ giết vua để tiến ngôi tự xưng là Doom, người đầu tiên trong dòng họ Wyatt đến và dân da đỏ chỉ cho ông ta thấy chỗ giao lộ, ông mở cửa tiệm và đóng phà rồi đặt tên mình cho nó, đây không chỉ là giao lộ độc nhất trong vòng nhiều dặm mà cũng là đầu mối đường thủy, tàu bè (vào mùa đông nước cao có cả một

chiếc tàu nhỏ chạy bằng hơi nước) tới đậu ngay trước cửa tiệm Wyatt, mang theo rượu, lưỡi cày, dầu đốt và kẹo bạc hà từ Vicksburg lên, rồi chờ đi bông gòn và lông thú.

* *Trong truyện ngắn Italic của Faulkner, Mocketubbe là lãnh tụ nhóm dân da đỏ Chickasaw, con của Issetibbeha. (ND)*

Nhưng Memphis gần hơn Vicksburg, ngay cả nếu đi bằng đội la, vì thế họ đắp một con đường thẳng từ Jefferson tới khúc quanh phía nam bến phà Wyatt, và thẳng từ đầu mạn bắc bến phà tới Memphis. Vì thế bông gòn và hàng hóa bắt đầu đến và đi trên con đường ấy, do la hay bò kéo.

Sau đó chẳng biết từ đâu bỗng xuất hiện một gã khổng lồ không gốc tích tổ tiên tự xưng là Ballenbaugh, có người nói thật ra gã đã mua cửa tiệm kiêm chỗ ở, một căn phòng yên tĩnh vốn nhỏ tí tẹo, của Wyatt và cả những thứ ông (Wyott) cho là của ông ở giao lộ Chickasaw cũ; kẻ khác nói Ballenbaugh chỉ đề nghị với Wyatt rằng ông (Wyott) đã ở đó đủ lâu và đã đến lúc ông nên lùi về cách dòng sông bốn dặm để làm nông dân.

Dù thế nào đi nữa, đúng là Wyatt dọn đi. Và khi ấy chỗ ẩn dật nhỏ bé giữa khu hoang dã của ông trở thành một nơi thật náo nhiệt. Nó trở thành nhà ngủ, trạm ăn nhậu và quán rượu cho bọn phu bốc vác ghé tạm, và bọn chai đá tâm hồn nhưng ác khẩu ấy thường trực ở đó đón các chuyến xe hàng ở cả hai bên bờ sông với hai, ba và bốn (khi cần) cặp la đã buộc vào gióng ngang để kéo những chiếc xe hàng nặng nề lên phà một bên sông, rồi một lần nữa kéo chúng ra khỏi phà lên khu đất cao trên bờ bên kia. Một nơi rất náo nhiệt, dù sao kẻ ló mặt ở đó là đàn ông. Nhưng chỉ có bọn đàn ông dữ dằn, không ai khác, đến khi Đại tá Sartoris (ta không nói tới ông chủ ngân hàng có tước vị Đại tá danh dự một phần nhờ thừa hưởng lại của tổ tiên và một phần nhờ quan hệ họ hàng, người chịu trách nhiệm về việc Boon và ta đang làm lúc này, người ta muốn nói tới là bố của ông ấy, một ông đại tá thật, C.S.A.^[15] Một người lính, quan chức, chính trị gia, kẻ thách đấu; các đời con cháu xa gần của một thanh niên hai mươi tuổi trong quận hạt Yoknapatawpha nói ông là kẻ sát nhân^[16]) xây đường xe lửa hồi giữa thập niên bảy mươi và phá hoại nơi ấy.

* *Confederate States of America: liên minh các tiểu bang chủ trương giữ chế độ nô lệ, ly khai khỏi liên bang và gây ra cuộc nội chiến Mỹ từ 1861 đến 1865. (ND)* * *Chi tiết về cuộc đời Đại tá Bayard Sartoris II được kể trong The Unvanquished và Flags in the Dust. (ND)*

Nhưng không phá chỗ của Ballenbaugh, nói gì tới Ballenbaugh. Các chuyến xe lửa chở hàng đến đui tàu bè khỏi dòng sông và đổi tên giao lộ Wyatt thành bến phà Ballenbaugh. Xe lửa làm xe bò mất mỗi chở các kiện bông gòn và vì thế chiếc phà biến khỏi bến phà Ballenbaugh, nhưng chỉ thế thôi. Bốn chục năm trước trong chuyện nhỏ với ông lái buôn Wyatt, Ballenbaugh đã chứng tỏ khả năng tiên đoán chính xác xu hướng tương lai và nắm lấy nó, giờ đây con trai ông, một gã khổng lồ khác, hồi 1865 (người ta nói) đem theo cái áo khoác lót giấy bạc Liên Bang chưa cắt, trở về từ (ông ta nói) Arkansas, nơi (ông ta nói) ông phục vụ trong đội dân quân biệt động rồi được giải ngũ trong danh dự, sau đó ông chả bao giờ nhớ được tên của vị chỉ huy trưởng, ông tỏ ra không đánh mất kỹ xảo, tài năng và sự thông tuệ của mình. Trước kia thiên hạ đi qua khu Ballenbaugh và ngừng lại nghỉ đêm, bây giờ họ chỉ tới khu Ballenbaugh vào ban đêm và thường chỉ trong chớp nhoáng để Ballenbaugh đủ thời giờ giấu ngựa hay bò trong đầm lầy trước khi pháp luật hay chủ nhân của chúng đến. Vì ngoài đám nông dân tức giận lần theo dấu chân không trở về của ngựa và gia súc còn có đám cảnh sát lần theo dấu bọn sát nhân vào khu Ballenbaugh, ít nhất có một ông mật vụ sở thuế liên bang cũng đã để lại những dấu chân không trở về. Vì trong khi cụ Ballenbaugh chỉ bán rượu thì gã này còn nấu rượu, gã bây giờ là chủ nhân của cái được che đậy bằng lối nói mỹ miều gọi chung là vũ trường, tới giữa thập niên tám mươi thì Ballenbaugh là chữ để chỉ nỗi kinh hoàng ghê tởm của dân cư quanh vùng. Đám mục sư và các bà già đòi hỏi ở mấy ông tranh chức cảnh sát trưởng với mục tiêu duy nhất là đui Ballenbaugh và bọn say sưa cùng đám lừa bịp, bài bạc và gái điếm của gã ra khỏi quận hạt Yoknapatawpha, và ra khỏi Mississippi luôn nếu có thể. Nhưng Ballenbaugh và đoàn tùy tùng của gã - chuồng ngựa, vòm giải trí, muống gọi thế nào cũng được - không hề làm phiền những người bên ngoài

như bọn ta, họ chưa bao giờ ra khỏi chỗ trác táng của họ và chẳng có luật nào cấm người ta tới đó. Ngoài ra, hình như trò giải trí mới của gã (thiên thần giáng thế) hay tới nổi thiên hạ đồn đại là ở đó sẽ không chào đón bất kỳ kẻ nào có tầm nhìn và tham vọng thấp hơn con ngựa thấp khớp hay con bò tơ cạn sữa. Vì thế ai biết suy nghĩ sẽ để yên khu Ballenbaugh. Chắc chắn trong số đó có mấy ông cảnh sát trưởng, họ vừa biết suy nghĩ vừa có gia đình, và họ đã có thí dụ của ông mật vụ sở thuế liên bang biến mất ở hướng đó cách đây không lâu.

Đến mùa hè năm 1886, một mục sư Tin lành tên Hiram Hightower - cũng khổng lồ và cao to gần như Ballenbaugh, mỗi Chủ nhật từ 1861 tới 1865 ông là một trong các vị tuyên úy cấp đại đội của Forrest^[17], sáu ngày còn lại ông là một trong mấy kỵ binh dữ dằn nhất và ác liệt nhất - cưỡi ngựa vào khu Ballenbaug, trang bị một cuốn Kinh Thánh và hai bàn tay trần rồi cải hóa toàn bộ khu định cư bằng năm đấm của ông, từng người một nếu có thể, hai hay ba người cùng lúc khi bắt buộc. Vì thế khi Boon, Ned và ta tới đó vào lúc chạng vạng tháng Năm năm 1905 này, Ballenbaugh đang hoàn tất lần đầu thai thứ ba của ông trong hình dáng một bà gái già năm mươi tuổi, người con duy nhất của ông, một bà xám như thép, xấu xí, gầy gò, cứng nhắc, trông bông gòn và bấp trên một phần tư dặm vuông đất phù sa tốt và trông coi một cửa hiệu nhỏ có gác xép bên trên chứa một dãy nệm nhồi vỏ bắp, mỗi cái có chăn, áo gối và tấm trải sạch gọn tinh tươm cho hội thợ săn chồn cáo và hội đánh cá ở trọ, (người ta nói) họ trở lại lần thứ hai không để săn hay bắt cá mà vì món ăn trên bàn cô Ballenbaugh.

* *Nathan Bedford Forrest (1821-1877), trung tướng kỵ binh của quân miền Nam. Sau Nội chiến ông là thủ lĩnh tổ chức Ku Klux Klan khủng bố dân da đen. (ND)*

Cô đã nghe tiếng bọn ta tới. Bọn ta không phải là kẻ đầu tiên, cô kể rằng bọn ta là chiếc ô tô thứ mười ba đi ngang đó trong hai năm qua, năm trong số chúng xuất hiện chỉ trong bốn mươi ngày vừa qua, cô đã mất hai con gà mái và chắc sẽ phải bắt đầu quây hết các thứ lại, ngay cả mấy con chó săn.

Cô và bà nấu bếp với một ông da đen đã đứng trên hiên trước nhà, che mắt tránh ánh chớp chờn ma quái của ngọn đèn trước xe khi bọn ta lái lên. Cô không những biết Boon từ lâu mà còn nhận ra chiếc ô tô trước tiên, ngay cả sau khi thấy mười ba chiếc, mắt cô đã phân biệt rõ từng chiếc.

“Thế là rốt cuộc chú đã thật sự đưa nó về tới Jefferson”, cô nói.

“Một năm rồi à?”, Boon nói, “Chúa ơi, cô Ballenbaugh, chiếc ô tô này từ dạo đó đã đi một trăm lần xa hơn Jefferson rồi. Một ngàn lần. Cô chịu thua được rồi, cô phải làm quen với ô tô như mọi người khác đi.” Khi đó cô kể cho bọn ta về mười ba chiếc xe trong hai năm, và hai con gà mái.

“Ít ra dù sao một mẫu nhỏ của chúng cũng đã được đi ô tô”, cô nói. “Còn hơn tôi.”

“Cô nói cô chưa bao giờ cưỡi ô tô à?”, Boon nói. “Ê, Ned”, ông nói, “nhảy ra khỏi đó, đem hành lý ra luôn. Nhanh lên, để cô Ballenbaugh ngồi phía trước cho cô ấy thấy”.

“Khoan”, cô Ballenbaugh nói. “Tôi phải bảo Alice dọn bữa tối.”

“Ăn uống đợi được”, Boon nói. “Tôi đánh cược là Alice cũng chưa bao giờ cưỡi ô tô. Nào, Alice. Ai cạnh bà vậy? Chồng bà hả?”

“Tôi không tính lấy chồng”, bà bếp nói. “Mà nếu có tính thì tôi sẽ không tính tới Ephum.”

“Cứ mang ông ấy lên”, Boon nói. Bà bếp và người đàn ông cũng đến rồi leo lên ghế sau với thùng xăng và tấm vải dầu xếp gọn. Ned và ta đứng trong ánh đèn hắt ra từ cánh cửa mở nhìn chiếc ô tô, ngọn đèn đỏ phía sau chạy trên đường, rồi ngừng, quay và chạy ngược qua bọn ta, rồi Boon bóp còi, cô Ballenbaugh ngồi thẳng hơi hồi hộp trên ghế trước, Alice và Ephum trên ghế sau vẫy bọn ta khi họ chạy ngang qua.

“U u u u, chàng trai”, Ephum gọi Ned. “Hơn cả cưỡi ngựa.”

“Khoe khoang”, Ned nói, ám chỉ Boon. “Hắn tỏ ra lớn lối vì Sếp Priest không đứng đây. Hắn đi khoe khoang.” Xe ngừng, đề và lại quay đầu chạy về phía bọn ta rồi ngừng hẳn. Một lúc sau cô Ballenbaugh nói: “Được rồi”, sau đó cô cử động, cô nói nhanh: “Được rồi, Alice”, thế là bọn ta ăn tối. Và ta đã biết tại sao hội thợ săn và đánh cá quay lại. Sau đó Ned đi với Ephum,

ta chào cô Ballenbaugh, rồi Boon cầm đèn, bọn ta lên lầu vào gác xép trên cửa hiệu.

“Cậu không mang gì theo à?”, Boon nói. “Ngay cả một cái khăn tay sạch cũng không?”

“Cháu không cần”, ta nói.

“Ôi dào, cậu không ngủ như vậy được. Nhìn mấy tấm vải sạch trải giường kia. Ít nhất cởi giày và quần ra. Má cậu cũng sẽ bắt cậu chải răng nữa.”

“Bả không bắt”, ta nói. “Bả không bắt được. Cháu không có cái gì để chải.”

“Không có cũng không cần được bả, cậu biết mà. Nếu cậu không tìm được cái gì thì cậu phải chế ra nó nếu không cậu sẽ biết lý do.”

“Được rồi”, ta nói. Ta đã nằm trên nệm. “Chúc ông ngủ ngon.” Ông đứng, tay đưa lên để tắt đèn.

“Cậu ổn chứ?”, ông hỏi. “Im đi”, ta nói.

“Nói một tiếng. Mình sẽ về nhà. Không phải bây giờ nhưng ngay sáng mai.”

“Bộ ông đợi mãi đến lúc này mới sợ hả?”, ta hỏi. “Chúc cậu ngủ ngon”, ông nói. Ông thổi tắt ngọn đèn rồi lên nệm. Sau ấy là một đêm mùa xuân trọn vẹn: đám ếch nhái ồm ồm to họng trong vũng nước, tiếng cây cối, những cây to, vùng hoang dại với lũ thú hoang: bọn chồn, thỏ, chuột xạ, loài cú lớn và rắn lớn - hổ mang và rắn đuôi chuông - và có lẽ cây cối cũng thở và dòng sông cũng thở, chưa kể những hồn ma - những người Chickasaw cổ xưa, những người đã đặt tên cho vùng đất trước khi người da trắng tìm ra nó, và những người da trắng sau đó - Wyatt và cụ Sutpen cùng các thợ săn của Thiếu tá De Spain, những chiếc phà đầy bông gòn, rồi những toa xe lửa chở hàng, bọn phu vận tải cãi nhau âm ỉ, đảng cướp và những kẻ sát nhân tổ tiên cô Ballenbaugh.

Bỗng nhiên ta nhận ra tiếng ồn là do Boon.

“Ông cười gì?”, ta hỏi.

“Tôi đang nghĩ tới đáy lạch Hell. Khoảng mười một giờ sáng mai mình sẽ gặp nó.”

“Cháu nghĩ ông nói mình sẽ gặp rắc rối ở đó.”

“Chắc chắn mình sẽ gặp”, Boon nói. “Nó sẽ cần cây rìu, cái xẻng, dây kềm với ròng rọc và dây cáp, và tất cả thanh gỗ hàng rào cùng với tôi, cậu và Ned, cả ba. Chính là tôi đang cười hắc hắc: Ned. Khi mình qua khỏi lạch Hell ngày mai thì hẳn sẽ ước gì hẳn đã không tung hê cái hẳn gọi là cách cư xử đứng đắn của hẳn, hay giá mà đừng làm gì dưới tấm vải dầu cho tới khi hẳn cảm thấy Memphis dưới bánh xe.”

Rồi ông gọi ta dậy sớm. Và mọi người khác trong vòng nửa dặm, tuy phải khá lâu mới dựng được Ned dậy từ chỗ ông ngủ trong nhà Ephum ra nhà bếp ăn điểm tâm (và thậm chí lâu hơn nữa để lôi ông ra khỏi cái bếp có một bà trong đó). Bọn ta ăn sáng - và sau bữa điểm tâm đó nếu ta là thợ săn hay dân đánh cá thì ta sẽ không muốn bước đi đâu một lát - rồi Boon cho cô Ballenbaugh đi một chuyến xe nữa, nhưng lần này không có Alice và Ephum, mặc dù Ephum có mặt. Rồi bọn ta - Boon - đổ đầy bình xăng và bình giải nhiệt, không phải vì cần nhưng ta nghĩ là vì cô Ballenbaugh và Ephum đang ở đó nhìn, rồi nổ máy. Mặt trời vừa mọc lúc bọn ta qua Cầu Sắt trên sông (và bóng ma của chiếc tàu hơi nước ấy nữa, ta đã quên nó tối hôm qua) vào vùng đất xa lạ, một quận hạt khác, đến tối thậm chí sẽ là một tiểu bang khác và Memphis.

“Miễn là mình qua khỏi lạch Hell”, Boon nói. “Có lẽ ông đừng nói tới nó nữa”, ta nói.

“Được”, Boon nói. “Lạch Hell chẳng cần mình nói tới nó hay không. Nó cóc cần. Cậu sẽ thấy.” Rồi ông nói, “Ồ, nó đây rồi”. Mới sau mười giờ, bọn ta đã đi khá nhanh dọc theo dải đất cao, đường khô và bụi bặm chạy giữa những cánh đồng đang nảy chồi. Vùng đất trống trải và yên bình ngày Chủ nhật, thiên hạ đã mặc áo quần đi lễ đứng nhàn rãi trên hiên trước, trẻ con và đàn chó chạy tới hàng rào hay ra đường nhìn bọn ta đi ngang. Rồi trên những chiếc xe ngựa hai chỗ ngồi, xe độc mã, xe chuyên chở và trên lưng lừa, ngựa (khoảng sau chín giờ bọn ta vượt một chiếc ô tô khác. Boon nói

nó là xe Ford, ông giỏi nhìn xe như cô Ballenbaugh) trên đường tới những ngôi nhà thờ nhỏ màu trắng trong lùm cây mùa xuân.

Thung lũng rộng trải trước bọn ta, con đường trên khu đất cao dốc xuống hàng liễu và bách bên con lạch. Đối với ta nó không đến nỗi tệ lắm, không chỗ nào rộng như lòng sông bọn ta đã băng qua, và bọn ta thậm chí có thể thấy vết cắt bụi bặm của con đường vươn lên vùng đất cao đằng xa. Nhưng Boon đã bắt đầu nguyên rửa, lái xuống đồi càng nhanh hơn, ông hăng hái, nôn nóng tới đánh nhau với nó như thể nó có tri giác, không chỉ thù địch mà còn là tử địch, một kẻ thù, một người khác. “Nhìn nó kìa”, ông nói, “Vô tội như quả trứng mới đẻ. Cậu thậm chí có thể thấy con đường đằng xa như nó đang cười nhạo mình, mà nói Nếu qua được bên này chắc chắn mày sắp thấy Memphis, nhưng thử coi mày qua được bên này hay không”.

“Nếu khó khăn như vậy thì tại sao mình không đi vòng?”, Ned nói, “Tôi sẽ đi vòng nếu tôi ngồi chỗ ông đang ngồi”.

“Vì lạch Hell không có đường vòng”, Boon hung tợn nói, “Đi hướng này lên tới bang Alabama, đi hướng kia rút xuống sông Mississippi”.

“Có lần tôi thấy sông Mississippi ở Memphis”, Ned nói, “Bây giờ ông nhắc mới nhớ tôi đã thấy Memphis rồi. Nhưng tôi chưa hề thấy Alabama. Có lẽ tôi thích đi một chuyến tới đó”.

“Anh cũng chưa hề thăm lạch Hell”, Boon nói, “Trốn dưới tấm vải dầu hôm qua sẽ cho anh một bài học. Anh nghĩ sao khi từ Jefferson tới bây giờ mình chỉ thấy hai chiếc ô tô là chiếc này và chiếc Ford hả? Lý do là những chiếc khác ở Mississippi đều nằm dưới lạch Hell”.

“Cô Ballenbaugh đếm được mười ba chiếc đi ngang nhà cô ấy hai năm qua”, ta nói.

“Hai chiếc trong số đó là chiếc này,” Boon nói, “Còn mười một chiếc kia cô ấy chưa bao giờ thấy đi qua lạch Hell, phải không?”.

“Có lẽ tùy vào người đang lái”, Ned nói, “Hề hề hề”.

Boon ngừng xe, gấp. Ông quay đầu, “Được. Nhảy ra. Anh muốn thăm Alabama. Anh đã trễ mười lăm phút vì cái miệng bép xép của anh rồi”.

“Tại sao ông phải gây sự với một người chỉ vì người ta đi chung với ông?”, Ned hỏi. Nhưng Boon không nghe ông. Ta không nghĩ ông thật sự nói với Ned. Ông đã ra khỏi xe, mở thùng dụng cụ ông nội đã cho gắn trên bậc lên ô tô để đựng ròng rọc và dây cáp, rìu, xẻng và đèn lồng, lấy mọi thứ ra trừ cái đèn lồng rồi vứt đồng vào ghế sau với Ned.

“Để mình khỏi phí thời giờ”, ông nói, nhanh nhưng khá điềm tĩnh, nhẹ nhàng, không kích động hay thậm chí gấp rút, đóng thùng và quay trở lại tay lái. “Tấn công. Mình còn đợi gì nữa?”

Đối với ta vẫn không có gì tới nỗi tệ - chỉ là một con đường quê băng qua cái lạch lầy lội, đường không khô ráo nhưng chưa quá lấm láp, mấy cái hố và chỗ sinh lầy đã được lấp đầy ngọn và cành cây nhờ những người đi trước, nhiều đoạn thậm chí có thân cây lát ngang trên bùn (ồ phải, ta chợt thấy con đường - vì không có chữ nào khác đúng hơn - đã hết khô ráo) vì thế có lẽ chính Boon phải chịu trách nhiệm, chính ông đã mang hồn ma của mấy chiếc ô tô mắc kẹt và những kẻ lái xe toát mồ hôi mà nguyên rủa tới nơi u ám tù đọng với vòm cây bách và liễu cùng lũ muỗi vo ve này. Khi ấy ta nghĩ bọn ta đã tấn công nó, nhưng ta không thấy khoảng đất cao khô ráo nào chứng tỏ bọn ta đang đến, đang tiến tới gần bên kia đầm lầy, và ta cũng chưa thấy con lạch phía trước, nói gì tới cây cầu. Một lần nữa chiếc xe lao đảo, nghiêng, rồi đứng lại như hôm qua ở lạch Hurricane. Một lần nữa Boon đã cởi giày vớ và xắn quần. “Nào,” ông nói qua vai bảo Ned, “đi ra”.

“Tôi không biết cách”, Ned nói, không cử động, “Tôi chưa được học về ô tô. Tôi chỉ làm vớ tay ông thôi. Tôi sẽ ngồi đây với Lucius để ông rộng chỗ”.

“Hề hề hề”, Boon nhại một cách độc ác và tàn nhẫn, “Anh muốn đi chơi. Bây giờ anh được đi một chuyến. Cút ra”.

“Tôi đang mặc lễ phục cho Chủ nhật”, Ned nói.

“Tôi cũng vậy”, Boon nói, “Nếu tôi không lo lắng cho cái quần thì anh cũng khỏi cần sợ”.

“Ông nói gì chẳng được”, Ned nói, “Ông có ông Maury. Tôi phải làm việc kiếm tiền. Nếu quần áo tôi rách hay mòn thì tôi phải tự mua cái mới”.

“Anh chưa hề mua quần áo, giày dép hay mũ nón trong đời”, Boon nói, “Anh có bộ áo đuôi tôm tôi biết chính cụ Lucius McCaslin mặc, chưa kể bộ của Tướng Compson với Thiếu tá De Spain và Sếp nữa. Anh xắn quần lên, cởi giày ra hay không tùy anh. Nhưng anh phải ra khỏi chiếc xe này”.

“Để Lucius ra”, Ned nói, “Cậu ấy trẻ hơn tôi và to khỏe hơn nữa”.

“Cậu ấy phải lái xe”, Boon nói.

“Tôi sẽ lái nếu ông chỉ cần có thể”, Ned nói, “Tôi đã lái ngựa, la và bò cả đời đúng như ông nói, tôi chắc hi-hô cái tay lái đó chả khác hi-hô sợi dây cương và cây roi”, rồi bảo ta: “Nhảy ra, cậu, giúp ông Boon. Nên cởi giày vớ của cậu ra...”.

“Anh có ra không, hay một tay tôi xách anh ra còn tay kia túm lấy chiếc xe này nhấc lên?”, Boon nói. Rốt cuộc Ned chấp nhận rằng ông phải ra, ông cử động đủ nhanh, chỉ hơi càu nhàu lúc cởi giày, xắn quần và cởi áo vét. Khi ta quay lại nhìn Boon thì ông đã lôi hai khúc gỗ, thân cây non khỏi đám cỏ dại và bụi tầm xuân.

“Ông chưa dùng ròng rọc với dây cáp à?”, ta hỏi.

“Chưa”, Boon nói, “Tới khi cần thì cậu khỏi phải xin phép ai. Cậu sẽ biết khi đến lúc ấy.” Ta nghĩ là khi thấy cây cầu. Có lẽ chẳng có cây cầu nào và như vậy mới tệ. Boon cũng đoán được ý nghĩ của ta. “Đừng lo tới cây cầu. Mình chưa tới gần chỗ đó đâu.”

Ta sẽ hiểu ông nói gì nhưng bây giờ thì chưa. Ned rón rén hạ một chân xuống nước. “Nước này bẩn”, ông nói, “Tôi ghét có bùn giữa mấy ngón chân trần của tôi”.

“Đó là vì máu huyết anh chưa lưu thông”, Boon nói, “Năm lấy khúc cây đó. Anh nói anh chưa quen với ô tô. Từ nay tới chết anh sẽ không bao giờ than vãn nữa. Được rồi” - nói với ta - “bây giờ cho xe tiến tới từ từ, khi nào nó bám thì cứ để nó chạy.” Bọn ta làm như thế, Boon và Ned dùng khúc gỗ làm đòn bẩy đẩy dưới trục sau, lão đảo nhích tới mỗi lần nửa mét, một mét, đôi khi một mét rưỡi, đến khi bánh xe lại xoay tít tại chỗ, văng đầy bùn lên cả hai từ đầu gối tới chóp như thể thợ sơn nhà dùng vòi xịt lên họ. “Thấy tôi nói chưa?”, Boon nói, vừa nhổ vừa đẩy thêm một cái hào hùng nữa

khiến bọn ta lao đảo tới phía trước, “Làm quen với ô tô hả? Giống y như làm quen với mấy con la và ngựa, đừng bao giờ đứng ngay phía sau con nào đã đưa cái cẳng sau lên”.

Rồi ta thấy cây cầu. Bọn ta đã tới một khoảnh đất (tương đối) khô, Boon và Ned, bây giờ hầu như không phân biệt nổi được vì bùn, phải vác khúc cây chạy lon ton mà thậm chí không bắt kịp, Boon la hét, hỗn hển, “Cứ chạy! Cứ chạy!” tới khi ta gặp cây cầu cách một trăm mét phía trước, và khi thấy khoảng cách giữa bọn ta và cây cầu thì ta hiểu điều ông nói. Ta ngừng xe. Con đường (lối đi, hay bất kể gọi nó là gì) phía trước bọn ta không biến hóa hay thay hình đổi dạng gì nhiều, nó biến chất. Bây giờ nó giống cái thùng lớn đựng cà phê sữa, đây đó trời lên vài cây que, bụi rậm và khúc gỗ bạc nhược vô vọng trụi trụi, thỉnh thoảng một gò đất rất giống như đã bị lưỡi cày cố ý xới lên. Rồi ta thấy cái gì đó khác nữa và hiểu điều Boon đã gián tiếp nói với ta về đày lạch Hell từ hơn một năm trước và ông đã lặp lại với vẻ ám ảnh kinh hoàng từ khi bọn ta rời Jefferson hôm qua. Đứng buộc vào thân cây bên rìa đường (kênh đào) là hai con la đã đeo sẵn bộ cày - đúng vậy, dây cương, đệm cổ và vòng buộc dây cương, dây xích quấn trên vòng buộc cương, dây kéo cày cuộn thành bó gọn ghẽ cũng treo trên vòng buộc cương. Dựa vào một cây khác gần đó là bộ cày hai cánh nặng nề - lưỡi cày chữ V - hai cánh tra cán và cả bắp cày, bùn bám cứng, cùng thứ bùn phủ kín Boon và Ned, một cặp giồng ngang cũng bọc bùn dựa vào lưỡi cày và ngay phía sau là căn nhà mới hai phòng bằng gỗ súc, một ông ngồi ngả người trên chiếc ghế đan nẹp ngay dưới hiên, chân trần, dây đeo quần thả xuống eo, đôi giày cao cổ của ông (cũng lấm bùn) dựa tường bên cạnh ghế. Và ta biết đây, chứ không phải lạch Hurricane, là nơi (Boon nói) ông và ông Wordwin hồi năm ngoái đã phải mượn cái xẻng mà (theo Boon) ông Wordwin quên trả lại, và ông Wordwin cũng có thể đã quên mở lời mượn (cái xẻng) dù nó giúp họ bao nhiêu việc.

Ned cũng đã thấy. Ông nhìn kỹ hố bùn. Bây giờ ông nhìn mấy con la đã thẳng cương đứng ve vẩy đuổi muỗi trong khi đợi bọn ta. “Nào, đây là thứ tôi gọi là tiện lợi...”, ông nói.

“Câm mồm”, Boon lăm bằm dữ tợn, “Im đi. Đừng nói gì.” Ông nói trong cơn thịnh nộ bị kiềm chế trong căng thẳng, dựa khúc gỗ dính bùn của ông vào xe rồi lôi ròng rọc, dây cáp và dây kềm với rìu và xẻng ra. Ông nói ba lần Đồ chó đẻ. Rồi ông bảo ta: “Cả cậu nữa”.

“Cháu?”, ta hỏi.

“Nhưng coi mấy con la kia”, Ned nói. “Thậm chí hẳn đã móc dây xích vào cặp gióng ngang kia rồi...”

“Anh không nghe tôi nói câm mồm đi à?”, Boon nói trong tiếng lăm bằm dữ tợn khá nhã nhặn ấy. “Xin lỗi, nếu tôi nói chưa đủ rõ. Tôi muốn nói là ngậm mồm lại.”

“Nhưng hẳn muốn cái quái gì với lưỡi cày chữ V đó?”, Ned nói. “Rồi còn cái cán cày sạch bùn nữa. Như thế hẳn... Ông muốn nói hẳn với đội la đó tới đây cày chỗ này như cày ruộng chỉ để nó lầy lội thôi hả?”, Boon cầm xẻng, rìu, ròng rọc dây cáp, cả ba thứ trong tay. Ta thoáng nghĩ ông sẽ lấy một hay có lẽ cả ba thứ để đập Ned. Tôi nói nhanh:

“Ông muốn cháu làm gì...”

“Ừ”, Boon nói, “Cần cả ba đứa mình. Tôi - tôi với ông Wordwin hơi gặp rắc rối với hẳn ở đây hồi năm ngoái, lần này mình phải qua được...”.

“Năm ngoái ông phải trả hẳn bao nhiêu để lôi xe ra?”, Ned hỏi.

“Hai đô la”, Boon nói, “... vì vậy anh nên cởi hẳn quần ra, cởi cả áo nữa, ở đây không sao...”.

“Hai đô la?”, Ned nói, “Đồ bóc lột. Hẳn đóng đô ngay đấy, ngồi trong bóng mát không thèm nhúc nhích. Tôi muốn Sếp kiếm cho tôi một hố bùn đông người qua lại”.

“Ừ”, Boon nói, “Anh có thể học ở hố này.” Ông đưa ròng rọc và sợi kềm cho Ned. “Đem nó tới cây liễu đằng kia, cái cây lớn, rồi cột cho thật chặt vào.” Ned trải sợi dây và mang ròng rọc tới cây. Ta cởi quần và giày rồi bước xuống bùn. Thật dễ chịu, mát. Có lẽ Boon cũng cảm thấy như thế. Hay có lẽ ông - cả Ned nữa - đã buông xuôi, khỏi phải phí thời giờ để tránh lầy bùn. Dù sao từ lúc này ông phớt lờ bùn lầy, ngồi xồm trên bùn, vừa nói đều đều lạng lẽ câu Đồ chó đẻ, vừa lóng ngóng quấn đầu dây kềm thành

vòng phía trước xe để móc ròng rọc vào. “Này”, ông bảo ta, “cậu lôi mấy bụi cây đằng kia tới”, cũng đọc được ý nghĩ của ta: “Tôi cũng không biết nó từ đâu ra. Có lẽ chính hẳn chất đông ở đó để tiện cho người ta, để họ biết rõ họ nợ hẳn hai đô la là xứng đáng”.

Vì thế ta lôi bụi cây - cành, ngọn - xuống bùn phía trước chiếc xe, trong khi Boon và Ned căng đoạn dây lỏng trong ròng rọc và chuẩn bị sẵn, Ned và ta cầm sợi dây ròng rọc căng, Boon ở đuôi xe lại cầm khúc gỗ đáng giá của ông. “Các vị làm một việc dễ”, ông bảo hai người bọn ta, “Chỉ cần giữ cho chặt khi tôi đẩy lên. Nào...”, ông nói, “Bắt đầu”.

Như giấc mơ. Không phải ác mộng: chỉ như giấc mơ - bình an, êm đềm, xa xôi, rậm cành lá, gần như khung cảnh ban sơ của nhơn nhớt nhầy nhụa, rậm rạp và oi nóng, nơi đó mấy con la bình thản giậm chân và vẩy đuôi vào vô số những sinh vật nhỏ bé vô hình không thể nhìn thấy, cũng chính là thứ không khí bọn ta đang cử động và hít thở trong đó. Mấy con la không những không xa lạ mà thật ra còn thích hợp một cách lạ kỳ vì bản thân chúng không thể sinh sản và do đó đã lỗi thời trước khi sinh ra; chiếc ô tô: Món đồ chơi cơ khí vô dụng mà đắt tiền, ước lượng mười hai mã lực, nhưng vô ích và bất lực dưới nanh vuốt của vài inch một hợp chất tạm thời gồm hai nguyên tố dị và ôn hòa - đất và nước - những chất, đơn vị mềm mại nhất được tạo nên từ phương pháp thủ công cũ kỹ đã trải qua vô số đời mà không được chú ý; ba người bọn ta, ba sinh vật có tứ chi giống nhau và bây giờ lấm màu bùn đến mức không thể nhận diện, bọn ta lao vào cuộc đấu tranh sinh tử với nó, tiến triển - nếu có - phải được tính từng gang tấc mệt mỏi và chậm chạp. Và suốt thời gian đó, người đàn ông ngồi trên cái ghế dựa dưới hiên nhà nhìn bọn ta, trong khi Ned và ta cố kéo từng gang tấc sợi dây lúc này đã quá trơn vì bùn nên không thể nắm chặt, và ở đuôi xe Boon cố gắng đẩy như một con quỷ, một người khổng lồ, thọc khúc gỗ dưới chiếc xe rồi nâng lên, đẩy tới phía trước; một lần ông buông ra, quãng khúc gỗ đi, rồi khom xuống, hai tay nắm chặt xe và đẩy tới vài bước như đẩy xe cút kít. Không ai chịu nổi. Không ai đáng phải chịu như thế. Cuối cùng ta nói như thế. Ta ngừng kéo, nói, hỗn hển: “Thôi. Mình làm không

nổi. Mình làm không nổi.” Và Boon giọng thờ hắt yếu ớt nhẹ như lời yêu đương thì thầm:

“Vậy thì tránh ra nếu không tôi sẽ cán lên cậu.”

“Không”, ta nói. Ta lão đảo, trượt nhào ra phía sau để tới chỗ ông. “Không”, ta nói. “Ông đang tự sát đấy.”

“Tôi chưa mệt”, Boon nói với giọng khô khan thều thào. “Tôi mới bắt đầu. Nhưng cậu với Ned có thể nghỉ. Trong khi cậu thờ, nhờ cậu lôi thêm bụi cây đó...”

“Không”, ta nói, “Không! Ông ta tới rồi! Ông muốn ông ta thấy à?” Vì bọn ta có thể thấy và nghe tiếng ông ta - tiếng chân hai con la bì bõm khi rón rén bước bên mép hố bùn, vòng dây xích loảng xoảng như âm nhạc, người đàn ông cười trên một con la và dắt con kia, giày ông ta cột lại quàng trên một vòng buộc dây cương, cặp gióng ngang lưng lẳng phía trước như bọn thợ săn bò tót đeo súng trong mấy tấm ảnh ngày xưa - một ông hốc hác, già hơn bọn ta - ít nhất là ta.

“Chào buổi sáng, tụi nhóc”, ông ta nói. “Coi bộ bây giờ tụi bay sẵn sàng nhường cho tao rồi. Xin chào, nhóc xứ Jefferson”, ông ta nói với Boon, “Coi bộ rốt cuộc mùa hè trước mày vượt qua được”.

“Chắc vậy”, Boon nói. Ông đã thay đổi, lập tức và hoàn toàn, như lật quân bài: giống một kẻ đánh phé vừa mới thấy lá ách thứ nhì rơi vào tay bài bên kia bàn. “Lần này đáng lẽ tụi tôi cũng qua được nếu mấy ông không quậy bùn ở đây lên một cách quá đáng.”

“Đừng trách tụi tao”, người đàn ông nói, “Bùn là thu hoạch khá nhất của tụi tao ở vùng này”.

“Hai đô mỗi hố bùn chắc là thu hoạch khá nhất của ông”, Ned nói. Người đàn ông nháy mắt với Ned.

“Tao không biết nhưng có lẽ mày nói đúng”, ông ta nói. “Đây. Mày cầm cặp gióng ngang này, coi bộ mày là đứa biết chỗ để móc nó vào con la.”

“Xuống mà tự làm lấy”, Boon nói, “Tại sao tụi tôi phải trả ông hai đô để làm thầy đời? Hồi năm ngoái ông tự móc dây”.

“Đó là chuyện năm ngoái”, người đàn ông nói. “Bì bõm móc dây xích trong bãi nước này làm hao mòn hệ thần kinh của ta khiến ta phong thấp muốn chết.” Thế rồi ông ta vẫn không chừa quây. Ông chỉ mang hai con la tới rồi cho chúng đứng sánh vai trong khi Boon và Ned móc dây xích vào cặp gióng ngang, rồi Boon ngồi xõm trong bùn buộc chặt dây xích vào xe.

“Ông muốn tôi móc nó vào đâu?”, ông hỏi.

“Tao chẳng quản”, người đàn ông nói. “Móc vào bất kỳ bộ phận nào mà muốn kéo ra khỏi hố bùn này. Nếu mà muốn kéo nguyên chiếc ra cùng một lúc thì tao chắc là móc vào trục xe. Nhưng trước tiên tao cắt hết mấy cái xẻng với dây thừng vào xe. Tụi bay không cần nó nữa, ít nhất là ở đây.” Vì thế Ned và ta cắt dụng cụ, Boon móc xích rồi cả ba bọn ta đứng tránh ra nhìn. Ông ta hẳn là dân nhà nghề, nhưng tới lúc này mấy con la cũng lành nghề, lôi chiếc ô tô ra khỏi bùn, giữ cặp gióng ngang căng đều khéo léo như kẻ đi trên dây, kéo chiếc ô tô rồi giữ nó tại chỗ mà chỉ thỉnh thoảng cần vài lời chỉ huy của người đàn ông cưỡi con la gần đấy và vài cái quất nhẹ bằng chiếc roi ông cầm, chúng kéo chiếc xe lên chỗ có nhiều đất hơn nước.

“Được rồi, Ned”, Boon nói. “Tháo móc ra.”

“Chưa”, người đàn ông nói. “Còn một hố nữa bên kia cầu tao làm miễn phí. Một năm nay mà không còn rãnh khu này.” Ông bảo Ned: “Ở miệt này tụi tao gọi là khoảnh ruộng dự trữ”.

“Ông muốn nói khoảnh giữa dành cho Giáng sinh”, Ned nói.

“Chắc vậy”, người đàn ông nói. “Nó là cái gì?”

Ned kể cho ông ta. “Hồi cụ L.Q.C.^[18] còn sống hồi trước Đầu hàng^[19], tụi tôi ở McCaslin làm thửa ruộng đó, bây giờ con cái nhà Edmonds vẫn làm. Mỗi dịp xuân, khoảnh giữa thửa ruộng tốt nhất được để riêng ra, mỗi nhánh bông gòn ở khoảnh giữa đó và bì thửa ruộng được dành cho quỹ Giáng sinh, không phải cho ông chủ mà cho mỗi đứa da đen nhà McCaslin có phần quà Giáng sinh. Nó gọi là khoảnh giữa cho Giáng sinh. Có vẻ mấy ông canh tác bùn ở đây chưa hề nghe tới.” Người đàn ông nhìn Ned một lúc. Lát sau Ned nói, “Hê hê hê”.

* *Lucius Quintus Carothers, ông ngoại của Ned theo lời kể của Ned trước đó. (ND)* * Ngày 9/4/1865, Tướng Robert E. Lee chỉ huy Quân đoàn Bắc Virginia của phe miền Nam đầu hàng Tướng Ulysses S. Grant của phe miền Bắc tại Appomattox, Virginia, dẫn đến sự tan rã của quân đội miền Nam và kết thúc cuộc Nội Chiến. (ND)

“Vậy là tốt,” người đàn ông nói. “Tao đã chọt nghĩ mày với tao sắp hiểu lầm nhau.” Ông nói với Boon: “Có lẽ đũa nào nên lái nó”.

“Được”, Boon nói. “Nào”, ông bảo ta. Thế là ta ngồi dưới tay lái, bòn tem lem. Nhưng bọn ta vẫn chưa nhúc nhích. Người đàn ông nói, “Tao quên nhắc, vì vậy có lẽ tao nên nói luôn. Giá cả ở đây đã tăng gấp đôi từ năm ngoái”.

“Sao?”, Boon nói. “Vẫn chiếc xe này, vẫn hố bòn này, và chết tiệt thật, tôi tin là thậm chí bòn cũng vẫn là bòn sinh cũ.”

“Đó là năm ngoái. Bây giờ công ăn việc làm nhiều hơn. Nhiều tới nỗi tao không tăng giá không được.”

“Thôi được, đồ trời đánh”, Boon nói. “Làm tiếp đi.” Vì thế bọn ta đi, nhúc nhả, theo nhịp bước của hai con la tới hố bòn kế tiếp rồi không hề ngừng lại, cứ đi tiếp và ra khỏi hố. Giờ đây cây cầu ngay trước mặt; xa xa, bọn ta thấy con đường an toàn chạy sát tới mé sông.

“Bây giờ tụi bay yên chí rồi”, người đàn ông nói. “Cho tới khi tụi bay quay lại.” Boon gỡ dây xích, trong khi Ned tháo dây kéo rồi đưa cặp gióng ngang lại cho người đàn ông trên lưng con la.

“Tụi tôi sẽ không về đường này”, Boon nói.

“Tao cũng vậy,” người đàn ông nói. Boon quay lại vũng nước gần nhất để rửa bòn trên tay rồi trở lại rút bốn đô la trong ví ra. Người đàn ông không cử động.

“Sáu đô”, ông ta nói.

“Năm ngoái hai đô”, Boon nói. “Ông nói bây giờ tăng gấp đôi. Hai lần hai là bốn. Được rồi. Bốn đô đây.”

“Tao tính một đô mỗi hành khách”, người đàn ông nói, “Năm ngoái có hai đứa mày. Như vậy là hai đô. Bây giờ giá gấp đôi. Tụi mày ba đứa. Vậy là sáu đô. Có thể mày thà đi bộ ngược về Jefferson hơn là trả hai đô, nhưng thằng nhóc và thằng đen đó chắc là không”.

“Có thể tôi cũng không theo giá”, Boon nói, “Giả thử tôi không trả ông sáu đô la. Giả thử tôi không trả ông đồng nào”.

“Mày cũng có thể làm như vậy”, người đàn ông nói, “Mấy con la này đã có một ngày vất vả, nhưng tao đoán tụi nó vẫn còn đủ sức để lôi thứ kia trở lại chỗ hồi nãy tụi nó lôi ra”.

Nhưng Boon đã buông trôi, bỏ cuộc, đầu hàng. “Đồ trời đánh”, ông nói, “Cậu nhóc này chỉ là trẻ con! Một đứa con nít!”.

“Có thể nó đi bộ về Jefferson nhẹ nhàng hơn”, người đàn ông nói, “nhưng đường đi không ngắn hơn”.

“Thôi được”, Boon nói, “nhưng nhìn thằng kia kìa! Khi rửa sạch bùn thì nó cũng không trắng ra!”.

Người đàn ông nhìn xa xôi một lúc rồi nhìn Boon. “Con à”, ông nói, “Cả hai con la này đều mù màu”.

5

Boon đã bảo Ned và ta rằng một khi bọn ta chinh phục xong lạch Hell thì bọn ta sẽ tới thế giới văn minh. Ông vẽ lên hình ảnh mọi con đường từ đó những chiếc ô tô chen chúc như ruồi nhặng. Mặc dù trước tiên có lẽ cần để lạch Hell lại xa phía sau bọn ta như cội lú, hay chốn quên, hay ít nhất là khuất mắt. Có lẽ bọn ta sẽ không xứng đáng với văn minh khi chưa rũ sạch bùn của lạch Hell. Dù sao, vẫn chưa có gì xảy ra. Người đàn ông lấy sáu đô la rồi bỏ đi với hai con la và cặp gióng ngang, ta thấy ông không về căn nhà nhỏ của ông mà băng qua đầm lầy rồi biến mất, như thể đã hết ngày, Ned cũng nhận thấy thế. “Hắn đâu phải là trâu bò”, Ned nói, “Hắn chẳng cần. Hắn kiếm được sáu đô thậm chí trước giờ ăn”.

“Đúng cái tôi nghĩ”, Boon nói, “Mang đồ ăn trưa ra luôn đi.” Vì thế bọn ta lấy hộp thức ăn trưa cô Ballenbaugh đã gói cùng với ròn rọc, dây cáp, rìu, xẻng, giày vớ và quần của ta (bọn ta chẳng làm gì được cho chiếc ô tô, ngoài việc lãng phí không ít công sức cho đến khi đến được Memphis, nơi

đó chắc chắn - ít nhất bọn ta hy vọng - không có thêm hố bùn nào) rồi xuống lại con lạch để rửa dụng cụ và quấn lại dây ròng rọc. Và cũng chẳng làm được gì nhiều cho áo quần của Boon và Ned, dù Boon trảm mình xuống nước, mặc cả quần áo, rồi tắm sạch và cố thuyết phục Ned làm theo vì ông - Boon - có quần áo thay trong túi hành lý của ông. Nhưng Ned chỉ cởi sơ mi rồi mặc lại áo vét. Ta nghĩ ta đã kể về cái cặp táp của ông, ông chẳng mang nó đi nước ngoài như các nhà ngoại giao, nó đựng (ta nghĩ là cuốn Kinh Thánh của Ned và - có lẽ - hai thìa rượu ngon nhất của ông nội) nhiều lúc ta ngờ rằng rất ít đồ bên trong.

Rồi bọn ta ăn trưa - thịt heo xông khói và gà rán, bánh quy và mứt lê làm tại nhà, bánh ngọt và một bình sữa loãng - rồi cất lại bộ đồ dùng khi khẩn cấp bị lem luốc bùn (rốt cuộc nó không những là một sự khinh rẻ mà còn là một khoác lác nhục nhã) và đo thùng xăng - một hành động không vì khoảng cách mà vì thời gian - rồi lên đường. Vì giờ đây phóng lao phải theo lao, bọn ta không quay nhìn lại để ăn năn hay hối hận hay tự nhủ phải-chi-giá-mà. Khi băng qua Cầu Sắt, vào quận hạt khác bọn ta không còn lùi lại được nữa, khi chinh phục lạch Hell bọn ta đã khóa cổng thành và đốt cầu. Và dường như bọn ta đã được nhận phần thưởng ân xá khi quyết tâm không chịu bị đánh bại, hay từ chối khuất phục khi phải đối phó với hiểm nguy, hay khi nó đối diện bọn ta. Hay có lẽ chỉ vì đức hạnh đã bỏ cuộc, thả bọn ta cho phi đức hạnh ấp ủ, nuôi dưỡng và nâng niu, như bọn ta được quyền có khi đã bán đứt linh hồn mình.

Vùng đất hình như đã thay đổi. Các nông trại lớn hơn, thịnh vượng hơn, với hàng rào kín kẽ hơn, các ngôi nhà và ngay cả chuồng bò cũng được sơn phết, bầu không khí rất đô thị. Cuối cùng bọn ta đến một xa lộ rộng, thẳng băng tới xa tít và đầy dấu bánh xe. Boon nói, với vẻ đắc thắng như thể bọn ta đã nghi ngờ ông, hay như thể ông đã dựng ra nó để bác bỏ bọn ta, tạo ra nó, dọn sạch và san phẳng và làm nhẵn nó bằng chính tay ông (và có lẽ còn lăn thêm dấu bánh xe): “Thấy chưa? Xa lộ đi Memphis”. Bọn ta có thể thấy xa hàng dặm; bên cạnh là đám bụi cuồn cuộn như điềm gở, như lời hứa hẹn. Nó sờ sờ trước mắt, tiến nhanh và mịt mù, bọn ta thậm chí không ngạc

nhiên khi trong đám bụi có chiếc ô tô khác. Bọn ta vượt qua nhau, trộn bụi của bọn ta vào đám bụi khổng lồ như cây cột, một cột chỉ đường dựng lên che phủ vùng đất với bảng phác họa cho tương lai: tiến lui như đàn kiến, lòng khao khát lên đường khôn cưỡng, số phận cơ khí hóa, chuyển động hóa, chẳng thể tránh khỏi của Hoa Kỳ.

Và giờ đây bụi phủ xám từ mí mắt tới ngón chân (nhất là quần áo còn ẩm của Boon), bọn ta có thể rút ngắn thời gian trong chốc lát, dù tốc độ có thể không nhanh.

Không tắt máy, Boon bước ra khỏi xe và nhanh nhẹn đi vòng qua bên ta, nói vội với ta: “Nào. Luồn qua. Cậu biết cách mà. Miễn đừng nghĩ cậu là đầu máy xe lửa bốn chục dặm một giờ.” Thế là ta lái qua buổi chiều rục rạo tháng Năm. Nhưng ta không thể nhìn nắng chiều, ta quá bận, quá tập trung (ừ thì, quá căng thẳng và kiêu hãnh). Chiều Chủ nhật, sự nghỉ ngơi, giờ đây bông gòn và ngô không bị quấy rầy, mấy con la cũng nghỉ lễ và nhàn nhã trên đồng cỏ, người ta vẫn còn mặc áo quần ngày Chủ nhật trên các hành lang và trong sân rợp bóng mát, với ly nước chanh hay cốc kem sau bữa ăn. Rồi bọn ta cũng phóng nhanh, Boon nói, “Bây giờ mình sắp tới mấy thị trấn. Nên để tôi cầm lái.” Bọn ta đi tiếp. Thế giới văn minh giờ đây xuất hiện không ngớt: những cửa hàng nông thôn và xóm làng nơi giao lộ; bọn ta vừa qua khỏi một xóm lại gặp ngay xóm khác. Buôn bán nhộn nhịp quanh bọn ta, bầu không khí thực sự đô thị, ngay cả bụi bặm bọn ta làm tung lên và lao vào cũng có mùi vị thành phố trung tâm trong lưỡi và mũi; ngay cả bọn trẻ con và bầy chó cũng không còn chạy ra cống và hàng rào để nhìn bọn ta cùng ba chiếc ô tô khác bọn ta đã vượt qua trong mười ba dặm cuối.

Rồi hết vùng quê. Không còn khoảng cách giữa các căn nhà, phân xưởng và cửa tiệm; bất chợt trước mặt bọn ta là một đại lộ rộng trồng cây hai bên và ngăn nắp với nhiều đường xe ở giữa; và chắc chắn có cả xe điện chở khách, người soát vé và ông lái xe chỉ việc hạ thấp toa phía sau và nâng phía trước để xoay tròn nó rồi đi ngược về Phố Chính.

“Năm giờ kém hai phút,” Boon nói, “Hai mươi ba tiếng ba mươi phút trước mình còn ở Jefferson, Mississippi, cách tám chục dặm. Kỷ lục.” Trước kia ta đã đến Memphis (Ned cũng thế. Sáng nay ông kể với bọn ta, ba mươi phút nữa ông sẽ chứng minh) nhưng luôn luôn bằng xe lửa, chưa bao giờ như thế này: để thấy Memphis lớn ra, rộng lên, để tiêu hóa nó một cách khoan thai như thìa kem trong miệng. Ta đinh ninh là sẽ đến khách sạn Gayoso như bọn ta - tức là ta - vẫn đến. Vì thế ta không biết Boon đoán gì trong đầu lần này. “Mình sẽ tới một loại nhà trọ tôi biết”, ông nói, “Cậu sẽ thích. Tuần trước tôi nhận được lá thư của một trong mấy... quý cô sống ở đó nói thẳng cháu cô ấy tới thăm vì vậy cậu sẽ có bạn để chơi cùng. Người nấu bếp cũng sẽ tìm một chỗ cho Ned ngủ”.

“Hề hề hề”, Ned nói. Ngoài những chiếc xe điện còn có xe độc mã và xe ngựa hai chỗ ngồi - xe ngựa bốn bánh, xe nhỏ một ngựa, xe ngựa hai bánh, có chí ít là một chiếc xe ngựa bốn bánh mũi trần, lũ ngựa hơi trợn mắt nhìn bọn ta nhưng vẫn bình tĩnh, rõ ràng ngựa Memphis đã quen với ô tô - vì thế Boon không thể quay đầu nhìn Ned. Nhưng ông có thể liếc một mắt.

“Anh muốn nói gì?”, ông hỏi.

“Không”, Ned nói, “Ông cứ nhìn đường mà đi, đừng để ý tới tôi. Đừng để ý tới tôi làm gì. Tôi cũng có bạn ở đây. Ông chỉ cần cho tôi biết sáng mai chiếc ô tô này ở đâu là tôi cũng sẽ ở đó”.

“Anh liệu hồn mà tới”, Boon nói, “Nếu anh nhắm về lại Jefferson trên chiếc này. Tôi với Lucius chưa hề mời anh đi chuyến này, vì vậy anh không phải là trách nhiệm của tôi cũng như cậu ấy. Riêng tôi với Jefferson thì tôi cóc cần biết anh về hay không”.

“Khi mình đem chiếc ô tô này về Jefferson và phải nhìn vào mắt Sếp Priest và ông Maury thì cóc ai trong bọn mình có thời giờ để lo xem ai đó có về hay không”, Ned nói. Nhưng giờ đây đã quá muộn, quá xá muộn để cứ đưa chuyện đó ra. Vì thế Boon chỉ nói.

“Thôi được, thôi được. Tôi chỉ nói nếu anh muốn về Jefferson để bắt đầu lo chuyện cóc có thời giờ để lo của anh thì anh nên ở chỗ nào cho tôi có thể thấy khi tôi lên đường ra về.” Lúc này bọn ta đang tới gần Phố Chính -

những tòa nhà cao, cửa hiệu, khách sạn: khách sạn Gaston (bây giờ không còn), Peabody (họ đã rời đi nơi khác) và Gayoso, dòng họ McCaslin-Edmonds-Priest bọn ta gắn bó với nó như nhà thờ gia tộc, vì bác và anh họ xa của bọn ta, Theophilus McCaslin, bố của anh Ike, là một thành viên trong đoàn kỵ binh theo huyền thoại kể rằng (đúng vậy, có thể là huyền thoại đối với một số người. Đối với chúng ta là sự kiện lịch sử) em của Tướng Forrest phi nước kiệu dẫn đầu vào tiền sảnh và suýt bắt được một vị tướng quân miền Bắc. Nhưng bọn ta không đi xa tới đó. Boon rẽ vào một đường ngang, gần như một ngõ hẻm, ở góc phố có hai quán rượu và nhà cửa hai bên đường nom không cũ cũng chẳng mới, tất cả rất yên tĩnh, yên như Jefferson chiều Chủ nhật. Boon cũng nói như thế. “Tôi cam đoan cậu nên thấy nó tối hôm qua. Mọi tối thứ Bảy. Hay ngay cả một tối trong tuần lúc có hội nghị của lính cứu hỏa hay cảnh sát hay một hội tương tế nào đó trong thị trấn.”

“Có lẽ họ đã đi dự buổi cầu kinh sớm hết cả”, ta nói.

“Không,” Boon nói, “Tôi không nghĩ vậy. Coi bộ họ đang nghỉ mệt”.

“Nghỉ mệt vì cái gì?”, ta hỏi.

“Hề hề hề”, Ned cười ở ghế sau. Hẳn nhiên bọn ta đang tìm hiểu xem trước kia Ned đã tới Memphis thế nào. Ngay cả ông nội dù có thể biết Ned đi lúc nào, nhưng chắc cũng không biết Ned đi bao nhiêu lần. Và thấy không, ta chỉ mới mười một tuổi. Lần này, đường phố vắng vẻ, vì thế Boon quay đầu lại.

“Còn một chuyện nữa cho anh”, ông bảo Ned.

“Chuyện gì nữa?”, Ned nói, “Tôi đã nói là cứ cho biết sáng mai chiếc xe này ở đâu là tôi sẽ ngồi trên xe lúc nó lên đường”. Vì thế Boon cho biết. Bọn ta sắp tới nơi: căn nhà cần một số lượng sơn tương đương như các nhà khác, trong mảnh sân nhỏ không cỏ nhưng có một phòng ngoài che rèm như nhà lồng ở cửa trước. Boon ngừng xe bên lề đường. Bây giờ ông có thể quay người nhìn Ned.

“Được”, ông nói, “Tôi tin anh. Và anh khôn hồn thì tin tôi. Lúc đồng hồ gõ tám giờ sáng mai. Và tôi nói là về tiếng gõ đầu tiên chứ không phải

tiếng cuối cùng. Vì tôi thậm chí không còn ở đây để nghe nó gõ”.

Ned đã bước ra, mang theo cái cặp nhỏ và áo sơ mi vấy bùn. “Ông chưa đủ rắc rối trong đầu hay sao mà còn định rắc thêm rắc rối của tôi?”, ông nói. “Nếu ông xong việc của ông ở đây lúc tám giờ sáng mai thì tại sao ông nghĩ tôi không thể xong việc của tôi?”. Ned bước đi. Rồi ông vừa nói vừa tiếp tục bước mà không nhìn lại: “Hề hề hề”.

“Nào,” Boon nói, “Cô Reba sẽ cho mình tắm rửa sạch sẽ”. Bọn ta đi ra. Boon với tay ra phía sau định tìm túi hành lý của ông rồi nói, “Ồ phải”, rồi với qua bảng đồng hồ tốc độ rút chìa khóa ra bỏ vào túi, và định nhặt túi hành lý nhưng ngừng lại, lấy chìa khóa trong túi ra và nói, “Đây. Cậu giữ lấy. Tôi có thể để nó lạc đâu đó. Cất nó kỹ trong túi cậu để khỏi rơi ra. Cậu có thể nhét thêm khăn tay của cậu lên trên.” Ta cầm chìa khóa, ông định với lấy túi hành lý một lần nữa rồi lại ngưng, nhìn vội qua vai về phía nhà trọ rồi hơi quay ngang rút ví trong túi quần sau, mở ví sát người rút ra một tờ năm đô la rồi ngừng lại lấy thêm một tờ một đô la nữa, gấp ví lại và đẩy ví về phía ta khuất sau thân hình ông, nói, vừa nhanh vừa nhỏ: “Giữ cả cái này nữa. Tôi cũng có thể quên nó đâu đó. Khi nào mình cần tiền trong ví thì tôi sẽ nói cho cậu biết bao nhiêu để đưa tôi.” Vì ta cũng chưa bao giờ vào nhà trọ, nên nhớ rằng ta mới mười một. Thế là ta cũng cất ví vào túi, Boon nhặt túi hành lý, bọn ta bước qua cổng lên lối đi bộ vào phòng ngoài có che rèm, rồi tới cửa trước. Boon chưa kịp bấm chuông bọn ta đã nghe tiếng chân bên trong. “Thấy tôi nói với cậu chưa?”, Boon nói nhanh, “Chắc tất cả bọn họ đã nhìn trộm chiếc ô tô sau màn cửa sổ”. Cửa mở ra. Một cô da đen còn trẻ, nhưng trước khi cô kịp mở miệng thì một phụ nữ da trắng đã đẩy cô ra - một cô cũng còn trẻ, khuôn mặt đẹp răn rỏi và tóc đỏ lỏm, trên tai đeo hai viên kim cương màu vàng nhạt lớn chưa từng thấy.

“Trời ơi, Boon”, cô nói, “Lúc Corrie nhận bức điện đó hôm qua, tôi bảo cô ta đánh điện ngay cho anh đừng mang thẳng bé tới đây. Tôi đã có một đứa trong nhà cả tuần nay rồi, một đứa quý sứ là đủ cho bất kỳ ngôi nhà hay con phố nào. Hay thậm chí cho cả Memphis, nếu đó là thẳng quý tụi tôi đang có. Đừng nói dóc là anh không hề nhận được tin”.

“Tôi không nhận được”, Boon nói, “Chắc tụi tôi đã rời khỏi Jefferson trước khi bức điện tới. Vậy cô muốn tôi làm gì với cậu ấy? Trói cậu ấy ngoài sân hả?”.

“Mời vào”, cô nói, lúi khỏi cửa để bọn ta vào; bọn ta vừa vào xong thì cô người làm lại khóa cửa. Lúc ấy ta không biết tại sao, có thể mọi người ở Memphis đều làm như vậy ngay cả khi họ ở nhà. Tiền sảnh giống như mọi nơi khác, có cầu thang đi lên, nhưng ngay lập tức ta ngửi thấy mùi lạ, cả căn nhà có mùi như thế. Ta chưa ngửi thấy mùi ấy bao giờ.

Không phải ta không thích, ta chỉ ngạc nhiên. Ta muốn nói, ngay khi ta ngửi thấy nó thì nó giống như một mùi ta đã đợi suốt đời mình. Ta nghĩ ta sẽ bần thần, không chuẩn bị, chỉ vì gặp một kinh nghiệm mà ta rất có thể cả đời không phải gặp. Nhưng với một kinh nghiệm không thể tránh (ồ, cần thiết), hoàn cảnh, số phận đã thật phũ phàng không chuẩn bị trước cho ta, nhất là khi sự chuẩn bị chỉ đơn giản là đợi tới mười lăm tuổi. Cái thứ mùi ấy. Cô vẫn đang nói. “Anh biết rõ như tôi là ông Binford rất ghét trẻ con dùng nhà này để nghỉ lễ, mùa hè trước anh nghe ông ta nói khi Corrie đem thẳng nhóc đó tới đây lần đầu tiên vì cô ấy nói nó không học đủ phong cách lịch sự trên đám ruộng thuê ở Arkansas. Như ông Binford nói, thế nào tụi nó cũng sẽ có ngày tới đây, vậy thì tại sao phải thúc tụi nó trước khi ít ra tụi nó có tiền và có khả năng xài tiền. Chưa kể khách hàng tới đây bàn việc làm ăn để rồi thấy tụi tôi mở nhà trông trẻ khốn kiếp.” Bây giờ bọn ta vào phòng ăn. Phòng có cái máy hát Pianola^[20]. Người phụ nữ vẫn nói, “Nó tên gì?”.

** Loại đàn dương cầm tự chơi nhạc sau khi được bơm hơi, rất phổ biến hồi cuối thế kỷ 19. (ND)*

“Lucius”, Boon nói, “Cậu chào cô Reba đi nào”, ông bảo ta. Ta chào, theo cách ta vẫn làm: Ta đoán là cách mẹ của ông nội dạy ông, và bà nội dạy bố, rồi mẹ dạy chúng ta: cách Ned gọi là “lết chân”. Khi ta đứng thẳng lên, cô Reba nhìn ta. Mặt cô có một cái nhìn đầy tò mò.

“Ồi trời ơi”, cô nói. “Minnie, cô thấy chứ? Cô Corrie...”

“Cô ấy đang gấp rút thay áo”, cô người làm nói. Và khi ấy ta thấy. Ta muốn nói là thấy cái răng của Minnie. Ta muốn nói đó là điểm - phải, lý do - ta, cháu, người ta, mọi người, nhớ tới Minnie. Cô có những chiếc răng đẹp làm sao, như những tấm bia thạch cao nhỏ lộng lẫy tương xứng và khắc đều trên khuôn mặt màu sô cô la đậm đà khi cô cười hay nói. Nhưng cô còn nhiều thứ khác. Cái răng giữa hàm trên bên phải bằng vàng, trên gương mặt sẫm màu của cô, nó ngự như bà hoàng giữa màu trắng chói lọi của những cái răng khác, rực rỡ, tỏa sáng như có ngọn lửa âm ỉ bên trong, nó óng ánh chất vàng và có vẻ ánh vàng của nó còn lớn hơn cả hai hạt kim cương vàng nhạt của cô Reba hợp lại. (Về sau ta nghe nói - không biết tại sao - cô đã nhổ cái răng vàng và trồng vào một chiếc răng trắng bình thường, như mọi người khác, và ta thấy buồn. Ta nghĩ, nếu ta cùng chủng tộc và lứa tuổi với cô thì chỉ riêng việc được nhìn cái răng ấy hoạt động bên kia bàn mỗi ngày cũng đáng để ta làm chồng cô, đối với đứa trẻ mười một tuổi như ta hình như mọi thứ thức ăn cái răng ấy nhai đều phải có vị khác, ngon hơn.)

Cô Reba lại quay sang Boon, “Anh đã làm trò gì thế? Vật nhau với lợn hả?”.

“Tội tôi lọt vào hố bùn dọc đường. Tội tôi lái lên. Bây giờ chiếc ô tô đang bên ngoài.”

“Tôi thấy nó rồi”, cô Reba nói, “Bọn tôi đều thấy. Đừng nói là của anh. Cứ cho tôi biết cảnh sát có đuổi theo nó không. Nếu có thì đem nó ra khỏi cửa nhà tôi. Ông Binford rất khó chịu về việc có cảnh sát lang vãng ở đây. Tôi cũng vậy”.

“Chiếc ô tô chẳng sao cả”, Boon nói.

“Thế thì tốt”, cô Reba nói. Cô nhìn ta lần nữa. Cô nói, “Lucius”, một cách băng quơ, “Xui quá cậu không tới sớm. Ông Binford thích trẻ con. Ông ấy vẫn thích dù đã bắt đầu nghi ngờ, và mới tuần rồi ai chưa hóa đá cũng đều nghi ngờ. Tôi muốn nói là ông ấy vẫn còn hoài nghi và chưa muốn buộc tội Otis nên mới dắt nó đi sở thú ngay sau bữa ăn. Lucius đã có thể đi cùng. Nhưng mặt khác thì có lẽ không nên. Nếu Otis vẫn tiếp tục gây nghi ngờ như trước khi họ đi sở thú thì nó sẽ khỏi quay về - miễn là có cách

đưa nó tới gần chuồng để sư tử hay cọp vồ nó - miễn là sư tử hay cọp muốn nó bởi tội nó sẽ chê nếu tội nó đã sống một tuần trong cùng nhà với Otis.” Cô vẫn nhìn ta. Cô lại nói, “Lucius”, một cách băng quơ. Rồi cô bảo Minnie: “Lên lầu nói mọi người ra khỏi phòng tắm trong nửa giờ nữa”. Cô bảo Boon: “Anh có quần áo thay đổi chứ?”.

“Có”, Boon nói.

“Vậy thì tắm rồi thay quần áo, chỗ này đứng đần, đâu phải ổ cướp. Minnie, cho họ dùng phòng của Vera. Vera đi thăm gia đình cô ấy ở Paducah.” Cô nói với Boon hay có lẽ cả hai chúng ta: “Minnie đã dọn giường cho Otis trên gác sát mái nhà. Lucius có thể ngủ với nó tối nay...”.

Có tiếng chân trên cầu thang, đến tiền sảnh và bên cửa. Lần này là một cô to lớn. Ta không nói là béo: chỉ lớn, lớn như Boon, nhưng vẫn là một cô, cũng trẻ, tóc đen và mắt xanh, lúc đầu ta nghĩ mặt cô trơ. Nhưng cô vừa vào phòng đã nhìn ta, và ta biết mặt cô chẳng có vấn đề gì. “Ê, cưng”, Boon nói. Nhưng cô không chú ý tới ông, cô và cô Reba đều nhìn ta.

“Xem này”, cô Reba nói, “Lucius, đây là cô Corrie”. Ta lại cúi chào. “Thấy tôi nói chưa?”, cô Reba nói. “Cô đem thằng cháu của cô qua đây tìm phong cách lịch sự. Thì đây, lịch sự đang đợi nó đây. Nó không biết lịch sự nghĩa là làm sao, nói gì tới tại sao nó phải làm. Nhưng có lẽ Lucius ít ra có thể dạy nó bắt chước. Được rồi”, cô bảo Boon, “đi tắm đi”.

“Có thể Corrie tới giúp bọn tôi”, Boon nói. Ông nắm tay cô Corrie. “Ê, cưng”, ông lại nói.

“Đừng trông như con chuột sùng nước trên cái ghe ọp ẹp,” cô Reba nói. “Tôi muốn giữ cho chỗ khốn kiếp này có vẻ đứng đắn trong ngày Chủ nhật.”

Minnie chỉ cho bọn ta phòng ngủ và phòng tắm trên lầu, đưa bọn ta mỗi người một bánh xà phòng và chiếc khăn tắm rồi đi ra. Boon đặt hành lý của ông lên giường, mở ra lấy áo sơ mi sạch và cái quần khác. Đó là quần thường ngày của ông, nhưng quần mặc ngày Chủ nhật ông đang có trên người sẽ không thể mặc ở đâu trước khi được giặt, có lẽ bằng xăng. “Cậu

thấy chưa?”, ông nói, “Tôi đã bảo cậu rồi. Tôi đã cố hết sức bảo cậu mang theo ít nhất một cái sơ mi sạch”.

“Áo cháu không lấm bùn”, ta nói.

“Nhưng trên nguyên tắc cậu nên mặc một cái áo mới sau khi tắm.”

“Cháu không tắm”, ta nói, “Hôm qua cháu tắm rồi”.

“Tôi cũng vậy”, ông nói, “Nhưng cậu nghe cô Reba nói chứ?”.

“Cháu có nghe”, ta nói, “Cháu chưa bao giờ biết một bà nào ở bất kỳ đâu mà bắt người ta tắm”.

“Vài giờ nữa cậu sẽ biết cô Reba, cậu sẽ thấy cậu học được thêm một số điều nữa về các bà: đó là khi cô ấy đề nghị cậu làm cái gì thì tốt nhất là cậu làm trong khi cậu còn đang ngẫm nghĩ xem có làm hay không.” Ông đã lấy bộ quần áo kia ra. Lấy một bộ quần áo trong túi hành lý ra không mất nhiều thời giờ, nhưng hình như ông gặp khó khăn, chủ yếu là để nó xuống sau khi lấy ra, không nhìn ta, cúi trên túi hành lý đã mở, tíu tít, một tay cầm sơ mi trong khi ngẫm nghĩ chỗ đặt cái quần, rồi đặt áo lên giường và lại nhặt quần lên đặt nó trên giường cách độ một gang tay, rồi lại nhặt áo lên và đặt nó ở chỗ cái quần; khi ấy ông hắng giọng ầm ĩ và đi tới cửa sổ, mở cửa, nghiêng người ra phun nước bọt, rồi đóng cửa và trở lại giường, không nhìn ta, nói to, như một người lên lầu trước tiên vào buổi sáng Giáng sinh và kể cho ta món quà ta có ở cây Giáng sinh khác với món ta viết thư cho ông già Noel:

“Hay ghê không, trong một thời gian ngắn mà học được nhiều thứ, những thứ mình chưa hề biết, thậm chí không biết mình có muốn biết hay không, nói gì thấy nó có ích trong đời mình hay không - miễn là mình giữ lấy nó, đừng bao giờ làm mất nó. Chẳng hạn như cậu. Thử nghĩ coi. Chẳng phải mới từ sáng hôm qua, chưa tới hai ngày trước, nghĩ coi cậu đã học được bao nhiêu thứ: lái ô tô, vượt đồng quê tới Memphis mà không cần xe lửa, thậm chí cách lái chiếc ô tô ra khỏi hố bùn. Để khi cậu lớn và có chiếc ô tô riêng của cậu thì cậu đã biết lái nó và biết cả đường tới Memphis nữa, và thậm chí biết cách lái nó ra khỏi hố bùn.”

“Sếp nói khi cháu đủ lớn để có một chiếc ô tô thì sẽ không còn hố bùn để bị mắc kẹt. Đường sá khắp nơi sẽ đủ cứng và phẳng phiu để ô tô đủ phổ

biển để mà ngân hàng tịch biên thu nợ, hay thậm chí xe cũ mòn rồi mà vẫn chưa gặp hố bùn.”

“Đúng, đúng”, Boon nói, “Được rồi, được rồi. Dù không còn cần biết cách ra khỏi hố bùn thì ít ra cậu vẫn biết cách. Tại sao? Vì cậu không vứt điều cậu biết đi cho ai”.

“Cháu vứt nó đi cho ai?”, ta hỏi, “Ai muốn biết, nếu không còn hố bùn nữa?”.

“Được, được”, Boon nói, “Cứ nghe tôi nói một lát được không? Tôi không nói về hố bùn. Tôi nói về những thứ một anh chàng có thể học mà thậm chí trước kia chưa bao giờ nghĩ tới, mãi mãi về sau, khi cậu ta cần tới nó thì cậu ta đã biết. Vì không có gì cậu học được mà không có ngày cậu cần tới nó hay thấy nó có ích - miễn là cậu còn nó, không tình cờ làm mất nó, hay tệ hơn nữa, vứt nó đi vì bất cần hay chỉ vì kém suy xét. Bây giờ cậu hiểu tôi nói gì chứ? Rõ chứ?”.

“Cháu không biết”, ta nói, “Chắc là hiểu, nếu không ông cứ nói liên miên”.

“Thôi được”, ông nói, “Đó là điểm thứ nhất. Bây giờ tới điểm thứ hai. Tôi với cậu là bạn thân từ hồi mình mới biết nhau, mình đi chung một chuyến đi thú vị; cậu đã học được vài thứ trước kia cậu chưa hề thấy hay nghe, và tôi hạnh diện là người đã đi cùng và giúp cậu học hỏi. Tối nay, cậu sẽ học thêm mấy thứ nữa, tôi cũng không nghĩ trước kia cậu đã bao giờ nghĩ tới - mấy thứ, thông tin và việc làm mà nhiều người ở Jefferson và mấy nơi khác sẽ tìm cách nói cậu chưa đủ lớn để bạn tâm biết về nó. Nhưng mặc kệ, một đứa con trai không những đã học lái ô tô mà còn biết cách lái nó tới Memphis và lôi nó ra khỏi cái hố bùn tư nhân chó đẻ đó nữa, tất cả trong một ngày, thì cậu ta quá đủ lớn để đối phó với bất kỳ cái gì cậu ta sẽ gặp. Nhưng...”, ông lại ho sặc sụa, khạc và đi tới mở cửa sổ, rồi lại nhổ nước bọt và đóng cửa lại lần nữa. Rồi ông trở lại.

“Và đây là điểm thứ ba. Thứ tôi muốn cậu chú ý. Mọi thứ một người đàn ông... một anh ch... một cậu nhóc thấy, học và nghe, ngay cả nếu cậu ta lúc đó chưa hiểu và thậm chí không thể tưởng tượng mình sẽ có ngày dùng nó,

một ngày nào đó cậu ta sẽ dùng nó và sẽ cần nó, miễn là cậu ta còn nó và không vứt nó đi cho ai. Khi ấy cậu ta sẽ cảm ơn số phận của mình, vì người bạn tốt đã là bạn của cậu ta từ ngày còn cõng cậu ta như đứa bé trên lưng đi quanh chuồng ngựa cho thuê và giúp cậu ta cưỡi ngựa lần đầu tiên, đã kịp thời báo trước để cậu ta đừng vứt nó đi và làm mất nó vì đang trí hay rui ro hay xui xẻo, hay ngay cả có thể bép xép với bạn bè về chuyện chẳng đáng tới ai ngoài họ...”

“Ông muốn nói khi mình về nhà thì đừng kể với Sếp hay bố hay mẹ hay bà nội những gì cháu thấy trong chuyến đi lên đây. Đúng không?”

“Cậu đồng ý không?”, Boon nói, “Chẳng phải rõ ràng là nó nhạy cảm và chẳng đáng líu tới ai ngoài cậu với tôi hay sao? Cậu đồng ý không?”.

“VẬY thì tại sao ông không nói thẳng ra?”, ta nói. Chỉ là ông vẫn nhớ bắt ta tắm lần nữa, phòng tắm còn bốc mùi hơn. Ta không nói nồng mùi, ta chỉ nói là hơn. Ta không biết nhiều về nhà trọ, có lẽ họ có nhà trọ chỉ dành cho phụ nữ. Ta hỏi Boon, lúc ấy bọn ta đang xuống thang, trời bắt đầu tối và ta đói.

“Cậu nói đúng lắm, toàn các quý cô”, ông nói. “Nếu tôi bắt gặp cậu định tỏ ra hỗn láo với bất kỳ ai trong số họ...”

“Cháu muốn nói không có đàn ông ở trọ nơi này à?

Sống ở đây ý?”

“Không. Không ông nào sống thường trực ở đây, trừ ông Binford và chẳng ai ở trọ cả. Nhưng ở đây họ rất đông khách ra vào sau giờ ăn tối, cậu sẽ thấy. Dĩ nhiên bây giờ là tối Chủ nhật, ông Binford rất khó tính trong ngày Chủ nhật: không nhảy múa hay đùa giỡn, chỉ tới thăm bạn bè quen một cách yên lặng và lịch sự, và đừng phí phạm quá nhiều thời gian, ông Binford nghiêm khắc bắt họ giữ yên lặng và lịch sự khi ở đây. Thật ra cả mấy tối trong tuần ông cũng vậy. À tôi chợt nhớ. Cậu chỉ cần giữ yên lặng và lịch sự, ngồi chơi, nghe cho kỹ nếu ông bỗng nói với cậu điều gì, vì lần đầu ông nói không lớn lắm và ông không thích khi có ai bắt ông phải nói hai lần. Lối này. Chắc họ đang ở trong phòng cô Reba.”

Họ là: cô Reba, cô Corrie, ông Binford và Otis. Cô Reba lúc này mặc đầm đen và đeo thêm ba viên kim cương nữa, cũng vàng nhạt. Ông Binford nhỏ bé, nhỏ nhất trong phòng, trừ Otis và ta. Ông mặc bộ vét Chủ nhật màu đen, khuy vàng cài áo, sợi dây lớn bằng vàng đeo đồng hồ, bộ ria mép rậm, và cây gậy bịt vàng, mũ quả dưa và cốc rượu trên bàn cạnh khuỷu tay ông. Nhưng thứ đầu tiên ta chú ý là cặp mắt ông, vì điều đầu tiên ta phát hiện ra là ông đã đang nhìn mình. Otis cũng mặc bộ áo Chủ nhật của nó. Nó không lớn bằng ta, nhưng nom nó có điều gì trực trặc.

“Chào anh, Boon”, ông Binford nói.

“Chào ông Binford”, Boon nói. “Đây là bạn tôi.

Lucius Priest.” Nhưng khi ta cúi chào thì ông chẳng nói gì. Ông chỉ không nhìn ta nữa. “Reba”, ông nói, “rót một ly cho Boon với Corrie. Bảo Minnie pha nước chanh cho mấy đứa nhỏ này”.

“Minnie đang sửa soạn bữa ăn tối”, cô Reba nói. Cô mở khóa cửa tủ. Trong đó giống như quầy rượu - một kệ ly, kệ khác để chai lọ. “Vả lại, cháu của Corrie không thích nước chanh như cháu của Boon. Nó thích bia.”

“Tôi biết”, ông Binford nói, “Nó lên trốn tôi ở công viên. Đáng lẽ nó đã uống rượu nhưng nó không tìm được ai vào quán mua cho nó. Thằng nhỏ của anh cũng là đứa bia bọt, phải không Boon?”.

“Không thưa ông”, ta nói, “Cháu không uống bia”.

“Sao vậy?”, ông Binford nói, “Mày không thích hay mày không kiếm được?”.

“Không thưa ông”, ta nói, “Cháu chưa đủ lớn”. “Vậy thì rượu nhé?”, ông Binford hỏi.

“Không thưa ông,” ta nói, “Cháu không uống thứ nào cả. Cháu đã hứa với mẹ là cháu sẽ không uống trừ phi bố hay Sếp mời cháu”.

“Ai là sếp của nó?”, ông Binford hỏi Boon.

“Cậu ấy muốn nói ông nội của cậu ấy”, Boon nói.

“Ồ”, ông Binford nói, “Cái ông chủ chiếc ô tô. Vậy thì rõ ràng là đâu có ai hứa với ông ta cái gì”.

“Ông khỏi cần hứa”, Boon nói, “Ông ấy bảo ông làm cái gì là ông làm cái đó”.

“Anh nói như anh thỉnh thoảng cũng gọi ông ta là sếp”, ông Binford nói.

“Đúng vậy”, Boon nói. Ta muốn nói ông Binford là như vậy: Ông ta đã nhìn ta ngay cả từ trước khi ta nhận ra.

“Nhưng mẹ mày bây giờ không có ở đây”, ông nói, “Mày bây giờ đang chèn chèn với Boon. Cách tám chục dặm phải không?”.

“Không, thưa ông,” ta nói, “Cháu đã hứa với mẹ”.

“Tao hiểu”, ông Binford nói, “Mày chỉ hứa với bà là mày sẽ không nhậu với Boon. Mày đâu có hứa sẽ không tới ổ điếm với hắn”.

“Đồ chó đẻ!”, cô Reba thét lên. Ta không biết nói sao. Không rời chỗ, cô và cô Corrie chồm lên, bật lên, đồng thời, cô Reba một tay cầm chai rượu và tay kia cầm ba cái ly.

“Được rồi”, ông Binford nói.

“Đồ quý”, cô Reba nói, “Tôi có thể tổng cổ anh ra luôn.

Đừng nghĩ tôi không làm. Ăn nói kiểu quái gì vậy?”.

“Cả cô nữa!”, cô Corrie nói với cô Reba, “Cô cũng tệ! Ngay trước mặt tụi nhỏ...”.

“Tôi đã nói được rồi mà”, ông Binford nói. “Một đứa không kiếm ra bia, còn đứa kia không uống, vậy có lẽ cả hai đứa chỉ tới đây để biết phong cách lịch sự và học hỏi. Cứ coi như tụi nó vừa mới được học vài thứ. Tụi nó vừa mới biết gái điếm và đồ chó đẻ là hai chữ phải suy nghĩ hai lần trước khi bóp cò vì cả hai đều có thể nổ ngược.”

“Thôi nào, ông Binford”, Boon nói.

“Sao vậy, thật chết tiệt nếu đây không phải một con lợn khác trong bãi sình này”, ông Binford nói. “Một con bự nữa kìa. Nào, cô Reba, trước khi tụi này nghệt thở vì ẩm ướt.” Cô Reba rót rượu, tay cô run, vừa gõ cái chai lách cách trên miệng ly vừa nói đồ chó đẻ, đồ chó đẻ, đồ chó đẻ, bằng giọng thì thầm dữ tợn đặc sệt. “Như vậy hay hơn”, ông Binford nói. “Mình làm hòa xem sao. Nào nâng ly chúc hòa bình.” Ông nâng ly và nói, “Thưa

quý bà quý ông”, lúc ấy có người - ta đoán là Minnie - lắc chuông ở phía sau. Ông Binford đứng lên. “Hay quá”, ông nói, “Đúng lúc. Chúng ta hãy học phong cách lịch sự và có giáo dục để mở miệng đàng hoàng hơn là phê phán riêng tư”.

Bọn ta trở lại phòng ăn, không nhanh, ông Binford dẫn đầu. Lại có tiếng chân, đi nhanh, thêm hai người nữa, hai cô - đúng vậy, một trong hai người vẫn còn trẻ - vừa vội vàng xuống lầu vừa cài cúc áo, một cô mặc váy đỏ, cô kia váy hồng, hơi hỗn hển. “Tụi tôi đã nhanh nhẹn hết sức”, một cô nói nhanh với ông Binford. “Tụi tôi chưa trễ.”

“Tôi mừng là như thế”, ông Binford nói. “Tối nay tôi không thích trễ.” Bọn ta đi vào. Bàn còn dư chỗ, ngay cả khi có thêm Otis và ta. Minnie đang mang các thứ ra, toàn nguội lạnh - gà rán và bánh quy và rau còn thừa từ bữa ăn trước, ngoại trừ món của ông Binford. Món ăn của ông nóng: không phải một đĩa, mà là món bíp tết bốc khói với hành tây ở chỗ ông ngồi. (Thấy chưa? Thấy ông Binford đi trước thời đại chưa? Đã là một đảng viên Cộng hòa. Ta không nói là đảng viên Cộng hòa hồi 1905, ta không biết chính trị ở bang Tennessee của ông ra sao, hay ông có lập trường chính trị gì không, ta muốn nói tới đảng viên Cộng hòa năm 1961. Ông ta còn hơn vậy nữa, ông là một nhà Bảo thủ. Như thế này: Một đảng viên Cộng hòa là kẻ làm ra tiền, một đảng viên Tự do là kẻ được thừa kế tiền, một đảng viên Dân chủ là một đảng viên Tự do chạy chân trần trong cuộc đua việt dã, một nhà Bảo thủ là một đảng viên Cộng hòa đã biết đọc biết viết). Tất cả chúng ta ngồi xuống, kể cả hai cô mới tới, giờ đây ta đã gặp nhiều người tới nỗi ta không biết tên và không định biết. Vả lại, ta không bao giờ gặp lại hai cô này. Chúng ta bắt đầu ăn. Có lẽ lý do khiến miếng bíp tết của ông Binford thơm đặc biệt là vì các món còn lại đã có mùi từ hồi trưa. Khi ấy một trong hai cô mới tới - cô không còn trẻ - nói:

“Phải không, ông Binford?”, bây giờ cô kia, cô trẻ, cũng ngừng ăn.

“Phải cái gì?”, ông Binford hỏi.

“Ông biết mà”, cô trẻ nói, thốt lên. “Cô Reba,” cô nói, “cô biết tụi tôi cố hết sức - không dám làm ồn - không nhạc nhẽ vào ngày Chủ nhật khi mọi

nơi khác có nhạc - luôn luôn suốt khách hàng của tụi tôi mỗi khi họ muốn vui nhộn thêm một chút - nhưng nếu tụi tôi không ngồi vào chỗ của tụi tôi trong phòng ăn này khi ông ấy thò mũi vào cửa thì thứ Bảy sau tụi tôi phải bỏ hai mươi lăm xu vào cái hộp trời đánh đó...”.

“Đó là luật của nhà này”, ông Binford nói. “Một cái nhà không có luật không phải là một cái nhà. Khó khăn của hội chó cái tụi bay là đôi khi tụi bay phải cư xử như các mệnh phụ, nhưng tụi bay không biết cách. Bây giờ tao đang dạy tụi bay.”

“Ông không được nói với tôi kiểu đó”, cô lớn hơn nói.

“Được”, ông Binford nói. “Mình sẽ nói ngược lại. Khó khăn của lũ mệnh phụ các bà là các bà không biết cách nào đừng cư xử như chó cái.”

Cô lớn hơn đứng lên. Cô cũng có vẻ gì trực trặc. Không phải vì cô già, như kiểu già của bà nội, vì cô không già. Cô đơn độc. Chỉ vì cô không nên có mặt ở đây, đơn độc, để phải chịu chuyện này. Không, cũng không đúng. Không ai phải chịu chuyện này một mình bao giờ, không ai, không bao giờ.

Cô nói, “Xin lỗi cô Reba. Tôi dọn ra. Tối nay”.

“Đi đâu?”, ông Binford nói. “Qua bên kia đường tới Birdie Watts hả? Có thể cô ta cho mày mang rương hòm theo lần này - trừ phi cô ta bán nó rồi.”

“Cô Reba”, người đàn bà nói nhỏ. “Cô Reba.”

“Được rồi”, cô Reba nói nhanh. “Ngồi xuống và ăn đi, cô sẽ chẳng đi đâu cả. Và” cô nói, “tôi cũng thích hòa bình. Vì vậy tôi sẽ nhắc thêm một điều, rồi mình dẹp chuyện này cho xong.” Cô nói với ông Binford ở đầu bàn, “Anh bị cái quỷ gì vậy? Chiều nay có chuyện quái quỷ gì với anh để rồi anh bày ra cái thứ hài hước chết tiệt này?”.

“Tôi không thấy có vấn đề gì”, ông Binford nói.

“Đúng vậy”, Otis bỗng nói. “Chắc chắn không có chuyện gì xảy ra. Thậm chí nó không thềm chạy.” Có điều gì như điện vụt thoáng qua, cô Reba ngồi há miệng, cái nĩa của cô mới đi được nửa đường tới miệng. Ta chưa hiểu nhưng mọi người đã hiểu, kể cả Boon. Và ngay phút sau, ta cũng hiểu.

“Ai không chạy”, cô Reba nói.

“Con ngựa”, Otis nói. “Con ngựa kéo chiếc độc mã mình cựa vào trong cuộc đua. Phải không ông Binford?” Giờ đây sự im lặng không chỉ là điện: Nó giật, giật chết người. Nhớ ta đã kể Otis có điều gì trục trặc chứ. Dù ta vẫn chưa nghĩ như vậy, hay ít ra chưa hoàn toàn nghĩ như vậy. Nhưng cô Reba vẫn đang đấu tranh. Vì phụ nữ thật tuyệt vời. Họ có thể chịu đựng bất kỳ điều gì vì họ đủ thông minh để biết rằng với chuyện buồn và rắc rối họ chỉ phải bước xuyên qua nó. Ta nghĩ họ có thể làm như thế vì họ không để cao nỗi đau thể xác bằng cách coi trọng nó, mà họ còn không biết xấu hổ vì bị đánh gục. Cô không bỏ cuộc, ngay cả lúc ấy.

“Đua ngựa”, cô nói, “Ở sở thú? trong công viên Overton?”.

“Đâu phải công viên Overton”, Otis nói. “Trường đua. Bọn cháu gặp một ông trên xe điện biết con ngựa kéo chiếc độc mã nào sẽ thắng, bọn cháu đổi ý không đi Công viên Overton. Nhưng nó không thắng, phải không ông Binford? Nhưng ngay cả khi đó mình vẫn chưa thua nhiều như ông ta, mình thua chưa tới bốn chục đô vì ông Binford cho cháu hai mươi lăm xu để đừng nói, vì thế mình chỉ thua ba mươi chín đô bảy mươi lăm xu. Chỉ phải cái là, thêm vào đó, hai mươi lăm xu của cháu rơi khỏi tay cháu vào đám bia bọt ông Binford đã kể. Phải không ông Binford?” Rồi lại im lặng. Khá yên bình. Rồi cô Reba nói:

“Đồ chó đẻ.” Cô nói tiếp, “Nào. Ăn cho xong miếng bíp tết của mày trước đi nếu mày muốn.” Và ông Binford cũng không là kẻ bỏ cuộc. Ông cũng kiêu hãnh: không ban ân huệ và cũng không nhận ân huệ, như con gà chọi. Ông đặt chéo con dao và cái nĩa của ông gọn gàng từ tốn trên miếng bíp tết chưa cắt nhất nào, thậm chí ông gấp khăn ăn và xỏ nó lại qua khoen, rồi đứng lên nói:

“Xin lỗi mọi người”, và đi ra, chẳng nhìn ai, ngay cả Otis.

“Ôi Chúa ơi”, cô trẻ hơn trong hai cô mới tới, thốt. Khi ấy ta thấy Minnie đang đứng nơi cửa bếp mở hé. “Ai mà ngờ?”

“Cút xéo khỏi đây”, cô Reba bảo cô gái. “Cả hai cô.” Cô trẻ và cô lớn đứng vội lên.

“Cô nói ... cuốn gói?”, cô trẻ hỏi.

“Không”, cô Corrie nói. “Cứ ra khỏi đây thôi. Nếu các cô không đang đợi ai thì tại sao các cô không tản bộ quanh khu nhà hay đi đâu đó?” Họ cũng chẳng bỏ phí thời giờ. Cô Corrie đứng lên. “Cả mày nữa,” cô bảo Otis. “Lên lầu vào phòng mày rồi ở trong đó.”

“Nó phải đi qua cửa phòng cô Reba,” Boon nói. “Cô quên hai mươi lăm xu đó rồi à?”

“Hơn hai mươi lăm xu,” Otis nói. “Tổng cộng tám mươi lăm xu cháu bơm cái pee a noler^[21] cho họ nhảy hôm tối thứ Bảy. Khi ông ấy biết được vụ bia bọt, ông ấy tịch thu của cháu luôn.” Nhưng cô Reba nhìn nó.

**Tức Pianola, hay còn gọi là player piano, một loại đàn piano có một cơ chế máy móc để có thể tự chơi nhạc, được phát minh vào khoảng những năm 80 thế kỷ XIX. (BV)*

“Vì vậy mày bán ông ta lấy tám mươi lăm xu”, cô nói.

“Vào bếp”, cô Corrie bảo Otis. “Cho nó vào đó, Minnie.” “Vâng”, Minnie nói. “Tôi sẽ cố giữ cậu ấy tránh xa thùng nước đá. Nhưng cậu ấy nhanh lắm.”

“Chết tiệt, để nó ở đây”, cô Reba nói. “Bây giờ quá muộn rồi. Đáng lẽ nên đưa nó đi chỗ khác trước khi nó xuống khỏi chuyến xe lửa Arkansas tuần trước.” Cô Corrie đi tới cái ghế bên cạnh cô Reba.

“Sao cô không đi giúp ông ấy xếp khăn gói?”, cô nói, khá dịu dàng.

“Trách cái quái gì ai?”, cô Reba nói. “Tôi tin hẳn từng đồng xu kiếm được. Trừ lũ ngựa trời đánh.” Cô bỗng đứng dậy, thân hình cô lộng lẫy thon thả với khuôn mặt đẹp rần rỏi và mái tóc rục đỏ. “Vì cái quái gì mà tôi không thể thiếu hẳn vậy?”, cô nói. “Vì cái quái gì?”

“Nào, nào”, cô Corrie nói. “Cô cần uống một ngụm. Đưa Minnie chìa khóa... Khoan, cô ấy chưa vào phòng cô được...”

“Ông ấy đi rồi”, Minnie nói. “Tôi nghe tiếng cửa trước. Ông ấy chẳng cần mất nhiều thời gian. Chẳng bao giờ cần.”

“Ừ đúng”, cô Reba nói. “Tôi và Minnie đã gặp cảnh này rồi, phải không Minnie?”, cô đưa Minnie chìa khóa rồi ngồi xuống, Minnie đi ra rồi trở lại với chai rượu gin, và cả bọn họ đều có cốc gin, cả Minnie (tuy cô không chịu uống cùng với băng này người da trắng, mỗi lần cô mang cốc rượu đầy về bếp rồi lát sau tái xuất hiện với cốc rượu cạn), ngoại trừ Otis và ta. Và thế là ta biết về ông Binford.

Ông là chủ đất. Đó là vai trò chính thức của ông dù không có danh hiệu và chức vụ trên giấy tờ. Mọi nơi, mọi nhà như nhà này, đều có một ông, phải có một ông. Đối với thế giới xa lạ bên ngoài, đủ may mắn không phải kiếm sống bằng cách khó khăn bi đát và tự hủy hoại bản thân, ông có một cái tên hắc ám và đáng khinh hơn. Nhưng ở đây, là người đàn ông duy nhất trong một nhà toàn đàn bà và cả trong sự cuồng loạn của họ, ông không chỉ là chúa tể mà là một tác nhân bị đối xử vô ơn và bạc bẽo, một thể lực mỏng manh mang vẻ đáng kính đủ để giữ sự cuồng loạn trong vòng trật tự cho căn nhà khỏi bị tan biến hay ăn mòn - ông là kẻ đếm tiền, nhận hóa đơn thuế và điện nước, giao dịch với kẻ giao hàng từ bọn lái rượu tới chủ tiệm tạp hóa và nhà buôn than, xuống tới đám thợ ống nước làm tan băng những ống nước đông giá và bọn thợ linh tinh thông ống khói lò sưởi, quét máng xối và cắt cỏ dại trong sân; ông là tay trả tiền hối lộ cho pháp luật; ông là tiếng nói trong những trận chiến vô vọng với bọn ủy viên khu phố và hội đồng định giá, và là tiếng chửi rủa bọn trẻ giao báo sau ngày báo không được giao. Và đối đối với giới này (ta muốn nói đến giới chủ đất), trong xã hội, thì ông Binford là chúa trùm và cự phách: Một người có phong cách, đáng vẻ, cử chỉ và lý tưởng; không chao đảo về nguyên tắc, không tì vết về đạo đức, trung thành hơn nhiều ông chồng trong suốt năm năm ông là tình nhân của cô Reba: Ông chỉ có duy nhất một tật xấu là cá cược ngựa đua. Ông không cưỡng được, ông biết đó là chỗ yếu của ông và ông chiến đấu chống lại nó. Nhưng mỗi lần, khi tiếng “Xuất phát!” kêu lên, ông là con cờ trong tay của bất kỳ kẻ xa lạ nào có một đô la đánh cá.

“Ông tự biết”, Minnie nói. “Ông xấu hổ với chính ông và cho chính ông, vì yếu đuối so với bất cứ thứ gì lớn hơn ông; bởi vì phát hiện ra ông không

hơn gì ông từng gặp, ông bất cần ở đâu hay điều gì. Ngay cả ở bên ngoài, với những ai không biết ông thì ông chỉ như con gà trống bé hạt tiêu. Vì vậy ông hứa với bọn mình và giữ lời, như đã hứa hai năm trước, khi mình rút cuộc phải đuổi ông ra. Cô nhớ lần đó đem ông về vất vả biết chừng nào”, cô bảo cô Reba.

“Tôi nhớ”, cô Reba nói. “Rót nữa đi.”

“Tôi không biết ông sẽ xoay xử ra sao”, Minnie nói. “Vì khi ông đi, ông chẳng đem theo cái gì ngoài quần áo, tôi nói chỉ bộ quần áo ông mặc trên người, vì những thứ khác là tiền của cô Reba. Nhưng chưa tới hai ngày nữa là sẽ có đũa tới gõ cửa đòi bốn chục đô không thiếu một xu...”

“Cô muốn nói ba mươi chín đô, bảy mươi lăm xu”, Boon nói.

“Không”, Minnie nói. “Toàn bộ bốn chục đô, ngay cả hai mươi lăm xu đó là của cô Reba phải trả. Hẳn sẽ không chịu kém. Rồi cô Reba sẽ gọi cho tìm ông nhưng ông sẽ không tới, năm ngoái khi tụi tôi rút cuộc tìm thấy ông thì ông đang làm việc với một toán đặt ống cống mãi tận nhà ga Frisco cho tới khi cô ấy phải quì xuống năn nỉ ông...”

“Ê”, cô Reba nói. “Im cái miệng lại rót rượu đi chứ.” Minnie định rót. Rồi cô ngừng, cái chai lơ lửng.

“Cái gì kêu réo đó?”, cô nói. Bây giờ tất cả bọn ta đều nghe thấy tiếng oang oang văng vẳng từ đâu đó phía sau nhà.

“Đi xem xem là cái gì”, cô Reba nói, “Nào, đưa tôi chai rượu.” Minnie đưa cô chai rượu rồi quay trở lại bếp. Cô Reba rót rồi chuyền cái chai.

“Bây giờ ông lớn hơn hai tuổi”, cô Corrie nói. “Ông sẽ biết lẽ phải...”

“Hẳn giữ lẽ phải làm gì?”, cô Reba nói. “Thôi. Bỏ qua nó đi.” Minnie trở lại. Cô nói:

“Một ông đứng trong sân sau réo gọi ông Boon Hogganbeck từ vách tường sau nhà. Ông có đem cái gì bự theo với ông.”

Bọn ta theo sau Boon chạy qua bếp ra hàng hiên sau nhà. Lúc này trời rất tối, trăng chưa đủ cao để nhìn rõ. Hai vật mờ, một nhỏ và một lớn đang đứng giữa sân sau, vật nhỏ réo, “Boon Hogganbeck! Ông Boon

Hogganbeck! Ê lô. Ê lô”, hướng lên cửa sổ trên lầu tới khi Boon át giọng ông ta bằng một tràng:

“Câm đi! Câm đi! Câm đi!”

Đó là Ned. Vật ông dắt theo là con ngựa.

6

Tất cả chúng ta vào bếp. “Trời đất thánh thần ời”, Boon nói. “Anh đổi chiếc ô tô của Sếp lấy con ngựa?”, ông thậm chí phải lặp lại hai lần. Vì Ned vẫn đang nhìn hàm răng của Minnie. Ta muốn nói ông đang đợi thấy nó lần nữa. Có thể cô Reba đã nói gì với cô hay có thể chính Minnie đã nói. Điều ta nhớ là sắc vàng lộng lẫy lấp lánh phát ra giữa những lời Minnie nói, trong ánh đèn điện của gian bếp, như thể chính cái răng đã đạt tới một vẻ rực rỡ mới, óng ánh từ ngọn đèn sáng dịu trong màn đêm bên ngoài, như đôi mắt ngựa - và ảnh hưởng của nó tới Ned.

Nó làm ông chết sững lúc ấy, giây khắc ấy, như rần thần thôi miên. Nó đã làm ta ngừng lại khi ta thấy nó lần đầu, vì thế ta hiểu điều Ned đang trải qua. Nhưng ông bị nặng hơn. Vì ta cũng nhận thấy lờ mờ, dù chỉ mới mười một tuổi: rằng ta quá xa cách, không chỉ về chủng tộc mà cả tuổi tác để cảm thấy như Ned; ta chỉ có thể bàng hoàng, ngạc nhiên và vui mừng vì nó; ta không thể, như Ned, bị lôi cuốn vào cái răng ấy. Trong trận chiến muôn

thuở của hai giới tính thì đây là đối thủ sắt đá đáng nể; trong tình đoàn kết bí ẩn muôn thuở của chủng tộc thì đây là vị nữ thần tối thượng đáng để hy sinh - nếu ta có khả năng dâng hiến nhưng chẳng bao lâu đó không còn là điều Ned định (à, hy vọng) làm với Minnie. Vì thế Boon phải lặp lại cho đến khi Ned nghe - hay nhận ra - ông.

“Ông biết rõ như tôi”, Ned nói, “là Sếp đâu có muốn chiếc ô tô. Ông mua nó vì ông phải mua, vì Đại tá Sartoris làm cho ông phải mua. Ông phải mua chiếc ô tô đó để Đại tá Sartoris đừng quá trớn. Sếp thích ngựa - tôi không nói mấy con ngựa tồi kéo xe được đặt tên cao ngạo mà ông với ông Maury có trong chuồng ngựa thuê: mà là một con ngựa. Tôi kiếm được một con cho ông. Khi thấy con ngựa này thì ông sẽ nói cảm ơn tôi liền vì tôi đã có mặt để bắt lấy nó trước đứa khác...” Như một giấc mơ, một cơn ác mộng; ta nhận ra điều ấy, và chỉ cần đụng vật gì cứng, thật, tồn tại, không đổi, là ta sẽ tự thức dậy; Boon và ta có cùng suy nghĩ, tức khắc: Ta cử động nhanh hơn chỉ vì ta nhỏ hơn. Ned ngăn bọn ta lại, ông đọc được cả hai cái đầu: “Khỏi cần đi coi”, ông nói, “Hắn tới lấy nó rồi”. Boon, đứng sững lại, dăm dăm nhìn ta, hai bọn ta cùng một nỗi hoài nghi khiếp sợ trong lúc ta lục lọi túi quần. Nhưng chiếc chìa khóa còn đó. “Xì”, Ned nói, “hắn không hề cần cái đó. Hắn là dân nhà nghề. Hắn nói hắn biết cách thò tay ra phía sau ổ khóa rồi vặn nó. Hắn làm rồi. Tôi cũng không tin cho tới khi thấy tận mắt. Hắn không gặp khó khăn chút nào. Hắn còn biểu thêm sợi dây thòng lọng cho con ngựa...”

Bọn ta - Boon và ta - không chạy, nhưng vẫn đi đủ nhanh, cả cô Reba và cô Corrie nữa, ra cửa trước. Chiếc ô tô đã mất. Khi ấy ta thấy cô Reba và cô Corrie cũng ở đó, và họ chẳng nói gì với nhau - không ngạc nhiên, sững sốt; nhìn và nghe không thiếu một chút nào nhưng chả nói một tiếng, như thể họ thuộc về một xã hội riêng biệt, hiền lành, khác với Boon, ta, Ned và chiếc ô tô của ông nội và con ngựa (bất kể ai là chủ nó), và chẳng quan tâm gì tới bọn ta và công việc của bọn ta trừ việc giải trí; ta nhớ mẹ cũng có cái nhìn giống y như vậy với những gì ta, mấy đứa em ta và tụi con trai hàng xóm đang làm, không sót một điều gì, rất chăm chú và rất đáng tin, thậm

chí ẩm cúng nữa, tươi tỉnh và hiền lành nhưng xa xôi, cho tới khi cần dẹp bỏ mối bất hòa và (khi cần) làm máu ngưng chảy.

Bọn ta trở lại bếp, nơi bọn ta đã bỏ lại Ned và Minnie. Bọn ta đã nghe tiếng Ned: "... món tiền cô nói tới, Em Xinh, tôi có hay có thể kiếm ra. Để tôi nhốt và cho con ngựa này ăn, rồi tôi với cô bước ra ngoài để cái răng đó rạn vỡ giữa những thứ đẹp đẽ khác xứng đáng sánh với nó, như một đĩa cá trê hay có lẽ món thịt lợn nếu nó thích món thịt lợn hơn".

"Thôi được", Boon nói, "Đi lấy con ngựa ấy. Thằng đó ở đâu?"

"Thằng nào?", Ned nói, "Ông muốn gì ở hẳn?"

"Lấy lại cái ô tô của Sếp. Sau đó tôi sẽ quyết định xem tổng anh vào tù ở đây hay đưa anh về Jefferson để Sếp có trò vui."

"Tại sao ông không ngưng nói một phút để nghe tôi?", Ned nói, "Dĩ nhiên tôi biết ông đó ở đâu: không phải tôi vừa mới đổi lấy con ngựa của hẳn tối nay hay sao? Để hẳn yên. Mình chưa cần hẳn. Mình sẽ không cần hẳn cho tới sau cuộc đua. Vì mình không chỉ có con ngựa, hẳn còn các thêm vụ đua ngựa nữa. Ngay lúc này một thằng cha ở Possum có một con ngựa đang đợi để đua với hẳn ngay khi mình tới nơi. Nếu các quý cô không biết Possum ở đâu thì đó là chỗ xe lửa từ Jefferson lên cắt ngang đường xe Memphis nơi người ta đổi toa trừ phi họ tới bằng ô tô như tụi tôi".

"Thôi được", Boon nói. "Một ông ở Possum..." "Ồ", cô Reba nói. "Parsham."

"Đúng rồi", Ned nói, "Chỗ họ luyện lũ chó săn chim. Đâu có dễ - kiếm một con ngựa chịu đua với con này ba lần, mỗi lần năm chục đô la, được ăn cả. Nhưng vẫn chưa đáng kể: chỉ mới một trăm rưỡi đô la. Việc mình sẽ làm là thắng lại chiếc ô tô".

"Cách nào?", Boon nói, "Làm cách quý nào anh dùng con ngựa để lấy lại chiếc ô tô từ đứa đã đổi con ngựa cho anh để lấy nó?"

"Vì hẳn không tin con ngựa có thể đua. Tại sao ông nghĩ hẳn chịu đổi với tôi lấy chiếc ô tô rẻ mạt như vậy? Tại sao hẳn không giữ con ngựa rồi đánh cuộc thắng chiếc ô tô, nếu hẳn muốn ô tô, rồi có cả hai - con ngựa lẫn chiếc ô tô?"

“Tôi đầu hàng”, Boon hỏi, “Tại sao?”.

“Tôi vừa mới nói cho ông xong. Con ngựa này đã thua con ngựa ở Possum hai lần vì chưa có ai biết cách làm cho nó chạy. Vì vậy lẽ tự nhiên hẳn tin là nếu con ngựa không chịu chạy hai lần trước thì nó cũng sẽ không chạy lần này. Vì vậy mình chỉ cần đánh cá con ngựa lấy chiếc ô tô của Sếp với hẳn. Hẳn sẽ vui lòng đánh cá, vì lẽ tự nhiên hẳn cũng chẳng ngại lấy lại con ngựa miễn là hẳn đã có chiếc ô tô, nhất là khi chẳng có rủi ro gì hơn là chỉ phải đợi ở vạch đích tới khi con ngựa về tới nơi cho hẳn bắt rồi cột sau chiếc ô tô để đi về Memphis...”

Lần đầu tiên cô Reba mở lời. Cô nói, “Chúa ơi”.

“... vì hẳn cũng không tin tôi có thể làm con ngựa đó chạy. Nhưng trừ phi tôi lụng nghề và phạm lỗi mà tôi không biết, hẳn không tin thì ngày mốt ở Possum hẳn sẽ biết. Và nếu ông không vét đủ tiền đánh cá của quý cô này để hẳn muốn đánh cá chiếc ô tô thì ông đừng bao giờ nhìn Sếp Priest trong đời ông nữa. Phải có một kẻ can đảm hơn tôi mới lấy lại được chiếc ô tô của ông cho ông. Nhưng có lẽ con ngựa này sẽ cứu ông. Vì ngay giây phút tôi thấy con ngựa đó, nó khiến tôi nghĩ tới...”

“Hề hề hề”, Boon nhại bằng giọng tàn nhẫn và độc địa, “Anh đổi ô tô của Sếp lấy con ngựa không chịu chạy, rồi bây giờ anh định trả lại con ngựa với điều kiện tôi vét đủ tiền đánh cá để lôi cuốn hẳn...”.

“Để tôi nói xong”, Ned nói. Boon im. “Ông để tôi nói cho xong chứ?”, Ned nói.

“Cứ nói cho xong,” Boon nói, “Và nói cho...”.

“... khiến tôi nghĩ tới con la hồi trước tôi có”, Ned nói. Giờ đây cả hai im tiếng, nhìn nhau; tất cả bọn ta nhìn họ. Một lúc sau Ned nói, từ tốn, gần như mơ màng: “Quý cô này không biết con la đó. Dĩ nhiên, họ còn trẻ, chưa kể là sống xa quận hạt Yoknapatawpha. Tiếc là Sếp hay ông Maury không ở đây lúc này để kể cho họ về con la đó”.

Ta có thể kể. Vì con la đó là một trong những huyền thoại của gia đình chúng ta. Hồi đó bố và Ned còn trẻ, trước khi ông nội dọn từ McCaslin về để làm chủ ngân hàng ở Jefferson. Một hôm, trong lúc bác McCaslin (bác

của anh Zack) vắng mặt, Ned phối giống con ngựa cái trong đội ngựa kéo xe thuần chủng của bác với con lừa kéo cày. Khi kết quả to tướng tới kỳ và con la con ra đời, bác McCaslin bắt Ned mua nó bằng cách trừ mười xu mỗi tuần trong tiền lương của Ned. Ned mất ba năm mới trả xong, khi ấy con la đã thắng mọi cuộc tranh tài với các con la khác trong vòng mười lăm hay hai chục dặm, rồi đấu với các con la trong vòng bốn năm chục dặm và thắng hết.

Cháu sinh ra quá muộn để quen thuộc với loài la và sẽ khó có thể hiểu được sự đáng ngạc nhiên, thậm chí sững sốt của vụ này. Một con la chỉ cần một lần phi nước đại nửa dặm về hướng nào đó do người cưỡi nó chọn cũng đủ để trở thành huyền thoại trong xóm; con la trước sau như một, lần nào cũng làm như vậy sẽ là một hiện tượng không thể tưởng tượng. Vì khác với ngựa, loài la quá thông minh để chịu đứt tim chỉ vì hào quang chạy quanh vòng đua dài một dặm. Thật ra, ta đánh giá loài la chỉ thua loài chuột về trí thông minh, sau đó mới tới loài mèo, rồi chó, và ngựa sau cùng - tất nhiên nếu đồng ý với định nghĩa của ta về trí thông minh: đó là khả năng đáp ứng với môi trường, nghĩa là chấp nhận môi trường nhưng vẫn giữ được ít nhất một số tự do cá nhân.

Dĩ nhiên ta xếp loài chuột hạng nhất. Nó sống trong nhà mình nhưng không hề giúp mình mua nhà hay xây hay sửa chữa hay trả thuế; nó ăn cái mình ăn mà không giúp mình nuôi trồng hay mua hay ngay cả khiêng về nhà; mình không thể tổng khứ nó, nếu nó không ăn thịt đồng loại thì nó đã làm chủ thế giới từ lâu. Con mèo đứng thứ ba với một số phẩm chất tương tự nhưng là một loài yếu hơn, kém hơn, nó không cần cù cũng chẳng tất bật, nó ăn bám vào mình nhưng nó không thích mình; nó sẽ chết, ngưng hiện hữu, biến mất khỏi trái đất (ta muốn nói về dạng đã thuần hoá của chúng) nhưng cho tới nay nó chưa phải thay đổi. (Có một truyện ngụ ngôn, ta nghĩ là truyện của Trung Quốc, chắc là trong văn chương: Hồi ấy loài mèo là sinh vật chúa tể trên trái đất, sau nhiều năm cố đối phó với nổi thống khổ của cái chết nói chung - nạn đói, dịch bệnh, chiến tranh, bất công, rồ dại, tham lam - nhà nước văn minh đã triệu tập một hội nghị các

triết gia mèo thông thái nhất để xem có thể làm gì. Sau khi cân nhắc kỹ lưỡng chúng đã đồng ý rằng tình thế tiến thoái lưỡng nan, vấn đề tự nó không giải quyết được, giải pháp thực tế duy nhất là bỏ cuộc, buông xuôi, thoái vị, bằng cách chọn từ những sinh vật kém cõi hơn ra một loài, một chủng loại đủ lạc quan để tin rằng có thể giải quyết nỗi khổ tử vong và đủ ngu để không bao giờ biết đến những điều tốt hơn. Vì vậy loài mèo sống với người, hoàn toàn phụ thuộc vào chúng ta về thức ăn và chỗ ở nhưng không nhắc dù là một cái móng chân lên để giúp con người và cũng chẳng thích họ. Nói tóm lại, đó là lý do con mèo của mình nhìn mình như vậy).

Ta đánh giá loài chó hạng tư. Nó can đảm, trung thành, thủy chung phục vụ; nó cũng ăn bám mình. Thất bại của nó (so với loài mèo) là nó sẽ làm việc cho mình một cách tự nguyện, vui vẻ, nhái theo mọi trò tiêu xảo bất kể ngớ ngẩn thế nào chỉ để làm vui lòng mình, để được một cái xoa đầu; như mọi loài ký sinh thượng hạng và cừ khôi, thất bại của nó là làm kẻ bợ đỡ, tin rằng nó cũng phải tỏ lòng biết ơn; nó sẽ hạ thấp và làm trái với phẩm giá của chính nó để ta vui; nó vẫy đuôi mừng để đổi lấy một cú đá, nó sẽ tranh đấu hy sinh đời nó cho ta và buồn khổ nhịn ăn tới chết trên nấm xương tàn của ta. Ta đánh giá loài ngựa hạng chót. Một loài có khả năng nhưng chỉ nghĩ được mỗi lần một thứ, phẩm chất mạnh nhất của nó là rụt rè và sợ hãi. Một đứa trẻ cũng có thể lừa và phỉnh phờ để nó chịu gãy chân hay đứt tim vì chạy quá xa quá nhanh, hay nhảy quá xa quá mạnh quá cao; nó sẽ ăn tới chết nếu không được coi chừng như con nít; nếu nó chỉ có một gram thông minh của con chuột kém cõi nhất thì nó sẽ là người cười.

Ta đánh giá loài la hạng nhì. Hạng nhì chỉ vì mình có thể bắt nó làm việc cho mình. Nhưng nó cũng chỉ làm việc trong quy định chặt chẽ do nó tự đặt ra. Nó sẽ không cho phép nó ăn quá nhiều. Nó sẽ kéo xe hay kéo cày, nhưng nó sẽ không chạy đua. Nó sẽ không thử nhảy qua cái gì nó không biết rõ trước khi nó nhảy; nó sẽ không vào bất kỳ chỗ nào trừ phi chính nó biết phía bên kia có cái gì; nó sẽ nhẫn nại làm việc cho mình trong mười năm để có cơ hội đá mình một cái. Nói tóm lại, không gánh trách nhiệm của tổ tiên và bốn phận đối với hậu thế, nó chiến thắng cả sự sống lẫn sự

chết và do đó bất tử; nếu hôm nay nó biến mất khỏi thế gian, ngàn năm sau chính sự phối hợp sinh lý ngẫu nhiên đã sản sinh ra nó trong quá khứ sẽ lại tạo ra nó, không biến hóa, không thay đổi, bất biến trong những giới hạn chính nó đã tự chứng tỏ và thử thách; vẫn tự do, vẫn thích ứng. Vì lý do đó con la của Ned là độc nhất, một hiện tượng. Để mười hai con la vào vòng đua, và khi hô xuất phát, chúng sẽ đi mười hai hướng khác nhau, phân tán như đám ruồi nhặng bị quấy rầy trên mặt ao; trong mười hai con, con nào tình cờ đi đúng với vòng đua sẽ chắc chắn thắng.

Nhưng con la của Ned không như vậy. Bố nói nó chạy như ngựa, nhưng không điên cuồng rồ dại, không xuất phát, va vấp và phi nước đại đến mức đứt tim một cách đáng sợ như ngựa. Nó chạy đua như làm việc, nó lao vào cuộc theo cách tính toán của nó, với vận tốc vừa đủ sau khi Ned sờ nó (hay nói, hay bất kỳ dấu hiệu gì của ông), và vận tốc đó không hề thay đổi cho tới khi nó vượt qua mức đến và Ned ngừng nó lại. Và không ai, kể cả bố - ừ, ông không chỉ là người giữ la cho Ned, mà còn là phụ tá và đại lý cá cược của Ned - biết Ned đã làm gì với nó. Lẽ tự nhiên huyền thoại đó càng ngày càng tăng và lan rộng (cũng chẳng hại gì tới chuồng ngựa của họ). Ta muốn nói tới ma thuật Ned đã tìm được hay phát minh ra để khiến con la chạy hoàn toàn khác với bất kỳ con la nào. Nhưng họ - tức là bọn ta - không bao giờ biết đó là ma thuật gì, và cũng không ai khác có thể làm nài cưỡi nó, ngay cả sau khi Ned bắt đầu lớn tuổi và nặng nề, cho tới khi con la chết ở tuổi hai mươi hai mà chưa ai thắng nổi; mộ của nó (chắc chắn ai đó trong nhà Edmonds đã chỉ chỗ cho cháu) bây giờ ở đằng McCaslin.

Ned ám chỉ chuyện đó và Boon biết, và Ned biết Boon biết. Họ nhìn nhau đăm đăm. “Nó đâu phải là con la đó”, Boon nói, “Nó là ngựa”.

“Con ngựa này có cùng loại suy nghĩ như con la đó”, Ned nói. “Nó không khôn bằng nhưng cùng loại.” Họ nhìn nhau đăm đăm. Rồi Boon nói, “Mình đi xem nó”.

Minnie thắp đèn. Boon cầm đèn, cả bọn chúng ta ra mái hiên sau rồi ra vườn, cả Minnie với cô Corrie và cô Reba nữa. Lúc này trăng vừa lên, bọn

ta có thể thấy lờ mờ. Con ngựa buộc dưới cây bồ kết trong góc. Mắt nó lấp lánh, rồi chớp; nó khịt mũi và bọng ta nghe tiếng chân bồm chồm.

“Xin các quý cô làm ơn đừng lùi ra một lát”, Ned nói. “Nó chưa quen lắm với giới thượng lưu.” Bọng ta dừng lại. Boon giơ cao ngọn đèn; cặp mắt lấp lánh lạnh nhạt rồi lại bồm chồm khi Ned vừa bước tới gần vừa nói với nó, tới khi ông chạm được vai nó, vuốt ve nó, tiếp tục nói với nó cho đến lúc ông nắm sợi dây cương trong tay. “Nào, đừng chiếu đèn vào nó”, ông bảo Boon, “Bước tới và để ngọn đèn chỗ nào đó cho các quý cô thấy con ngựa nếu họ muốn. Và khi tôi nói tới ngựa, tôi nói là ngựa. Không phải mấy con ngựa tồi họ gọi là ngựa ở Jefferson”.

“Im đi và đem nó ra chỗ tụi tôi thấy được nó”, Boon nói.

“Bây giờ ông đang nhìn nó”, Ned nói. “Giơ cao cây đèn lên.” Tuy nhiên ông mang con ngựa ra và hơi kéo nó. Ồ phải, ta nhớ nó: một con ba tuổi, ba phần tư ngựa nòi (là ít, có thể nhiều hơn; ta chưa đủ thạo để nói), ngựa thiên màu hạt dẻ, không lớn, thậm chí chưa tới mười sáu gang tay, nhưng có cổ dài cân đối, vai xuôi hợp với tốc độ, và khuỷu chân sau lớn để phi (và theo Ned, có trái tim và ý chí của Ned McCaslin). Vì thế dù mới mười một tuổi, ta tin ta đoán đúng điều Boon lát nữa sẽ tỏ ra. Ông nhìn con ngựa. Rồi ông nhìn Ned. Nhưng khi ông nói, giọng ông không hơn một tiếng lẩm bầm.

“Con ngựa này...”

“Khoan”, cô Corrie nói. Đúng vậy. Ta thậm chí không để ý tới Otis. Nó có cái gì khác: khi mình để ý tới nó thì đã quá muộn. Nhưng điểm trực trặc của nó vẫn không phải là chuyện đó.

“Chúa ơi!”, cô Reba nói. Ta đã nói rồi, phụ nữ thật tuyệt. “Cút ra khỏi chỗ này”, cô bảo Otis.

“Đi vào nhà, Otis”, cô Corrie nói.

“Được thôi”, Otis nói. “Đi nào, Lucius.”

“Không”, cô Corrie nói. “Một mình cháu. Đi ngay. Lên phòng cháu ngay.”

“Còn sớm”, Otis nói. “Cháu cũng chưa buồn ngủ.”

“Tao không nói với mày tới lần thứ hai đâu”, cô Reba nói. Boon đợi tới khi Otis vào nhà. Tất cả bọn ta đợi, Boon giơ cao ngọn đèn để nó rọi phần lớn lên mặt Ned và ông, nói một lần nữa bằng giọng đều đều ngao ngán, cả ông lẫn Ned.

“Con ngựa này là của ăn trộm”, Boon lầm bầm.

“Ông gọi chiếc ô tô đó là gì?”, Ned lầm bầm.

Vâng, thật tuyệt; giọng cô Reba không hơn giọng Boon và Ned, chỉ nhanh nhẩu hơn: “Anh phải đem nó ra khỏi thị trấn”.

“Tôi đem nó tới đây cũng đúng ý đó”, Ned nói. “Ngay khi tôi ăn tối xong thì tôi và nó sẽ lên đường đi Possum.”

“Anh biết Possum bao xa không, chưa kể là đi hướng nào?”, Boon nói.

“Nhằm nhò gì?”, Ned nói. “Khi Sếp đi khỏi thị trấn không đem theo chiếc ô tô đó, anh có lo nghĩ trong đầu là Memphis bao xa không?”

Cô Reba giục giã. “Vào nhà”, cô nói. “Có ai thấy nó ở đây không?”, cô nói với Ned.

“Không”, Ned nói. “Tôi biết rõ lắm. Tôi đã nhìn kỹ.” Ông buộc ngựa lại vào cây và bọn ta theo cô Reba lên bậc thang sau nhà.

“Vào bếp”, cô nói. “Tới giờ khách bắt đầu đến.” Cô nói với Minnie trong bếp: “Ngồi trong phòng tôi để trông cửa. Cô đã trả lại chìa khóa cho tôi chưa, hay cô... Được rồi. Đừng cho ai nợ trừ phi cô biết họ, lấy tiền trước khi cô rót rượu nếu được. Xem ai đang ở trong nhà. Nếu ai hỏi cô Corrie, cứ nói bạn cô ấy ở Chicago tới”.

“Nếu đứa nào không tin thì cô bảo nó đi vòng qua hẻm rồi gõ cửa sau”, Boon nói.

“Chúa ơi”, cô Reba nói, “Anh chưa đủ rắc rối hay sao? Nếu anh không muốn Corrie có khách thì vì cái quỷ gì anh không mua đứt cô ấy thay vì cứ sáu tháng chỉ thuê cô ấy một lần?”.

“Được rồi, được rồi”, Boon nói.

“Và xem mọi người trong nhà ở đâu luôn”, cô Reba bảo Minnie.

“Tôi sẽ tự mình trông chừng nó”, cô Corrie nói.

“Bắt nó ở trong đó”, cô Reba nói. “Tôi chịu đựng trò cá ngựa trời đánh của nó đủ cho một ngày rồi.” Cô Corrie đi ra. Cô Reba tự đi đóng cửa rồi đứng nhìn Ned. “Anh nói anh sẽ dắt con ngựa đó cuộc bộ tới Parsham hả?”

“Đúng”, Ned nói.

“Anh biết Parsham cách bao xa không?”

“Nhằm nhò gì?”, Ned lại nói, “Tôi không cần biết Possum cách bao xa. Tôi chỉ cần Possum. Vì vậy tôi đổi ý chuyện dắt nó: có thể xa. Lúc đầu tôi nghĩ chỗ làm ăn giao thiệp như cô...”.

“Anh muốn nói cái quái gì?”, cô Reba nói, “Tôi quản lý một cái nhà. Đứa nào quá lịch sự không gọi nổi tên nó thì tôi không muốn nó tới cửa trước hay cửa sau của tôi”.

“Tôi muốn nói mấy chỗ giao thiệp với các cô của cô”, Ned nói. “Có thể họ có ngựa cưỡi, hay thậm chí ngựa kéo cày, hay ngay cả một con la để tôi có thể cưỡi trong khi Lucius cưỡi con ngựa non rồi đi tới Possum. Ngày mốt tui tôi không những phải chạy đủ một dặm mà còn phải chạy ba lần, và ít nhất hai lần phải tới trước con ngựa kế bên. Vậy thì tôi sẽ dắt nó tới Possum.”

“Thôi được”, cô Reba nói, “Anh với con ngựa tới Parsham. Bây giờ anh chỉ còn cần tìm một vụ đua ngựa”.

“Ai có một con ngựa cũng có thể tìm được một vụ đua ngựa ở bất cứ nơi nào”, Ned nói, “Hắn chỉ cần cả hai con đứng được đủ lâu tới khi xuất phát”.

“Anh có thể làm cho con này đứng lâu chừng ấy không?”

“Được”, Ned nói.

“Anh có thể bắt nó chạy trong lúc nó còn đứng không?” “Được”, Ned nói.

“Làm sao anh biết anh làm được?”

“Tôi đã làm cho con la chạy”, Ned nói.

“Con la nào?”, cô Reba hỏi. Cô Corrie đi vào, đóng cửa sau lưng cô lại. “Đóng cho chặt”, cô Reba nói. Cô bảo Ned: “Được. Kể cho tôi nghe về vụ đua.” Giờ đây Ned nhìn cô đủ mười lăm giây; vẻ trơ tráo của kẻ thân cận

được nuông chiều hư hỏng của ông trong mối liên hệ với Boon, và vẻ cha chú của ông đối với ta hoàn toàn biến mất.

“Nghe có vẻ như cô muốn nói chuyện phải quấy”, ông nói.

“Thử coi”, cô Reba nói.

“Được”, Ned nói. “Một ông, một ông da trắng nhà giàu khác, tôi không nhớ tên nhưng tôi có thể tìm ông ta, cũng làm chủ một con ngựa nòi đã đua hai lần với con này hồi mùa đông vừa rồi và thắng nó hai lần; không có con ngựa nào như con đó trong vòng hai chục dặm ở Possum, nói gì tới mười con. Lần đầu con ngựa Possum đó thắng con này đủ dặm, vì ông da trắng nhà giàu làm chủ con ngựa này đánh cá gấp đôi trong lần thứ hai. Và thua dặm hơn trong lần thứ hai đó tới nỗi ông ta muốn nó đua lần nữa khi con ngựa này xuất hiện ở Possum ngày mốt, còn ông da trắng nhà giàu kia ở Possum chẳng những muốn con ngựa của ông ta đua lần nữa mà còn có vẻ hãnh diện và trơ tráo nhận tiền cá cược.”

“Rồi”, cô Reba nói, “Cứ nói tiếp”.

“Có thể thôi”, Ned nói, “Tôi có thể dạy con ngựa này đua. Chỉ một điều là chưa ai ngoài tôi biết cách. Vì vậy nếu quý cô muốn góp một món tiền cá cược nho nhỏ, tôi với Lucius và ông Hogganbeck có thể mang theo chúng tôi đi luôn”.

“Kể cả đũa bây giờ có chiếc ô tô đó hả?”, cô Reba nói, “Tôi muốn nói nó cũng trong số những người không biết anh có thể dạy con ngựa đua?”.

“Đúng vậy”, Ned nói.

“Vậy tại sao hãn không giúp mọi người khỏi gặp rắc rối bằng cách đưa cả anh lẫn con ngựa tới Parsham, vì hãn tin là chỉ cần đua xong là hãn có cả con ngựa lẫn chiếc ô tô?” Hoàn toàn im ắng, họ chỉ nhìn nhau. “Nào”, cô Reba nói, “Anh phải nói gì chứ. Anh tên gì?”.

“Ned William McCaslin Jefferson Mississippi”, Ned nói. “Rồi sao?”, cô Reba nói.

“Có lẽ ông ta không đủ sức cáng đáng”, Ned nói.

“Đồ chết tiệt”, Boon nói, “Chúng ta cũng không...”.

“Im đi”, cô Reba bảo Boon. Cô nói với Ned: “Tôi nghĩ anh nói hăn giàu”.

“Tôi nói về cái tay đổi với tôi”, Ned nói. “Hăn mua con ngựa của ông nhà giàu hả?” “Hăn có con ngựa”, Ned nói.

“Hăn có đưa anh bất cứ thứ giấy tờ nào lúc anh trao đổi không?”

“Tôi giữ con ngựa”, Ned nói.

“Anh không biết đọc”, cô Reba nói, “Phải không?”.

“Tôi giữ con ngựa”, Ned nói. Cô Reba đăm đăm nhìn ông.

“Anh giữ con ngựa. Anh đưa nó tới Parsham. Anh nói anh biết cách làm cho nó chạy. Cách đó có đưa chiếc ô tô tới Parsham không?”

“Cô cứ nghĩ đi”, Ned nói, “Cô có thừa suy nghĩ mà. Cô đã thấy nhiều và thấy nhanh hơn bất cứ ai ở đây. Thử nhìn kỹ hơn chút nữa sẽ thấy tụi đổi con ngựa đó với tôi...”.

“Tụi?”, cô Reba nói, “Anh nói một ông”. Nhưng Ned thậm chí không ngừng:

“... cũng giống y như mình, họ cũng phải về nhà không sớm thì muộn.”

“Bất kể tên hăn là Ned William McCaslin hay Boon Hogganbeck hay bất kể tụi nào trao đổi con ngựa với tôi, về nhà chỉ với con ngựa hay chỉ với chiếc ô tô vẫn không đủ: hăn phải có cả hai. Đúng không?”, cô Reba nói.

“Còn lâu mới đủ”, Ned nói. “Không phải tôi đã cố nói với cô như vậy suốt hai giờ rồi sao?” Cô Reba đăm đăm nhìn Ned. Cô thở nhẹ, một lần.

“Rồi bây giờ anh dắt nó đi Parsham, trong khi mọi ngõ ngách ra khỏi Memphis có tụi cớm ở mạn Tây Tennessee đánh hơi cứ...t ngựa...”

“Reba!”, cô Corrie kêu. “... sáng sớm mai.”

“Đúng thế”, Ned nói. “Bây giờ khuya lắm rồi, khó bị bắt. Nhưng cô nói đúng. Cô nói đúng. Cô bảo cho tôi.” Cô nhìn ông, lần này cô thở dài hai cái, cô thậm chí không đưa mắt khi nói với cô Corrie.

“Anh chằng kéo thẳng...”

“Anh chằng kéo thẳng nào?”, cô Corrie hỏi.

“Cô biết tôi muốn nói ai. Bác hay anh họ của mẹ anh ta hay gì đó...”

“Anh ấy đâu có phải người kéo thẳng”, cô Corrie nói. “Anh ấy là người phất cờ. Trên tuyến Tốc hành Memphis tới New York. Anh ấy còn mặc đồng phục nữa, như ông soát vé...”

“Thôi được”, cô Reba nói, “Anh chàng phất cờ.” Bây giờ cô nói với Boon: “Một trong mấy...”, cô nhìn Ned một tích tắc, “Chỗ giao thiệp của Corrie. Có lẽ rất cuộc tôi thích chữ đó của anh. Bác hay gì đó của mẹ anh ta là phó chủ tịch hay gì đó của đường xe lửa chạy ngang Parsham...”.

“Bác anh ấy là giám sát viên phân khu”, cô Corrie nói.

“Giám sát viên phân khu”, cô Reba nói, “Đúng vậy, ngoài những lúc ông ta tới trường đua ở đây hay ở bất kỳ thị trấn nào mà xe lửa của ông ta đi ngang để coi đua ngựa, trong lúc cháu ông ta làm lụng đầu tắt mặt tối với cái thìa bạc trong miệng miễn là đừng cắn mạnh để có vết trầy cho người ta thấy. Hiểu tôi nói gì không?”.

“Toa hành lý”, Boon nói.

“Đúng”, cô Reba nói, “Như vậy sáng mai Ned và con ngựa sẽ tới Parsham và đã khuất mắt”.

“Nhưng toa hành lý vẫn tồn tiền”, Boon nói. “Rồi phải dừng ló mặt ra cho tới ngày đua, và mình còn phải kiếm một trăm rưỡi để cá cược mà tôi chỉ có mười lăm hay hai chục đô.” Ông đứng lên. “Đi bắt con ngựa đó”, ông bảo Ned. “Thẳng mà anh đưa chiếc ô tô đó, anh nói nó sống ở đâu?”

“Ngồi xuống”, cô Reba nói. “Chúa ơi, anh đã chắc chắn có rắc rối ngay khi về lại Jefferson rồi mà anh còn thời giờ kỳ kèo từng đồng xu.” Cô nhìn Ned, “Anh nói anh tên gì?”.

Ned nhắc lại với cô, “Cô muốn biết về con la đó. Cứ hỏi Boon Hogganbeck”.

“Anh đã bao giờ bắt hấn gọi anh là ông chưa?”, cô nói với Boon.

“Tôi vẫn luôn gọi”, Ned nói, “Ông Boon Hogganbeck. Cứ hỏi ông ấy về con la đó”.

Cô quay sang cô Corrie, “Sam có trong phố tối nay không?”. “Có”, cô Corrie nói.

“Bây giờ cô có thể gọi anh ta được không?” “Được”, cô Corrie nói.

Cô Reba quay sang Boon, “Anh đi khỏi chỗ này. Thả bộ hai giờ. Hay đi qua Birdie Watts nếu anh muốn. Miễn là, vì Chúa, đừng say khướt. Anh nghĩ Corrie ăn và trả tiền thuê nhà bằng cái quỹ gì trong lúc anh ở dưới đầm lầy Mississippi ăn trộm ô tô và bắt cóc con nít hả? Bằng không khí à?”.

“Tôi không đi đâu hết”, Boon nói, “Đồ trời đánh”, ông nói với Ned, “đi bắt con ngựa đó”.

“Tôi không cần tiếp anh ấy”, cô Corrie nói. “Tôi có thể gọi điện thoại.” Chẳng đom đàng cũng không làm dáng: chỉ bình thản. Cô lớn rồi, đâu còn là con gái, quá lớn để đom đàng hay làm dáng. Nhưng cô rất ư bình thản.

“Chắc không?”, cô Reba hỏi. “Chắc”, cô Corrie nói.

“Vậy thì gọi đi”, cô Reba nói.

“Tới đây”, Boon nói. Cô Corrie ngừng lại. “Tôi nói tới đây”, Boon nói. Cô tiến tới chỉ vừa đủ ngoài tầm tay của Boon; ta bỗng thấy cô không nhìn Boon, cô đang nhìn ta. Có lẽ vì vậy Boon, dù vẫn đang ngồi, có thể thành linh với tới nắm cánh tay cô trước khi cô có thể tránh ông, kéo cô về phía ông, cô vừa chống cự muộn màng, như một cô lớn cỡ đó phải làm, vừa vẫn nhìn ta.

“Buông ra”, cô nói. “Tôi phải gọi điện thoại.”

“Ừ, ừ”, Boon nói, “còn nhiều thời giờ để gọi”, rồi kéo cô lại; tới khi, với vẻ bình tĩnh giả mạo, vẻ ước muốn tuyệt vọng, vừa mãnh liệt vừa vô hại, như ta ném quả táo trong tay tới con bò đực (hay bất kỳ vật gì để tạm thời đánh lạc hướng nó) khi ta chợt thấy nó đứng cùng bên hàng rào với mình, cô cúi nhanh xuống hôn ông, hôn vội lên đỉnh đầu ông đã ngửa ra. Nhưng một lần nữa quá muộn, bàn tay ông hạ xuống và đã bấu chặt lấy một bên hông cô, trước mắt tất cả bọn ta, cô gắng lùi lại và nhìn ta lần nữa với vẻ tối tăm và nài nỉ trong mắt - xấu hổ, buồn rầu, ta không rõ - trong khi máu dồn lên khuôn mặt trẻ thật ra không hề thô của cô như lầm tưởng lúc mới gặp. Trong một tích tắc cô vẫn là một quý cô. Thậm chí cô chống cự như một mệnh phụ. Nhưng đơn giản là cô quá to, quá khoẻ, để ngay cả đối với

một kẻ to khoẻ như Boon có thể giữ bằng một tay, không hơn cái bấu chặt ấy, cô thoát ra.

“Anh không xấu hổ sao”, cô nói.

“Anh không nhịn được vụ đó tới khi cô ấy gọi xong điện thoại à?”, cô Reba nói với Boon, “Nếu anh sốt ruột vì sự trong sạch của cô ấy thì vì cái quái gì anh không kiếm một chỗ riêng cho cô ấy để cô ấy giữ trong sạch mà vẫn có ăn?” Rồi với cô Corrie: “Đi gọi điện thoại đi. Chín giờ rồi”.

Trời đã khuya mà bọn ta còn phải làm nhiều việc. Căn nhà đã bắt đầu thức dậy - “nhảy dựng”, như ngày nay các cháu nói. Nhưng đứng đắn: không âm ỉ cũng chẳng âm nhạc hay tiệc tùng; bóng ma ông Binford vẫn ngự trị, vẫn chễm chệ cái dáng mộng náy của ông, vì chỉ có hai cô biết ông đã bỏ đi và khách hàng chưa quên ông; bọn ta đã nghe tiếng chuông và giọng Minnie nho nhỏ ở cửa trước, tiếng chân các kiều nữ đang xuống thang khe khẽ; và ngay cả khi cô Corrie đứng cầm nắm cửa trong tay, tiếng leng keng ly tách thoang thoảng đều đặn, giọng trầm của kẻ mua vui và tiếng the thé của kẻ giúp vui bên kia cánh cửa cô mở ra để đi qua rồi lại đóng vào. Rồi Minnie cũng trở lại, hình như các cô chưa có khách sẽ thay phiên làm người tiếp tân trong lúc khẩn cấp.

Cháu sẽ thấy tại sao thật ra trẻ con là cha của đàn ông, và cũng là mẹ của phụ nữ. Hồi ở dưới Jefferson ta nghĩ rằng lý do đòi trụ, phi đức hạnh, đã gặp một đối thủ yếu đuối trong ta, thậm chí không đáng gọi là đối thủ, là vì sự non nớt của ta và sự ngây thơ đi kèm với tuổi trẻ. Nhưng chiến thắng đó ít nhất đã cần ba giờ từ lúc ta biết ông ngoại Lessep mất tới lúc xe lửa bắt đầu lăn bánh, và ta biết Boon sẽ là chủ không thể chối cãi chiếc chìa khóa xe của ông nội ít nhất bốn ngày. Trong khi ở đây là cô Reba và cô Corrie, những đối thủ có thể nói là đã được trui rèn, nếu không nói là từng trải, qua kinh nghiệm hàng ngày đối phó với mưu mẹo hay sự tấn công mà phi đức hạnh (hay đức hạnh) có thể nghĩ ra để chống lại họ, nhưng đã bị đánh bại: những người ba mươi phút trước thậm chí không biết Ned hiện hữu, nói gì tới con ngựa. Chưa kể con người hoàn toàn xa lạ mà cô Corrie vừa ra khỏi

phòng một cách tự tin, bình thản để chinh phục không bằng vũ khí nào khác hơn là cái điện thoại.

Lúc này cô đã đi gần hai phút. Minnie đã cầm đèn trở lại mái hiên sau nhà, ta thấy Ned cũng không còn trong phòng. “Minnie”, cô Reba nói vọng ra cửa sau, “có miếng thịt gà nào...”.

“Vâng, thưa cô”, Minnie nói. “Tôi đã làm cho anh ta một đĩa. Anh ta đang ngồi ăn.” Ned nói lầm bầm. Bọn ta không nghe rõ. Nhưng bọn ta có thể nghe Minnie: “Nếu tất cả những gì anh cần để đã cơn đói chỉ là tôi thì từ giờ tới sáng anh sẽ phải chết đói hai lần.” Bọn ta không nghe tiếng Ned. Bây giờ cô Corrie đã đi gần bốn phút. Boon đứng lên, nhanh.

“Đồ trời đánh...”, ông nói.

“Anh ghen cả với cái điện thoại nữa hả?”, cô Reba nói. “Hắn làm quái gì được cô ta qua cái ống nghe bằng nhựa khốn kiếp đó?” Nhưng bọn ta có thể nghe Minnie: một tiếng bộp sắc gọn, rồi tiếng chân cô. Cô đi vào. Cô thở hơi nhanh, nhưng không quá gấp. “Chuyện gì vậy?”, cô Reba nói.

“Chẳng có gì”, Minnie nói, “Hắn giống hầu hết mấy đứa khác. Hắn thèm ăn lắm nhưng hình như hắn không biết thức ăn thực sự ở đâu”.

“Cho anh ta một chai bia. Trừ phi cô sợ ra lại ngoài đó.”

“Tôi không sợ”, Minnie nói, “Đầu óc hắn chỉ quá tự nhiên. Có lẽ hơi quá. Tôi quen rồi. Cả đồng gã như vậy, tự nhiên tới mức nếu tụi nó chưa đi ngủ thì chẳng ai nghỉ ngơi được”.

“Tôi cực là cô đúng”, Boon nói, “Vì cái răng đó.

Đàn bà gì mà quá trời, cô sẽ không được để yên đâu”.

“Anh muốn nói gì?”, cô Reba hỏi.

“Cô biết rõ tôi muốn nói gì,” Boon nói. “Các cô không bao giờ bỏ cuộc. Không bao giờ thỏa mãn. Không bao giờ tàn nhẫn với một thằng khốn. Nhìn cô ấy kìa, không thỏa mãn cho tới khi cô ấy chặt chiu dành dụm để gắn một cái răng vàng, một cái răng vàng lên giữa mặt chỉ để làm một thằng đen nhà quê dốt nát nghèo khổ phát điên...”

“... hay nói suốt năm phút vào một cái hộp gỗ để làm phát điên một thằng khốn nhà quê dốt nát nghèo khổ khác không biết làm gì trên đời ngoài việc ăn cắp ô tô rồi bây giờ ăn cắp ngựa. Tôi chưa hề thấy ai cần cưới vợ gấp như anh.”

“Chắc chắn thế”, Minnie nói từ cửa. “Như vậy sẽ chữa khỏi cho anh. Tôi đã cố hai lần và tôi học được bài học...”

Cô Corrie đi vào, “Xong rồi”, cô nói, bình thản, giản dị như cây đèn sứ lớn đang cháy bắc đèn, “Anh ấy sẽ tới. Anh ấy sẽ giúp mình. Anh ấy...”.

“Không có tôi”, Boon nói, “Thằng chó đẻ ấy khỏi giúp tôi”.

“Vậy thì thôi”, cô Reba nói. “Cút đi. Anh làm thế nào nào? Cuộc bộ về Mississippi hay cưới ngựa? Thôi nào. Ngồi xuống. Cô cũng ngồi xuống trong lúc mình đợi anh ta. Kể cho chúng tôi nghe xem”, cô bảo cô Corrie.

Thấy chưa? “Anh ấy không phải là người kéo thẳng! Anh ấy là người phất cờ! Anh ấy mặc đồng phục giống y như ông soát vé. Anh ấy sẽ giúp mình.” (Ta nghĩ) Nhà thơ, kẻ nhìn sâu vào trái tim người hơn kẻ khác, đã nói: Toàn thế giới yêu một người tình. Đáng tiếc, ông ta không gần gũi với ngựa để nói thêm, Toàn thế giới hiển nhiên cũng yêu một con ngựa đua mất cắp. Cô Corrie kể cho bọn ta, bây giờ Otis đang ở trong phòng tuy ta không thấy lúc nó vào, nó vẫn có vẻ gì trực trặc, không phải trực trặc kiểu như không để ý đến nó cho tới khi mọi việc đã quá muộn.

“Mình sẽ phải mua ít nhất một vé đi Possum để...” “Parsham”, cô Reba nói.

“Ừ”, cô Corrie nói, “... gửi nó như hành lý đi kèm, như mình gửi cái rương. Sam sẽ mang vé và phiếu gửi hành lý tới. Nhưng rồi sẽ ổn thôi, có một toa chở hàng còn trống trên đường ray bên cạnh - Sam biết chỗ - bọn mình chỉ cần đưa con ngựa vào toa, Sam nói sẽ lấy mấy tấm ván ngăn nó trong góc cho nó khỏi trượt ngã, Sam cũng sẽ đem theo ván và đinh, anh ấy nói anh ấy chỉ làm được như thế vì được báo quá gấp, vì anh ấy không dám nói với bác của anh, nếu không ông bác cũng muốn tới. Vì thế Sam nói rui ro duy nhất là đem con ngựa từ đây tới chỗ toa chở hàng. Anh ấy nói không thể để cho...”, cô ngừng lại, nhìn Ned.

“Ned William McCaslin Jefferson Mississippi”, Ned nói.

“... Ned dắt con ngựa đi ngay cả trong ngõ hẻm lúc trời tối như thế này, cảnh sát gặp sẽ chặn ông ấy lại. Vì thế anh ấy - Sam - mang thêm cái chần và anh ấy sẽ mặc đồng phục, rồi anh ấy với Boon và tôi sẽ dắt con ngựa tới nhà ga thì sẽ không ai để ý.Ồ phải, còn xe lửa chở hành khách sẽ...”

“Chúa ơi”, cô Reba nói, “Một ả điếm, một anh kéo thẳng và một con chuột đằm lầy Mississippi bự bằng một thùng nước dắt một con ngựa đua qua Memphis lúc nửa đêm Chủ nhật mà không ai để ý á?”

“Cô thôi đi!”, cô Corrie nói. “Thôi cái gì?”, cô Reba nói.

“Cô biết thừa. Nói năng như vậy trước mặt...”

“Ồ”, cô Reba nói, “Nếu cậu ta từ Mississippi rớt xuống đây với Boon để viếng thăm thân mật như cô nói, mình nên bảo vệ hai cái tai của cậu ta. Nhưng họ dùng chỗ này làm tổng hành dinh để ăn cắp ô tô và ngựa thì cậu ta phải chịu rủi ro như mọi người. Cô nói gì về chiếc xe lửa?”

“Phải. Chuyển xe chở hành khách đi Washington lúc bốn giờ sáng sẽ móc theo toa chở hàng, rồi bọn mình sẽ có mặt ở Possum trước khi trời sáng.”

“Parsham, đồ trời đánh”, cô Reba nói, “Bọn mình nào?”. “Cô không đi à?” cô Corrie nói.

Bọn ta làm như thế. Nhưng trước tiên Sam phải xem con ngựa. Ông vào bằng lối sau qua nhà bếp, mang theo cái chăn ngựa. Ông mặc đồng phục. Ông to gần như Boon.

Thế là bọn ta - lại tất cả bọn ta - một lần nữa đứng ở sân sau, lần này Ned cầm đèn để rọi sáng không phải con ngựa mà rọi bộ áo vét dính khuy đồng và áo gi-lê với cái mũ phẳng có chữ vàng phía trước của Sam. Thật ra ta đã sợ Ned gây rắc rối với Sam và con ngựa, nhưng ta sai. Ned nói, “Ai, tôi à? Để làm gì? Mình để một ông cảnh sát tự tay dắt con ngựa đó tới Possum chẳng hay hơn sao.” Trái lại, Boon là kẻ gây rắc rối cho bọn ta và Sam. Sam nhìn con ngựa.

“Con ngựa này tốt”, Sam nói, “Tôi coi bộ nó khá lắm”.

“Dĩ nhiên,” Boon nói, “Nó không đeo còi hay chuông.

Nó cũng không có đèn pha trên đầu. Tôi ngạc nhiên là ông thấy nó”.

“Ông muốn nói gì?”, Sam nói.

“Tôi chẳng muốn nói gì”, Boon nói, “Tôi nói vậy thôi.

Ông là dân ngựa sắt. Có lẽ ông nên ra nhà ga và không cần đợi tụi tôi”.

“Đồ kh...”, cô Reba nói. Rồi cô làm lại từ đầu: “Anh không thấy anh ấy đang cố giúp anh hay sao? anh ấy vượt thềm quyền để khi anh về tới nhà thì động vật sống đầu tiên anh gặp sẽ không phải là cảnh sát? Hẳn sẽ là đứa mời anh xuống địa ngục, về lại cái xó của anh và đem theo con ngựa khốn kiếp của anh. Xin lỗi ngay đi”.

“Thôi được”, Boon nói, “Bỏ qua đi”. “Anh gọi đó là xin lỗi hả?”, cô Reba nói.

“Cô muốn gì?”, Boon nói, “Muốn tôi cúi xuống mời hẳn...”.

“Anh ngậm mồm lại! Ngay lập tức!”, cô Corrie nói.

“Còn cô cũng chẳng giúp được gì”, Boon nói. “Cô đã bắt cả tôi lẫn cô Reba phải cố quên toàn bộ tiếng Anh trong vòng chưa đầy một ngày”.

“Đúng vậy”, cô Reba nói, “Cô đem một đứa từ Arkansas tới đây là đã đủ mệt, một tay nó mò thùng nước đá tìm bia, tay kia chộp bất kỳ cái gì nhỏ nhỏ mà chưa đóng đinh xuống mỗi khi không có ai nhìn. Rồi bây giờ Boon

Hogganbeck đem thêm một đứa làm tôi sợ đến mức không dám mở miệng”.

“Nó đâu có!”, cô Corrie nói, “Otis đâu có lấy cái gì mà không hỏi trước! Phải không Otis?”.

“Ừ phải”, cô Reba nói, “Hỏi nó. Chắc chắn nó biết”.

“Các cô, các cô, các cô”, Sam nói, “Con ngựa này có định đi Parsham tối nay hay không đây?”.

Vì thế bọn ta khởi sự. Nhưng thoát tiên cô Corrie nhìn Otis và ta. “Tụi nó nên đi ngủ”, cô nói.

“Ừ”, cô Reba nói, “Ngủ trên Arkansas hay dưới Mississippi hay thậm chí xa hơn, nếu tôi có cách. Nhưng bây giờ khuya rồi. Cô không thể bắt một đứa đi ngủ mà không có đứa kia, vả lại đứa của Boon là chủ một phần con ngựa.” Nhưng cuối cùng cô Reba cũng không đi được. Cô và Minnie không rảnh. Lúc này căn nhà đang tấp nập nhưng vẫn kín đáo, với vẻ đứng đắn

của ngày thờ phụng Chúa: dòng thủy triều tàn dư của tối thứ Bảy vỗ bọt sóng cuối cùng vào nỗi buồn tẻ miệt mài của sinh hoạt kiếm miếng ăn và chỗ ở hàng ngày.

Vì thế Ned và Boon trùm cái chăn lên con ngựa. Rồi từ via hè, bọn ta - Ned, Otis và ta - nhìn Boon và Sam trong chế độ đa phu... có thể không thân thiện nhưng ít ra đình chiến, cô Corrie đi giữa họ, dắt con ngựa ra giữa đường từ vòm sáng này qua vòm sáng khác trong tối Chủ nhật yên tĩnh trên đường Số Hai và Số Ba, tới nhà ga Union. Bây giờ đã quá mười giờ, chỉ còn vài ngọn đèn trong mấy nhà trọ khác (bây giờ ta đã có kinh nghiệm, ta đã là một kẻ sành điệu - dĩ nhiên không thạo nhưng ít ra cũng hiểu biết. Khi gặp chỗ nào tương tự như nhà cô Reba là ta biết ngay). Nhưng các quán rượu đều tối. Thật ra ta không biết đó là quán rượu nếu chỉ đi ngang nó, vẫn còn một số điểm ta chưa rõ. Ned là người bảo bọn ta - Otis và ta - đó là các quán rượu, và chúng đã đóng cửa. Ta đã tưởng là không phải, chẳng đóng cũng chẳng mở, hãy nhớ ta mới ở Memphis (trên đường Catalpa) chưa tới sáu tiếng, không có bố mẹ để chỉ dẫn, ta xoay xử cũng khá.

“Họ gọi nó là luật xanh”, Ned nói. “Luật xanh là gì?” ta hỏi.

“Tôi cũng không biết”, Ned nói. “Chắc nó có nghĩa là họ hết sạch sành sanh tiền bạc vào tối thứ Bảy, và không ai còn đủ tiền đáng để thắp dầu đèn.”

“Chỉ đúng với quán rượu thôi”, Otis nói, “Như vậy chẳng hại ai. Cái gì không bán vào tối Chủ nhật thì họ cứ giữ lại rồi bán cho người ta, có lẽ cũng mấy người quen, vào thứ Hai. Nhưng giặm-giật thì khác. Người ta có thể bán nó tối hôm nay rồi lại quay lại bán cái giặm-giật đó lần nữa ngày mai. Đâu có mất gì. Nếu họ định đặt cái luật xanh đó lên giặm-giật, cảnh sát sẽ tới ngăn họ”.

“Giặm-giật là cái gì?”, ta nói.

“Mày biết nhiều lắm phải không?”, Ned nói với Otis, “Hèn chi Arkansaw giữ mày không nổi. Nếu toàn bộ dân ở đó biết nhiều như mày khi ở tuổi mày thì tới khi họ hai mươi một ngay cả Texas cũng không đủ chỗ chứa”.

“Cứ... t”, Otis nói. “Giậm-giật là cái gì?”, ta hỏi.

“Cậu cố nghĩ cách giậm thức ăn cho con ngựa đó”, Ned nói với ta, vẫn lớn tiếng. “Cố bảo nó im để đưa nó tới Possum, chưa kể trước tiên phải đưa nó lên xe lửa. Ông soát vé chủ đường ray đó, vừa đẩy toa chở hàng mà không cần rút tay khỏi túi, là người làm nó nhớ tới cái đó? Có lẽ một chậu nước xà phòng cũng đủ để bà dì của mày...” - lúc này ông nói với Otis - “... có thể dắt mày ra phía sau chỗ nào đó rửa miệng mày.”

“Cứ... t”, Otis nói.

“Hay có lẽ thậm chí một cái roi trên tay”, Ned nói. “Cứ... t”, Otis nói. Và dĩ nhiên bọn ta gặp một ông cảnh sát. Ta muốn nói Otis thấy ông cảnh sát ngay cả trước khi ông cảnh sát thấy con ngựa. “Hết sảy”, Otis nói. Ông cảnh sát biết cô Corrie. Rồi hiển nhiên ông cũng biết Sam.

“Anh đem nó đi đâu?”, ông ta nói, “Anh ăn trộm nó hả?”.

“Mượn nó”, Sam nói. Họ không ngừng lại. “Chúng tôi cưỡi nó để tới tới buổi cầu nguyện tối nay, bây giờ tụi tôi dắt nó về nhà.” Bọn ta đi tiếp. Otis lại nói Hết sảy.

“Chưa từng thấy”, nó nói, “Mỗi khi tao thấy cảnh sát nói chuyện với ai là họ đưa ông ta cái gì đó. Như Minnie và cô Reba đã để sẵn cho ông ta chai bia ngay cả trước khi ông ta thò chân vào, dù cô Reba chửi ông ta trước khi ông ta tới và chửi ông ta lần nữa sau khi ông ta đi. Từ khi tao tới đây hồi mùa hè năm ngoái và biết được điều đó, mỗi ngày tao lên quảng trường Tòa án chỗ thằng cha người Ý có quây trái cây và đậu phộng, rồi tụi cảnh sát tới, tình cờ lấy quả táo hay một nắm đậu phộng.” Nó gần như chạy lon lon để bắt kịp bọn ta, nó nhỏ hơn ta nhiều. Ta muốn nói nó có vẻ không nhỏ hơn nhiều lắm cho tới khi thấy nó lon ton để theo kịp. Nó có cái gì trực trặc. Nếu là mình thì mình sẽ tự nhủ Sang năm mình sẽ lớn hơn bây giờ, chỉ vì lớn hơn vừa là tự nhiên vừa không thể tránh khỏi, bất kể mình khó tưởng tượng được mình sẽ ra sao hay có vẻ như thế nào. Và đối với mấy đứa con nít khác cũng vậy, tụi nó cũng đâu có tránh được. Nhưng Otis trông như hai, ba năm trước nó đã lớn tới cỡ lẽ ra sang năm mới tới, rồi sau đó nó thụt

lùi. Nó vẫn đang nói, “Vì vậy hồi đó tao nghĩ làm cảnh sát là nhất. Nhưng không lâu tao bỏ ý đó liền. Bị hạn chế quá”.

“Hạn chế cái gì?”, Ned nói.

“Chỉ có bia, táo với đậu phộng”, Otis nói. “Ai thêm phí thời giờ vào bia, táo với đậu phộng?” Rồi nó nói ba lần Hết sẩy. “Thị trấn này là chỗ lừa-xìn.”

“Lừa-xìn gì?”, Ned nói. “Dĩ nhiên ở đây có con lừa. Memphis không cần mấy con la như chỗ khác sao?”

“Lừa-xìn”, Otis nói. “Xu teng. Tiền mặt. Tui nghĩ tới thời gian tui phí phạm ở Arkansas trước khi người ta kể cho tui về Memphis. Cái răng đó. Ông đoán xem cái răng đó đáng giá bao nhiêu? Nếu bà ấy đi vào ngân hàng rồi gỡ nó ra đặt lên quầy và nói, Tui bán?”

“Ừ”, Ned nói. “Tao nhớ có một thằng nhóc như mày dưới Jefferson cũng luôn luôn nghĩ tới tiền. Mày biết bây giờ nó đang ở đâu không?”

“Ở Memphis này, nếu nó biết suy nghĩ”, Otis nói.

“Nó chưa bao giờ đi xa cỡ đó”, Ned nói. “Xa nhất là nó vào trại cải tạo của tiểu bang ở Parchman. Và tiếp tục cái kiểu như của mày thì rốt cuộc đó sẽ là nơi mày tới.”

“Nhưng không phải ngày mai”, Otis nói. “Có thể cũng không phải ngày mốt. Hết sẩy, chỗ nào mà không có một thằng cảnh sát khốn kiếp lượn lờ mà thiếu chai bia hay quả táo hay năm đậu phộng đặt đúng vào tay hăn ngay cả trước khi hăn hỏi. Tám mươi lăm xu người ta cho tui tối hôm qua để bơm cái pee a noler thằng chó đẻ đó lấy của tui tối nay. Tui có thể bơm cái pee a noler đó miễn phí nếu tui không tình cờ biết họ định cho tui tiền để bơm, nếu tui tình cờ bước ra ngoài cửa thì tui có thể đã mất cơ hội. Và nếu tui không có ở đó thì họ sẽ cho đứa khác, bất kỳ đứa nào tình cờ đi ngang. Thấy tui nói gì không? Đôi khi chỉ nghĩ tới thôi tui cũng cảm thấy muốn bỏ cuộc, muốn đẹp.”

“Bỏ cuộc gì?” Ned nói, “Sao lại bỏ?”

“Cứ bỏ thôi”, Otis nói, “Khi nghĩ tới bao nhiêu năm tui sống trên cái ruộng khốn nạn đó bên Arkansas, trong khi Memphis ngay đây bên kia

sông mà tui không hề biết. Nếu hồi bốn, năm tuổi tui biết là sẽ phải đợi tới năm ngoài mới biết, đôi khi tui chỉ muốn bỏ cuộc và dẹp tất. Nhưng chắc tui sẽ không bỏ cuộc. Tui chắc có thể gỡ gạc lại. Ông dính tay được bao nhiêu về vụ con ngựa đó?”.

“Mày đừng để ý tới con ngựa đó”, Ned nói. “Cái mày cần làm là ngược lại đoạn đường đó về chỗ mày ngủ tối nay rồi lên giường.” Ông thậm chí ngừng lại, hơi xoay người. “Mày biết đường về không?”

“Ở đó không có gì đâu”, Otis nói. “Tui đã thử rồi. Họ canh chừng kỹ quá. Không như ở Arkansas, hồi dì Corrie còn ở nhà dì Fittie, tui có cái lỗ nhìn trộm. Nếu ông đổi chiếc ô tô đó lấy nó thì ông phải dính tay ít nhất hai trăm...” Lần này Ned xoay hẳn lại. Otis vụt chạy, phóng đi, vừa chửi Ned vừa gọi ông là đồ mọi đen - một điều bố và ông nội chắc đã dạy ta trước khi ta có thể nhớ vì ta không biết hồi nào, ta chỉ biết: Người lịch lãm không bao giờ nói tới ai bằng màu da hay tôn giáo của họ.

“Nào”, ta nói. “Họ đang bỏ rơi mình.” Bây giờ họ đã cách gần hai dãy nhà và đang rẽ ở góc đường. Bọn ta chạy lon ton, Ned cũng chạy, mới bắt kịp. Nhà ga trước mặt bọn ta, Sam đang nói với một ông mặc bộ áo lao động đầy dầu mỡ cầm đèn lồng - ông bẻ ghi xe lửa, một ông đường sắt.

“Thấy tôi nói chưa?”, Ned nói. “Cậu có thể tưởng tượng nổi cảnh sát cử một ông cầm đèn lồng để chỉ đường cho mình hông?” Và cháu thấy ý ta chứ: toàn thế giới (ta muốn nói tới con ngựa đua ăn cắp); ai phục vụ đức hạnh sẽ làm việc một mình, không người phụ giúp, trong vùng chân không lạnh lẽo của phán xét đã định sẵn; ở đó, khi ta cam kết với phi đức hạnh, toàn bộ vùng quê sẽ náo nức kẻ tự nguyện tới giúp ta. Hình như Sam đang cố thuyết phục cô Corrie đợi trong nhà ga với Otis và ta trong lúc họ đi tìm toa chở hàng và đưa con ngựa lên, thậm chí tình nguyện đề nghị Boon bảo vệ bọn ta bằng vóc dáng to lớn, tuổi tác và giới tính của ông: chứng tỏ rằng dù sao Sam cũng là kẻ thân thiện và đáng tin trong tình huống đa phu bế tắc. Nhưng cô Corrie không chịu, cô phát biểu cho tất cả bọn ta. Vì thế bọn ta rẽ theo chiếc đèn lồng qua cổng, vào mê hồn trận của những thềm bậc dờ và đường ray; giờ đây chính Ned phải tiến tới cầm dây thòng lọng và đỡ

dành con ngựa tới khi bọn ta có thể đi tiếp giữa mùi armonic nồng nặc nóng hổi của nó (quý vị chưa bao giờ ngửi mùi một con ngựa sợ hãi phải không?) và tiếng thì thầm đều đều của Ned đang nói với nó, cả hai - tiếng thì thầm và mùi armonic - dày đặc, cô quánh, đậm đặc giữa cái bóng lù lù của các toa chở hàng và toa hành khách không đèn bên ánh lập lòe xanh đỏ của những chỗ bẻ ghi; đi cho tới khi bọn ta qua khỏi sân ga hành khách rồi theo con đường rải đá cuội bên cạnh nhánh đường dẫn tới một nhà kho lớn tối tăm có thêm bậc dõ phía trước. Và cũng có một toa chở hàng, ánh trắng (đúng. Bây giờ bọn ta dưới ánh trắng. Không còn đèn đường và đèn nhà ga, bây giờ bọn ta - ta - có thể thấy ánh trắng) rọi sáng khoảng trống tám mét giữa toa xe và điểm gần nhất của thêm bậc dõ - một khoảng cách lớn ngay cả cho một con ngựa biết phóng, nói gì con ngựa ba tuổi đua trên đất phẳng (theo Ned) lại hơi khó chạy. Sam rửa thầm toàn bộ tổ chức nhà ga: ông bẻ ghi, đội nhân viên sân bãi, ông bán vé và tất tần tật.

“Tôi đi lấy con dê”, ông cầm đèn nói.

“Mình không cần con dê”, Ned nói. “Không cần biết nó có thể nhảy xa cỡ nào. Cái mình cần là rời thêm bậc dõ hay toa chở hàng đó.”

“Anh ta nói về cái máy bẻ ghi”, Sam bảo Ned. “Đừng”, ông bảo người đàn ông cầm đèn lồng. “Tôi đã nghĩ tới việc này. Đối với đội bẻ ghi thì tám mét coi như không đáng kể. Đó là lý do tôi bảo anh mang chìa khóa khu nhà. Đi lấy mấy cái xà beng. Có lẽ ông Boon sẽ vui lòng giúp anh.”

“Sao anh không tự đi lấy?”, Boon nói. “Đường ray của anh mà. Tôi là người lạ ở đây.”

“Sao anh không đem mấy đứa nhóc này về nhà đi ngủ, nếu anh rụt rè với người lạ?”, cô Corrie nói.

“Sao cô kh ông tự đem tụi nó về nhà?”, Boon nói. “Thằng bạn cũ của cô đã bảo cô là cô kh ông có việc gì ở đây.”

“Tôi đi với ông ta lấy xà beng”, cô Corrie bảo Sam.

“Anh để mắt trông chừng mấy đứa nhỏ được chứ?”

“Thôi được, thôi được”, Boon nói. “Làm gì đi chứ, vì Chúa. Năm sáu tiếng nữa xe lửa sẽ tới trong lúc mình cứ cãi cộ ai chịu vất vả trước. Kho

dụng cụ ở đâu, Jack?” Rồi ông cùng ông cầm đèn ra đi, bây giờ bọn ta chỉ còn ánh trăng. Con ngựa bây giờ không còn mùi nữa, ta thấy nó dúi mũi vào áo vét của Ned như con thú cưng. Và Sam đang nghĩ tới điều ta đã nghĩ từ khi thấy thềm bốc dỡ.

“Phía sau có một cái bệ thoải thoải”, ông nói, “Nó đã bao giờ đi trên bệ dốc chưa? Sao anh không dắt nó đi để nó thấy. Khi chúng tôi đem toa xe tới nơi, cả bọn chúng tôi có thể giúp anh khiêng nó lên nếu mình phải...”.

“Ông đừng phí thời giờ lo cho tụi tôi”, Ned nói. “Ông cứ đem cái toa chở hàng đó tới chỗ nào tụi tôi không phải nhảy qua cái hố ba thước vào toa. Con ngựa này cũng muốn đi khỏi Memphis như ông.” Nhưng ta sợ Sam nói, Anh không muốn cậu này đi với anh à? Vì ta muốn thấy cái toa chở hàng đó di chuyển. Ta không tin. Thế là bọn ta đợi. Không lâu sau, Boon và ông cầm đèn lồng quay lại với hai cái xà beng dài ít nhất hai mét, và ta nhìn (cô Corrie và Otis cũng nhìn) trong khi họ làm. Người đàn ông để cái đèn lồng xuống, leo thang lên mui xe rồi nhả bánh thẳng, Sam và Boon thọc đầu xà beng giữa hai bánh sau và đường ray, bấu rồi đẩy từng cái ngăn như bơm nước, và ta vẫn không tin: toa xe đen lù lù, to cao dưới trăng, chắc nịch và vuông vắn như bức tường đen bên trong khoảng hẹp của ánh trăng bạc, một vóc dáng cao gầy vạm bánh thẳng trên mui và hai vóc dáng gầy khác vừa lom khom vừa trườn vừa nhích hai cây xà beng sắt như hai cây giáo bạc phía sau hai bánh xe. Thoạt tiên toa xe nom khổng lồ và bất động, không có vẻ nhúc nhích, mà là Boon và Sam cúi rạp mình hào hùng cam nín bấu từng ly ra phía sau sức nặng chôn chặt của toa xe, toàn cảnh đất trời đắm trong ánh trăng: giờ đây nó chuyển động nhẹ nhàng tới nỗi Sam và Boon buông xà beng, rồi Boon một mình dùng tay đẩy nhẹ toa xe như thể nó là chiếc xe đẩy trẻ con, tới dọc theo thềm bốc dỡ và vào vị trí, Sam nói, “Được rồi”, và người đàn ông trên mui chèn lại bánh thẳng. Vì thế bọn ta chỉ còn phải đưa con ngựa vào toa. Một việc giống như nói, Mình đang ở Alaska; bây giờ mình chỉ việc tìm mỏ vàng. Bọn ta đi vòng ra sau nhà kho. Ở đó có một cái bệ dốc. Nhưng thềm ga được xây đúng chiều cao xe bò để bốc dỡ hàng hoá, và cái bệ dốc giống đường đi cho xe cút kít và xe ba gác

đây tay, đủ vững chắc nhưng chỉ rộng khoảng một mét rưỡi, không tay vịn. Ned đang đứng nói với con ngựa. “Nó thấy rồi”, ông nói. “Nó biết mình muốn nó bước lên, nhưng nó chưa quyết định là nó muốn lên hay không. Bây giờ tôi nhờ ông Toa Chở Hàng làm thêm một việc, mượn một cây roi.”

“Anh có roi rồi”, Boon nói. Ông ám chỉ ta - một trong những tiểu xảo trời ban của ta. Ta tạo ra tiếng roi bằng cách đánh lưỡi vào màng hương âm trong miệng, cổ họng, vòm miệng - một tiếng rất sắc và lớn, khi làm đúng sẽ sắc và lớn như tiếng quất roi; cuối cùng mẹ cấm ta làm bất cứ nơi nào trong sân, khỏi nói trong nhà. Hồi đó có lần ta làm bà nội giật mình chửi thề. Nhưng chỉ một lần. Lần đó gần một năm trước vì thế bây giờ ta có thể đã quên cách làm.

“Ừ đúng”, Ned nói, “Mình có rồi”. Ông bảo ta: “Lấy một cành cây dài. Bụi hàng rào đằng kia chắc có”. Một bụi cây thủy lạp, chắc là bãi cỏ hay vườn của ai trước khi sự tiến bộ, kỹ nghệ, thương mại, đường xe lửa tới. Ta bẻ cành cây rồi trở lại. Ned dắt con ngựa tới đối diện cái bệ dốc. “Nào hai ông lớn, ông Boon và ông Toa Chở Hàng, mỗi ông bước tới một bên như hai cây trụ cổng.” Họ làm theo, bây giờ Ned đã lên nửa cái bệ dốc, cầm sợi dây dắt ngựa, đứng đối diện con ngựa và nói với nó. “Nào”, ông nói. “Thẳng tiến cái đường gà đi này tới hào quang và Possum, Tennessee, lúc hừng đông sáng mai.” Ông trở xuống, xoay con ngựa, vừa di chuyển khá nhanh vừa bảo ta: “Nó thấy cây roi rồi. Tới ngay sau nó. Đừng đụng nó hay tặc lưỡi cho tới khi tôi bảo cậu”. Ta làm theo, cả ba chúng ta - Ned, con ngựa, rồi tới ta - đi ra xa khỏi bệ dốc có lẽ hai chục mét, khi ấy Ned quay lại và xoay con ngựa cho tới khi nó đối diện cái bệ dốc lên giữa Boon và Sam cách đó hai chục mét, ta vẫn theo sau. Khi thấy cái bệ dốc, nó dò xét. “Póp”, Ned nói. Ta tặc lưỡi, một cái lớn; con ngựa hơi nháy, Ned cất bước, bây giờ hơi nhanh hơn, ngược về cái bệ dốc. “Lần này khi tôi bảo cậu tặc lưỡi thì cậu lấy cây roi chạm nó. Đừng đánh: chỉ chạm vào mông nó một giây sau khi cậu ‘póp’.” Ông đã đi qua Boon và Sam và lên bệ dốc. Con ngựa lúc này đang cố quyết định nên làm gì: từ chối, hay bỏ chạy (còn

thêm một rắc rối nữa là phải quyết định giữa Boon và Sam, ai dễ đạp hơn) hay nhảy bổ tới rồi càn qua tất cả bọn ta. Việc ấy gần xảy ra, có lẽ Ned chờ lúc đó, một trí thông minh yếu bóng vía và nhút nhát với khả năng mỗi lúc chỉ có thể nghĩ một việc, ý nghĩ thứ hai xen vào sẽ gây hỗn loạn. “Póp”, Ned nói. Lần này ta vỗ nhẹ con ngựa như Ned đã bảo. Nó chồm, nhảy lên, hai chân trước của nó lên nửa cái bệ dốc, một chân sau (bên Boon) đạp mép bệ dốc rồi sắp trượt ra khi Boon, trước khi Ned kịp nói, dùng cả hai tay nắm chặt chân nó rồi để lại lên bệ dốc, thì sức nặng của ông lên hông nó, giữ dây con ngựa bất động, run rẩy, cả bốn chân lúc này trên bệ dốc. “Nào”, Ned nói, “Để cành cây của cậu hai bên khuỷu chân sau của nó để nó biết có vật phía sau giúp nó không ngã”.

“Để nó khỏi lúi xuống bệ dốc phải không”, Sam nói. “Mình cần một trong hai cái xà beng. Đi lấy nó, Charley.”

“Ừ”, Ned nói, “Lát nữa mình sẽ cần cái xà beng đó. Nhưng bây giờ mình chỉ cần cành cây này. Cậu nhỏ quá”, ông bảo ta, “Để ông Boon với ông Toa Chở Hàng cầm nó. Vòng phía sau khuỷu chân sau của nó như mặc quần”. Họ làm như thế, mỗi người một bên cành cây mềm. “Nào, đưa nó đi lên. Khi tôi nói ‘póp’ lần này, ‘póp’ lớn, để nó nghĩ cái quất cũng mạnh.” Nhưng ta không cần ‘póp’ nữa. Ned nói với con ngựa: “Ngoan nào, con. Mình đi Possum”, và con ngựa di chuyển, Boon và Sam di chuyển theo nó, cành cây như một vòng dây ép nó đi, hai chân trước của nó lúc này trên thềm cứng, rồi ào vội vàng một cái cuối cùng, mặt thềm bốc dỡ vang dội như thể nó nhảy lên cây cầu gỗ.

“Mình cần thêm thứ khác ngoài cành cây này hay tiếng tặc lưỡi của cậu ấy mới đưa nó vào toa xe được”, Sam nói.

“Cái xà beng sẽ đưa nó vào toa hàng”, Ned nói, “Xà beng tới chưa?” Cây xà beng tới. “Cây cái đường gà đi này ra”, Ned nói.

“Khoan”, Sam nói, “Để làm gì?”.

“Cho nó bước lên để vào toa hàng”, Ned nói. “Bây giờ nó quen rồi. Nó đã biết đằng kia không có gì làm hại hay làm trượt chân nó”.

“Nhưng nó chưa ngửi mùi bên trong toa hàng trống rỗng bao giờ”, Sam nói, “Tôi đang nghĩ tới chuyện đó”. Nhưng ý kiến của Ned có lý. Và lại, bọn ta đã đi quá xa để do dự lúc này, ngay cả nếu Ned ra lệnh cho bọn ta phá sập cả hai bức tường nhà kho để con ngựa không phải quay ngang. Vì thế Boon và ông đường ray cạy cái bệ dốc khỏi thềm bốc dỡ.

“Chết tiệt”, Sam nói, “Không thể làm khe khẽ một chút được à?”.

“Ông không đến đây với tụi tôi hả?”, Ned hỏi, “Chắc chắn với mấy cái cúc đồng đó ông có thể giúp hơn là chỉ đeo nó rồi đi loanh quanh.” Nhưng cần tất cả bọn ta, kể cả cô Corrie, mới đủ sức vác cái bệ dốc lên thềm bốc dỡ rồi khiêng nó qua đặt nằm như cầu nổi từ thềm vào lỗ trống đen ngòm của cánh cửa toa đang mở. Khi ấy Ned dắt con ngựa lên, và lập tức ta hiểu Sam muốn nói gì. Con ngựa không những chưa bao giờ ngửi mùi một toa chở hàng trống rỗng, mà khác với người, nó còn thấy được bên trong; ta nhớ mình nghĩ Bây giờ đã phá cái bệ dốc, mình không thể đưa nó ra khỏi thềm bốc dỡ nữa trước khi trời sáng. Nhưng việc ấy không xảy ra. Ta muốn nói là chẳng có gì xảy ra. Ta muốn nói ta không biết chuyện gì xảy ra; bọn ta chẳng ai biết. Ned dắt con ngựa tới đầu bệ dốc hiện là cây cầu, móng nó vang rền trên mấy tấm ván, Ned đứng trên cầu ngay bên trong cửa, vừa nói với con ngựa vừa kéo nhẹ sợi dây thòng lọng tới khi con ngựa đặt một chân trước lên cầu, và ta không biết mình đang nghĩ gì; một tích tắc trước ta tin rằng tất cả Memphis cũng không đủ người để đưa con ngựa này vào cái lỗ đen ấy, rồi một giây sau ta mong rằng một cái chồm và nhẩy tương tự sẽ đưa con ngựa vào toa hàng như lúc nó lên cái bệ dốc; khi con ngựa nhấc chân và lùi lại thềm bốc dỡ, nó và Ned đối diện nhau như một hoạt cảnh. Ta nghe Ned thở một cái. “Mọi người lùi lại bức tường”, ông nói. Bọn ta lùi lại. Ta không biết lúc ấy ông làm gì. Ta chỉ thấy một tay ông cầm sợi dây thừng, tay kia vuốt ve, sờ mõm con ngựa. Rồi ông bước lui vào toa xe và biến mất, sợi dây thừng kéo căng nhưng chỉ có tiếng ông vọng ra: “Nào, con. Xong rồi”.

“Ồi trời ơi”, Sam nói. Bởi vì thế là xong. Chiếc cầu ọp ẹp lách cách, hang tối bên trong toa xe vang tiếng móng ngựa, thế thôi. Bọn ta mang đèn

lồng vào, mắt con ngựa lấp lánh hờ hững rồi biến mất nơi Ned đứng trong góc.

“Ván với đỉnh ông nói đâu?”, ông hỏi Sam, “Khiêng cái đường gà đi đó vào, nó đã là nguyên một bức tường rồi”.

“Đồ quý”, Sam nói, “Khoan đã”.

“Sáng mai người ta tới đây đã thấy mất nguyên một toa chở hàng”, Ned nói, “họ sẽ không có thời giờ chấp nhận tới việc mất cái thang tự chế trong chuồng gà nhà ai đó.” Vì thế cả bọn chúng ta trừ Ned - kể cả cô Corrie - một lần nữa khiêng cái bệ dốc ăn cắp vào toa, dựng nó lên và giữ nó đứng tại chỗ trong khi Boon, Sam và ông đường ray (Sam cũng đã mang sẵn mấy tấm ván và đỉnh) làm một cái chuồng chung quanh con ngựa ở góc toa; trước khi Ned có thể càu nhàu, Sam đã có một xô nước, một thùng ngũ cốc và thậm chí một bó cỏ khô; giờ đây tất cả mọi người lùi lại trong tiếng nhai nhóp nhép thỏa mãn của con ngựa. “Ngay lúc này nó y như đang ở Possum”, Ned nói.

“Quý vị nên ước gì ngày một nó vượt qua vạch đích trước tiên”, Sam nói. “Mấy giờ rồi nhỉ?” Rồi chính ông bảo bọn ta: “Vừa mới quá nửa đêm. Tới lúc ngủ một chút trước khi xe lửa đi lúc bốn giờ.” Rồi ông nói với Boon, “Ông với Ned hẳn muốn ở lại đây với con ngựa của ông; vì thế tôi đem thêm mớ cỏ khô đó. Vậy ông ngủ ở đây, tôi sẽ đưa Corrie với mấy cậu này về nhà rồi cả bọn mình sẽ gặp ở đây lúc...”.

“Cứ làm như anh nói”, Boon nói, không khó chịu nhưng với vẻ dứt khoát lạnh lùng. “Anh gặp ở đây lúc bốn giờ. Nếu anh không ngủ quên, có lẽ chúng tôi sẽ gặp anh.” Ông đã quay lưng, “Đi nào, Corrie”.

“Ông định để chiếc ô tô của sếp ông - tôi muốn nói con ngựa của sếp ông - tôi muốn nói con ngựa này, bất kể nó thật sự của ai - ở đây không ai canh chừng trừ anh chàng da đen này?”, Sam nói.

“Không”, Boon nói, “Con ngựa đó bây giờ của bên đường sắt. Tôi có giấy gửi hành lý chứng minh. Có lẽ anh chỉ mượn bộ áo xe lửa đó để lấy le với đàn bà và con nít, nhưng khi mặc nó anh nên xài nó để lấy le với hành lý ký gửi nếu không ngành đường sắt có thể không thích”.

“Boon!”, cô Corrie nói. “Tôi không về nhà với ai! Đi nào, Lucius, cháu với Otis.”

“Thôi được”, Sam nói, “Mình cứ quên là Boon phải đầu tắt mặt tối năm, sáu tháng trên ruộng bông gòn hay bất kỳ chỗ nào để được ở một đêm trên đường Catalpa. Mọi người cứ đi. Tôi sẽ gặp mọi người ở trên tàu”.

“Anh không nói một tiếng cảm ơn được à?” cô Corrie nói với Boon.

“Ừ,” Boon nói. “Tôi nợ ai tiếng cảm ơn? Con ngựa?”

“Thử nói với Ned kìa”, Sam nói. Ông nói với Ned:

“Anh muốn tôi ở đây với anh không?”.

“Tụi tôi yên ổn cả,” Ned nói, “Có lẽ nếu ông cũng đi luôn thì ở đây sẽ đủ yên lặng cho người ta ngủ. Bây giờ tôi chỉ ước gì tôi nghĩ kịp để...”.

“Tôi đã nghĩ tới,” Sam nói. “Cái xô kia đâu, Charley?” Ông đường sắt - ông bẻ ghi, hay ông gì đó - đã mang nó; nó nằm cùng góc toa với mấy tấm ván, đinh, dụng cụ và thức ăn cho ngựa; cái xô đựng một miếng bánh mì thịt nguội dày, một lít nước và một chai rượu nửa lít. “Đây”, Sam nói, “Cả điểm tâm nữa”.

“À”, Ned nói, “Ông tên gì, ông da trắng?”. “Sam Caldwell”, Sam nói.

“Sam Caldwell”, Ned nói, “Tôi bỗng thấy Sam Caldwell là cái tên đẹp cho kiểu làm ăn liên quan tới ngựa này, đẹp gấp đôi mấy cái tên có thể kể ra ở đây. Ngoài ra, tôi ước gì tôi và ông gặp nhau đủ thường xuyên để quen biết lâu dài. Cảm ơn rất nhiều”.

“Tôi rất hoan nghênh”, Sam nói. Thế là bọn ta (tất cả, chỉ trừ Boon và Otis) tạm biệt Sam, Ned và Charley rồi đi về nhà cô Reba. Giờ đây đường phố trống vắng và yên tĩnh, Memphis dùng ngày cuối tuần mệt mỏi rã rời để ít ra là ngủ và nghỉ ngơi, sẵn sàng đối diện với sáng thứ Hai. Bọn ta cũng lặng lẽ đi qua những ngọn đèn hoang vắng giữa các bờ tường và khung cửa sổ tối, trừ ngọn đèn đơn độc yếu ớt mà bản năng phóng dăng mới có không thể sai lầm của ta đã mơ hồ nhận ngay ra là chỗ cạnh tranh với cô Reba; một ngọn đèn đơn độc cũng vàng vọt tương tự phía sau màn cửa nhà cô Reba, vì ngay cả ở đây nỗi day dứt lúc này cũng phải tự tàn lụi; ngay cả Minnie cũng đã ngủ hay về nhà hay nghỉ ở đâu đó sau buổi kinh

chiều của công việc làm ăn chỗ cô Reba. Vì chính cô Reba mở cửa trước cho bọn ta, nồng nặc mùi gin và trong vẻ bay bướm rần rỏi của cô, thậm chí có vẻ cô cũng sắp đi ngủ. Cô cũng đã thay lớp vỏ bên ngoài. Lớp này không có gì che phủ, và hồi đó các mệnh phụ - phụ nữ - không bôi mặt, vì thế đó cũng là lần đầu tiên ta thấy. Và cô đeo nhiều kim cương hơn, cũng lớn và vàng nhạt như hai viên trước. Không: năm. Nhưng Minnie cũng chưa ngủ. Cô đang đứng ở cửa phòng cô Reba, có vẻ sắp kiệt sức.

“Xong hết rồi hả?”, cô Reba vừa nói vừa khóa cửa lại sau lưng bọn ta.

“Ừ”, cô Corrie nói, “Tại sao cô không đi ngủ? Minnie, đưa cô ấy đi ngủ”.

“Lẽ ra cô bảo tôi câu đó một giờ trước”, Minnie nói, “Tôi ước gì hai giờ nữa không ai bảo câu đó. Nhưng cô không ở đây hồi hai năm trước”.

“Đi ngủ đi”, cô Corrie nói, “Thứ Tư tụi tôi từ Possum về...”.

“Là Parsham, chết tiệt”, cô Reba nói.

“Được rồi”, cô Corrie nói, “... thứ Tư, Minnie sẽ tìm ra chỗ ông ấy ở đâu rồi mình sẽ đi đem ông ấy về.”

“Ừ”, cô Reba nói, “Rồi lần này chôn hẳn ngay trong cái mương đó, cuốc xẻng đủ cả, nếu tôi còn biết nghĩ. Nhậ không?”, cô nói với Boon, “Minnie là tín đồ phái Khoa học Kito^[22] trời đánh hay một tay Cộng hòa hay gì đó và không chịu uống”.

** Christian Science là một giáo phái do bà Mary Baker Eddy sáng lập năm 1866, đặt nền tảng trên Kinh Thánh và sách Science and Health with Key to the Scriptures của bà, dựa trên đức tin để chữa trị bệnh tật. (ND)*

“Ở đây có người không cần là loại nào”, Minnie nói, “Khỏi cần là Cộng hòa. Chỉ cần mệt hết hơi rồi muốn đi ngủ”.

“Cả bọn chúng tôi cũng cần ngủ”, cô Corrie nói, “Chuyến xe lửa đó rời ga lúc bốn giờ, bây giờ đã quá một giờ. Nào, nào”.

“Thì cứ đi ngủ”, cô Reba nói, “Đưa quý nào cản cô?” Vì thế bọn ta lên lầu. Khi ấy Otis và ta lại lên tầng trên; nó biết đường: gác sát mái nhà, trên đó chẳng có gì ngoài rương hòm và một cái nệm trải trên sàn làm giường ngủ. Otis có áo ngủ (áo ngủ vẫn còn nếp, ta chắc cô Corrie đã mua từ cửa

hàng may sẵn), nhưng nó đi ngủ như ta: cởi quần và giày rồi tắt đèn nằm xuống. Căn gác có một cửa sổ nhỏ, giờ đây bọn ta có thể thấy trăng, rồi nhờ ánh trăng ta có thể thấy bên trong phòng; thẳng này có điều gì trực trặc; ta mệt mỏi và lúc lên cầu thang ta đã nghĩ mình sẽ ngủ trước khi kịp nằm xuống. Nhưng ta có thể cảm thấy nó đang nằm đó cạnh mình, không chỉ tỉnh thao láo, mà như một kẻ cả đời chưa hề ngủ. Và bất chợt ta cũng cảm thấy mình có điều gì trực trặc. Như thể ta chưa biết là gì ngoại trừ có điều gì đó trực trặc, và trong tích tắc ta sẽ biết và sẽ căm ghét; ta bỗng không muốn ở đó nữa, không muốn ở Memphis hay từng nghe tới Memphis, ta muốn ở nhà. Otis lại nói Hết sẩy.

“Chỗ này là chỗ lừa-xìn”, nó nói. “Thậm chí mày có thể nghĩ thấy nó. Thiệt là bất công khi chỉ đàn bà mới có thể làm tiền giậm-giật trong khi đàn ông chỉ có thể cố gỡ gạc một chút lúc nó thoáng qua...” Lại chữ đó, ta đã hỏi nghĩa của nó hai lần. Nhưng sẽ không hỏi nữa, không hỏi nữa, ta nằm đó căng thẳng, ánh trăng chiếu qua cửa sổ vắt lên chân ta và Otis, cố không nghe nó nhưng phải nghe: “... một trong mấy căn phòng ngay bên dưới; tối nào đông như thứ Bảy, mày có thể nghe tiếng họ xuyên qua sàn. Nhưng ở đây không có cơ hội. Ngay cả nếu tao kiếm được cái khoan rồi dùi một lỗ nhìn trộm qua sàn thì bà da đen đó và cô Reba sẽ không cho tao đem ai lên đây để kiếm tiền, và ngay cả nếu tao kiếm ra chắc chắn họ sẽ tịch thu của tao như thẳng chó đẻ đã lấy số tiền pee a noler đó hôm nay. Nhưng hồi ở nhà dì Fittie thì khác, khi Bee...”, nó ngừng lại. Nó nằm không nhúc nhích. Nó lại nói Hết sẩy.

“Bee?”, ta nói. Nhưng quá trễ. Không, không quá trễ. Vì bây giờ ta đã biết.

“Mày mấy tuổi?”, nó nói. “Mười một”, ta nói.

“Vậy thì mày hơn tao một tuổi”, nó nói, “Bết quá, sau tối nay mày không còn ở đây. Nếu mày ở lại đây tuần tới thì mình có thể tìm cách moi cái lỗ nhìn trộm đó”.

“Để làm gì?”, ta nói. Thấy chưa, ta phải hỏi. Vì ta muốn về nhà. Ta cần mẹ. Vì ta nên được chuẩn bị để học kinh nghiệm, kiến thức, hiểu biết: chứ

không dễ bị tấn công bất ngờ trong bóng tối như khi gặp bọn cướp đường cướp chợ. Ta mới mười một, nhớ chứ. Trên đời có những điều, tình huống, hoàn cảnh không nên gặp nhưng phải gặp, và ta không thể tránh nó, thật ra, ta sẽ không tránh nó ngay cả nếu ta có cơ hội, vì nó cũng là một phần của Vận động, của việc tham gia vào cuộc sống khi còn sống. Nhưng lẽ ra những điều ấy nên đến một cách khoan dung, tề chỉnh. Ta đang phải học quá nhiều và quá nhanh, không ai phụ giúp; ta không có nơi nào để cất chúng, không chỗ đựng, không sẵn ngăn kéo, nhưng phải nhận chúng mà không được đau đớn và rách toạc. Nó đang nằm giữa, như ta. Nó không cử động, ngay cả cặp mắt của nó. Nhưng ta có thể cảm thấy nó đang nhìn mình.

“Mày không biết nhiều phải không?”, nó hỏi, “Mày nói mày ở đâu tới?”.

“Missippi”, ta nói.

“Cứ-t”, nó nói, “Hèn chi mày chả biết gì”. “Thôi được”, ta nói, “Bee là cô Corrie”.

“Đây này, tao đang ném tiền qua cửa sổ”, nó nói, “Nhưng có lẽ cả tao lẫn mày có thể từ đó kiếm chác được. Ủ. Tên dì là Everbe Corinthia, cùng tên với bà ngoại. Cái tên thiệt là quái quỷ. Ngay cả ở Kiblett cũng không làm ăn được với cái tên đó, ở đó một số người đã biết và quen với nó, một số khác luôn luôn chế nhạo bất kể dì ấy tự xưng là gì. Nhưng ở Memphis này, trong cái nhà như thế này, họ bảo tao là con gái ở Memphis đều muốn vào mỗi khi có phòng trống. Vì vậy cũng không khác gì với hồi ở Kiblett sau khi má dì chết và dì Fittie nuôi dì rồi bắt đầu cho dì hành nghề ngay khi dì đủ lớn. Rồi khi biết ở Memphis có nhiều tiền hơn nên dì tới đây, không ai biết về Everbe vì vậy dì có thể tự xưng là Corrie. Vì vậy mỗi khi tao tới đây thăm dì, như hè năm ngoái và bây giờ, vì tao biết về Everbe nên dì cho tao năm xu mỗi ngày để đừng nói với ai. Mày thấy chưa? Thay vì kể cho mày như tao đã buột miệng, thay vào đó tao chỉ cần tới nói với dì: Năm xu mỗi ngày cháu có thể cố đừng quên, nhưng mười xu mỗi ngày thì sẽ khó quên gấp đôi. Nhưng chẳng sao; ngày mai tao có thể nói với dì là mày cũng biết, và có lẽ hai đứa mình có thể...”.

“Dì Fittie là ai?”, ta hỏi.

“Tao không biết”, nó nói, “Người ta gọi bà là dì Fittie. Bà có thể là họ hàng với tụi tao, nhưng tao không biết. Bà sống một mình trong căn nhà ở ven thị trấn tới khi bà đem Bee về sau khi má Bee chết, và ngay khi Bee đủ lớn, không cần lâu vì Bee đã to lớn từ hồi chưa tới mười, mười một, mười hai hay tuổi nào đó, rồi bắt đầu...”.

“Bắt đầu cái gì?”, ta hỏi. Thấy chưa? Ta phải hỏi. Ta đã đi quá xa để bây giờ ngừng lại, như hôm qua ở Jefferson - hay có phải là hôm qua? Năm ngoái, một thời khác, một đời khác, một Lucius Priest khác. “Giậm-giật là gì?”

Nó bảo ta, với vẻ khinh bỉ nhưng gần như ngờ vực, gần như kinh ngạc, gần như sững sốt kính nể. “Đó là chỗ tao có lỗ nhìn trộm - một mắt gỗ trên bức tường phía sau, có miếng thiếc che để không ai ngoài tao biết cách mở, trong khi dì Fittie ở bên ngoài thu tiền và coi chừng. Mấy đứa cỡ mày phải đứng lên cái thùng, tao tính năm xu, tới khi dì Fittie biết tao cho mấy ông người lớn nhìn lấy mười xu, thay vì để họ phải vào trong tốn năm chục xu, rồi dì kêu réo như con mèo rừng...”

Lúc này ta vùng dậy, đánh nó, dữ tới nỗi nó ngạc nhiên (cả ta nữa), ta phải cúi khom túm lấy nó và kéo giật nó lên. Ta không biết gì về đấm bốc và chẳng biết đánh nhau. Nhưng ta biết chắc điều ta muốn làm: không chỉ làm nó đau mà còn muốn diệt nó nữa. Ta nhớ lúc ấy có lẽ mình ân hận một tích tắc (vì tinh thần hiệp sĩ truyền thống nơi sân trường Eton^[23]) là nó không gần bằng cỡ với ta.

** Eton College là trường trung học ở Anh, do hoàng đế Henry VI thành lập năm 1440 đã đào tạo nhiều nhân vật nổi tiếng thế giới. (ND)*

Nhưng không lâu hơn một tích tắc, ta đánh, cào, đá không phải một thằng mười tuổi teo tóp, mà là thằng Otis lẫn mụ tú bà: thằng quý con làm nhục đời tư cô ấy và mụ phù thủy làm băng hoại sự vô tội của cô ấy - một xác thân để bằm dập và tan nát, một tâm hồn để đày đọa và thống khổ; hơn nữa: không chỉ hai kẻ ấy, mà tất cả những kẻ đã tham dự vào việc hạ thấp cô ấy, không chỉ hai kẻ lừa gạt, mà cả bọn trẻ đê tiện vô cảm lẫn bọn đàn

ông tàn nhẫn trơ tráo đã trả đồng xu của chúng để nhìn cô mất danh giá, vô phương tự vệ, không ai bên vực và không được trả thù. Nó nhào sông soài qua nệm giường, bò lồm cồm, quờ quạng tìm cái quần đã cởi của nó; ta không biết vì sao (bất cần), ngay cả khi tay nó đưa lên. Khi ấy ta mới thấy lưỡi dao bỏ túi nằm trong tay nó, ta cũng bất cần; con dao làm bọn ta ngang sức, cho ta carte blanche^[24]. Ta giật con dao khỏi tay nó. Ta không biết mình làm cách nào; ta không hề cảm thấy lưỡi dao; ta ném con dao đi rồi lại đánh nó, khi thấy máu trên mặt nó, ta nghĩ là máu của nó.

* *Tự do hành động. (ND)*

Rồi Boon nhắc bổng ta khỏi sàn nhà, lúc này ta vừa vùng vẫy vừa khóc. Ông đi chân trần, chỉ mặc cái quần. Cô Corrie cũng ở đó, trong bộ kimono, tóc cô buông xõa quá eo. Otis bị đẩy sát vào tường, không khóc nhưng nó chửi như đã chửi Ned. “Việc quái gì đây”, Boon nói.

“Tay nó”, cô Corrie nói. Cô ngừng đủ lâu để quay nhìn Otis. “Đi qua phòng dì”, cô nói. “Đi.” Nó đi ra. Boon đặt ta xuống. “Để cô xem”, cô nói. Lúc đó ta mới biết máu từ đâu chảy ra - một vết cắt gọn qua lòng bốn ngón tay; chắc ta đã nắm lưỡi dao lúc Otis định giật lại. Máu vẫn chảy. Máu lại chảy khi cô Corrie mở bàn tay ta.

“Cậu đánh nhau vì việc quái quỷ gì thế?”, Boon hỏi. “Không gì cả”, ta nói, rút tay lại.

“Cứ nắm đến khi cô quay lại”, cô Corrie nói. Cô đi ra rồi trở lại với chậu nước, một khăn lau, một cái chai và một thứ trông như mảnh áo sơ mi đàn ông. Cô lau sạch máu rồi rút nút chai. “Sẽ bị nhói đấy”, cô nói. Nhói. Cô xé một dải áo sơ mi rồi băng tay ta.

“Nó vẫn không nói tụi nó đánh nhau vì việc gì”, Boon nói, “Ít nhất tôi hy vọng nó là đứa gây sự: vóc dáng không bằng nửa cậu dù nó lớn hơn một tuổi. Hèn gì nó rút dao...”.

“Nó nhỏ hơn”, ta nói, “Nó mười tuổi”.

“Nó nói với tôi nó mười hai”, Boon nói. Khi ấy ta biết Otis trực trặc chuyện gì.

“Mười hai à?”, cô Corrie nói. “Thứ Hai tuần sau nó mười lăm tuổi.” Cô nhìn tôi, “Cháu muốn...”.

“Cứ để nó ngoài đó”, ta nói, “Cháu mệt. Cháu muốn đi ngủ”.

“Đừng lo về Otis”, cô nói, “Sáng nay nó sẽ về nhà. Có chuyến xe lửa lúc chín giờ. Cô sẽ bảo Minnie ra ga với nó, và

bảo cô ấy coi chừng nó lên xe và đứng chỗ nào cô ấy thấy mặt nó qua cửa sổ cho tới khi xe lửa chạy”.

“Ừ”, Boon nói, “Và nó có thể lấy túi hành lý của tôi để đựng phong cách lịch sự và văn hóa mang về. Đem nó qua Memphis một tuần trong một cái...”.

“Anh im đi”, cô Corrie nói.

“... nhà để tìm phong cách lịch sự và văn hóa. Có lẽ nó tìm thấy rồi, nó có thể đã săn tìm nhiều năm khắp mấy cái ổ mèo ở Arkansas vẫn chưa thấy ai cùng cỡ với nó để rút con dao bỏ túi...”

“Thôi đi! Thôi đi!”, cô Corrie nói.

“Được, được”, Boon nói, “Nhưng dù sao Lucius cũng phải biết tên chỗ cậu ấy đang ở để khoe cậu ấy đã ở đâu.” Rồi họ tắt đèn và đi ra. Hay ta nghĩ như thế. Đèn lại bật lên, lần này là Boon. “Có lẽ cậu nên kể cho tôi là chuyện gì”, ông nói.

“Không”, ta nói. Ông nhìn xuống ta, khống lồ, cời trần, bàn tay ông đưa lên ngọn đèn để tắt nó lần nữa.

“Mười một tuổi”, ông nói, “đã bị dao cắt vì một vụ cãi nhau trong ổ điếm.” Ông nhìn ta. “Tôi ước gì tôi biết cậu ba chục năm trước. Có cậu dạy lúc tôi mười một tuổi thì có lẽ lúc này tôi cũng biết nghĩ. Ngủ ngon.”

“Chúc ngủ ngon”, ta nói. Ông tắt đèn. Khi ta đã thiếp ngủ, lần này là cô Corrie, quỳ bên cạnh tấm nệm. Ta thấy khuôn mặt cô và trắng xuyên qua tóc cô. Cô là người khóc lần này - một cô gái to lớn, quá to lớn để biết cách khóc cho duyên dáng: chỉ lặng lẽ.

“Cô đã bắt nó kể cho cô”, cô nói, “Cháu đánh nhau vì cô. Cô đã có người - bọn say - đánh nhau bởi cô, nhưng cháu là người đầu tiên đánh vì cô.

Cháu thấy đấy, cô không quen được như thế. Vì vậy cô không biết làm gì. Ngoại trừ một điều. Cô có thể làm điều đó. Cô muốn hứa với cháu. Hồi ở Arkansas là lỗi của cô. Nhưng cô sẽ không phạm lỗi nữa.” Thấy không? Ta phải học quá nhanh; ta phải nhảy bổ vào bóng tối rồi hy vọng Điều gì - Nó - Chúng - sẽ giúp mình đặt bàn chân vào đúng chỗ. Vì thế, có lẽ rất cuộc còn có những thứ khác ngoài cái nghèo và phi đức hạnh biết lo cho đồng loại.

“Cũng không phải lỗi của cô”, ta nói.

“Lỗi của cô. Chúng ta có thể chọn. Chúng ta có thể quyết định. Chúng ta có thể nói Không. Chúng ta có thể tìm một việc làm. Nhưng cô sẽ không phạm lỗi nữa. Cô muốn hứa với cháu điều đó. Cô sẽ giữ lời hứa, như cháu đã giữ lời hứa cháu kể với ông Binford trước bữa ăn tối nay. Cháu sẽ phải nhận lời hứa của cô. Cháu nhận không?”

“Vâng”, ta nói.

“Nhưng cháu phải nói cháu nhận lời hứa của cô. Cháu phải nói lớn.”

“Vâng”, tôi nói, “Cháu nhận lời hứa của cô”.

“Bây giờ cố ngủ lại”, cô nói, “Cô đã mang cái ghế, cô sẽ ngồi đây sẵn sàng đánh thức cháu dậy đúng giờ ra nhà ga”.

“Cô cũng đi ngủ đi”, ta nói.

“Cô không buồn ngủ”, cô nói, “Cô chỉ ngồi đây thôi. Cháu cứ ngủ lại đi.” Và lần này lại tới Boon. Ánh trăng chiếu qua ô cửa sổ đã chuyển qua nơi khác, vì thế tôi đã ngủ lần này, giọng ông cố thì thăm hay đều đều, lù lù cời trần tới eo trên cái ghế nhà bếp nơi Everbe (ta muốn nói cô Corrie) ngồi, bàn tay ông nắm cánh tay mệt mỏi của cô:

“Nào. Mình chỉ còn một giờ.”

“Buông tôi ra”, cô cũng thì thăm, “Khuya quá rồi. Buông tôi ra, Boon.” Rồi tiếng thì thăm khó chịu của ông, vẫn cố, vẫn gắng thì thăm:

“Cô nghĩ tôi đi bằng ấy quãng đường, đợi bấy nhiêu lâu, làm lụng, dành dụm và chờ đợi để làm quái gì chứ...” Rồi hình ô cửa sổ sáng trắng di chuyển thêm, và ta nghe tiếng gà gáy đâu đó, bàn tay đứt của ta bị nắm đè

lên và đau, có lẽ chính nó đã đánh thức ta. Cho nên ta không biết vẫn là lúc trước hay ông đã đi rồi trở lại: chỉ có tiếng nói, vẫn cố thì thầm, và nếu gà gáy thì đó là giờ thức dậy. Và, ồ phải, cô vẫn đang khóc.

“Không! Không! Để tôi yên!”

“Được rồi, được rồi. Nhưng tối nay, chỉ tối nay thôi; tối mai, khi mình ở Possum...”

“Không! Ngày mai cũng không! Tôi không thể! Không thể! Để tôi yên! Làm ơn, Boon. Làm ơn!”

Bọn ta - Everbe, Boon và ta - tới nhà ga sớm, hay ít nhất bọn ta nghĩ thế. Người đầu tiên bọn ta gặp là Ned, ông đang đợi bọn ta ở trước ga. Ông mặc sơ mi trắng sạch - áo mới, hoặc ông đã xoay xử thế nào để giặt cái áo kia. Nhưng hầu như lập tức mọi việc bắt đầu tiến triển quá nhanh để mọi người biết cái áo mới là của Sam. Ned thậm chí không để Boon kịp mở miệng. “Bình tĩnh”, ông nói, “Ông Sam đang giữ Sấm Sét^[25] trong lúc tôi thu xếp xong bề ngoài. Bây giờ toa chờ hàng đã được móc đưa qua chuyển xe lửa đang đợi phía sau nhà ga cho tất cả quý vị lên. Chừng nào ông Sam Caldwell bảo xe chạy là nó chạy, ông ời. Tụi tôi cũng đã đặt tên cho nó - Sấm Sét.”

* *Nguyên gốc Lightning. (BV)*

Rồi ông thấy tay tôi băng bó. Ông gần như chộp lấy. “Cậu làm gì nó thế?”

“Cháu đứt tay”, ta nói, “Không sao”.

“Nặng không?”, ông hỏi.

“Nặng”, Everbe nói. “Cắt cả bốn ngón. Cậu ấy không nên cử động.” Ned cũng không phí thời giờ. Ông nhìn nhanh bọn ta.

“Đưa kia đâu?”, ông nói. “Đưa nào?”, Boon nói.

“Thằng nhỏ còi cọc lắm mồm”, Ned nói, “Thằng nhóc còi mồm mép tiền bạc đi với bọn mình tối hôm qua. Tôi có thể cần hai bàn tay trên con ngựa đó. Ông nghĩ ai sẽ cưỡi con ngựa đua đó? Tôi, hay ông, người còn nặng gấp đôi tôi? Lucius sẽ đua, nhưng nếu có đưa kia thì mình khỏi sợ rủi ro. Nó thậm chí nhẹ hơn Lucius, dù cho nó không biết suy nghĩ như Lucius nhưng ít ra nó đủ lớn để cưỡi ngựa đua và xoay đủ tiền để cố thắng, và hình như quá nhát để buông tay rồi ngã ngựa. Mình chỉ cần như vậy. Nó đâu?”.

“Về lại Arkansas”, Boon nói, “Anh nghĩ nó bao nhiêu tuổi?”.

“Coi dạng nó”, Ned nói, “Độ mười lăm, phải không? Về Arkansaw à? Vậy thì ai đi tìm nó ngay”.

“Ừ”, Everbe nói, “Tôi sẽ đem nó tới. Bây giờ quay lại tìm nó không kịp nữa. Vì vậy tôi sẽ ở lại rồi chiều nay mang nó lên chuyến xe lửa sau”.

“Xem cô nói kìa”, Ned nói, “Chuyến xe lửa đó là của ông Sam. Cứ giao thằng còi lăm mồm cho ông Sam, ông ấy sẽ trông coi với nó”.

“Đúng rồi”, Boon nói với Everbe, “Như vậy cô sẽ có nguyên một giờ để thực tập nói Không với Sam. Có lẽ hẳn là đưa khá hơn tôi và sẽ không bỏ cuộc.” Nhưng cô chỉ nhìn ông.

“Vậy tại sao ông không ở lại đem Otis lên tàu, rồi mọi người sẽ gặp ông ở Parsham tối nay”, ta nói. Bây giờ Boon nhìn ta.

“Ồ, ờ”, ông nói, “Tối hôm qua ông Binford nói gì nhỉ? Nếu đây không phải là một con lợn mới nữa trong đầm lầy này. Chỉ khác là con này mới là lợn sữa. Đúng vậy, tôi nghĩ đúng vậy”.

“Thôi nào, Boon”, Everbe nói. Cứ như vậy: “Thôi nào, Boon”.

“Dắt cậu ấy đi luôn, rồi cả hai cút về cái lò sát sinh mà lẽ ra từ đầu cô không nên bỏ đi”, Boon nói. Cô không nói gì lần này. Cô chỉ đứng đó, hơi

cúi xuống: thích hợp với một cô to lớn yên lặng. Rồi cô quay người, bước đi.

“Có lẽ cháu”, ta nói, “Về nhà. Ned đã có người khác cưỡi con ngựa, còn ông hình như không biết làm gì với những người cố giúp chúng ta”.

Ông nhìn ta, nhìn trừng trừng, có lẽ một giây. “Được rồi”, ông nói. Ông sai bước vượt qua ta tới khi bắt kịp cô. “Tôi nói được rồi”, ông nói, “Như vậy được chưa?”

“Được rồi”, cô nói.

“Tôi sẽ ra đón chuyến xe lửa đầu tiên đến đó ngày hôm nay. Nếu cô không có trên đó thì tôi sẽ tiếp tục chờ chuyến khác. Được chưa?”

“Được”, cô nói rồi đi tiếp.

“Tôi chắc không ai nhớ mang hành lý của tôi theo”, Ned nói.

“Cái gì?”, Boon hỏi. “Nó ở đâu?”, ta hỏi.

“Ngay trong bếp chỗ tôi để nó,” Ned nói, “Cô sạm nâu răng vàng đó thấy”.

“Cô Corrie sẽ mang nó theo tối nay”, ta nói. “Nào.” Bọn ta vào nhà ga. Boon mua vé rồi bọn ta ra chỗ xe lửa đang đợi, người ta đã lên xe. Bọn ta thấy toa chờ hàng phía trước. Sam và ông soát vé với hai ông nữa đang đứng bên cánh cửa mở; một ông chắc là lái tàu. Thấy chưa? Không chỉ là một ông phát cờ vớ vẩn ngoài giờ làm việc, mà là một toán nhân viên xe lửa đang hoạt động.

“Anh đưa nó hôm nay à?”, ông soát vé nói.

“Ngày mai”, Boon nói.

“Dù thế nào, trước tiên chúng ta phải đưa nó tới đó”, ông soát vé vừa nói vừa nhìn đồng hồ đeo tay, “Ai sẽ đi với nó?”.

“Tôi”, Ned nói, “Ngay khi tôi tìm được cái thùng hay cái gì để leo lên”.

“Đưa chân anh đây”, Sam nói. Ned nhấc gối và Sam đẩy ông vào toa xe. “Hẹn gặp lại anh ngày mai ở Parsham”, ông nói.

“Tôi nghĩ anh đi tuốt lên Washington”, Boon nói.

“Ai, tôi á?”, Sam nói, “Chỉ chiếc xe lửa thôi. Tối nay tôi sẽ từ Chattanooga ngược về trên chuyến Hai lẻ chín. Tôi sẽ tới Parsham lúc bảy giờ sáng mai. Bây giờ tôi sẽ đi với ông rồi đón Hai lẻ tám ở Parsham tối nay, nhưng tôi phải ngủ một chút. Vả lại, dù sao ông không cần tôi nữa. Ông có thể trông cậy vào Ned cho tới lúc đó”.

Boon và ta cũng vậy. Ta muốn nói là cần ngủ. Bọn ta ngủ được một chút tới khi ông soát vé đánh thức bọn ta, rồi bọn ta đứng trên bãi đá cuội ở Parsham lúc mặt trời mọc, nhìn đầu máy đưa toa chở hàng vào vị trí (ở đây có cái chuồng dốt lừa gia súc lên xuống), lần này đúng cách, và móc đoàn xe rồi lên đường, từng toa lách cách qua tuyến đường khác đi về phía nam tới Jefferson. Khi ấy cả ba chúng ta tháo dỡ chuồng, Ned dắt con ngựa ra và dĩ nhiên, một cách tự nhiên, không biết từ đâu, một thanh niên da đen nét mặt vui vẻ khoảng mười chín tuổi đứng ở cuối chuồng lừa gia súc nói, “Chào ông McCaslin”.

“Mày đó hả con?”, Ned nói, “Lỗi nào?”. Thế rồi bọn ta tạm thời bỏ Boon lại, giờ đây ông giữ vai vận động, thực hiện: tìm chỗ ở cho cả bọn ta, không chỉ ông và ta, mà cả Otis và Everbe khi họ đến tối nay: tìm một ông mà Ned thậm chí không biết tên, và chỉ có Ned nói ông ta là chủ một con ngựa, rồi thuyết phục ông ta cho nó chạy, cho nó đua - một bịa đặt trong trí tưởng tượng của Ned để đuổi theo một bịa đặt khác - trong một cuộc đua giả định ở tương lai và vì thế không hiện hữu, cho nó tranh tài với một con ngựa mà đã đánh bại nó hai lần (điều này cũng theo lời Ned, hay là Bịa đặt thứ ba), để từ đó Ned dự tính lấy lại chiếc ô tô của ông nội, Boon phải làm hết những việc ấy trong khi đờng thắc mắc ai thật sự là chủ con ngựa. Bọn ta - Ned với anh thanh niên và ta - lúc này đi bộ, đã ra khỏi thị trấn, hồi đó đâu cần đi xa - một xóm nhỏ, hai hay ba cửa tiệm nơi hai đường ray giao nhau, nhà ga và chuồng lừa gia súc, kho hàng và thêm bốc dỡ các kiện bông gòn. Mặc dù một số chỗ không thay đổi: khách sạn kiểu tàu hơi nước gothic nhiều tầng nhiều gian to lớn tràn lan, ở đó dân lao động hâm mộ cùng bọn chuyên dạy chó săn chim và bọn triệu phú chủ chó miền Bắc (năm 1933, vào một đêm trong phòng tiếp tân ở khách sạn, cơ sở kinh doanh ở Ohio

của Horace Lytle, khi mọi người đang chờ đợi tai họa treo lơ lửng trên đầu vì các ngân hàng bị liên bang đóng cửa, chính ta nghe Horace Lytle từ chối đổi con Mary Montrose^[26] lấy năm ngàn đô la) tụ họp mỗi năm hai tuần vào tháng Hai; Paul Rainey^[27] cũng vậy, ông yêu vùng đất của chúng ta - hay gấu, nai và beo của chúng ta - đủ để dùng tiền từ Wall Street^[2] mua đủ đất ở Mississippi cho ông và các bạn ông săn thú. Ông chủ yếu săn bằng chó, mang bầy chó săn gấu tới châu Phi để xem chúng sẽ làm gì với sư tử hay ngược lại.

** Horace Lytle: người dạy chó hồi đầu thế kỷ 20. Mary Montrose: con chó săn chim nổi tiếng trong thập niên 1910. (ND) * Paul J. Rainey (1877-1923): triệu phú và chủ đất săn lớn ở Mississippi. (ND) * Nơi đặt thị trường chứng khoán của Mỹ tại New York. (ND)*

“Cậu bé da trắng này sẽ vừa đi vừa ngủ”, anh thanh niên nói, “Chú không có bộ yên ngựa sao?”. Nhưng ta chưa ngủ. Ta phải biết, phải hỏi:

“Cháu thậm chí không biết ông quen ai ở đây, chưa kể là đã nhắn tin trước cho họ.”

Ned tiếp tục bước đi như thể ta chưa nói gì. Một lúc sau ông quay qua hỏi: “Thế cậu muốn biết bằng cách nào phải không?” Ông tiếp tục bước đi. Ông nói: “Tôi và ông ngoại của anh chàng này là hội viên Tam điểm^[29]”.

** Hội Tam điểm, Mason, còn gọi là Freemasonry, thành lập năm 1717 với nhiều huyền thoại bí mật chung quanh sinh hoạt của hội. (ND)*

“Tại sao ông nói thầm?”, ta hỏi, “Sếp cũng là hội viên Tam điểm nhưng cháu đâu có thấy Sếp phải thì thầm về việc ấy bao giờ”.

“Tôi không biết tôi thì thầm”, Ned nói, “Nhưng giả thử như thế. Cậu muốn thuộc về chi nhánh hội Tam điểm để làm gì, trừ phi nó bí mật và ít người có thể gia nhập? Và làm sao cậu giữ bí mật trừ phi cậu xem nó là bí mật?”.

“Nhưng làm sao ông nhắn tin cho anh ấy?”, ta hỏi.

“Để tôi nói với cậu vài điều”, Ned nói, “Nếu cậu cần hoàn thành việc gì đó, không chỉ là làm cho xong mà còn phải làm thật nhanh và êm; và để cậu có thể trông cậy và cũng không lo bị ba hoa bép xép, khi ấy cậu tìm

quanh cho tới khi cậu gặp một người như ông Sam Caldwell rồi giao việc đó cho ông ta. Cậu nhớ nhé. Dân ở Jefferson có thể dùng ông ấy. Họ có thể dùng nhiều Sam Caldwell lắm”.

Rồi bọn ta tới nơi. Mặt trời lúc này đã lên cao. Căn nhà hai gian với lối đi có mái che ở giữa, không sơn nhưng rất chắc chắn và rất gọn giữa đám cây gụ và bồ kết, trong mảnh sân quét tước sạch sẽ, hàng rào cọc vững chãi và cổng gấn bản lề còn tốt, bầy gà bới đất, một con bò và một cặp la trong khu chuồng phía sau, hai con chó săn khá đẹp đã nhận ra anh thanh niên đi cùng bọn ta và một cụ già trên bậc thang trên cùng trước hiên nhà - một cụ già rất đen mặc sơ mi trắng và quần đeo dây, đội mũ của người trồng cấy, bộ ria mép trắng toát với vẻ oai vệ, đang xuống thang và băng qua sân để nhìn con ngựa. Vì cụ biết, nhận ra con ngựa, vì thế ít nhất một bìa đặt của Ned biến mất.

“Các anh mua nó à?”, ông nói.

“Chúng tôi có nó”, Ned nói.

“Đủ lâu để nó đua?”

“Ồ, đua một lần thôi”, Ned nói. Ông bảo ta: “Chào cụ Possum Hood đi.” Và ta chào.

“Thôi khỏi”, cụ Parsham nói. “Các anh chuẩn bị ăn sáng chứ?” Ta đã ngửi thấy mùi thịt heo muối.

“Cháu chỉ muốn ngủ”, ta nói.

“Cậu ấy thức suốt đêm”, Ned nói, “Cả hai đứa cháu. Có điều là cậu ấy đã phải trải qua một đêm trong cái nhà đầy đàn bà kêu réo tại sao và bao nhiêu, trong khi cháu chỉ phải thức trong một toa chở hàng yên tĩnh trống trải với con ngựa.” Nhưng ta vẫn muốn giúp đưa Sấm Sét vào chuồng và cho nó ăn. Họ không để ta làm. “Cậu đi với Lycurgus rồi ngủ một chút”, Ned nói, “Chốc nữa tôi sẽ cần cậu trước khi trời quá nóng. Mình phải hiểu con ngựa này, mình bắt đầu càng sớm càng tốt.” Ta đi theo Lycurgus. Căn phòng là chái nhà phụ, một cái giường với tấm chăn vải chắp tươi màu rất sạch. Hình như ta thiếp ngủ ngay trước khi nằm xuống, và Ned lay ta dậy ngay trước khi ta ngủ. Ông cầm chiếc găng len dày và sạch với một sợi dây.

Bây giờ ta đói. “Cậu sẽ ăn sáng sau”, Ned nói, “Với cái bụng trống cậu có thể hiểu con ngựa tốt hơn. Đây...”, ông giở cái găng. “Thằng còi lăm mồm chưa thò mặt tới. Có lẽ nó đừng tới là hơn. Nó là hạng người mình thấy tốt hơn là đừng có dù mình nghĩ mình cần nó lăm. Đưa tay cậu đây.” Ông nói bàn tay bị băng. Ông luồn cả tay lẫn băng vào cái găng, rồi lấy sợi dây buộc nó quanh cổ tay ta. “Cậu vẫn dùng được ngón tay cái, nhưng cái găng sẽ giúp cậu khỏi quên rồi xoè bàn tay làm vết thương lại toác ra.”

Cụ Parsham và Lycurgus đang đợi với con ngựa. Lúc này nó đã thẳng yên cương, một bộ yên cũ nhưng là bộ yên McClellan^[30] được giữ gìn rất tốt. Ned nhìn nó. “Có thể mình cưỡi nó không yên cương, trừ phi họ bắt mình. Nhưng cứ để nguyên. Mình có thể thử cả hai cách để biết nó thích cách nào nhất.”

** Loại yên ngựa rất gọn và tiện dụng do George B. McClellan (1826-1885) phác họa cho kỵ binh Mỹ năm 1859 và đến nay vẫn được dùng trong các buổi lễ có ngựa diễn hành trong quân đội Mỹ. (ND)*

Bãi cỏ nhỏ nằm phía sau con lạch, phẳng và láng, nện chắc. Ned thu ngắn sợi dây da để vừa với ông hơn là với ta, rồi đưa ta lên. “Cậu biết việc: giống như với mấy con ngựa non ngoài McCaslin. Cứ để nó lo phận nó; coi bộ mấy đứa đã cố dạy nó chỉ bắt nó chạy cho nhanh theo hướng đĩa giạt hàm thiếc kéo đầu nó. Mình cũng chỉ muốn như vậy. Cậu chưa cần roi. Và lại, mình đâu muốn dạy cái roi, mình muốn dạy nó. Nào.”

Ta thúc nó vào bãi cỏ, đi nước kiệu. Nó không cần hàm thiếc, một tấm vải mỏng cũng đủ kiểm soát nó. Ta nói thế. “Đúng vậy”, Ned nói, “Tôi dám chắc nó đã có một đồng vết chai vì roi trên mông nhiều hơn là hàm thiếc làm xước miệng. Nào. Thúc nó.” Nhưng nó không cử động. Ta đá, đập gót chân, nhưng nó chỉ đi nước kiệu, hơi nhanh hơn khi đến dải đất phía xa (ta cưỡi ngựa trên đường vòng như vòng đất bọn ta đã nện trong bãi tập ngựa của anh Zack) tới khi ta chợt nhận thấy nó chỉ muốn vội về với Ned. Nhưng nó vẫn không nghe lời, không lần nào nó chịu nghe theo dây cương, đầu nó cúi xuống và rúc vào nhưng không làm căng dây cương, như thể hàm thiếc là miếng da heo và nó là dân theo đạo Hồi (hay xương cá và nó là ứng cử

viên ở Mississippi tranh chức cảnh sát bị phe đối lập Tin Lành tố cáo là ve vãn phiếu của Công giáo, hay một trong mấy lá thư có chữ ký của bà Roosevelt^[31] và nó là ông chủ tịch Citizens Council^[32], hay đười đười xì gà của nghị sĩ Goldwater^[33] và nó là thành viên trẻ nhất của A.D.A.^[34]), tới khi nó lại gần Ned rồi giật một cái làm ta cảm thấy treo vai, đầu nó đã thoát ra và bắt đầu rúc vào áo Ned. “Ừ hứ”, Ned nói. Một tay ông giấu sau lưng, ta thấy một cành cây mềm đã bóc vỏ trong tay ông. “Kéo đầu nó ra đi.” Ông nói với con ngựa: “Mày phải học, con à, đừng chạy lại tao cho tới khi tao gọi mày.” Rồi với ta: “Lần này nó sẽ không ngừng nữa. Nhưng cậu cứ làm như nó ngừng: khi còn một sải trước cái chỗ mà nếu cậu là nó thì cậu sẽ nghĩ tới chuyện quay về tôi, lúc đó cậu thò tay ra sau quất nó thật mạnh. Nào ngồi cho chắc”, rồi lúi lại, vỗ nhanh và mạnh vào mông ngựa.

** Eleanor Roosevelt (1884-1962), vợ tổng thống Franklin D. Roosevelt, là người ủng hộ phong trào nhân quyền, đòi bình đẳng cho nữ giới và người da màu. (ND) * Còn gọi là White Citizens' Council, một tổ chức da trắng kỳ thị chủng tộc có khá đông thành viên ở miền Nam Hoa Kỳ. (ND) * Barry Goldwater (1909-1998), nghị sĩ quốc hội, đại diện đảng Cộng hòa ra tranh chức Tổng thống năm 1964 nhưng thất cử, được gọi là ông “Bảo thủ”. (ND) * Americans for Democratic Action, một tổ chức chính trị do một số đảng viên Dân chủ Mỹ thành lập năm 1947. (ND)*

Nó chồm lên, phi nước đại: cử động (không phải tốc độ cũng chẳng phải tiến bộ của bọn ta: chỉ cử động của con ngựa) dường như tuyệt vời, dĩ nhiên thiếu uyển chuyển, nhưng vẫn tuyệt vời. Vì nó chỉ phản ứng do sợ hãi, và sự sợ hãi không hợp với loài ngựa. Chúng không được tạo nên như thế, chúng chỉ là một khối cân đối, trong khi sự sợ hãi đòi hỏi mềm dẻo, uyển chuyển, kỳ dị, khả năng say đắm và mê muội, thậm chí hoảng hốt và kinh ngạc, như một con linh dương hay hươu cao cổ hay con rắn; ngay cả khi nó bớt sợ, ta có thể cảm nhận cử động của nó chỉ trở thành sự tuân phục, không hơn một bước sải tuân phục, trên chỗ cong và dải đất phía xa rồi vào đoạn cuối, khi ta làm như Ned đã chỉ dẫn: khi còn một sải trước chỗ nó đã quay sang Ned lúc nãy, ta thò ra phía sau dùng lòng bàn tay lạnh lạnh

của mình quất mạnh hết sức; một cái chồm nữa, nó phóng, nhưng chỉ vì sốt sắng, tuân phục, cảnh giác: không giận hay ngay cả hăm dọa. “Xong rồi”, Ned nói, “Mang nó vào.” Bọn ta tiến tới rồi ngừng lại. Nó hơi toát mồ hôi, nhưng chỉ có thế. “Cảm thấy nó thế nào?”, Ned hỏi.

Ta cố giải thích với ông, “Nửa phía trước của nó không muốn chạy”.

“Nó vươn tới được lắm khi tôi sờ nó”, Ned nói.

Ta cố giải thích lại, “Cháu không nói phía trước của nó. Chân nó có vẻ được. Nhưng đầu nó không muốn đi đâu”.

“Ừ hứ”, Ned nói. Ông nói với cụ Parsham: “Bác đã thấy nó đua một lần. Chuyện gì xảy ra?”.

“Tôi đã thấy cả hai lần đua”, cụ Parsham nói. “Chẳng xảy ra cái gì. Nó chạy khá cho tới khi bỗng dừng nó nhìn lên rồi thấy phía trước nó chẳng có cái gì ngoại trừ đường chạy trống không.”

“Ừ hứ”, Ned nói, “Nhảy xuống.” Ta xuống. Ông lột bộ yên. “Đưa bàn chân của cậu cho tôi.”

“Làm sao anh biết con ngựa đó trước kia chạy không yên?”, cụ Parsham nói.

“Cháu không biết”, Ned nói, “Mình sẽ biết đây”.

“Cậu này chỉ có một tay”, cụ Parsham nói, “Lại đây, Lycurgus...”.

Nhưng Ned đã giữ ta lại. “Cậu này đã học cười bám lấy mấy con ngựa non của Zack Edmonds dưới Mississippi. Cháu đã ít nhất một lần xem cậu ấy cười mà không hề thấy cậu ấy bám vào cái gì ngoài chính hàm răng của mình.” Ông đỡ ta lên. Con ngựa không phản ứng, nó chùng xuống, nao núng một giây, hơi run rẩy, thế thôi. “Ừ hứ”, Ned nói, “Cậu đi ăn sáng. Thằng còi lăm mồm sẽ tới đây làm việc với nó chiều nay, lúc ấy có lẽ Sấm Sét sẽ bắt đầu thích ngoài này”.

Mẹ của Lycurgus, con gái cụ Parsham, đang nấu ăn, bếp có mùi rau luộc. Nhưng bà đã hâm nóng bữa điểm tâm của ta - thịt sườn rán, yến mạch, bánh quy nóng, sữa loãng hay sữa nguyên chất hay cà phê; bà tháo găng cười ngựa khỏi tay ta để ta ăn, hơi ngạc nhiên khi ta chưa bao giờ nếm mùi

cà phê vì Lycurgus từ hồi hai tuổi đã uống mỗi sáng Chủ nhật. Ta nghĩ ta chỉ đói, nhưng ta ngủ ngay tại đĩa thức ăn cho tới khi Lycurgus vừa lòi vừa dìu ta tới giường của anh trong chái nhà. Và như Ned nói, ông Sam Caldwell đúng là Sam Caldwell; Everbe và Otis bước ra khỏi toa nhân viên của chuyến xe lửa chở hàng ngừng ở Parsham chỉ vài phút trước khi đứng ngọ. Chuyến xe chở hàng đi suốt, không định ngừng trước khi tới Florence ở tiểu bang Alabama, hay đại khái một chỗ nào tương tự. Ta không biết nó phải tốn thêm bao nhiêu than để bơm bộ thắng hơi cho ngừng hẳn lại ở Parsham, rồi đốt nồi hơi đủ để lấy lại tốc độ và bù lại thời gian đã mất. Đúng là Sam Caldwell. Hết sẩy, như Otis nói.

Vì thế giọng nói lạ âm ỉ đánh thức ta, rồi mẹ của Lycurgus buộc lại găng cưỡi ngựa mà bà đã cất đi lúc ta thiếp ngủ trên bàn ăn, khi ta ra ngoài thì cả bọn họ đã ở đó. Một chiếc xe ngựa buộc ngoài cổng và cụ Parsham lại đứng nơi bậc thang trên cùng trước nhà, vẫn đội mũ, Ned ngồi trên bậc thang gần sát đất, và Lycurgus đứng nghiêng trên thang và hiên nhà, như thể ba người là chướng ngại vật vào nhà; trong sân đối diện họ là Everbe (phải, cô mang nó theo. Ta muốn nói tới hành lý của Ned) với Otis, Boon và một ông đang nói âm ỉ - một gã to và xấu xí gần như Boon, mặt gã đỏ, đeo huy hiệu và khẩu súng lục trong bao nhét vào túi quần sau, đang đứng giữa Boon và Everbe, cô đang cố thoát khỏi bàn tay đang nắm cánh tay cô.

“Ừ”, gã nói, “Tao biết cụ Possum Hood. Hơn nữa, cụ Possum Hood biết tao, phải không tụi bay?”.

“Ở đây chúng tôi đều biết ông, ông Butch”, cụ Parsham nói, không đổi giọng.

“Nếu ai không biết thì chỉ là sơ sót và sẽ được điều chỉnh ngay”, Butch nói, “Nếu các bà nhà ông bận phải bụi, quét tước không mời tụi tôi vào nhà thì bảo họ mang mấy cái ghế ra đây để cô này ngồi. Ê, mày”, gã bảo Lycurgus, “đem hai cái ghế trên hiên xuống để tao và cô” - gã nói với Everbe - “ngồi trong bóng mát và làm quen trong khi Đường Phèn^[35]” - gã ám chỉ Boon. Ta không biết làm sao ta lại biết - “đem mấy đứa này xuống coi con ngựa. Hả?” Vẫn nắm khuỷu tay Everbe, gã để cô nghiêng người

tránh gã tới khi cô gần mất thăng bằng, rồi kéo hơi nhanh tuy vẫn không giật, lồi cô trở lại, cô vẫn cố thoát ra, bây giờ cô dùng tay kia đẩy cổ tay gã. Lúc này ta quan sát Boon. “Cô có chắc là tôi chưa gặp cô ở đâu không? Có lẽ ở Birdie Watt? Cô trốn ở đâu vậy? Một người đẹp như cô?”, Ned đứng lên, không nhanh.

**Nguyên gốc Butch gọi Boon là Sugar Boy. (BV)*

“Chào ông Boon”, ông nói, “Ông và ông Cảnh sát^[36] muốn Lucius đem con ngựa ra phải không?” Butch ngừng kéo Everbe. Nhưng gã vẫn giữ tay cô.

** Cảnh sát, nguyên gốc Ned dùng từ “Mr Shurf”, Cảnh sát là từ nói lái của dịch giả để thể hiện tinh thần bản gốc. (BV)*

“Nó là ai vậy?”, gã nói, “Theo luật chung, bọn tao không muốn có tụi đen lạ quanh đây. Nhưng bọn tao không phản đối, miễn là tụi nó xưng danh rồi câm miệng lại”.

“Ned William McCaslin Jefferson Mississippi”, Ned nói.

“Tên mày dài quá”, Butch nói, “Ở đây mày cần trả lời gọn lẹ, đơn giản cho tới khi mày có thể mọc được ria mép trắng và bộ râu dê như ông già Possum kia. Tụi tao cũng không cần biết mày từ đâu tới, ở đây mày chỉ cần có chỗ nào đó để đi về. Nhưng mày coi bộ rất khá, ít ra mày đủ đầu óc để nhận ra Pháp luật khi mày gặp”.

“Vâng, thưa ông”, Ned nói, “Tôi quen với Pháp luật. Chúng tôi ở Jefferson cũng có.” Ông nói với Boon: “Ông muốn con ngựa à?”.

“Không”, Everbe nói, cô đã xoay xử gỡ được cánh tay, cô đi nhanh ra xa, đáng lẽ cô có thể thoát ra sớm hơn bằng cách gọi Boon, một điều Butch - cảnh sát, hay bất kỳ gã là thứ gì - muốn cô làm và cả bọn ta đều hiểu. Cô đi nhanh, đối với một cô to lớn, tới khi cô có ta ở giữa cô và Butch, giờ đây cô nắm cánh tay ta; ta có thể cảm thấy tay cô hơi run khi cô nắm chặt tay ta. “Nào, Lucius. Chỉ đường cho bọn tôi.” Cô nói, giọng căng thẳng, một tiếng thì thào, gần như thương cảm: “Tay cháu thế nào? Đau không?”.

“Không sao”, ta nói.

“Cháu chắc chứ? Cháu kể cho cô chứ? Đeo cái găng đó có đỡ không?”

“Không sao”, ta nói. “Cháu sẽ kể cho cô.” Bọn ta trở lại chuồng ngựa như thế, Everbe gần như lôi ta theo để giữ ta giữa cô và Butch. Nhưng cũng không xong, gã chỉ việc lấn bước ta, bây giờ ta có thể ngửi thấy gã - mồ hôi và rượu - và bây giờ ta thấy đầu cái chai nửa lít trong túi sau bên kia của gã; gã (Butch) lại cầm khuỷu tay cô và ta bỗng sợ, vì ta biết ta chưa hiểu Everbe rõ lắm - và ta không chắc Boon hiểu cô thế nào. Không, không phải sợ, chứ đó không đúng; không phải sợ, vì bọn ta - chỉ một mình Boon - có thể tước khẩu súng của gã rồi đập gã, nhưng sợ cho Everbe và cụ Parsham lấn căn nhà và gia đình cụ Parsham nếu việc ấy xảy ra. Nhưng còn hơn là sợ. Ta xấu hổ vì lý do đó, lý do sợ cho cụ Parsham, cụ phải sống ở đây; căm ghét (không phải cụ Parsham căm ghét, mà là ta) tất cả, căm ghét tất cả bọn ta vì là nạn nhân nhu nhược khốn khổ hiện đang sống, phải sống - căm ghét Everbe vì cô là nạn nhân chính, vô phương tự vệ và dễ bị xúc phạm; và Boon vì phải là nạn nhân vô phương tự vệ và dễ bị xúc phạm; và cụ Parsham và Lycurgus vì họ ở nơi họ phải ở, không thể làm gì ngoại trừ nhìn bọn da trắng cư xử đúng như bọn da trắng đã khoác lác rằng chỉ có người da đen mới cư xử như thế - giống như ta đã căm ghét Otis vì đã kể cho ta về Everbe ở Arkansas, và căm ghét Everbe vì là tiêu điểm vô phương tự vệ cho sự mất phẩm cách của con người, như Otis đã kể cho ta, và căm ghét chính mình vì đã nghe, phải nghe về nó, học về nó, biết về nó; căm ghét vì không những đời sống là, mà phải là, bắt buộc là như thế, nếu nó phải tiếp tục và nhân loại là một phần của nó.

Và ta bỗng nhớ nhà một cách khổ sở, day dứt, giày vò và quặn quai: về nhà, không chỉ trở lại đường cũ mà để chối bỏ, xóa sạch: bắt Ned đem trả con ngựa cho bất kỳ ai và bất kỳ nơi đâu và bất kể ông có nó cách nào, rồi lấy chiếc ô tô của ông nội đưa về Jefferson, chạy lùi nếu cần, đi ngược lại để tháo ra, bóc ngược về không tồn tại, chưa hề tồn tại, toàn bộ con đường đất, hố bùn, người đàn ông với hai con la mù màu, cô Ballenbaugh với Alice và Ephum, để họ chưa bao giờ hiện hữu trong suy nghĩ của ta; khi trong ta chợt lặng lẽ hỏi rằng Tại sao mà không như thế? Vì ta đã có thể; ta chỉ cần bảo Boon “Mình về nhà đi” thì Ned sẽ trả con ngựa lại, và lời thú

tội hèn hạ của ta sẽ khiến cảnh sát tìm thấy chiếc ô tô và lấy lại nó, với giá phải trả chỉ là nỗi nhục của ta. Vì bây giờ ta không thể. Quá muộn. Có lẽ hôm qua, trong khi ta còn là đứa trẻ, nhưng không phải bây giờ. Ta đã biết quá nhiều, đã thấy quá nhiều. Bây giờ ta không còn là đứa trẻ nữa; lòng trong trắng và tuổi thơ đã mất vĩnh viễn, đã vĩnh viễn bỏ ta. Và Everbe lại thoát ra. Lần này ta không thấy cô thoát bằng cách nào: chỉ thấy cô thoát ra, đối diện gã; cô nói điều gì nghe không rõ, quá nhanh; dù sao bây giờ gã không đụng cô nữa mà chỉ nhìn cô, nhẵn nhụi.

“Ừ, ừ”, gã nói, “Quậy một chút mà. Có lẽ tôi cũng thích vậy, làm sao coi cho kha khá đối với anh bạn già Đường Phèn nữa chứ. Được rồi, ê mày”, gã nói với Ned, “Mình đi coi con ngựa đó”.

“Cậu ở lại đây”, Ned bảo ta. “Tôi và Lycurgus sẽ đi dắt nó.” Vì thế ta đứng bên cạnh Everbe ở hàng rào, cô lại cầm tay ta, bàn tay cô vẫn hơi run. Ned và Lycurgus dắt con ngựa ra. Ned nhìn về phía bọn ta, ông nói nhanh: “Nó đâu rồi?”.

“Đừng nói với tao là mày có hai con”, Butch nói. Nhưng ta biết Ned nói gì. Everbe cũng biết. Cô quay nhanh.

“Otis!”, cô nói. Nhưng không thấy nó ở đâu.

“Đuổi theo”, Ned bảo Lycurgus, “Nếu nó chừa vào nhà thì có thể cháu chặn được nó. Bảo nó là dì nó muốn gặp nó. Rồi cháu kèm sát bên nó.” Lycurgus thậm chí không nói Vâng thưa ông, anh chỉ đưa sợi dây dắt ngựa cho Ned rồi chạy. Tất cả chúng ta đứng dọc hàng rào - Everbe cố đứng yên vì đó là cách duy nhất để làm cô lu mờ, nhưng cô quá to lớn giống như con hươu cái quá lớn đối với bụi cây mật, nơi duy nhất để nó tìm sự an toàn. Boon thịnh nộ và sôi sục, một kẻ chưa bao giờ tự kiềm chế vì bất cứ chuyện gì mà nay phải tự kiềm chế. Không vì sợ, ông không sợ khẩu súng và cái huy hiệu đó, ông có thể và đáng lẽ đã giật bọn ta khỏi Butch, rồi hào hùng ném khẩu súng lục xuống giữa họ và cho Butch bước tới nó trước; và chỉ một phần vì lòng trung thành muốn che chở ta - và gia đình ta (gia đình ông) - khỏi chịu hậu quả của trận đánh nhau bất kể ai thắng. Vì một phần khác là tinh thần hiệp sĩ: Che chở một phụ nữ, ngay cả một cô điếm, khỏi

bọn thú dữ, bọn hạ thấp phẩm giá huy hiệu cảnh sát bằng cách dùng nó làm lá chắn để sẵn kẻ vô phương tự vệ như cô. Và xa xa, bàng quan mặc dù hiện diện, cụ Parsham, tổ phụ (tên thánh của cụ đặt theo tổ tiên của vùng đất bọn ta đang đứng), nhà quý tộc của bọn ta và phán quan của bọn ta.

“Đồ quỷ”, Butch nói, “Nó đứng yên trong sợi dây thòng lọng thì làm sao thắng cuộc đua. Nào. Cho nó chạy nước kiệu qua bãi đất”.

“Chúng tôi đang tìm thằng nài của nó”, Ned nói, “Sau đó ông có thể xem nó chạy.” Rồi ông nói, “Trừ phi ông vội về với việc của ông”.

“Việc gì của tao?”, Butch nói.

“Việc luật pháp của ông”, Ned nói, “Về lại Possum hay bất kỳ chỗ nào”.

“Sau khi đi tới tận đây để coi một con ngựa đua hả?”, Butch nói, “Cho tới lúc này tao mới chỉ thấy một con ngựa quèn đứng ngái ngủ trong bãi đất”.

“Nghe ông nói tôi mừng lắm”, Ned nói, “Tôi tưởng ông không thèm để ý.” Ông quay sang Boon, “Vậy thì có lẽ ông với cô Corrie nên quay về thị trấn bây giờ để chuẩn bị gặp mấy người kia khi xe lửa tới. Ông có thể bảo xe ngựa quay lại đón ông Butch với Lucius và thằng nhỏ kia sau khi tụi tôi lướt con Sấm Sét”.

“Ha ha ha”, Butch nói, không bỡn cợt, chẳng gì cả, “Ý đó thế nào? Hử, Đường Phèn? Mà với Cục Cưng bây giờ dung dăng dung dẻ về khách sạn, còn tao với Chú Remus^[37] và Bá tước Fauntleroy^[38] sẽ đi la cà cho tới nửa đêm, dĩ nhiên là khi tụi tao xong việc ở đây.” Gã khoan thai đi dọc hàng rào tới chỗ Boon đứng, nhìn Boon nhưng nói với Ned: “Tao không thể để Đường Phèn đi mà không có tao. Tao phải đi kèm với ông, nếu không ông có thể gây rắc rối cho mọi người. Bây giờ người ta có luật pháp về chuyện đưa gái xinh băng qua biên giới tiểu bang để làm cái mà họ gọi là trò bất hủ. Đường Phèn là người lạ ở đây, ông không biết rõ biên giới tiểu bang ở chỗ nào, chân ông có thể trượt qua biên giới trong khi đầu ông ở chỗ khác - chỗ không là bàn chân. Ít ra ở đây tụi tao không gọi nó là bàn chân. Hử, Đường Phèn?” Gã vỗ lưng Boon, vừa nhăn nhó vừa nhìn Boon - một cái vỗ mà người vui tính vỗ nhau, nhưng mạnh hơn, hơi quá mạnh nhưng không

mạnh quá cỡ. Boon không cử động, bàn tay ông đặt trên chấn song công. Bàn tay cháy nắng hay có lẽ do đất cát ăn quá sâu không còn màu trắng. Nhưng ta có thể thấy bắp thịt. “Vâng thưa ông”, Butch nói, vừa nhìn Boon vừa nhăn nhó, “bạn bè với nhau lâu dài mà. Một người đi, tất cả đi, hoặc là không ai đi - càng dài thêm mà. Ít nhất tới khi có chuyện xảy ra làm mình không để ý là mình đang làm chuyện bất thường - như người lạ không có cách nào nhớ.

** Người nô lệ già da đen kể truyện ngụ ngôn cho trẻ em trong tác phẩm của Joel Chandler Harris (1848-1908). (ND) * Cậu bé nhà nghèo dòng dõi quý tộc trong truyện thiếu nhi Little Lord Fauntleroy của Frances Hodgson Burnett (1849-1924). (ND)*

Hử, Đường Phèn?”, rồi lại vỗ lưng Boon, lần này mạnh hơn, vừa nhìn ông vừa nhăn nhó. Và lần này Everbe cũng thấy bàn tay Boon, cô nói nhanh, nhưng không lớn: “Boon”, hết như tiếng hô: “Boon” của cụ Parsham.

“Chú nhỏ kia tới kìa”, cụ nói. Otis vừa mới xuất hiện ở góc nhà, Lycurgus cao gầy gấp đôi lù lù đi phía sau nó. Dù biết nó trực trặc cái gì cũng không đỡ được cho nó. Nhưng Ned là người nhìn nó đăm đăm. Ông từ tốn lại gần, đứng đĩnh.

“Ai muốn tìm tui?”, nó nói.

“Tao”, Ned nói, “Nhưng hôm trước tao không thấy mày dưới ánh sáng ban ngày, có lẽ tao đổi ý.” Ông nói với Lycurgus: “Đi lấy yên cương.” Vì thế bọn ta - họ - thặng yên ngựa, rồi Lycurgus và Ned dẫn đường trở lại bãi cỏ gần lạch nước, bọn ta theo sau, ngay cả Butch cũng chú ý tới sự việc lúc này; trừ phi, như một kẻ đi câu, gã cố ý cho Everbe nghỉ để cô lấy sức chạy và quấy một lần nữa khỏi cái ngôi sao thiếc trên áo sơ mi đẫm mồ hôi của gã. Khi bọn ta tới bãi cỏ, Ned và Otis đã đứng đối diện nhau khoảng hai mét, phía sau họ, Lycurgus đứng với con ngựa. Ned có vẻ căng thẳng và mệt. Ta biết ông đã không ngủ ngoài trừ khoảng một tiếng trên kiện cỏ khô trong toa chở hàng. Nhưng ông là như thế: Không kiệt sức mà chỉ cáu kỉnh vì thiếu ngủ. Otis đang ngoáy mũi, vẫn nhẹ nhàng. “Một thằng nhóc sành

sỏi”, Ned nói, “Một thằng nhóc sành sỏi tao chưa từng thấy. Tao hy vọng khi mày gấp đôi tuổi của mày bây giờ mày vẫn còn biết phân nửa như thế”.

“Cám ơn”, Otis nói.

“Mày biết cưỡi ngựa không?”, Ned nói.

“Tui sống trong ruộng ở Arkansas nhiều năm ngon lành”, Otis nói.

“Mày biết cưỡi ngựa không?” Ned nói, “Khỏi kể mày đã hay đang sống ở đâu”.

“Ồ, còn tùy, như người ta nói”, Otis nói, “Tui nghĩ sáng nay tui về nhà. Lúc này đáng lẽ tui đã về tới Kiblett, Arkansas lâu rồi. Nhưng vì chương trình của tui bị đổi mà không ai hỏi ý tui, tui chưa quyết định mình sẽ làm gì. Ông trả bao nhiêu để cưỡi con ngựa đó?”.

“Otis!”, Everbe nói.

“Mình chưa nói tới chuyện đó”, Ned nói, nhẹ nhàng như Otis, “Trước tiên là chạy ba lần, và về trước ít nhất hai lần. Rồi mình sẽ tính bao nhiêu”.

“He he he”, Otis nói, cũng không cười, “VẬY là không chi cho ai tới khi ông thắng - là ông. Còn ông không bắt con ngựa chạy được mà không có ai ngồi trên lưng nó - là tui. Đúng không?”.

“Otis!”, Everbe nói.

“Đúng”, Ned nói, “Bọn mình mỗi người một việc để sau đó mình có cái chia nhau. Phần của mày cũng phải đợi, như tụi tao”.

“À há”, Otis nói, “Tui biết kiểu chia phần đó trong nghề bông gòn ở Arkansas. Điều rắc rối là phần của đũa góp luôn luôn hơi khác phần của đũa chia. Đũa góp còn đợi phần mình vì nó chưa kiếm ra chỗ phần của mình nằm ở đâu. Vì vậy từ nay tui chỉ nhận tiền mặt ứng trước, để các ông giữ hết phần chia”.

“VẬY thì bao nhiêu?”, Ned nói.

“Ông đừng giỡn chơi, vì thậm chí ông chưa đua vòng đầu tiên, nói chi thắng cuộc. Nhưng không hề gì, tui cho ông biết, nói riêng thôi. Mười đô.”

“Otis!”, Everbe nói. Giờ đây cô động đậy; cô kêu lên: “Cháu không xấu hổ à?”.

“Khoan đã, thưa cô”, Ned nói, “Tôi sẽ lo.” Ông có vẻ mệt, nhưng thể thôi. Không vội vàng, ông rút cái bao bột gấp trong túi sau quần ông và trải ra lấy cái ví sờn rách rồi mở ví. “Đưa tay đây”, ông bảo Lycurgus, anh xoè tay ra, Ned từ từ đếm trên lòng bàn tay sáu tờ đô la cũ sờn và một nắm xu đủ mệnh giá. “Thiếu mười lăm xu, nhưng ông Hogganbeck sẽ bù thêm cho đủ.”

“Bù thành bao nhiêu”, Otis nói.

“Thành số mày nói. Mười đô”, Ned nói.

“Hình như ông nghe không rõ”, Otis nói, “Tui nói hai chục đô.” Bây giờ Boon động đậy. “Đồ trời đánh”, ông nói.

“Khoan đã”, Ned bảo ông. Bàn tay ông thậm chí không ngừng, cất từng đồng xu trên tay Lycurgus, rồi tới mấy tờ bạc cũ vào ví, đóng ví lại, gấp nó vào bao bột rồi nhét vào túi quần ông. “Vậy là mày không cười con ngựa”, ông nói với Otis.

“Tôi thấy chưa đúng giá...”, Otis nói.

“Ông Boon Hogganbeck đằng kia định đưa mày ngay lúc này”, Ned nói, “Tại sao mày không nói thẳng như người lớn là mày không cười con ngựa đó? Đâu cần biết tại sao mày không cười.” Họ nhìn nhau. “Nào. Nói đi.”

“Ôi dào”, Otis nói, “Tui không cười nó.” Nó nói thêm câu gì, tục tũ, đúng với bản chất của nó; đòi bại, bản chất của nó; hoàn toàn không cần thiết, cũng là bản chất của nó. Phải, ngay cả rốt cuộc đã biết là gì cũng không giúp giải thích được nó. Giờ đây Everbe nắm nó. Cô túm chặt lấy nó. Lần này nó gầm gừ. Nó chửi cô. “Coi chừng. Tui chưa nói hết - nếu tui muốn nói.”

“Nói đi”, Butch nói, “Trên nguyên tắc tao sẽ đập mày tới tởm, thậm chí tao đập mà không cần vui. Vì cái quỷ gì Đường Phèn để mày quá quắt tới mức này mà ít nhất không quất cho mày một trận?”

“Không!”, Everbe nói với Butch. Cô vẫn nắm cánh tay Otis, “Mày sẽ về nhà trên chuyến xe lửa tới!”

“Bây giờ thì dì lèm bèm”, Otis nói, “Đáng lẽ tui về tới nhà rồi, chỉ vì dì.” Cô buông nó ra.

“Lên xe ngựa ngay”, cô nói.

“Cô đừng liều”, Boon nói nhanh với cô, “Cô sẽ phải đi với nó”. Ông nói: “Thôi được. Mọi người về lại thị trấn. Cô có thể đưa người đón tôi với Lucius lúc mặt trời lặn”.

Ta biết điều ấy là gì, cái quyết định ông đã vật vã chịu đựng. Nhưng Butch làm bọn ta bất ngờ, gã đi câu tự tin đang thả lỏng con cá của gã. “Ừ”, gã nói. “Đưa người đón tụi tôi”. Everbe và Otis đi. “Như vậy là xong, ai sẽ cưỡi con ngựa?”

“Cậu này”, Ned nói, “Cậu cưỡi ngựa một tay”.

“Ha ha ha”, Butch nói, lần này gã cười, “Tao đã thấy con ngựa này đua ở đây mùa đông vừa rồi. Nếu một tay có thể đánh thức được nó dậy thì cần nhiều tay hơn con nhện hay con muỗi căng dài mới đưa nó ra phía trước con ngựa của Đại tá Linscomb”.

“Có thể ông đúng”, Ned nói. “Bây giờ mình sẽ thử coi. Con,” ông nói với Lycurgus, “đưa chú cái áo vét.” Tôi đã không để ý tới cái áo vét, nhưng Lycurgus cầm nó, và cả cành cây lột vỏ. Ned cầm cả hai rồi mặc áo vét vào. Ông nói với Boon và Butch: “Các ông đứng ra đằng kia dưới hàng cây với cụ Possum, chỗ đó các ông có bóng mát và không làm nó dăng trí. Đưa chân cậu cho tôi”, ông bảo ta. Bọn ta làm theo. Ta muốn nói Ned đẩy ta lên, còn Boon, Butch và Lycurgus đi lại cái cây chỗ cụ Parsham đang đứng. Dù sáng nay bọn ta chỉ chạy ba vòng quanh bãi cỏ, bọn ta đã có một vết đường mà Sấm Sét sẽ nhớ, bất kể ta có thể thấy đường hay không. Ned dắt nó ra điểm khởi hành cũ của bọn ta sáng nay. Ông nói nhỏ và ngắn. Bây giờ ông không phải là Chú Remus. Nhưng ông chẳng bao giờ là Chú Remus khi chỉ có ta và những người cùng chủng tộc với ông ở chung quanh:

“Đường đua ngày mai chỉ nửa dặm, vì thế cậu sẽ chạy hai vòng. Cứ làm như thế, để khi nó thấy đường đua thật ngày mai thì nó đã biết trước nó phải làm gì. Cậu hiểu chứ?”

“Vâng”, ta nói, “Cười nó hai vòng...”.

Ông đưa ta cây roi. “Bắt nó chạy nhanh và mạnh. Quất nó một lần với cái này trước khi nó biết. Rồi đừng để roi đụng nó nữa cho tới khi tôi bảo

cậu. Dùng gót chân cậu để thúc nó chạy nhanh hết sức, nói với nó nhưng đừng quấy rầy nó: chỉ ngồi đó thôi. Nhớ là cậu sẽ chạy hai vòng, và cố giữ nó cũng nghĩ như vậy, như cậu đã làm với mấy con ngựa non ở McCaslin. Cậu làm không được, nhưng lần này cậu có cây roi. Đừng để roi đung nó cho tới khi tôi bảo cậu.” Ông quay lưng; giờ đây ông làm gì đó bên trong áo vét - điều gì rất nhỏ với bàn tay giấu kín của ông. Ta chợt ngửi thấy mùi thoang thoang nhưng hắc, bây giờ ta thấy đáng lẽ ta nên nhận ra nó lập tức nhưng khi ấy ta không kịp nghĩ. Ông quay lại, bàn tay ông chạm, vuốt ve mõm Sấm Sét khoảng một giây như khi ông đỡ ngọt con ngựa vào toa chờ hàng sáng nay, rồi ông lùi lại, Sấm Sét cố đi theo ông nếu ta không ghìm nó lại. “Nào!” Ned nói, “Quất nó!”.

Ta quất. Nó chồm lên, phóng đi, chỉ vì sợ, nó mất nửa sai để tỉnh lại và một sai nữa trước khi nó biết bọn ta lại muốn theo vòng chạy, con đường cũ, rồi phi nước đại, ta giữ dây cương bên ngoài đủ căng để nó chạy đúng đường. Ta thúc gót chân lên nó mạnh hết sức ngay cả trước khi nỗi sợ hãi của nó bắt đầu phai. Nhưng lại như sáng nay: chạy tốt, đủ phục tùng, đầy sức mạnh, nhưng một lần nữa với cảm giác đầu nó không thật sự muốn đi đâu; tới khi bọn ta đến dải đất xa và nó lại thấy Ned bên kia vòng chạy. Nó lại vùng lên, giật dây cương khỏi tay ta, nó đã bỏ con đường và cắt thẳng qua Ned trước khi ta lấy đủ thẳng bằng để thò bàn tay lành lặn xuống thu lại dây cương rồi kéo, giằng nó trở về vòng chạy, bây giờ rất mạnh. Ta phải lôi dây cương phía bên ngoài để bắt nó quay về dải đất nơi nó thấy được Ned, rồi lại với lấy hàm thiếc để kìm thẳng nó; giờ đây ta dùng cả bàn tay bị đứt để giữ nó trên đường chạy; sự việc dường như bất tận tới khi Ned lên tiếng. “Quất nó”, ông nói, “Rồi vứt roi đi.”

Ta quất rồi ném cái roi ra phía sau. Nó lại chồm lên nhưng lúc này ta đã giữ nó vì chỉ cần một dây cương, sợi bên ngoài, để giữ nó trên đường chạy, giờ đây chạy tốt quanh vòng thứ nhất, và lần này ta đã sẵn sàng khi nó sắp thấy Ned, vẫn chạy trên dải đất phía xa, vẫn chạy trên khúc quanh cuối, Ned bây giờ đứng cách vạch đích khoảng hai mươi mét cất tiếng đủ lớn cho Sấm Sét nghe ông y như ông đã nói với nó trong cánh cửa toa chờ hàng tối

hôm qua - bây giờ ta không cần cây roi; ta sẽ không kịp dùng roi nếu có, trước kia ta nghĩ ít ra mình đã cưỡi một con ngựa gọi là hăng: một con ngựa non lai giống Morgan của anh Zack, nhưng chưa hề như con này, nước chạy này, nó vùng lên, như thể bọn ta đang kéo sợi dây buộc khúc gỗ phía sau, và giọng Ned đã cắt dây: “Nào, con. Ta biết”.

Thế rồi bọn ta đứng đó, mồm Sấm Sét dụi vào lòng bàn tay Ned, tuy lúc này ta chỉ nghĩ thấy nồng nặc mùi ngựa và chỉ thấy nắm cỏ Sấm Sét đang ăn. Ned nói “Hi hi hi” dụi dàng và êm ái tới nỗi ta cũng thì thầm:

“Cái gì?”, ta nói, “Cái gì?” Nhưng Boon không thì thầm mà tiến tới.

“Trời đất. Anh nói quý quái gì với nó vậy?”

“Đâu có”, Ned nói, “Chỉ hỏi nếu nó muốn ăn thì tới ăn.” Và Butch cũng không trơ tráo, tự tin, nghi ngờ, không dẫn đo hay thương xót.

“À, à”, gã nói. Gã không kéo đầu Sấm Sét khỏi tay Ned, gã giật nó, rồi giăng mạnh hàm thiếc khi Sấm Sét định ngoái theo.

“Để tôi”, Ned nói nhanh, “Ông muốn biết gì?”.

“Mỗi lần tao cần đổi phó với bầy ngựa quanh đây, tao chỉ huy”, Butch nói, “Còn mày thì không. Tao để mày chỉ huy dưới Mississippi.” Gã vạch môi Sấm Sét và nhìn vào nướu nó, rồi mắt nó. “Mày không biết cho ngựa đua xài ma túy là trái luật hả? Có lẽ tụi mày ở đầm lầy dưới đó chưa biết, nhưng luật là như vậy.”

“Tụi tôi ở Mississippi cũng có bác sĩ ngựa”, Ned nói, “Cứ gửi một ông tới coi nó có dùng ma túy hay không”.

“Ừ, ừ”, Butch nói, “Nhưng tại sao mày cho nó ma túy một ngày trước hôm đua? Để coi nó hiệu nghiệm không hả?”.

“Ừ”, Ned nói, “Tôi đâu có cho nó cái gì. Tôi đâu có. Nếu ông biết về ngựa thì ông đã biết”.

“Ừ, ừ”, Butch lại nói, “Tao không can thiệp vào bí mật nghề nghiệp của đứa khác - miễn là thành công. Ngày mai con ngựa này có chạy như vậy nữa không? Tao không nói chạy một lần: tao nói ba lần”.

“Nó chỉ cần chạy như vậy hai lần”, Ned nói. “Ừ”, Butch nói, “Hai lần. Được không?”.

“Hỏi ông Hogganbeck kìa, coi nó có làm được hai lần hay không”, Ned nói.

“Tao không hỏi ông Đường Phèn”, Butch nói. “Tao hỏi mày”.

“Tôi có thể bảo nó làm hai lần”, Ned nói.

“Tốt”, Butch nói, “Thật ra, nếu mày chỉ còn ba liều nữa thì đừng mạo hiểm hơn hai lần. Rồi nếu nó thua lần thứ hai, mày có thể xài liều cuối để về Mississippi”.

“Tôi cũng đã nghĩ tới”, Ned nói, “Đưa nó về chuồng”, ông bảo ta. “Cho nó giải nhiệt. Rồi mình sẽ tắm cho nó.”

Butch cứ nhìn theo, nghi ngờ. Bọn ta trở lại chuồng rồi tháo yên cương, Lycurgus mang cái xô và giẻ rồi anh tắm và lau khô nó bằng túi vải đay trước khi đưa nó vào chuồng và cho ăn - hay đã bắt đầu cho ăn. Vì Butch nói, “Ê, nhỏ, chạy vào nhà lấy xô nước với chút đường để trên hiên trước nhà. Tao và ông Đường Phèn sẽ uống rượu pha.” Nhưng Lycurgus không cử động cho tới khi cụ Parsham nói, “Đi”.

Khi ấy anh đi, Boon và Butch theo sau. Cụ Parsham đứng ở cửa chuồng, nhìn họ (thật ra là nhìn Butch) - một cụ già gầy đạo mạo, toàn đen và trắng: quần đen, áo trắng, mặt và mũ đen dưới râu tóc trắng và oai vệ. “Luật pháp”, cụ nói. Cụ nói một cách từ tốn, với vẻ khinh bỉ lạnh lùng và xa cách.

“Một gã chẳng xứng với nó, mấy cái huy hiệu lắt nhắt chui vào đầu gã nhanh tới nỗi nó cũng làm mình choáng váng”, Ned nói, “Ngoài ra cái huy hiệu cũng chưa bằng cây súng lục, như thế cả đời nó là con nít, nó muốn vung vẩy, nhưng nó luôn biết rằng khi nó đủ lớn để có một khẩu thì luật pháp sẽ không để nó vung vẩy. Bây giờ cũng với cái huy hiệu đó, nó không liều lĩnh để bị tống vào tù và bị tước súng; nó có thể vẫn là đứa con nít dù nó phải lớn lên. Xui xẻo là cây súng lục đó nằm trong đầu đứa con nít quá lâu tới ngày nó bắn một sinh vật ngay cả trước khi nó biết nhắm.” Khi ấy Lycurgus trở lại.

“Họ đang đợi em”, anh bảo ta, “Chiếc xe ngựa”. “Xe từ thị trấn về rồi à?”, ta nói.

“Xe chưa ra thị trấn”, Lycurgus nói, “Xe chưa đi. Cô ấy đang ngồi trên xe ngoài kia với thằng nhóc lấm mồm đó từ nãy tới giờ, đợi em. Cô ấy bảo em ra”.

“Khoan”, Ned nói. Ta ngừng lại, ta vẫn đeo cái găng cưỡi ngựa và ta nghĩ ông nhắc. Nhưng ông nhìn ta, “Bây giờ cậu sẽ bắt đầu gặp nhiều người”.

“Người nào?”, ta hỏi.

“Tiếng đồn đã lan ra. Về cuộc đua này.” “Làm sao nó lan ra?”, ta nói.

“Lời đồn làm sao lan ra à?”, ông nói, “Nó không cần người đưa tin, nó chỉ cần có hai con ngựa biết chạy trong vòng mười dặm. Cậu nghĩ làm sao thằng luật pháp đó tới đây? Nó đánh hơi như chó thấy cô da trắng đó trong vòng bốn năm dặm à? Tôi biết, có lẽ tôi đã hy vọng như Boon Hogganbeck còn tin: rằng mình có thể đem hai con ngựa này lại đây, đàng hoàng và kín đáo, rồi đua, thắng hay thua, rồi tôi với cậu và ông ấy có thể hoặc về nhà, hoặc tới chỗ nào khác mình muốn miễn là xa hơn cánh tay của Sếp Priest. Nhưng bây giờ thì không. Từ nay cậu sẽ bắt đầu gặp họ. Và ngày mai họ sẽ còn đông hơn”.

“Ông nói mình có thể đua?”

“Bây giờ mình phải đua. Có lẽ mình phải đua từ khi tôi và Boon biết là Sếp buông tay ra khỏi chiếc ô tô đó đủ hai mươi bốn giờ. Nhưng bây giờ chắc chắn mình phải đua.”

“Ông muốn cháu làm gì?”, ta nói.

“Chẳng làm gì cả. Tôi chỉ nói trước cho cậu để cậu khỏi ngạc nhiên. Mình chỉ phải đem hai con ngựa vào cùng đường đua và hướng tới cùng một phía, rồi cậu chỉ phải ngồi trên con Sấm Sét và làm như tôi bảo cậu. Nào, đi, trước khi họ bắt đầu kêu réo cậu.”

Ned nói đúng. Ta muốn nói về tin đồn đã lan đi.

Tay ta không có gì rắc rối khi Everbe tháo cái găng cưỡi ngựa ra. Ta muốn nói là nó vẫn cảm giác như bàn tay của bất kỳ ai hôm qua bị cắt vào mấy ngón tay. Ta không nghĩ nó còn chảy máu, ngay cả khi ta dùng tay ghì Sấm Sét chiều nay. Nhưng Everbe thì không. Vì thế trước tiên bọn ta ngừng ở nhà bác sĩ khoảng một dặm bên này thị trấn. Butch biết ông ta, biết chỗ, nhưng ta không biết làm cách nào Everbe thuyết phục gã đưa bọn ta tới đó - chỉ chiết gã hay đe dọa hay hứa hẹn, hay có lẽ chỉ làm như một con cá mẹ to lớn bện rối rít bên cá con tới nỗi nó không cư xử như đang có lưỡi câu buộc vào sợi dây, và vì thế gã đi câu phải xoay xử để loại bỏ con cá nhỏ. Hay có lẽ không vì Everbe mà vì chai rượu bỏ túi đã cạn, vì ly rượu sắp tới sẽ phải ở khách sạn tận trong Parsham. Vì khi ta đi vòng về căn nhà, mẹ của Lycurgus đứng trên mép hiên cầm bát đường và xô nước với cái

muỗng quả bầu, Butch và Boon đang nốc cạn hai ly, và Lycurgus đang nhặt cái chai cạn Butch đã ném vào bụi hồng.

Vì thế Butch đưa bọn ta tới nhà bác sĩ - một căn nhà nhỏ có thời màu trắng trong mảnh sân nhỏ với đủ thứ bụi hoa mọc rậm rạp hôi hám nở vào cuối hè và thu, một bà mập, xám như chì, đeo kính kẹp mũi như cô giáo về hưu mười lăm năm sau vẫn ghét bọn trẻ con tám tuổi, bà ra cửa nhìn bọn ta một cái (Ned nói đúng) rồi nói vọng vào nhà, “Tụi đua ngựa”, rồi quay lưng biến mất vào phía sau, Butch bước ngay vào trước khi bà quay lưng, vui vẻ, chào hỏi - hay người ta liệu hồn biết rằng gã đang vui vẻ chào (lại cái huy hiệu, thấy chưa, đeo nó, hay chỉ cần người ta biết là gã có nó thì vào bất kỳ nhà nào với một thái độ khác sẽ phản bội không những chính gã mà còn phản bội và làm mất phẩm cách tầng lớp của gã) - gã nói:

“Ê, bác sĩ, có bệnh nhân cho ông”, với một ông cũng xám như chì nếu nước dãi thuốc lá được tẩy sạch khỏi bộ râu không cạo của ông, ông mặc áo trắng như Ned như không sạch bằng, và cũng cái áo vết đen nhiều ngày chưa thay trước khi quả trứng hôm qua vấy lên nó, ông cũng có vẻ bốc mùi, nhưng không chỉ mùi rượu, hay có lẽ toàn mùi rượu. “Tôi và người anh em Hogganbeck sẽ đợi trong phòng khách”, Butch nói, “Đừng lo, tôi biết chỗ để rượu. Đừng ngại bác sĩ”, gã nói với Boon, “Ông ta chả bao giờ đụng tới rượu trừ phi bắt buộc. Luật cho phép ông ta hớp một hơi men mỗi khi chữa một bệnh nhân chảy máu hay gãy lòi xương. Nếu chỉ là vết cắt cũ sơ sài hay ngón tay gãy hay rách da như thế này thì bác sĩ chia phần điều trị với bệnh nhân: ông ta nốc cạn hơi men và để hết phần chữa trị cho bệnh nhân. Ha ha ha. Lối này”.

Thế là Butch và Boon đi lối đó, Everbe và ta (hẳn nhiên ta thấy không ai nhớ tới Otis. Bọn ta xuống xe ngựa, có vẻ là xe của Butch, dù sao gã là người đánh xe mà. Tại nhà cụ Parsham đã xảy ra một số trì trệ trong lúc Butch cố thuyết phục, rồi tán tỉnh, rồi buộc Everbe ngồi ghế trước với gã, cô tránh bằng cách vào ghế sau và một tay nắm cánh tay ta, tay kia giữ Otis trong xe, tới khi Boon lên ghế trước với Butch - và người đầu tiên vào tiền sảnh nhà bác sĩ là Butch, rồi tới cả bọn, nhưng không ai nhớ Otis lúc ấy)

theo bác sĩ vào một phòng khác có bộ ghế dài nhồi lông ngựa với cái gối bần và chăn bông trên ghế, một bàn có nắp cuộn để ngổn ngang lọ thuốc, nhiều chai khác trên mặt lò sưởi phủ lớp tro của lần đốt lửa cuối cùng mùa đông năm ngoái chưa quét, một giá để chậu và bình nước với cái xô chưa đổ trong góc và khẩu súng săn ở góc bên kia. Nếu mẹ ở đó thì móng tay ông ta sẽ không được đụng vào vết xước của bà, nói gì đến bốn ngón tay bị đứt, và hẳn nhiên Everbe đồng ý với bà, cô - Everbe - nói, “Để tôi mở nó ra.” Ta nói bàn tay lành rồi. Bác sĩ nhìn nó qua cặp kính gọng sắt.

“Cô bôi cái gì lên đó?”, ông nói. Everbe kể cho ông.

Bây giờ ta biết nó là chất gì. Bác sĩ nhìn cô. “Làm sao cô có sẵn nó?”, ông nói. Rồi ông nâng một góc mắt kính lên nhìn cô lần nữa rồi nói, “Ồ”. Khi ấy ông nói, “Được rồi, được rồi”, rồi lại hạ kính xuống và - phải, ông thở dài một cái - nói, “Ba mươi lăm năm tôi chưa tới Memphis”, và đứng đó một phút rồi - lại một cái thở dài - nói, “Ừ. Ba mươi lăm năm”, và nói, “Nếu tôi là cô, tôi sẽ không đụng tới nó. Chỉ băng nó lại thôi.” Phải, đúng như mẹ: ông lấy vải băng nhưng cô băng. “Ngày mai cháu là đứa cưới con ngựa đó hả?”, ông hỏi.

“Ừ”, Everbe nói.

“Lần này hãy thả con ngựa của Linscomb, quỷ tha ma bắt nó đi.”

“Chúng tôi sẽ cố”, Everbe nói, “Chúng tôi phải trả ông bao nhiêu?”.

“Khỏi”, ông nói, “Cô đã chữa nó. Ngày mai chỉ việc thả con ngựa khốn kiếp của Linscomb kia.”

“Tôi muốn trả công ông vì đã ngó tới nó”, Everbe nói, “Vì đã nói với chúng tôi là nó không sao.”

“Khỏi”, ông nói. Ông nhìn cô: cặp mắt của lão già phóng đại sau cặp kính nhưng không thể tập trung, phù như hai quả trứng, cho tới khi ta nghĩ chúng không thể thấy gì phía trước như là ta và Everbe.

“Vâng”, Everbe nói, “Sao vậy?”.

“Có lẽ nếu cô có dư cái khăn tay hay cái gì...” Ông nói:

“Ừ, ba mươi lăm năm. Có lần tôi có một cái, hồi tôi còn trẻ, ba mươi, ba mươi lăm năm trước. Rồi tôi lấy vợ, và nó...” Ông nói, “Ừ. Ba mươi lăm năm”.

“Ồ”, Everbe nói. Cô quay lưng lại bọn ta và cúi xuống, váy cô sột soạt, không lâu, nó lại sột soạt và cô quay lại. “Đây”, cô nói. Đó là cái nịt bít tất.

“Thằng con ngựa khốn kiếp đó!”, ông nói. “Thằng nó! Cháu thằng nó được!” Rồi bọn ta nghe tiếng nói - tiếng của Butch - ồn ào trong tiền sảnh nhỏ trước khi bọn ta ra đó:

“Biết không? Đường Phèn không uống nữa. Nam nhi với nhau dù sao cũng không bao giờ chụp giựt mà không huýt sáo trước, bây giờ hã làm nhục tôi.” Gã đứng nhăn nhó nhìn Boon, đả thẳng, thách thức. Boon bây giờ có vẻ rất nguy hiểm. Như Ned (tất cả bọn ta), ông cũng mệt vì thiếu ngủ. Nhưng Ned chỉ phải lo cho con ngựa, Everbe và huy hiệu của Butch không phải là gánh nặng của ông. “Hả, mà?” Butch nói, lúc này gã lại định vỗ lưng Boon với cái vỗ mạnh vui vẻ, chỉ hơi quá mạnh nhưng không quá lắm.

“Đừng làm vậy nữa”, Boon nói. Butch ngừng. Gã không rút tay lại: gã chỉ ngừng, nhăn nhó nhìn Boon.

“Tên tao là ông Mê Gái^[39]”, gã nói, “Nhưng gọi tao là Butch”.

* *Nguyên gốc là Lovemaiden. (BV)*

Một lát sau Boon nói, “Mê Gái”.

“Butch”, Butch nói.

Một lát sau Boon nói, “Butch”.

“Giỏi”, Butch nói. Gã nói với Everbe: “Bác sĩ chữa được chứ? Có lẽ tôi nên cảnh cáo cô về bác sĩ. Họ nói hồi ông là một thằng láo lếu năm sáu chục năm trước, ông kéo quần cô trước khi ông giở nón”.

“Ồ”, Boon nói, “Cô trả tiền cho ông ta rồi hả?”.

“Ừ”, Everbe nói. Bọn ta ra ngoài. Khi đó có người nói, Otis đâu rồi? Không, dĩ nhiên là Everbe nói, cô chỉ nhìn một lần rồi gọi, “Otis!” rất lớn, khỏe, chưa kể về khẩn cấp, báo động và tuyệt vọng.

“Đừng bảo là nó sợ cả mấy con ngựa bị buộc vào cổng”, Butch nói.

“Ôi dào”, Boon nói, “Nó chỉ đi trước, nó đâu có chỗ nào khác để đi. Mình sẽ đón nó dọc đường”.

“Nhưng tại sao?”, Everbe nói, “Tại sao nó không...”.

“Làm sao tôi biết?”, Boon nói. “Có lẽ hẳn đúng.” Ông ám chỉ Butch. Rồi ông nói tới Otis: “Thằng nhỏ mất dạy từ Arkansas hay Mississippi hay từ đâu đó chui ra ấy, dù sành sỏi bao nhiêu nó vẫn là đứa cực kỳ hèn nhát. Nào.” Thế rồi bọn ta lên xe ngựa vào thị trấn. Nhưng ta đồng ý với Everbe về Otis, khi không thấy nó thì đúng là lúc nên tự hỏi nó đang ở đâu và tại sao. Ta chưa hề thấy ai làm mất lòng tin của công chúng nhanh như nó; bây giờ nó sẽ khó tìm được ai trên chiếc xe ngựa này dẫn nó tới một sở thú khác hay bất kỳ đâu. Và không bao lâu nữa nó cũng sẽ chẳng tìm được ai ở Parsham tin nó.

Nhưng bọn ta không bắt kịp nó. Nó không có trên đường tới khách sạn. Và Ned đã sai. Ta nói về đám mê đua ngựa từ nay bọn ta sẽ gặp càng lúc càng đông. Có lẽ ta đã tưởng họ xếp hàng đầy trên hiên khách sạn, đợi bọn ta đến. Nếu như thế ta sai, chẳng có ai ở đó. Dĩ nhiên mùa đông thì khác, vào mùa săn chim cú và nhất là trong hai tuần Đua ngựa Toàn quốc. Nhưng hồi đó, không như London^[40], Parsham không có mùa hè, người ta đi nơi khác: xuống biển hay lên núi, Raleigh, gần Memphis, hay Iuka ở Mississippi cách không xa, hay lên rặng Ozarks hay Cumberlands. (Về việc này, bây giờ có mùa hè không, kể cả ở các nơi khác nữa, có mùa đông hay mùa hè không; bây giờ chẳng còn mùa nào nữa, khi trong nhà mười lăm độ vào mùa hè và ba mươi độ vào mùa đông một cách nhân tạo, để những kẻ bệnh kinh niên tái phát già khú như ta phải ra ngoài để tránh lạnh mùa hè và tránh nóng mùa đông; kể cả xe ô tô có thời chỉ là nhu cầu kinh tế nhưng nay là nhu cầu xã hội, đã tới lúc nếu toàn thể nhân loại ngừng cử động cùng lúc thì mặt đất sẽ bất động, đông đặc: chúng ta quá đông; nhân loại sẽ tự hủy diệt không vì để mà vì một từ bắt đầu bằng chữ đ khác^[41] vừa là động từ vừa là thể điều kiện trong ngữ pháp; ta sẽ không thấy lúc đó nhưng các cháu có thể thấy: một xã hội tàn khốc và điên rồ sẽ ban hành đạo luật bắt

buộc và cưỡng chế - không phải vì kinh tế: xã hội - tuyệt vọng cho phép nữ giới chỉ có một con như hiện nay đang được phép chỉ có một chồng).

** Nhiều tiểu bang ở Hoa Kỳ, như Arkansas, Kentucky, Minnesota, Ohio, Texas... đều có thành phố London. (ND) * Nguyên văn humanity will destroy itself not by fission but another beginning with f which is a verb-active also as well as a condition state. (BV)*

Nhưng dĩ nhiên vào mùa đông (như bây giờ) thì khác, với mùa săn chim cú và Chung kết Đua ngựa Toàn quốc, với những món tiền giàu có của các đại gia dầu hỏa và lúa mì từ Wall Street và Chicago và Saskatchewan^[42], và những con chó đẹp có giá phá đáng ganh tị hơn các ông hoàng, những chuồng dạy và gây giống chó tốt chỉ cách vài phút lái xe - Red Banks, Michigan City, La Grange và Germantown, và những tên tuổi - Đại tá Linscomb, ngựa của ông (bọn ta đoán) sẽ đua với bọn ta vào ngày mai, rồi Horace Lytle và George Peyton huyền thoại trong giới nuôi chó săn chim tương tự như Babe Ruth và Ty Cobb^[43] trong giới hâm mộ môn bóng chày, rồi ông Jim Avant ở Hickory Flat và ông Paul Rainey chỉ cách đường xe lửa của Đại tá Sartoris vài dặm về hướng Jefferson - cả hai là người nuôi chó săn, (ta cho rằng) họ tự xem mình chỉ là kẻ tò mò tìm hiểu trong giới chuyên nuôi giống chó nòi đánh hơi và chó săn chim; rồi khách sạn lớn mở tràn lan, thanh lịch và có nhân viên phục vụ, không khí đom đống và rùng rình tiền, đủ những dải huy chương màu sắc và ngổn ngang cúp bạc.

** Chicago là nơi đặt thị trường chứng khoán và mậu dịch của Mỹ. Saskatchewan là nơi đặt thị trường nông phẩm và gia súc ở Canada. (ND)*

** Babe Ruth (1895-1948) và Ty Cobb (1886-1961): hai cầu thủ nổi tiếng trong môn bóng chày rất phổ biến ở Mỹ. (ND)*

Nhưng bây giờ chẳng còn ai ở đó, con đường yên vắng với bụi thánng Năm (lúc này đã sau sáu giờ; dân Parsham sẽ về nhà ăn tối - hay đang chuẩn bị ăn), vắng ngay cả Otis, dù nó có thể, chắc là, ở bên trong. Và ngạc nhiên hơn nữa, ồ đối với ta, cũng vắng cả Butch. Gã chỉ đưa tới cửa, cho bọn ta xuống rồi đánh xe đi, ngừng chỉ đủ lâu để liếc Everbe một cách đều cẳng, giểu cợt, hắc ám và nhìn Boon một cách giểu cợt, đều cẳng, hắc ám,

hơi hắc ám hơn với Everbe, vừa nói, “Mày đừng lo, tao sẽ quay lại. Nếu còn việc gì chưa làm, tốt hơn nên làm xong trước khi tao trở lại nếu không có thể rách việc”, rồi đánh xe đi. Vì thế hiển nhiên gã cũng có một nơi phải thỉnh thoảng trở về: một căn nhà; ta vẫn ngốc nghếch và ngây thơ (không nhiều như hai mươi bốn giờ trước, nhưng vẫn có) nhưng ta về phe Boon, lòng trung thành của ta đối với ông, chưa kể đối với Everbe, và ta đã lĩnh hội đủ từ hôm qua (dù ta đã tiêu hóa hết hay chưa) để biết chính xác mình nghĩ gì khi hy vọng có lẽ gã có một bà vợ trong căn nhà đó - lòng ngây thơ mê muội; hay hơn nữa: một bà già cay nghiệt phản trắc có khả năng đối phó với gã bằng cách ông ăn chả bà ăn nem. Vì chắc phân nửa thú gian dâm của gã đều xác định được ai là nạn nhân. Nhưng ta đã sai về gã. Gã độc thân.

Nhưng bên trong cũng không có Otis: chỉ duy nhất một ông quản lý trong tiền sảnh hơi khép rèm cửa và duy nhất một ông bồi đang đập đen đét khăn ăn sau cửa phòng ăn che kín rèm, với duy nhất một cái bàn dọn sẵn cho bọn khách vô danh ghé ngang như bọn ta - tới lúc này vẫn vô danh. Nhưng không thấy Otis. Boon nói, “Tôi không lo về việc nó ở đâu bằng việc mình chưa biết nó sẽ làm cái quỷ gì lần này”.

“Chẳng có gì!”, Everbe nói, “Nó chỉ là đứa trẻ con!”.

“Ừ”, Boon nói, “Chỉ là đứa trẻ con có vũ khí. Khi nó đủ lớn để ăn cắp...”.

“Thôi đi!”, Everbe nói, “Tôi không...”.

“Được rồi, được rồi”, Boon nói, “Vậy thì để tìm. Tìm đủ tiền mua con dao tặc rưỡi thay vì con dao bỏ túi năm phân, ai mà đưa lưng lại nó thì nên mặc thứ áo giáp sắt hồi xưa như mình thấy trong viện bảo tàng. Tôi muốn nói chuyện với cô”, ông bảo cô, “Bữa tối sắp dọn lên, sau đó mình phải đón xe lửa. Rồi con ngựa đực đeo huy hiệu thiếc sẽ hí và nhảy cõn tới đây bất cứ lúc nào”. Ông nắm cánh tay cô, “Nào”.

Khi ấy ta phải bắt đầu lắng nghe Boon. Ta muốn nói ta phải nghe. Everbe bắt ta. Cô sẽ không đi với ông nếu ta không đi cùng. Bọn ta - họ - đi tới phòng khách của quý bà, lúc này không còn nhiều thời giờ, bọn ta phải ăn

tối rồi ra ga đón cô Reba. Hồi đó phụ nữ không ra vào phòng của đàn ông trong khách sạn như ta nghe nói bây giờ họ làm, thậm chí họ mặc, như ta nghe nói, loại y phục các nhà quảng cáo gọi là quần ngắn hay xì líp có khả năng cho phụ nữ sự tự do cần thiết trong cuộc tranh đấu đòi tự do của họ; thật vậy, trước đó ta chưa hề thấy phụ nữ một mình trong khách sạn (mẹ sẽ không có mặt ở đây nếu không có bố) và ta nhớ ta đã tự hỏi làm sao Everbe không đeo nhẫn cưới mà vẫn có thể vào. Khách sạn có phòng khách cho phụ nữ, như căn phòng bọn ta vào - một phòng nhỏ hơn tuy thanh lịch hơn, phần lớn cũng che vải dày. Nhưng ta vẫn về phe Boon, ta không bước qua cửa mà ngừng lại bên ngoài, nơi Everbe biết ta ở đó, trong tầm gọi, ngay cả nếu cô không thật sự thấy ta. Vì thế ta nghe. Ồ phải, lắng nghe. Dù sao ta cũng sẽ lắng nghe, lúc này ta đã đi quá xa, quá sành điệu và thạo đời để ngừng lại, như ta đã đi quá xa sau khi ăn cắp ô tô và ngựa đua để bỏ cuộc. Vì thế ta có thể nghe họ: Everbe; và gần như lập tức cô lại khóc: “Không! Tôi không! Để tôi yên!”. Rồi Boon: “Nhưng tại sao? Cô nói cô yêu tôi cũng là nói dối à?”. Rồi Everbe: “Chính vì tôi yêu anh. Để tôi yên! Buông tôi ra! Lucius! Lucius!”. Rồi Boon: “Im đi. Thôi nào!”. Rồi im lặng một lát. Ta không nhìn, không ngó trộm, ta chỉ lắng nghe. Không, chỉ nghe: “Nếu tôi nghĩ cô cảm sùng tôi vì thăng huy hiệu thiếc trời đánh đó...”. Rồi Everbe: “Không! Không! Tôi không hề!”. Rồi ta không nghe rõ, tới khi Boon nói: “Cái gì? Không làm nữa? Cô nói gì, thôi?”. Rồi Everbe: “Ừ! Tôi thôi! Không làm nữa. Không bao giờ!” Rồi Boon: “Làm sao cô sống? Cô lấy gì mà ăn? Cô sẽ ngủ ở đâu?”. Và Everbe: “Tôi sẽ tìm việc. Tôi có thể làm việc”.

“Cô làm việc gì? Cô học hành không hơn tôi. Cô làm gì để sống?”

“Tôi có thể rửa bát. Tôi có thể giặt ủi. Tôi có thể học nấu ăn. Tôi có thể làm bất cứ gì, thậm chí tôi có thể cuốc đất và hái bông gòn. Buông tôi ra, Boon. Làm ơn. Làm ơn. Tôi phải thôi. Anh không thấy tôi phải thôi hay sao?” Rồi tiếng chân cô chạy, ngay cả trên thảm dày, cô đã đi khuất. Vì thế Boon bắt gặp ta lần này. Mặt ông giờ đây khá tệ. Ned may mắn, ông ấy chỉ phải mệt với vụ đua ngựa.

“Nhìn tôi đây này”, Boon nói, “Nhìn tôi cho kỹ. Có vấn đề gì với tôi vậy? Vấn đề chết tiệt gì vậy? Trước kia tôi...” Mặt ông như sắp nổ bùng. Ông lại nói: “Tại sao lại là tôi? Vì cái quý gì lại là tôi? Vì cái quý gì cô ấy chọn tôi để hoàn lương? Chết tiệt, cô ấy là điếm, cô ấy không hiểu sao? Cô ấy được trả tiền để thuộc về tôi hoàn toàn lúc cô ấy đặt chân vào chỗ của tôi, cũng như tôi được trả tiền để thuộc về Sếp và ông Maury hoàn toàn lúc tôi đặt chân vào chỗ của họ. Nhưng bây giờ cô ấy bỏ nghề. Vì lý do riêng. Cô ấy không làm nữa. Cô ấy không được quyền tự bỏ nghề mà không được tôi đồng ý, cũng như tôi không được bỏ nghề mà không được Sếp và ông Maury đồng ý...”

Ông ngừng lại, thịnh nộ và lúng túng, tức giận và vô vọng; và hơn nữa: kinh hoàng. Ông bồi da đen bây giờ đang đập chiếc khăn ăn của ông ở cửa. Boon cố gắng ghê gớm; Ned chỉ việc thắng cuộc đua ngựa, ông ấy thậm chí không biết rắc rối gì. “Đi bảo cô ấy tới ăn. Mình phải đón chuyến xe lửa. Phòng cô ấy số năm.”

Nhưng cô không ra. Vì thế Boon và ta ăn một mình. Mặt ông vẫn không khá hơn. Ông ăn như bỏ thịt vào cối xay: không như muốn ăn và cũng không như chẳng muốn ăn, mà chỉ là tới giờ ăn. Một lát sau ta nói, “Có lẽ nó đi bộ về Arkansas. Hồi chiều nó đã nói hai, ba lần là đáng lẽ lúc này nó đã tới nơi nếu đừng ai can thiệp”.

“Ừ”, Boon nói, “Có lẽ nó đi trước để tìm việc rửa bát cho cô ấy. Hay có lẽ nó cũng hoàn lương, rồi cả hai đi thẳng lên thiên đàng khỏi ngừng ở Arkansas hay bất cứ chỗ nào, nó chỉ đi trước để tìm cách qua khỏi Memphis mà không ai thấy cả hai.” Rồi tới giờ đi. Ta đã thấy vạt áo của cô đằng sau cánh cửa phòng ăn khoảng hai phút, nhưng bây giờ chính người bồi tới.

“Hai lẻ tám, thưa ông,” ông ta nói, “Mới kéo còi qua Ngã ba Một Dặm”. Vì thế bọn ta băng qua nhà ga, không xa, ba chúng ta đi cùng nhau, những người khách thông thường ngủ qua đêm ở khách sạn. Ta muốn nói bọn ta - họ - lúc này không cãi nhau nữa; bọn ta - họ - thậm chí có thể trò chuyện, đàm thoại, đơn điệu và vụn vặt. Everbe sẽ nói, chỉ cần Boon nói trước.

Không xa: băng qua đường ray để tới thêm ga, chiếc xe lửa bây giờ đã trong tầm mắt, hai người (Boon và Everbe) ràng buộc nhưng xa lạ, cách trở nhưng không thể chia lìa, bực dọc nhưng không thể tách rời, không khác ý nghĩ mà Boon cho là bốc đồng: kẻ (Boon) suốt đời không lớn hơn ta và thậm chí không biết rằng phụ nữ không bốc đồng cũng chẳng nghi ngờ hay ảo tưởng hay bị bệnh tiền liệt tuyến. Chiếc xe lửa, đầu máy rít âm ỉ ngang qua bọn ta, bánh thẳng toé lửa, đoàn xe dài, một đoàn lớn, chuyển xe lửa tốc hành, chuyển Đặc biệt: các toa hành lý, toa hút thuốc Jim Crow^[44] nửa giá, rồi các toa hành khách thường và vô số toa hạng sang, toa ăn cuối cùng, đi chậm lại; chiếc xe lửa của Sam Caldwell, và nếu Everbe với Otis đến Parsham trong toa dành cho nhân viên của chuyển xe chở hàng thì cô Reba đi toa khách, nếu không nói cô đi toa riêng của tổng thống; cuối cùng xe lửa ngừng tuy toa hành khách vẫn chưa mở cửa, chẳng thấy phu khuân vác mặc áo khoác trắng và ông soát vé, mặc dù Sam chắc đang tìm bọn ta; tới khi Boon nói, “Ồ quý. Toa hút thuốc”, và bắt đầu chạy. Khi ấy bọn ta thấy họ ở đằng trước: Sam Caldwell mặc đồng phục đứng trên đá cuội giúp cô Reba xuống, một người nữa - một phụ nữ - đi theo cô, không từ toa hút thuốc mà từ toa Jim Crow nửa giá cùng với người da đen; chiếc xe lửa - chuyển Đặc biệt đi Washington và New York, chuyển xe tốc hành phăng phất phụ nữ giàu sang đeo kim cương và các ông hút xì gà một đô la trong cuộc di cư đóm đáng và cách ly qua bên kia Trái đất - lại di chuyển vì thế Sam chỉ kịp vẫy tay chào bọn ta từ bậc thang, rồi thu nhỏ dần về hướng đông sau những cụm khói đứt quãng và tiếng còi dài vang dội, cuối cùng cặp đèn đỏ mờ dần, và hai phụ nữ đứng giữa đồng hành lý trên bãi đá cuội vắng vẻ, cô Reba nổi bật, xinh đẹp và thanh lịch, Minnie bên cạnh cô nom như đã chết.

** Nhân vật da đen trong vở nhạc kịch của Thomas Dartmouth Rice (1808-1860). Ở đây nói tới toa cho người da đen vì thời đó họ không được đi chung toa dành riêng cho dân da trắng. (ND)*

“Chúng tôi gặp rắc rối”, cô Reba nói, “Khách sạn ở đâu?” Bọn ta đi về. Giờ đây trong tiền sảnh thấp sáng, bọn ta có thể thấy Minnie. Mặt cô không

như chết. Chết là yên bình. Khuôn mặt ủ ê mím chặt môi bất động của Minnie báo điềm không yên bình, và nó cũng chẳng báo trước cho cô. Ông quản lý đến. “Tôi là bà Binford”, cô Reba nói, “Ông đã nhận điện tín của tôi về cái chõng cho cô hầu gái trong phòng tôi chứ?”.

“Vâng, thưa bà Binford”, ông phụ trách nói, “Chúng tôi có khu ở riêng cho người hầu, với phòng ăn riêng của họ...”.

“Ông cứ giữ lấy mà dùng”, cô Reba nói, “Tôi đã nói một cái chõng trong phòng tôi. Tôi muốn cô ta ở chung với tôi. Chúng tôi sẽ đợi trong phòng khách trong khi ông thu xếp. Phòng khách ở đâu?” Nhưng cô đã nhìn thấy phòng khách của phụ nữ, bọn ta đi theo. “Nó đâu?”, cô nói.

“Nó nào ở đâu?”, Everbe nói.

“Cô biết nó nào”, cô Reba nói. Và ta chợt biết nó nào, và chốc nữa ta sẽ biết tại sao. Nhưng ta không có thời giờ. Cô Reba ngồi xuống. “Ngồi xuống”, cô bảo Minnie. Nhưng Minnie không cử động. “Thôi được”, cô Reba nói, “Kể cho họ”. Minnie mỉm cười với bọn ta. Khủng khiếp: cái hé miệng điên rồ trần trụi ấy, một hố sâu khổ não chỗ hàm răng đẹp vô địch nhô ra khỏi vòm miệng tối, chỗ đã từng có chiếc răng vàng; bây giờ ta biết vì sao Otis đã trốn khỏi Parsham dù nó phải đi bộ; ồ phải, vào lúc đó, năm mươi sáu năm trước, ta cũng sừng sốt và kinh khiếp không tin như các cháu bây giờ, tới khi Minnie và cô Reba kể cho bọn ta.

“Chính nó!”, Minnie nói, “Tôi biết chính nó! Nó lấy trong lúc tôi ngủ!”.

“Đồ quỷ sứ”, Boon nói, “Một đứa ăn cắp cái răng trong miệng cô mà cô không biết à?”.

“Chết tiệt, nghe này”, cô Reba nói, “Minnie thuê làm cái răng như vậy để cô ấy có thể gỡ vào lấy ra - làm thêm, tấn tiện và dành dụm - bao nhiêu năm, Minnie? Ba năm phải không? - tới khi cô ấy đủ tiền nhổ răng và gỡ cái răng vàng trời đánh đó vào. Ồ phải, tôi đã cố hết sức can cô ấy - làm hỏng bộ răng tự nhiên mà ai cũng muốn đổi một ngàn đô la và các thứ khác để có một bộ như cô ấy; chưa kể các khoản chi thêm để có thể tháo răng ra khi cô ấy ăn...”.

“Tháo răng ra khi cô ấy ăn?”, Boon nói, “Cô ấy giữ hàm răng để làm quý gì?”.

“Tôi muốn có cái răng ấy lâu rồi”, Minnie nói, “Tôi làm lụng và dành dụm để có nó, làm thêm. Tôi không muốn nó lẫn lộn với thức ăn”.

“Vì thế cô ấy tháo nó ra khi cô ấy ăn”, cô Reba nói, “Và để nó ngay trên bàn chỗ cô ấy thấy được nó, vừa nhìn vừa thưởng thức nó trong lúc cô ấy ăn. Nhưng thằng nhỏ không lấy cái răng cách đó, cô ấy nói cô ấy đeo răng vào sau khi ăn sáng xong, tôi tin cô ấy, cô ấy chưa bao giờ quên vì cô ấy hãnh diện về nó, nó đắt tiền, cô ấy tốn quá nhiều tiền; không khác gì anh để quên con ngựa trời đánh đó ở chỗ có thể làm mất của anh hơn một cái răng vàng, rồi quên nó...”.

“Tôi biết tôi không bao giờ quên”, Minnie nói, “Tôi gắn nó lại ngay sau khi tôi ăn xong. Tôi nhớ. Nhưng tôi kiệt sức, mệt quá...”.

“Đúng”, cô Reba nói. Rồi cô nói với Everbe: “Tôi nghĩ tôi đang uống tì lúc mọi người về tối hôm qua. Trời hừng sáng tôi vẫn chưa đủ tỉnh trí để ngừng uống, cuối cùng khi mặt trời lên tôi bảo Minnie ực một ngụm gin rồi đóng cửa trước và đi ngủ lại, tôi lên lầu gọi Jackie dậy nói cô ta đừng mở cửa, mặc kệ nếu có thằng khốn động cờn nào dưới St. Louis tới gõ cửa, không cho ai vào trước sáu giờ chiều nay. Vì thế Minnie đi nằm trên cái chõng của cô ấy trong kho phía hiên sau, thoát tiên tôi nghĩ có lẽ cô ấy quên khóa cửa kho...”.

“Dĩ nhiên tôi khóa”, Minnie nói, “Bia trong đó. Tôi khóa cái cửa ấy từ ngày thằng nhỏ đó tới đây vì tôi biết nó từ hồi nó tới thăm mùa hè năm ngoái”.

“Cô ấy nằm trong kho”, cô Reba nói, “mệt nhoài, đóng cửa ngủ như chết trên chõng, không hề biết gì cho tới khi...”.

“Tôi thức dậy”, Minnie nói, “Tôi vẫn còn mệt và kiệt sức tới mức tôi ngủ quá say, như cô; tôi nằm đó rồi tôi biết miệng tôi cảm thấy hơi lạ. Nhưng tôi chỉ nghĩ có lẽ mẩu gì vương trong đó dù tôi cẩn thận đến mấy, cho tới khi tôi ngồi dậy rồi đi tới gương và thấy...”.

“Tôi không biết ở Chattanooga người ta có nghe cô ấy không, nói gì tới Parsham”, cô Reba nói, “Và cánh cửa vẫn đóng...”.

“Chính nó!”, Minnie vừa nói vừa khóc, “Tôi biết chính nó! Nó hỏi tôi ít nhất mỗi ngày một lần là tốn bao nhiêu, tại sao tôi không bán nó, tôi sẽ bán được bao nhiêu, tôi sẽ bán nó ở đâu...”.

“Ừ”, cô Reba nói, “Vì vậy sáng nay nó kêu la ầm ĩ như mèo rừng khi cô bảo là nó không về nhà mà phải tới Parsham với cô”, cô bảo Everbe, “Vì vậy khi nó nghe tiếng còi xe lửa là nó chạy hả? Cô nghĩ nó đang ở đâu? Vì tôi sẽ lấy lại cái răng của Minnie”.

“Tụi tôi không biết”, Everbe nói, “Nó biến mất khỏi xe ngựa hồi năm giờ rưỡi. Tụi tôi nghĩ nó phải về đây, vì nó đâu còn chỗ nào khác để đi. Nhưng tụi tôi chưa tìm thấy nó”.

“Có lẽ cô tìm không đúng chỗ”, cô Reba nói, “Nó không phải là thứ cô có thể huýt sáo gọi ra. Cô phải hun khói nó như chuột hay rắn”. Ông phụ trách trở lại. “Xong rồi à?”, cô Reba nói.

“Vâng, thưa bà Binford”, ông quản lý nói. Cô Reba đứng lên.

“Tôi sẽ để Minnie nằm nghỉ và ở với cô ấy tới lúc cô ấy ngủ. Rồi tôi sẽ ăn tối”, cô bảo ông phụ trách, “Món gì cũng được”.

“Giờ hơi trễ”, ông phụ trách nói, “Phòng ăn...”.

“Một lát nữa sẽ còn trễ hơn”, cô Reba nói, “Món gì cũng được. Nào, Minnie”. Cô và Minnie đi ra. Khi ấy ông phụ trách cũng đi. Bọn ta đứng đó; không ai ngồi xuống; cô - Everbe - chỉ đứng đó: một cô gái trưởng thành khi yên lặng trông đẹp, và buồn nữa khi cứ yên lặng thế này. Hay có lẽ sự xấu hổ còn lớn hơn nỗi buồn.

“Nó không bao giờ khá được ở đó”, cô nói, “Vì vậy tôi nghĩ... Đưa nó đi dù chỉ một tuần hồi hè năm ngoái. Rồi năm nay, nhất là sau khi mọi người tới, và ngay khi thấy Lucius tôi biết lúc nào tôi cũng muốn nó như vậy, nhưng tôi không biết cách bảo nó, dạy nó. Vì vậy tôi nghĩ có lẽ chỉ cần ở gần Lucius, dù chỉ hai hay ba ngày...”.

“Ừ”, Boon nói, “Phong cách lịch sự”. Ông lại gần cô, lúng túng. Ông không vòng tay quanh người cô nữa. Ông thậm chí không đụng cô, thật

vậy. Ông chỉ vỗ về lưng cô, bàn tay ông thô thiển, như vô tình và nặng nề, gần như khi Butch vỗ lưng ông chiều nay. Nhưng nó khác hẳn. “Được rồi”, ông nói, “Có gì đâu nào. Cô đã cố hết sức. Cô đã làm tốt. Nào, nào.” Ông bồi bàn lại vào.

“Người đánh xe của ông trong bếp, thưa ông”, ông ta nói, “Anh ta nói việc quan trọng”.

“Người đánh xe nào của tôi?”, Boon nói, “Tôi không có ai đánh xe”.

“Ned”, ta vừa nói vừa đi. Everbe cũng đi, trước Boon. Bọn ta theo sau ông bồi bàn trở lại bếp. Ned đang đứng khá gần bà bếp, một bà da đen khùng khiếm đang lau đĩa ở bồn rửa bát. Ông đang nói.

“Nếu người đẹp lo về tiền bạc, tôi là người...”, rồi thấy bọn ta và đọc ý nghĩ của Boon trong chớp nhoáng: “Đừng lo. Nó đang ở đằng nhà cụ Possum. Lần này nó làm gì?”.

“Cái gì?”, Boon nói.

“Otis”, ta nói, “Ned tìm thấy nó”.

“Tôi không tìm”, Ned nói, “Tôi chưa bao giờ mất nó. Bầy chó của cụ Possum tìm thấy. Đuổi nó lên cây bạch đàn sau chuồng gà độ một giờ trước, tới khi Lycurgus đi bắt nó. Nó không chịu tới đây với tôi. Thật ra, nó lập tức cư xử như nó không định đi đâu. Lần này nó làm gì?” Bọn ta kể cho ông. “Vậy là cô ta cũng ở đây”, ông nói. Ông nói nhỏ: “Hi hi hi”. Ông nói: “Vậy thì nó sẽ không có ở đó lúc tôi trở lại”.

“Anh nói thế nghĩa là sao?”, Boon nói.

“Nếu ông là nó thì ông có còn ở đó không?”, Ned nói, “Nó biết giờ này cô ta đã thức dậy và thấy mất cái răng. Bây giờ nó phải biết cô Reba đủ lâu để biết sẽ không có cái gì cản cô ấy tới khi cô ấy túm được nó rồi lộn ngược nó rồi lắc tới khi cái răng đó rơi ra khỏi bất kỳ chỗ nào nó cắn. Chính tôi cho nó biết tôi với con la đó đi đâu, và bất kỳ ai ở đó cũng có thể cho nó biết chuyến xe lửa tới lúc mấy giờ và mất bao lâu để người ta trở lại đó. Nếu ông có cái răng ấy thì ông có còn ở đó không?”.

“Thôi được”, Boon nói, “Nó định làm gì với cái răng?”.

“Nếu là ai khác”, Ned nói, “tôi đoán có ba cách với cái răng: bán hay giấu hay cho đi. Nhưng vì là nó, nó chỉ có hai cách: bán hay giấu nó, và nếu phải giấu đâu đó thì nó sẽ lo là cái răng có thể trở lại miệng cô ta. Vì thế chỗ tốt nhất để bán gấp cái răng vàng là về Memphis. Nhưng Memphis xa quá nếu đi bộ, và để đi xe lửa (thì sẽ tốn tiền, chắc nó có tiền, miễn là nó đủ tuyệt vọng để tiêu tiền của nó) nó sẽ phải quay lại Possum, nơi người ta có thể gặp nó. Vì vậy chỗ tốt thứ nhì để bán nhanh cái răng vàng sẽ là ở đường đua ngày mai. Nếu là ông hay tôi, rất có thể ngày mai mình sẽ đánh cược cái răng đó trên một trong hai con ngựa. Nhưng nó không là dân cá cược. Cá cược quá chậm cho nó, chưa kể là bấp bênh. Nhưng đường đua sẽ là chỗ tốt để khởi sự tìm nó.

Tệ quá, tôi không biết chuyện cái răng đó lúc tôi tóm được nó tối nay. Có lẽ tôi đã có thể nói phải trái với nó. Rồi nếu nó là cháu tôi thì khi ông Sam Caldwell ghé ngang đây trên chuyến xe lửa đi về hướng tây lúc sáu giờ bốn mươi sáng mai, tôi sẽ đưa nó ra nhà ga giao nó cho ông Sam và bảo ông Sam đừng buông tay khỏi nó tới khi đóng cửa chuyến xe lửa đầu tiên đi Arkansas ngày mai”.

“Ngày mai anh có tìm được nó không?”, Everbe nói, “Tôi phải tìm nó. Nó chỉ là đứa trẻ con. Tôi sẽ trả tiền cho cái răng, tôi sẽ mua cái khác cho Minnie. Nhưng tôi phải tìm thấy nó. Nó sẽ nói nó không lấy, nó chưa bao giờ thấy, nhưng tôi phải...”.

“Ừ”, Ned nói, “Tôi cũng sẽ nói vậy nếu là tôi. Tôi sẽ cố. Sáng sớm mai tôi sẽ tới đón Lucius, nhưng cơ hội tìm nó tốt nhất là ở vòng chạy ngày mai ngay trước khi đua.” Ông bảo ta: “Người ta đã ghé qua sân nhà cù Possum như thể họ vô tình, có vẻ như thử tìm xem lần này ai là kẻ vẫn tin con ngựa đó có thể chạy đua. Vì vậy có lẽ mình sẽ có một đám khá đông ngày mai. Bây giờ trễ rồi, vì vậy cậu đi ngủ trong khi tôi đem con la của cù Possum về nhà cũng để đi ngủ. Găng của cậu đâu? Cậu không làm mất nó chứ?”.

“Trong túi cháu”, ta nói.

“Nhớ đừng để mất”, ông nói, “Đi đôi với nó là cái găng bên trái, và găng bên trái xui xẻo trừ phi cậu đeo cả hai.” Ông quay đi, nhưng khi tới gần bà

bếp béo, ông nói với bà: “Trừ phi tôi đổi ý ở lại thị trấn tối nay. Người đẹp mấy giờ dọn điếm tâm?”.

“Ngay sau khi hàm răng anh ở quá xa để nhai”, bà bếp nói.

“Chúc mọi người ngủ ngon”, Ned nói. Rồi ông đi. Bọn ta trở lại phòng ăn, lúc này ông bồi mặc áo ngắn tay, không cổ cồn và cà vạt, mang cho cô Reba một đĩa sườn lợn, yến mạch, bánh quy và mứt dâu bọn ta đã ăn lúc này, không nóng cũng chẳng nguội mà ấm ấm, một cách cầu thả như bồi bàn, như người ta thường nói.

“Cô đã khuyên cô ấy đi ngủ à?”, Everbe nói.

“Ừ”, cô Reba nói, “Thằng nhóc chó đ...”, rồi dừng phắt và nói, “Xin lỗi. Tôi nghĩ tôi đã thấy mọi thứ trong nghề, nhưng tôi chưa bao giờ nghĩ tôi sẽ thấy một cái răng bị ăn cắp trong nhà mình. Tôi ghét tụi nhóc khốn kiếp. Chúng nó như bầy rắn con. Mình có thể đối phó với con rắn lớn vì đã được cảnh cáo phải coi chừng. Nhưng con rắn con có thể mổ sau lưng mình trước khi mình biết nó có răng. Cà phê của tôi đâu?” Ông bồi mang cà phê tới rồi bỏ đi. Và khi ấy ngay cả phòng ăn lớn che màn cũng chật chội, như thể mỗi lần Boon và Butch vào trong bốn bức tường ấy thì mọi thứ lớn lên, nảy nở, không chừa chỗ cho thứ gì khác. Gã - Butch - đã lại nhà bác sĩ, hay có lẽ trong nghề huy hiệu thiếc gã biết mọi người không dám không mời gã một cốc rượu. Trời đã khuya, ta mệt, nhưng gã lại có mặt; ta chợt biết rằng cho tới lúc này gã chưa thật sự giở trò gì và bây giờ bọn ta chỉ mới bắt đầu đối phó với gã, gã đứng ở cửa, huênh hoang, mắt sáng, tự tin, hồ hởi và hơi đỏ hơn, trên áo sơ mi dẫm mồ hôi của gã cái huy hiệu như có sức sống, dường như phình ra lấn át bọn ta, gã - Butch - đeo nó không như biểu hiệu chính thức cho sự cống hiến độc đáo của gã, mà như một hướng đạo sinh đeo chuyên hiệu: vừa như một phần thưởng độc đáo khó đạt và biểu tượng của chuyên môn, vừa như khả năng xá tội thần bí cho bất cứ hành động nào của gã; lúc đó Everbe đứng nhanh lên bên kia bàn và gần như vội vã đi vòng qua rồi ngồi xuống ghế bên cạnh cô Reba, Butch vừa nhìn cô, vừa huênh hoang. Khi ấy ta đánh giá Boon xuống thấp một mức và Everbe cao

hơn về việc đối phó với rắc rối. Boon chỉ phải đối phó với Butch, cô đối phó với cả Boon lẫn Butch.

“Ồ, ờ”, Butch nói, “Cả phố Catalpa dọn về phía đông tới Possum hay sao?” Vì thế thoạt tiên ta nghĩ gã có thể là bạn hay ít ra là khách quen của nhà cô Reba. Nhưng nếu thế thì gã không nhớ tên cô. Nhưng ngay cả ở tuổi mười một ta biết có loại người như Butch, họ không nhớ ai trừ khi có nhu cầu cấp thiết, và điều gã cần bây giờ (hay có thể dùng đến) là một phụ nữ nữa, gã bắt cần biết là ai, miễn là người ấy không nhiều thì ít phải trẻ và dễ ưa. Không: gã thật ra không cần ai: như con sư tử đang trên đường tới tranh một con linh dương với con sư tử khác mà nó nắm chắc phần thắng (ta muốn nói thắng con sư tử kia, không phải con linh dương), và sẽ là đại đột nếu nó không nhào vào con linh dương đi lạc mà nó tình cờ bắt gặp trên đường, dù chỉ để cầu may. Nhưng cô Reba hóa ra không phải là con linh dương. Butch gặp một con sư tử khác. Gã nói: “Tao thấy cách Đường Phèn dùng đầu óc; nó với tao tranh nhau một miếng thịt làm gì khi có một miếng khác y như vậy về mọi đặc điểm ngoại trừ có lẽ hơi khác lớp da”.

“Ai vậy?”, cô Reba nói với Everbe, “Bạn của cô hả?”.

“Không”, Everbe nói, cô khép nép: một cô to lớn, quá to lớn để khép nép. “Làm ơn...”

“Cô ấy đang nói cho cô biết”, Boon nói, “Cô ấy không có bạn bè gì nữa. Cô ấy không cần ai nữa. Cô ấy bỏ, bỏ nghề. Ngay sau khi tụi tôi thua vụ đua ngựa này thì cô ấy sẽ bỏ đi tìm một việc rửa bát. Cứ hỏi cô ấy”.

Cô Reba nhìn Everbe. “Làm ơn”, Everbe nói. “Ông muốn gì?”, cô Reba hỏi Butch.

“Chẳng muốn gì”, Butch nói, “Chẳng muốn gì hết. Tôi với Đường Phèn hơi lộn xộn với nhau một chút. Nhưng bây giờ cô xuất hiện, mọi thứ đều ổn thỏa. Hết sảy”. Gã tới nắm cánh tay Everbe. “Nào. Xe ngựa bên ngoài. Mình đi cho họ rộng chỗ.”

“Gọi ông quản lý”, cô Reba nói, khá lớn, với ta. Ta thậm chí không phải đi; nếu để ý, ta có thể thấy ông thấp thoáng bên kia cửa. Ông đi vào. Cô Reba hỏi: “Có phải ông này là luật pháp ở đây không?”.

“Sao vậy, tất cả chúng tôi ở đây đều biết Butch, thưa bà Binford”, ông quản lý nói, “Ông ấy có đông bạn bè ở Parsham như mọi người. Dĩ nhiên ông ấy ở trên Hardwick; nói đúng ra, chúng tôi không có cảnh sát ở Parsham; chúng tôi chưa lớn lắm”. Butch nồng nhiệt huênh hoang mời đón ông quản lý gần như trước khi ông vào, như thể ông - ông quản lý - đã nhào đầu tới rồi biến mất như con chuột nhào vào cục sáp còn mềm. Nhưng lúc này mắt Butch khá lạnh, gay gắt.

“Có lẽ ở đây rắc rối vì vậy”, gã bảo ông quản lý, “Có lẽ vì vậy các ông không phát triển và tiến bộ, các ông cần thêm một chút luật pháp”.

“A, Butch”, ông quản lý nói.

“Ông muốn nói bất kỳ ai muốn đều có thể từ ngoài đường bước vào rồi lôi bất kỳ khách phụ nữ nào của ông có vẻ ngoài vừa ý họ nhất tới cái giường gần nhất như kiểu ông là quản lý nhà thổ phải không?”, cô Reba nói.

“Lôi ai đi đâu?”, Butch nói, “Lôi bằng cái gì? Tờ hai đô la hả?” Cô Reba đứng lên.

“Nào”, cô nói với Everbe, “Tối nay có chuyến xe lửa về Memphis. Tôi biết chủ ổ chuột này. Tôi nghĩ ngày mai tôi sẽ đi gặp ông ta...”.

“A, Butch”, ông quản lý nói, “Khoan đã, thưa bà Binford...”.

“Mày ra tiếp khách, Virgil”, Butch bảo ông quản lý.

“Chỉ còn bốn tháng nữa là tới tháng Mười một; ông triệu phú với hai con chó săn chim hảo hạng có thể bước vào bất cứ lúc nào, không có ai ngoài đó để chỉ cho ông chỗ ký tên. Đi đi. Bọn tao ở đây đều là bạn.” Ông quản lý đi. “Bây giờ hết ngáng đường”, Butch vừa nói vừa với cánh tay Everbe lần nữa.

“Vậy thì gặp ông cũng được”, cô Reba nói với Butch, “Tôi với ông ra phía trước, hay bất kỳ chỗ nào kín đáo. Tôi có vài lời với ông”.

“Việc gì?”, Butch nói. Cô không đáp, cô đã đi tới cửa. “Cô nói việc riêng?”, Butch nói, “Sao vậy, ừ; đâu phải lúc nào tôi cũng được tiếp riêng một cô xinh xắn, tôi sẵn lòng để Đường Phèn nhào vô.” Họ đi ra. Bây giờ ở tiền sảnh, bọn ta không thấy họ bên ngoài cửa phòng khách phụ nữ, gần

một phút, có lẽ hơi lâu hơn, trước khi cô Reba trở lại, vẫn bước đều, nghiêm, đẹp và điềm đạm; rồi một giây sau Butch nói, “VẬY hả, hả? Rồi sẽ biết”, cô Reba bước đều tới chỗ bọn ta đợi, nhìn Butch băng qua tiền sảnh, gã thậm chí không nhìn bọn ta.

“Xong rồi à?”, Everbe nói.

“Ừ”, cô Reba nói, “Và cả anh nữa,” cô bảo Boon. Cô nhìn ta. “Chúa ơi”, cô nói.

“Cô làm quái quỷ gì với hăn?”, Boon nói.

“Chẳng làm gì”, cô nói qua vai, vì cô đang nhìn ta, “Tôi nghĩ tôi đã thấy đủ thứ rắc rối nhà thổ rồi. Cho tới khi tôi gặp một vụ có tụi con nít liên can. Cô đem một đĩa tới” - cô nói với Everbe - “nó tổng chủ đất ra rồi ăn cắp hết bộ răng tháo rời với mười bốn đô la bia; và nếu như vậy chưa đủ, Boon Hogganbeck đem tới một đĩa khác để đưa các cô khốn khổ của tôi vào cảnh nghèo và đáng kính. Tôi đi ngủ còn các vị...”.

“Thôi nào”, Boon nói, “Cô đã nói gì với hăn?”. “Anh ở thị trấn nào nhi?”, cô Reba nói. “Jefferson”, Boon nói.

“Dân đô thị từ những chỗ như Jefferson và Memphis, với đầu óc thành phố lớn của anh, anh không biết nhiều về luật pháp. Anh phải tới mấy chỗ nhỏ, như chỗ này. Tôi biết, vì tôi lớn lên ở một chỗ nhỏ. Ông ta là cảnh sát do dân bầu. Ông ta có thể ở Jefferson hay Memphis một tuần mà thậm chí anh vẫn không gặp ông ta. Nhưng ở đây trong đám người bầu ông ta (đa số mười hai hay mười ba người bỏ phiếu cho ông ta, và thiếu số chín hay mười hay mười một người không bầu vì vậy đã hối tiếc hay sẽ sớm hối tiếc) ông ta bắt chấp cảnh sát quận hạt hay thống đốc tiểu bang hay Tổng thống Hoa Kỳ cả ba nhập một. Vì ông ta là dân Tin Lành. Tôi muốn nói trước tiên ông ta theo đạo Tin Lành, sau đó ông ta là luật pháp. Khi ông ta có thể là dân Tin Lành và luật pháp cùng một lúc, ông ta sẽ là. Nhưng khi luật pháp gặp xung khắc ở chỗ không ai mời, luật pháp biết nó có thể làm gì và làm ở đâu. Người ta nói Pharaoh Ai Cập là ông vua giỏi, và một ông khác thời Kinh Thánh tên Caesar đã làm hết khả năng của ông ấy. Họ nên

tới thăm chỗ này để xem một ông cảnh sát do dân bầu ở Arkansas hay Mississippi hay Tennessee một lần cho biết.”

“Nhưng làm sao cô biết ông ta là ai?”, Everbe nói. “Làm sao cô biết thậm chí có một ông ở đây?”

“Chỗ nào cũng có”, cô Reba nói, “Chẳng phải tôi vừa mới nói cho cô biết là tôi lớn lên ở một chỗ như thế này à - cho tới khi tôi còn chịu được nó? Tôi không cần biết ông ta là ai. Tôi chỉ cần cho thằng khốn đó biết là tôi biết ở đây cũng có một ông là đủ. Tôi sẽ...”.

“Nhưng cô nói gì với hắn?”, Boon nói, “Thôi nào. Tôi có thể muốn nhớ câu cô nói”.

“Chẳng nói gì cả, tôi đã bảo anh rồi”, cô Reba nói, “Nếu tới lúc này tôi chưa biết cách đối phó với lũ ngựa giống khốn kiếp một tay cầm huy hiệu còn tay kia kéo giải rút quần thì tôi đã sống trong nhà tế bần từ lâu. Tôi bảo hắn nếu tối nay tôi thấy mặt hắn ở đây lần nữa thì tôi sẽ bảo gã quản lý mặt cừu đó đánh thức ông cảnh sát dân cử dậy để nói có một thằng cảnh sát quèn ở Hardwick vừa mới đăng ký hai cô điếm Memphis ở khách sạn Parsham. Tôi đi ngủ, mọi người cũng nên ngủ. Nào, Corrie. Tôi ghi đức hạnh dễ sợ của cô vào sổ của gã quản lý đó, bây giờ cô phải giữ lấy, ít nhất khi hắn thấy cô”. Họ đi. Rồi Boon cũng đi, có thể ông đã theo Butch ra cửa trước chỉ để giám chắc chiếc xe ngựa đã đi. Khi ấy Everbe bỗng sà xuống ta, to lớn như thế: một cô to lớn, thì thầm nhanh:

“Cháu không mang gì theo phải không? Cô muốn nói quần áo. Cháu mặc bộ này từ hôm cháu rời nhà.” “Có sao đâu?”, ta nói.

“Cô sẽ giặt nó”, cô nói, “Quần áo lót, tất, áo ngoài của cháu. Cả cái găng cháu mang nữa. Nào, cởi ra”. “Nhưng cháu chẳng còn gì cả”, ta nói.

“Được mà. Cháu cứ đi ngủ. Cô sẽ sẵn sàng hết tất cả mấy thứ này khi cháu thức dậy. Nào.” Vì thế cô đứng ngoài cửa khi ta cởi áo quần rồi nhét áo ngoài, quần áo lót, tất và găng cưỡi ngựa qua khe cửa cho cô, rồi cô chúc ngủ ngon và ta đóng cửa rồi lên giường; nhưng vẫn chưa xong, còn những việc bọn ta chưa làm, chưa giải quyết: cuộc hội ý bí mật trước khi đua; vạch chiến lược chặt chẽ, ác liệt, táo bạo, âm thầm cho ngày mai. Rồi

ta nhận ra rằng, nói đúng ra, bọn ta chẳng có chiến lược gì; bọn ta chẳng có gì để lập kế hoạch ngay cả với con ngựa có chủ nhân mờ ám và thậm chí không biết ai là chủ (trừ phi Ned thật sự biết), bọn ta chỉ biết là trong quá khứ nó đã kiên quyết chạy vừa đủ nhanh để về đích sau con ngựa khác trong cuộc đua. Nó sẽ đua ngày mai, ta không rõ chính xác ở đâu, tranh với con ngựa tất cả bọn ta chưa hề thấy và (nếu bọn ta quan tâm) phải tin là có thật. Rồi ta nhận ra rằng trong mọi thứ nghề của con người, xét về mọi mặt, nghề đua ngựa chắc chắn nằm trong tay Chúa. Rồi Boon bước vào, ta đã nằm trên giường, đã thêm thiệp.

“Quần áo của cậu đâu?”, ông nói.

“Everbe giặt”, ta nói. Ông đã cởi quần dài và giày, và đã với tay tắt đèn. Ông ngừng lại, chết sững.

“Cậu nói ai?” Ta chột tỉnh nhưng đã quá muộn. Ta nằm đó nhắm mắt, không cử động. “Cậu nói tên gì?”

“Cô Corrie”, ta nói.

“Cậu nói tên khác.” Ta có thể cảm thấy ông đang nhìn ta. “Cậu gọi cô ấy là Everbe.” Ta có thể cảm thấy ông đang nhìn ta. “Tên cô ấy à?” Ta có thể cảm thấy ông đang nhìn ta. “Vậy cô ấy đã nói tên thật của cô ấy cho cậu.” Rồi ông nói, khá dịu dàng: “Chết tiệt”, và ta thấy qua mí mắt trong căn phòng tắt đèn, rồi cái giường kẽo kẹt khi ông nằm xuống, như mọi cái giường vì ông quá nặng, như ta đã nghe từ ngày ta biết nhớ lúc ta ngủ với ông: một hay hai lần ở nhà khi bố đi vắng và ông đến nhà để mẹ khỏi sợ, và ở nhà cô Ballenbaugh hai đêm trước, và ở Memphis tối hôm qua, rồi ta nhớ rằng mình đã không ngủ với ông ở Memphis: mà với thằng Otis. “Chúc ngủ ngon”, ông nói.

“Ngủ ngon”, ta nói.

Rồi trời sáng, ngày hôm sau: NGÀY ta sẽ thật sự đua ngựa lần đầu tiên (và nếu thắng sẽ giúp Boon và Ned - dĩ nhiên cả ta, nhưng ta yên chí được miễn xá; ta không chỉ là trẻ con mà còn là con cháu - được về nhà lại, có lẽ trong hồ thẹn, thậm chí xây xước, nhưng ít ra họ có thể trở về) với mọi bịp bợm, lắt léo, mảnh khoé và sục sạo (còn tội nào khác gắn liền với - thôi được, là hậu quả của - việc ăn trộm chiếc xe của ông nội, nói trắng ra là tự tiện và trong chừng mực nào đó ngây thơ, ta thậm chí không rõ), giờ đây đã tới lúc. “Thế là cô ấy kể tên thật của cô ấy cho cậu”, Boon nói. Thấy chưa, vì bây giờ đã quá muộn; tối qua ta đã thiếp ngủ và bất cần.

“Vâng”, ta nói; rồi nhận ra mình hoàn toàn sai: cô không kể cho ta; cô thậm chí không biết rằng ta biết, rằng ta đã gọi cô là Everbe từ tối Chủ nhật. Nhưng bây giờ đã quá muộn. “Nhưng ông phải hứa”, ta nói, “Không phải hứa với cô ấy, hứa với cháu. Không bao giờ nói ra cho tới khi cô ấy nói trước”.

“Tôi hứa”, ông nói, “Tôi chưa hề nói dối cậu. Tôi muốn nói là chưa hề nói dối thậm tệ. Tôi muốn nói... tôi không... Thôi được”, ông nói, “Tôi hứa.” Rồi ông lại nói, như tối hôm qua, dịu dàng và hầu như sùng sốt: “Chết tiệt.” Và quần áo của ta - áo ngoài, tất, quần áo lót và găng cưỡi ngựa - được giặt ủi xong, gấp gọn gàng trên ghế ngay ngoài cửa phòng chúng ta. Boon đưa chúng cho ta. “Quần áo sạch, cậu phải tắm lại”, ông nói.

“Ông mới bắt cháu tắm hôm thứ Bảy”, ta nói.

“Mình đi đường tối thứ Bảy”, ông nói, “Thậm chí tới Chủ nhật mình mới đến Memphis”. “Đúng rồi. Chủ nhật”, ta nói.

“Hôm nay thứ Ba”, ông nói, “Đã hai ngày”.

“Mới một ngày”, ta nói, “Hai đêm, nhưng mới một ngày”.

“Cậu đi đường suốt từ lúc đó”, Boon nói, “Bây giờ cậu đã có hai bộ bụi đường trên người”.

“Gần bảy giờ”, ta nói, “Mình trễ bữa điểm tâm rồi”.

“Cậu cứ tắm trước đi”, ông nói.

“Cháu phải mặc áo quần vào để cảm ơn Everbe đã giặt cho cháu.”

“Tắm trước”, Boon nói. “Cháu sẽ làm ướt băng.”

“Đưa tay lên cổ”, Boon nói, “Dù sao cậu cũng đâu có giặt nó”.

“VẬY TẠI SAO ÔNG KHÔNG TẮM?”, ta nói.

“Tụi mình không nói về tôi. Tụi mình đang nói về cậu.” Vì thế ta vào phòng tắm rồi tắm và mặc lại áo quần rồi tới phòng ăn. Ned nói đúng. Tối hôm qua chỉ có một bàn, đầu bàn dọn sạch và bày cho bọn ta. Bây giờ có bảy hay tám người, toàn đàn ông (nhưng không phải người ngoài, dân ngoại quốc, xin lỗi; thật ra họ chỉ lạ với bọn ta là những kẻ không sống ở Parsham. Chả ai mặc đồ lót bằng lụa và hút xì gà Upmann xuống toa xe lửa hạng sang; ở Parsham giữa tháng Năm bọn ta chưa bắt đầu môn thể thao mùa đông cho toàn thể mọi người. Một số mặc quần áo lao động, chẳng ai đeo cà vạt trừ một người, họ như bọn ta, chỉ khác là họ sống ở đây, với cùng đam mê và hy vọng và phương ngữ, được quyền - kể cả Butch - tự do làm ăn cá thể bất khả vi phạm theo hiến định đã tạo nên vùng đất của chúng

ta, bằng cách mở một cuộc đua ngựa riêng tư giữa hai con ngựa địa phương. Nếu ai, ủy ban hay cá nhân, từ quận hạt kế cận đến cản trở hay thay đổi, hay ngăn chặn, hay thậm chí nhúng tay xa hơn việc đánh cá trên con ngựa hãn chọn, tất cả bọn ta, những kẻ ủng hộ con ngựa của phe mình, sẽ một lòng đứng lên đuổi hãn). Và ngoài ông bồi bàn, ta thấy lưng một người hầu gái mặc đồng phục vừa mới đi qua cánh cửa bật vào buồng chứa thức ăn hay bếp, và hai ông (một ông đeo cà vạt) ở bàn bọn ta đang nói chuyện với Boon và cô Reba. Nhưng Everbe không ở đó, và trong một tích tắc, một giây, ta đã hoảng hốt nghĩ Butch rốt cuộc đã mai phục và dùng vũ lực bắt cô, phục kích cô trong hành lang có lẽ trong lúc cô mang ghế để quần áo đã giặt của ta tới cửa phòng ta và Boon. Nhưng chỉ một giây, và quá quái dị; nếu tối qua cô đã giặt cho ta thì cô chắc đã, hãn nhiên đã thức khá khuya để giặt cho chính cô và có lẽ cho cả cô Reba nữa, và cô vẫn còn ngủ. Vì thế ta đi tới bàn, một ông ở đó nói:

“Thằng nhỏ này cười nó à? Coi bộ anh băng nó để đánh bốc.”

“Ừ”, Boon vừa nói vừa đẩy đĩa thịt heo muối tới lúc ta ngồi xuống; cô Reba chuyền trứng và yến mạch qua “Cậu ấy đứt tay lúc ăn đậu Hà Lan tối hôm qua”.

“Ha ha”, người đàn ông nói, “Dù sao lần này nó cũng nhẹ cân hơn”.

“Ừ”, Boon nói, “Trừ phi lúc mình không nhìn, cậu ấy ăn dao uống nĩa, và có thể gặm thêm vỉ sắt lò nướng để tráng miệng”.

“Ha ha”, người đàn ông nói, “Theo cách nó chạy mùa đông vừa rồi thì nhẹ cân thôi không đủ cho nó. Nhưng bí mật là chỗ đó, hử?”.

“Ừ”, Boon nói, ông lại tiếp tục ăn, “Ngay cả nếu tụi tôi chẳng có bí mật gì thì tụi tôi cũng phải giả bộ như có”.

“Ha ha”, người đàn ông lại nói, họ đứng lên. “Ôi dào, dù sao cũng chúc may mắn. Con ngựa đó có thể cần may mắn cũng như cần nhẹ cân.” Người hầu gái đến, mang cho ta một ly sữa và một đĩa bánh quy nóng. Đó là Minnie, đội mũ và mặc tạp dề mới, chắc cô Reba đã cho khách sạn mượn hay thuê để giúp việc, với bộ mặt mắt của và oán thán, nhưng lúc này bình

tĩnh và lặng lẽ, hiển nhiên cô đã nghỉ ngơi, thậm chí ngủ một chút dù cô chưa tha thứ cho ai. Hai người lạ đi khỏi.

“Thấy chưa?”, cô Reba nói băng quơ, “Mình chỉ cần một triệu đô và đánh cá đúng con ngựa”.

“Cô nghe Ned nói tối hôm Chủ nhật”, Boon nói, “Cô là người tin hẳn. Tôi muốn nói là quyết định tin hẳn. Tôi khác. Sau khi chiếc ô tô trời đánh đó biến mất và chỉ còn có con ngựa thì tôi đành phải tin hẳn”.

“Thôi được”, cô Reba nói, “Anh cứ việc giữ ý của anh.”

“Và cậu cũng có thể đừng lo”, Boon nói với ta, “Cô ấy chỉ ra nhà ga trong trường hợp bày chớ bắt lại nó tối hôm qua và Ned mang nó ra xe lửa. Hay cô ấy nói đại khái như thế...”.

“Ned tìm được nó không?”, ta nói.

“Không”, Boon nói, “Ned hiện đang trong bếp. Cậu có thể hỏi hẳn - hay cô ấy nói đại khái như thế. Ừ. Vì vậy rất cuộc có lẽ cậu nên lo. Cô Reba đã đẹp cái huy hiệu thiếc đó cho cậu, nhưng còn đứa khác - tên nó là gì: Caldwell - trên chiếc xe lửa đó sáng nay”.

“Anh đang nói cái gì đấy?”, cô Reba nói.

“Không”, Boon nói, “Bây giờ tôi không có gì để nói. Tôi đầu hàng. Lucius bây giờ là kinh địch của huy hiệu thiếc và mũ xe lửa.” Nhưng ta đã đứng lên vì bây giờ ta biết cô ấy ở đâu.

“Ăn sáng bấy nhiêu thôi à?”, cô Reba nói.

“Để cậu ấy yên”, Boon nói, “Cậu ấy đang yêu.” Ta băng qua tiền sảnh. Có lẽ Ned đúng, một vụ đua ngựa chỉ cần hai con ngựa và giờ đua, trong vòng mười dặm, và không khí sẽ tự nó loan tin đi. Tuy chưa xa hơn phòng khách phụ nữ. Vì thế có lẽ ta nghĩ khóc lóc có vẻ hợp với Everbe, nghĩa là cô đủ to lớn để khóc nhiều như cô phải khóc và vẫn còn chỗ cho nước mắt khô đi mà không loang lổ. Cô ngồi một mình trong phòng khách phụ nữ và lại khóc, lần thứ ba - không: thứ tư, tối Chủ nhật hai lần. Cho tới khi ta hỏi tại sao. Ta muốn nói là không ai bắt cô đi với bọn ta, cô có thể về Memphis trên bất kỳ chuyến xe lửa nào ghé ngang. Nhưng cô ở đây, vì thế cô phải ở nơi cô muốn ở. Nhưng đây là lần thứ nhì cô khóc từ khi bọn ta đến

Parsham. Ta muốn nói ai có dư nhiều nước mắt như cô vẫn không đủ để phí cho Otis. Vì thế ta nói, “Nó không sao đâu. Hôm nay Ned sẽ tìm thấy nó. Cảm ơn cô đã giặt áo quần của cháu. Ông Sam đâu? Cháu nghĩ ông ấy đi chuyển xe lửa đó”.

“Ông ấy phải theo xe lửa về Memphis rồi thay đồng phục ra”, cô nói, “Ông ấy không thể mặc đồng phục đi xem đua ngựa. Ông ấy sẽ quay lại trên chuyến chở hàng giữa trưa. Cô không tìm thấy khăn tay của cô”.

Ta tìm cho cô. “Có lẽ cô nên rửa mặt,” ta nói, “Khi Ned tìm thấy nó, ông ấy sẽ lấy lại cái răng”.

“Không phải cái răng”, cô nói, “Cô sẽ mua cái răng khác cho Minnie. Mà là... nó chưa bao giờ có dịp. Nó... cháu có hứa với mẹ cháu là cháu sẽ không bao giờ trộm đồ không?”.

“Cô không phải hứa với ai câu đó”, ta nói, “Mình không trộm đồ”.

“Nhưng cháu sẽ hứa, nếu mẹ cháu bảo cháu?”

“Mẹ không bảo cháu”, ta nói, “Mình không trộm đồ”. “Ừ”, cô nói, “Cô sẽ không ở Memphis. Sáng nay cô nói với Sam ở nhà ga, ông ấy bảo ý đó cũng hay. Ông ấy có thể tìm cho cô việc làm ở Chattanooga hay đâu đó. Nhưng cháu sẽ vẫn ở Jefferson, vì vậy có lẽ cô có thể viết thư thiệp cho cháu nơi cô ở, rồi nếu cháu có ý...”.

“Vâng”, ta nói, “Cháu sẽ viết cho cô. Nào. Họ còn đang ăn sáng”.

“Có một điều cháu chưa biết về cô. Thậm chí cháu không đoán nổi.”

“Cháu biết”, ta nói, “Đó là Everbe Corinthia. Cháu đã gọi cô bằng tên ấy hai, ba ngày rồi. Phải. Otis. Nhưng cháu sẽ không kể với ai. Nhưng cháu không hiểu tại sao”.

“Tại sao à? Một cái tên nhà quê cổ lỗ như vậy à? Làm sao cháu tưởng tượng được là ai khi cô Reba nói, Gọi Everbe Corinthia? Họ sẽ xấu hổ. Họ sẽ chết vì cười. Vì thế cô nghĩ đổi nó thành Yvonne hay Billie hay Ken. Nhưng Reba bảo Corrie cũng được.”

“Xì”, ta nói.

“Cháu nói cũng được phải không? Cháu nói đi.” Ta nói. Cô lắng nghe. Rồi cô tiếp tục lắng nghe, y như người ta đợi tiếng vang. “Ừ,” cô nói, “Bây giờ là như thế”.

“Thôi nào đi ăn sáng”, ta nói. “Ned đang đợi cháu và cháu phải đi.” Nhưng Boon vào trước.

“Ngoài đó đông quá”, ông nói, “Có lẽ tôi không nên kể cho gã khốn kiếp đó là cậu sẽ cười nó hôm nay.” Ông nhìn ta. “Có lẽ tôi không bao giờ nên để cậu rời khỏi Jefferson.” Phía sau bức màn ở cuối phòng có một cánh cửa nhỏ. “Đi nào”, ông nói. Đó là một hành lang khác. Rồi bọn ta vào bếp. Bà bếp không lồ lại đứng bên bồn rửa bát. Ned đang ngồi ở bàn ăn điếm tâm, nhưng chủ yếu là nói.

“Khi ngọt ngào với phụ nữ thì tôi không chỉ nói suông.

Họ cũng có thể dùng nó để mua...”, rồi ngừng và lập tức đứng lên, ông nói với ta: “Cậu sẵn sàng chưa? Tới lúc cậu với tôi trở về vùng quê. Ở đây đông quá. Nếu tất cả bọn họ có tiền để đánh cược thì họ sẽ đặt cược sai con ngựa, mình chỉ cần có tiền để bao thầu và biết con ngựa nào để đặt, mình sẽ đem chiếc ô tô về Jefferson tối nay và hết cả Possum về luôn, để có thể nói ngọt với Sếp Priest. Ông chưa bao giờ làm chủ một thị trấn, có thể ông thích”.

“Khoan”, Boon nói, “Mình có cần lập kế hoạch gì không?”.

“Thứ duy nhất cần kế hoạch là Sấm Sét”, Ned nói, “Và kế hoạch duy nhất nó cần là làm sao chạy phía trước rồi giữ như thế tới khi có người bảo nó ngừng. Nhưng tôi biết ông nghĩ gì. Mình sẽ chạy trên đường đua của Đại tá Linscomb. Lần đua thứ nhất lúc hai giờ. Cách đây bốn dặm. Tôi với Sấm Sét và Lucius sẽ có mặt ở đó khoảng hai phút trước khi đua. Ông nên ra đó sớm hơn. Ông nên rời nơi này ngay khi ông Sam xuống chuyển xe lửa chở hàng. Vì kế hoạch của ông và ông ấy là tới đường đua đúng giờ để đánh cược, và có tiền đánh cược khi ông tới đó”.

“Khoan”, Boon nói, “Còn chiếc ô tô thì sao? Tiền thì được cái quỹ gì nếu mình về nhà mà không có...”.

“Đừng bút rứt về chiếc ô tô đó nữa”, Ned nói, “Tôi chẳng bảo ông là bọn họ cũng phải về nhà không lâu hơn tối nay hay sao?”.

“Bọn nào?”, Boon nói.

“Dạ thưa ông”, Ned nói, “Rắc rối của Giáng sinh là ngày Một tháng Một, tầm bậy là chỗ đó.” Minnie mang một khay đĩa bẩn vào - chiếc mặt nạ nâu bình yên nhưng thô thảm và không thể an ủi. “Thôi nào”, Ned bảo cô, “Cười lại cái nữa cho tôi đo chính xác để lắp cái răng đó khi tôi mang nó về tối nay”.

“Đừng, cô gái”, bà bếp mập nói, “Có lẽ đường mật Mississippi xài được ở chỗ nó làm ra, nhưng không mua được gì ở trên Tennessee này. Không ở trong cái bếp này, không bao giờ”.

“Nhưng khoan”, Boon nói.

“Ông đợi ông Sam”, Ned nói, “Ông ta có thể kể cho ông. Thật ra, trong khi tôi và Lucius thắng cuộc đua này thì có lẽ ông và ông Sam có thể tìm thắng còi lăm mồm với cái răng đó giữa đám đông người.” Lần này ông có chiếc xe của cụ Parsham, với một con la. Và ông nói đúng: xóm nhỏ đã thay đổi qua đêm. Người trước mắt không đông, không hơn hôm qua. Nhưng là bầu không khí - gần như phấn khởi; lần đầu tiên ta thật sự nhận ra rằng mình sẽ cười một con ngựa đua, và ta có thể ném vị nước bọt bồng buốt đặng trên lưỡi.

“Cháu nghĩ tối hôm qua ông nói Otis sẽ trốn mất khi ông từ thị trấn quay về”, ta nói.

“Nó trốn rồi”, Ned nói, “Nhưng không xa. Nó đâu có chỗ nào để đi. Bầy chó săn sủa hai lần trong đêm về phía chuồng la, mấy con chó cũng giống như người, đều không ưa nó. Có lẽ khi tôi vừa mới đi khỏi lúc sáng nay là nó tới kiếm ăn sáng”.

“Nhưng nếu nó bán cái răng trước khi mình bắt được nó.”

“Tôi không tin”, Ned nói, “Nó sẽ không bán. Nó sẽ không tìm được ai mua. Nếu nó không tới kiếm ăn sáng thì Lycurgus sẽ lại đem chó cho nó leo cây, và bảo nó là khi tôi từ Parsham về tối hôm qua, tôi nói một ông ở Memphis đã đề nghị trả cô đó hai mươi tám đô mua cái răng, tiền mặt. Nó

sẽ tin. Nếu là một trăm hay ngay cả năm chục đô thì nó sẽ không tin. Nhưng nó sẽ tin một con số lẻ như hai mươi tám đô la, chủ yếu vì nó sẽ nghĩ là chưa đủ: là ông Memphis đó đang trả giá Minnie thấp. Và khi nó định bán ở đường đua chiều nay thì sẽ không ai trả nó bằng ấy, vì vậy nó sẽ chả làm được gì ngoại trừ đợi tới khi có thể đem rặng về Memphis. Vì thế cậu đừng nghĩ tới cái rặng đó nữa mà nghĩ tới cuộc đua ngựa này. Tôi muốn nói nghĩ tới hai lần đua cuối. Mình sẽ thua lần đầu, vì vậy cậu khỏi cần lo về cái...”

“Sao?”, ta hỏi, “Tại sao?”.

“Tại sao không?”, Ned nói, “Mình chỉ cần thắng hai lần”.

“Nhưng tại sao thua lần đầu? Tại sao mình không thắng lần đó, thắng trước càng sớm càng tốt...” Ông tiếp tục đánh xe, có lẽ nửa phút.

“Vụ đua này rắc rối vì có quá nhiều thứ lẫn lộn trong đó.”

“Nhiều thứ gì?”, ta nói.

“Đủ thứ”, ông nói, “Quá nhiều người. Nhưng chủ yếu là quá nhiều lần đua. Nếu chỉ có một lần, một lần chạy, trong bụi rậm nào đó mà không có ai chung quanh ngoài tôi, cậu và Sấm Sét, với con ngựa kia và đứa cười nó thì mình sẽ yên chí. Vì hôm qua mình biết mình có thể làm cho Sấm Sét chạy một lần. Nhưng bây giờ nó phải chạy ba lần”.

“Nhưng lần nào ông cũng bảo được con la chạy”, ta nói.

“Con ngựa này không phải là con la đó”, Ned nói, “Chưa bao giờ có con ngựa nào do con la đó đẻ ra. Hay bất kỳ con la nào. Còn con ngựa bây giờ mình phải trông cậy thì thậm chí không có đầu óc nhiều như mấy con ngựa. Vì vậy cậu sẽ thấy mình phải làm gì. Mình biết tôi có thể bảo nó chạy một lần, và mình hy vọng tôi có thể bảo nó chạy hai lần. Nhưng thế thôi. Mình chỉ hy vọng. Vì vậy mình không thể liệu cái lần mình biết tôi có thể bảo nó chạy, cho tới khi mình phải làm. Vì vậy nhiều nhất mình có hai lần. Và vì mình phải thua một lần, bất kể ra sao, mình sẽ thua lần mình có thể học được điều gì để từ đó dùng cho lần sau. Và lần đó phải là lần đầu tiên.”

“Ông có kế cho Boon chưa? Để ông ấy khỏi...”

“Cứ để ông ấy thua lần đua đầu, miễn là ông ấy đừng đặt hết tiền các cô ý vét cho ông ấy đánh cược. Chuyện đó tôi thấy cô Reba sẽ không để ông ấy làm. Như vậy tỉ lệ cá cược hai lần sau sẽ cao hơn nhiều. Và lại, khi tới lúc thì mình có thể kể hết cho ông ấy những gì ông ấy cần biết. Vì vậy cậu chỉ...”

“Cháu không nói chuyện đó”, ta nói. “Cháu muốn nói tới chiếc ô tô của Sếp...”

“Chẳng phải tôi đã bảo cậu là tôi lo liệu việc đó xong rồi sao?”, ông nói, “Bây giờ cậu đừng lo nghĩ nữa. Tôi không nói là đừng nghĩ về cuộc đua, vì cậu không thể không nghĩ tới. Nhưng đừng lo tới việc thắng cuộc đua. Chỉ nghĩ tới những gì Sấm Sét đã dạy cậu hôm qua về cách cưỡi nó. Cậu chỉ phải làm có thể. Tôi sẽ lo liệu mọi việc khác. Cậu có cái gắng đấy chứ?”

“Vâng”, ta nói. Nhưng bọn ta không về nhà cụ Parsham, thậm chí lúc này bọn ta không đi về hướng đó.

“Mình có chỗ giữ ngựa riêng cho vụ đua này”, Ned nói, “Một nhánh suối trong thung lũng của một giáo dân Possum, ở đó mình cách trường đua không hơn hai trăm mét mà không ai biết để quấy rầy mình tới khi mình muốn gặp họ. Lycurgus và cụ Possum đã dắt Sấm Sét đi ngay sau bữa điểm tâm”.

“Trường đua”, ta nói. Dĩ nhiên phải có trường đua. Ta chưa hề nghĩ tới nó. Nếu đã nghĩ tới thì ta đoán ta chỉ giả định rằng ai đó sẽ cưỡi hay dắt con ngựa kia tới, và bọn ta sẽ đua ngay trong bãi cỏ của cụ Parsham.

“Ừ”, Ned nói, “Một trường đua đúng kiểu, như trường đua lớn nhưng nó chỉ dài nửa dặm mà không có khán đài và quầy bia rượu cũng như dân đua ngựa sành điệu nên có. Nó trong bãi cỏ của Đại tá Linscomb, ông chủ con ngựa kia. Tôi và Lycurgus đi xem tối hôm qua. Tôi muốn nói là xem đường đua, không phải con ngựa. Tôi chưa thấy con ngựa. Nhưng hôm nay mình sẽ có dịp thấy nó, ít nhất thấy đầu hay đuôi của nó. Nhưng mình muốn có kế hoạch cho con ngựa đó nhìn đít Sấm Sét ở nửa chặng cuối của hai trong ba lần đua này. Vì vậy tôi cần nói chuyện với đứa sẽ cưỡi nó. Một đứa da đen,

Lycurgus biết nó. Tôi muốn nói chuyện với nó làm sao để nó không phát hiện ra gì cho tới khi tôi nói xong với nó”.

“Vâng”, ta nói, “Như thế nào?”.

“Mình cứ tới đó trước đã”, Ned nói. Bọn ta tiếp tục đi, dĩ nhiên vùng đất mới mẻ đối với ta. Bây giờ rõ ràng bọn ta đang băng ngang đồn điền của Đại tá Linscomb, hay của ai đó - những thửa đất lớn gọn gàng đâm chồi bông gòn và ngô, và những bãi cỏ có hàng rào đẹp, các túp lều của tá điền và kho bông gòn ở cuối luống. Lúc này ta thấy các nhà kho và chuồng ngựa, và kìa, vòng bầu dục trắng gọn gàng của đường đua nhỏ; bọn ta - Ned - rẽ ngang theo đường mòn vào vườn cây; và kìa, cô lập và an toàn, thậm chí bí mật nếu bọn ta muốn: một vườn sồi bên dòng suối, Lycurgus đang đứng trước đầu Sấm Sét, lông được chải bóng, thậm chí lấp lánh trong ánh nắng lốm đốm, một con la buộc phía sau, và cụ Parsham uy nghi trong hai màu đen trắng, thậm chí trông vương giả, quý phái và kỷ cương với vẻ chững chạc của tuổi tác, cụ ngồi trên bộ yên Lycurgus dựa vào cây như cái ghế cho cụ, tất cả đang đợi bọn ta. Và tích tắc sau ta biết chuyện gì: tất cả bọn họ đang đợi ta. Và chính lúc đó - Sấm Sét và ta đứng trong (chưa kể là đang thở) bầu không khí cách đường đua chưa tới một ngàn bước chân và chưa tới một trăm phút nữa sẽ tới cuộc đua - ta biết rõ không những số phận của Sấm Sét và ta lúc này là một, mà hai bọn ta còn gánh số phận của những người khác trong bọn chúng ta, tất nhiên của Boon và Ned, vì điều kiện để họ có thể về lại nhà tùy thuộc vào bọn ta, nếu quả thật họ có thể về - một điều kiện mà một đứa trẻ mới mười một tuổi lẽ ra không nên gánh. Có lẽ vì vậy ta đã không để ý, hay đã bỏ lỡ điều ta đã nhìn thấy: nhưng Lycurgus đã đưa dây dắt Sấm Sét cho cụ Parsham và đến cầm cương của bọn ta, Ned nói, “Cháu đã nhả cho nó rồi phải không?” Lycurgus nói: Thừa vâng, và Ned bảo ta, “Sao cậu không đi dắt Sấm Sét để cụ Possum khỏi phải đứng lên?”, ta làm theo, rời khỏi chỗ Ned và Lycurgus đang đứng khá gần nhau cạnh chiếc xe; lát sau Ned đi tới bọn ta, để Lycurgus tháo con la ra khỏi xe, quấn dây cương và buộc con la bên cạnh bạn nó rồi tiến tới bọn ta, lúc này Ned đang ngồi xồm bên cạnh cụ Parsham. Ông nói: “Nhờ

cụ kể lại lần nữa về hai cuộc đua mùa đông vừa rồi. Cụ nói chẳng có gì xảy ra. Chẳng có gì như thế nào?”.

“À”, cụ Parsham nói, “Cuộc đua cũng có ba lượt chạy như kỳ này, có điều là chúng chỉ chạy hai lần. Sau đó không cần chạy lần thứ ba. Hay có lẽ người ta mệt”.

“Chắc mệt vì thò tay ra túi quần sau”, Ned nói.

“Chắc vậy”, cụ Parsham nói, “Lần đầu con ngựa của anh chạy quá sớm, lần thứ nhì nó chạy quá muộn. Hay có lẽ cây roi quất quá sớm lần đầu và không đủ sớm lần thứ nhì. Ồ, sau cái quất đầu tiên con ngựa của anh phóng tới trước một đoạn dài, rồi giữ chỗ đó suốt vòng đầu, ngay cả sau khi quất hết sức, giống như một con ngựa hay một người: nó có thể chịu quất đến bấy nhiêu, sau đó chả khác gì gãi ngứa. Rồi chúng tới đoạn cuối, con ngựa của anh như thấy đường đua trống trước mặt và tự nhủ, Kiểu này không lịch sự; mình là kẻ lạ ở đây, và chậm lại đủ để đầu nó không vượt quá đầu gối cậu nài ngựa của Đại tá Linscomb, rồi cứ giữ thế tới khi có ai bảo nó là thôi. Lần sau con ngựa của anh xuất phát như thể nó vẫn nghĩ nó chưa chạy xong lần đua thứ nhất, đầu nó hoàn toàn thân thiện và lịch sự với cái đầu gối bên kia của cậu nài ngựa của Đại tá Linscomb, tới chỗ queo của vòng cuối cậu nhỏ Memphis đó quất nó cái đầu tiên, lần này không đủ trễ, vì cú phóng đủ một sai lầm này chỉ làm cho nó thấy là đường đua đó lại trống”.

“Không đủ trễ để làm McWillie sợ”, Lycurgus nói.

“Làm nó sợ chừng nào?”, Ned nói.

“Đủ sợ”, Lycurgus nói. Ned ngồi chồm hồm. Chắc ông đã ngủ được một ít tối qua, dù bày chớ sẵn thỉnh thoảng đuổi Otis lên cây. Nhưng ông không có vẻ quan tâm lắm.

“Thôi được”, ông bảo ta, “Cậu và Lycurgus cứ đi dạo tới chuồng ngựa đằng đó một lát. Cậu chỉ cần làm bộ tự nhiên quan sát con ngựa cậu sẽ đua chiều nay. Còn lại cứ để Lycurgus nói chuyện, và đừng ngoái lại trên đường về.” Ta thậm chí chẳng hỏi ông tại sao. Ông sẽ không nói cho ta. Chuồng ngựa không xa: qua khỏi vòng đua gọn gàng dài nửa dặm có lan can sơn trắng, giàu sang cũng thật thích, tới dãy nhà kho, chuồng ngựa, nếu anh

Zack có một chuồng như thế ở đằng McCaslin thì chị Louisa chắc sẽ đưa tất cả bọn họ chuyển vào sống trong đó. Chẳng thấy ai. Ta không biết mình trông đợi gì: có lẽ đám hâm mộ mặc bộ áo lao động không cà vạt ngồi xồm nhai thuốc lá dọc vách tường như bọn ta đã thấy trong phòng ăn lúc điếm tâm. Có lẽ còn quá sớm: bây giờ ta nhận ra chắc đó là lý do Ned đã bảo bọn ta đi; bọn ta - Lycurgus - lang thang vào hành lang, chuồng ngựa lớn như chuồng ngựa cho thuê với lợi tức ít ỏi của bọn ta ở Jefferson và sạch hơn nhiều - bên cạnh là phòng chứa yên cương và bên kia chắc là văn phòng, như của bọn ta; một ông da đen đang dọn chuồng phía sau, và một thanh niên, vóc dáng, tuổi tác và màu da có thể là anh em sinh đôi với Lycurgus, đang nằm dài trên kiệu cỏ khô dựa tường, anh nói với Lycurgus: “Ê, nhỏ. Tìm con ngựa hả?”.

“Ê, nhỏ”, Lycurgus nói, “Tìm hai con. Tụi tao nghĩ có lẽ con kia cũng ở đây”.

“Mày nói ông Van Tosch chưa tới à?”

“Ông đâu có tới,” Lycurgus nói. “Lần này người khác làm ông bầu cho Coppermine. Ông da trắng tên là ông Boon Hogganbeck. Cậu da trắng này sẽ cười nó. Đây là McWillie”, anh bảo ta. McWillie nhìn ta một phút. Rồi anh tới mở cửa văn phòng, nói vào trong, rồi lùi lại khi một ông da trắng (“Ông dạy ngựa,” Lycurgus thì thào. “Tên là ông Walter”) bước ra nói: “Ê, Lycurgus. Tụi bay giấu con ngựa đó ở đâu? Tụi bay đừng âm mưu đem ra một con ngựa khác làm bọn tao bất ngờ chứ?”.

“Không thưa ông”, Lycurgus nói, “Tôi đoán nó chưa ra khỏi thị trấn. Tụi tôi nghĩ có thể họ đưa nó ra đây. Vì vậy tụi tôi tới xem”.

“Tụi bay đi bộ suốt từ Possum tới đây à?”

“Không thưa ông”, Lycurgus nói, “Chúng tôi cười la.” “Tụi bay buộc la ở đâu? Tao đâu có thấy. Có lẽ tụi bay

sơn mấy con la bằng thứ sơn tàng hình như tụi bay sơn con ngựa đó lúc đem nó ra khỏi toa chờ hàng sáng hôm qua.”

“Không thưa ông”, Lycurgus nói, “Bọn tôi cười la tới bãi cỏ rồi thả chúng đấy. Bọn tôi đi bộ quãng đường còn lại”.

“Ồ, dù sao tụi bay tới xem con ngựa, vì vậy bọn tao sẽ không làm bay thất vọng. Dắt nó ra, McWillie, để tụi nó xem.”

“Nhìn mặt nó một cái cho biết”, McWillie nói, “Mấy đứa cười con Coppermine cứ nhìn đít con Akron suốt mùa đông, nhưng chưa đứa nào thấy mặt nó.”

“Để ít ra cậu này có thể biết phía trước nó nom ra sao. Tên cậu là gì, nhóc tì?”, Ta nói cho ông. “Cậu không ở quanh đây.”

“Không thưa ông. Jefferson, Mississippi.”

“Cậu ấy đi với ông Hogganbeck là ông bầu cho Coppermine lần này”, Lycurgus nói.

“Ồ”, ông Walter nói, “Ông Hogganbeck mua nó hả?”. “Tôi không biết, thưa ông”, Lycurgus nói, “Ông Hogganbeck là ông bầu của nó.” McWillie dắt ngựa ra, anh và ông Walter lật tấm chắn. Nó đen, lớn hơn Sấm Sét nhưng rất bồn chồn, nó để lộ tròng trắng mắt; mỗi lần có ai di chuyển hay nói gần nó thì nó vểnh tai ra phía sau và cong một chân sau lên như sẵn sàng đá bất ngờ, cả ông Walter lẫn McWillie nói thì thầm với nó nhưng cả hai luôn luôn canh chừng nó.

“Thôi được”, ông Walter nói, “Cho nó uống nước rồi dắt nó về lại.” Bọn ta đi theo ông ra phía trước, “Đừng để nó làm tụi bay nản chí”, ông nói, “Dù sao cũng chỉ là một cuộc đua ngựa thôi mà”.

“Vâng, thưa ông”, Lycurgus nói, “Họ nói như vậy. Cảm ơn đã cho tụi tôi xem nó”.

“Cảm ơn ông”, ta nói.

“Tạm biệt”, ông Walter nói, “Đừng để mấy con la đợi. Hẹn gặp tụi bay đúng giờ chiều nay”.

“Tụi nó không phải đợi đâu, thưa ông”, Lycurgus nói.

“Vâng thưa ông”, ta nói. Bọn ta đi ra, băng qua dãy chuồng ngựa và đường đua một lần nữa.

“Nhớ ông McCaslin nói gì với mình không”, Lycurgus nói.

“Ông McCaslin nào?”, ta nói. “Ồ phải”, ta nói. Lần này ta không hỏi: Nói gì? Ta nghĩ bây giờ ta biết. Hay có lẽ ta không muốn tin là ta biết; không muốn tin là dù chỉ ở tuổi mười một ta có thể hết ảo tưởng mỗi mồn nhanh như thế; có lẽ nếu ta đã hỏi: Nói gì? câu hỏi đó sẽ là lời thú nhận của mình. “Con ngựa đó dờ”, ta nói.

“Nó sợ”, Lycurgus nói, “Ông McCaslin nói như thế tối hôm qua”.

“Tối hôm qua?”, ta nói, “Em nghĩ mọi người đi xem đường đua”.

“Ông ấy muốn xem đường đua để làm gì?”, Lycurgus nói, “Đường đua chẳng rời đi đâu cả. Ông ấy đi xem con ngựa đó”.

“Ban đêm à?”, tôi hỏi, “Họ không có người gác hay là chuồng không khóa?”.

“Khi ông McCaslin quyết định làm gì thì ông ấy sẽ làm”, Lycurgus nói, “Em chưa biết ông ấy như vậy à?” Vì thế bọn ta - ta - không ngoái nhìn lại. Bọn ta đi về chỗ trú, nơi Sấm Sét - ta muốn nói Coppermine - với hai con la giậm chân và vẫy đuôi trong bóng râm lổm đổm, Ned ngồi xồm bên cạnh yên ngựa của cụ Parsham với một ông nữa ngồi chồm hồm bên kia suối - một ông da đen; ta hình như biết ông, đã biết ông, đã gặp ông - trước khi Ned lên tiếng:

“Bobo đó mà,” ông nói. Khi ấy thì yên chí. Ông cũng là McCaslin, Bobo Beauchamp, anh họ của Lucas - Lucas Quintus Carothers McCaslin Beauchamp^[45], mà bà nội, theo lời mẹ của bà đã tả cụ Lucius cho bà, nói rằng Lucas nhìn (và cư xử - cũng kiêu ngạo, cứng đầu, cố chấp) y như cụ trừ màu da. Bobo cũng là một đứa con dòng Beauchamp mồ côi mẹ mà dì Tennie đã nuôi cho tới khi tiếng gọi của thế giới bên ngoài trở nên quá mức đối với ông và ông tới Memphis ba năm trước. “Bobo hồi trước làm cho cái ông đã là chủ Sấm Sét”, Ned nói, “Hắn tới xem nó đua.” Vì bây giờ thì yên chí: lo lắng duy nhất còn lại đối với bọn ta - với ta: Bobo biết chiếc ô tô ở đâu. Thật ra, ông thậm chí có thể có nó. Nhưng sai, vì trong trường hợp đó Boon và Ned chỉ việc lấy lại nó từ tay Bobo - tới khi ta chợt thấy rằng lý do sai là ta không muốn như thế; nếu bọn ta có thể lấy lại chiếc ô tô chỉ bằng cách bảo Bobo đi lấy nó nhanh lên, thì bọn ta làm gì ở đây? Bọn ta phải trái

qua bao nhiêu rắc rối và lo lắng làm gì? Ngụy trang và diễu hành Sấm Sét lúc nửa đêm qua khu ăn chơi ở Memphis để đưa nó tới nhà ga; tàn nhẫn dùng cả trò dụ dỗ lẫn sự quen biết để tách một toa chở hàng ra khỏi hệ thống đường ray để đưa nó tới Parsham; chưa kể những việc khác: phải đối phó với Butch, với cái răng của Minnie, xâm nhập và quấy rầy nhà cụ Parsham, và mất ngủ và (ừ) nhớ nhà và (cũng là ta) không có cả một bộ quần áo lót để thay; tất cả những phấn đấu và vùng vẫy và bịp bợm ấy để đưa ngựa, bằng một con ngựa không phải của bọn ta, để lấy lại chiếc ô tô mà bọn ta chẳng có quyền đụng tới ngay từ đầu, khi điều duy nhất bọn ta phải làm để lấy lại chiếc ô tô là bảo một ông da đen trong dòng họ đi lấy nó về. Thấy ta muốn nói gì không? Nếu kết quả thắng lợi của cuộc đua chiều nay thật sự không là điểm mấu chốt; nếu Sấm Sét và ta không phải là hàng rào phòng thủ tuyệt vọng cuối cùng giữa Boon và Ned đối với cơn giận dữ của ông nội, chưa kể với cảnh sát của cụ; nếu chả cần thắng cuộc đua hay thậm chí chẳng phải đua mà Ned và Boon vẫn có thể trở về Jefferson (quê nhà duy nhất Ned biết, và môi trường duy nhất Boon có thể sống còn) như chẳng có gì xảy ra và tiếp tục sống như thể họ chưa bao giờ đi xa, thì khi ấy tất cả bọn ta chỉ tham dự vào một vở tuồng không khác lắm với trò chơi cảnh sát bắt cướp của trẻ con. Nhưng Bobo có thể biết chiếc ô tô ở đâu; như thế là được phép, như thế là sòng phẳng; và Bobo là một người của bọn ta. Ta nói với Ned như thế. “Tôi nghĩ tôi đã bảo cậu đừng lo tới chiếc ô tô đó”, ông nói. “Chẳng phải tôi đã hứa với cậu là khi tới lúc thì tôi sẽ lo liệu hay sao? Cậu có nhiều thứ khác để bận tâm: cậu có một vụ đua ngựa. Như thế không đủ để bận hay sao?” Ông nói với Lycurgus: “Thế nào?”.

* *Nhân vật chính trong cuốn Go Down, Mose, của Faulkner. (ND)*

“Cháu nghĩ thế”, Lycurgus nói, “Bọn cháu không hề ngoái nhìn lại”.

“VẬY THÌ CÓ LẼ”, Ned nói. Nhưng Bobo đã đi mất. Ta không thấy hay nghe ông đi; ông chỉ đi mất. “Mang cái xô”, Ned bảo Lycurgus, “Bây giờ là lúc ăn qua loa trong khi mình còn chút yên tĩnh quanh chỗ này”. Lycurgus mang xô tới - một xô thiếc phủ khăn lau bát sạch, đựng mấy miếng bánh ngô kẹp thịt sườn rán; một xô khác đựng sữa loãng ngâm trong suối.

“Cậu đã ăn sáng rồi chứ?”, cụ Parsham nói với ta. “Vâng thưa cụ”, ta nói.

“Vậy đừng ăn thêm nữa”, cụ nói, “Chỉ nhắm nháp một mẩu bánh và chút nước”.

“Ừ”, Ned nói, “Bụng đói cậu cười ngựa tốt hơn.” Rồi ông đưa ta một mẩu bánh ngô và bọn ta đều ngồi xõm chung quanh bộ yên của cụ Parsham, hai xô thức ăn đặt trên mặt đất ở giữa; bọn ta nghe một tiếng chân hay có lẽ hai tiếng trên bờ đất phía sau, rồi tiếng McWillie nói.

“Chào cụ Possum, chào mục sư” (là Ned), rồi bước xuống, đã - hay vẫn - nhìn Sấm Sét. “Ừ, đúng là Coppermine. Hai đứa này sáng nay làm ông Walter sợ là có lẽ quý vị âm mưu đem ra một con ngựa khác. Ông làm bầu cho nó phải không, thưa mục sư?”

“Gọi ông ấy là ông McCaslin”, cụ Parsham nói.

“Vâng thưa cụ”, McWillie nói, “Ông McCaslin. Ông làm bầu cho nó à?”.

“Ông da trắng tên là ông Hogganbeck”, Ned nói, “Tụi tao giúp việc cho ông”.

“Tiếc quá, ông không có con nào khác ngoài Coppermine để giúp, như vậy mới có thể cho con Akron đua một trận”, McWillie nói.

“Chính tao đã bảo như thế với ông Hogganbeck”, Ned nói. Ông nuốt. Ông chậm rãi nâng xô sữa loãng lên uống, vẫn chậm rãi. McWillie nhìn ông. Ông đặt cái xô xuống. “Ngồi xuống ăn”, ông nói.

“Cảm ơn”, McWillie nói, “Cháu ăn rồi. Có lẽ vì vậy ông Hogganbeck đến muộn, chờ đem con ngựa khác ra”.

“Bây giờ trễ rồi”, Ned nói, “Bây giờ ông ấy phải đua con này. Rắc rối là người duy nhất ở quanh đây biết đánh giá con ngựa này lại là người biết để nó chạy phía sau. Con ngựa này không thích ở phía trước. Nó muốn chạy ngay sát phía sau tới khi nó thấy vạch đích và có cái gì để chạy tới. Tao chưa thấy nó đua, nhưng tao sẵn sàng đánh cược là con ngựa phía trước nó càng đi chậm thì nó lại càng cẩn thận không ra phía trước, ở đó nó không có bạn - tới khi nó thấy vạch đích và hiểu là nó đang chạy đua rồi chạy tới đích. Muốn thắng nó người ta chỉ cần giữ cho đầu óc nó bình thản tới khi

nhận ra là nó đang đua thì đã quá muộn. Một ngày nào đó người ta phải để nó ở xa phía sau đủ để làm nó sợ, rồi coi chừng. Nhưng kỳ đua này không như vậy. Rắc rối là người duy nhất ở quanh đây cũng biết như vậy lại không đúng là đưa cần biết”.

“Ai vậy?”, McWillie nói.

Ned cắn một miếng nữa. “Bất kỳ đứa nào cưỡi con ngựa kia hôm nay.”

“Cháu cưỡi con kia”, McWillie nói, “Đừng nói là cả cụ Possum lẫn Lycurgus chưa kể cho ông biết”.

“Vậy thì mày nên nói chuyện với tao”, Ned nói, “Ngồi xuống ăn, cụ Possum có thừa thức ăn đây”.

“Cảm ơn”, McWillie lại nói. “Được rồi”, anh nói. “Ông Walter sẽ mừng khi biết không có con nào khác hơn là Coppermine. Tụi tôi sợ tụi tôi sẽ phải đua với một con mới toanh. Hẹn gặp quý vị ở đường đua.” Rồi anh đi. Nhưng ta đợi thêm một phút.

“Nhưng tại sao?”, ta hỏi.

“Tôi không biết”, Ned nói, “Có thể mình thậm chí chẳng cần. Nhưng nếu cần thì mình đã có đó. Cậu nhớ sáng nay tôi đã nói với cậu cuộc đua này rắc rối thế nào chứ, nó có quá nhiều thứ lẫn lộn trong đó? Này nhé, đây không phải là đường đua của mình và vùng của mình, và thậm chí không phải là con ngựa của mình, ngoại trừ tạm nói là mượn, vì vậy mình không thể loại mấy thứ thêm thắt đó ra. Vì vậy cách tốt nhất mình có thể làm là cho thêm vài thứ vào theo ý mình. Mình vừa mới làm chuyện đó. Con ngựa đặng đó là ngựa nòi bằng giấy; tại sao nó không đua ở Memphis hay Louisville hay Chicago mà đua trong bãi cỏ nhà quê dưới này, tranh với bất kỳ ai lên vào như tụi mình?”

Tại sao, vì tôi sờ thấy nó tối hôm qua, nó gầy còm như một con ngựa không có cái gì bắt kịp trong ba phần tư dặm, nhưng còn mười lăm mét nữa thì nó gục ngay dưới chân mình trước khi mình biết. Và tới lúc này, thẳng nhóc đó...”.

“McWillie”, ta nói.

“... McWillie chỉ phải lo là làm sao ngồi trên lưng nó và giữ cho nó chạy đúng hướng; bây giờ nó đã thắng hai lần, và coi bộ nó nghĩ nếu có cơ hội thì nó sẽ cho cả Earl Sande lẫn Dan Patch^[46] dẹp nghề đua ngựa. Bây giờ mình đã nhét thêm thứ khác vào đầu nó; bây giờ nó có hai thứ trong đầu không ăn khớp với nhau. Vì vậy mình cứ đợi xem. Và trong khi đợi, cậu ra phía sau bụi cây đằng kia nằm nghỉ. Bây giờ tin đã loan ra, người ta sẽ bắt đầu ra vào chỗ này để xem họ có thể tìm được gì, ra đằng kia họ khỏi quấy rầy cậu.”

** Nài ngựa và con ngựa đua có tiếng ở Mỹ hồi đầu thế kỷ 20. (ND)*

Ta đi nằm, dù không ngủ hẳn. Ta nghe tiếng nói, lẽ ra ta chả cần nhìn họ, dù ta chống một khuỷu tay và mở một mắt ngó qua bụi cây: cũng những bộ quần áo lao động, không cà vạt, những cái mũ dầm mồ hôi, thuốc lá nhai, ngồi xồm, từ tốn, ít lời, bí hiểm nhìn con ngựa. Cũng không thức hẳn, vì Lycurgus đang đứng trước ta và thời gian đã qua kha khá; ánh nắng có vẻ đã quá đỉnh đầu. “Tối giờ đi”, anh nói. Lúc này không có ai với Sấm Sét trừ Ned và cụ Parsham; nếu họ đã ra hết đường đua thì chắc đã quá trưa. Ta đã trông chờ Boon và Sam, và có thể Everbe với cô Reba nữa. (Nhưng Butch thì không. Ta thậm chí không nghĩ tới gã; có lẽ cô Reba đã thật sự tổng khứ được gã về tận Hardwick hay bất kỳ nơi nào gã ở như ông quản lý đã nói tối qua. Ta đã quên gã; bây giờ ta nhận ra sự yên bình của buổi sáng thật sự là gì). Ta nói:

“Họ chưa tới à?”

“Chẳng ai chỉ chỗ cho họ tới”, Ned nói, “Bây giờ mình không cần Boon Hogganbeck. Nào. Cậu có thể cười nó đi nước kiệu cho nó nóng người.” Ta leo lên: bộ yên McClellan cũ được chăm sóc tuyệt hảo, và bộ dây cương kỵ binh cũ cũng được chăm sóc tuyệt hảo là một phần chiến lợi phẩm của cụ Parsham (của người khác) từ cuộc Nội chiến, càng sống lâu ta càng tin, khác với các bà cô không chồng, rằng kẻ thất trận không phải là chúng ta.

“Có thể họ đang tìm Otis”, ta nói.

“Có thể”, Ned nói, “Đây là chỗ tốt để săn nó, bất kể họ tìm được nó hay không.” Bọn ta đi, cụ Parsham và Ned bước phía trước Sấm Sét; Lycurgus

sẽ mang cỗ xe và con la kia vòng qua đường nếu anh tìm được chỗ đủ quang đãng để đưa xe vào. Vì bãi cỏ cạnh đường đua đã đầy - những cỗ xe chờ hàng, mấy con la được tháo ra rồi xoay đầu lại và buộc vào cọc và đuôi xe; những chiếc xe ngựa, những con ngựa và la thẳng yên buộc thẳng vào hàng rào; và giờ đây bọn ta - ta - có thể thấy người, đen và trắng, những bộ sơ mi không cà vạt và quần áo lao động đã đặc kín dọc hàng rào và chung quanh bãi tập hợp ngựa đua. Vì hãy nhớ cuộc đua này tự phát; đây là dân chủ chứ không phải nhờ chinh phục mà có, vì điều gì cũng có thể chinh phục nếu được bảo vệ, giữ gìn và che chở một cách đủ tế nhị và kiên quyết trong sự mỏng manh vô tội của nó, nhưng dân chủ đang được thể hiện: Đại tá Linscomb, nhà quý tộc, ông nam tước, vị bá chủ, thậm chí không hiện diện. Theo ta biết, chẳng ai biết ông ở đâu. Theo ta biết, chẳng ai đoán hoài. Ông là chủ một trong hai con ngựa (ta vẫn chưa biết chắc ai là chủ con ngựa ta đang cười) và đám đất chúng ta sẽ đua với hàng rào trắng đẹp đẽ vây quanh, và bãi cỏ kế cận nơi buộc những cỗ xe chờ hàng và xe ngựa ngổn ngang, và hàng rào có nguyên một đoạn bị một con ngựa cứng đầu hay hoảng sợ vừa mới phá thành củi, nhưng không ai biết ông ở đâu hay tỏ vẻ bận tâm hay để ý.

Bọn ta đi tới bãi tập hợp ngựa đua.Ồ phải, bọn ta có bãi tập hợp ngựa đua; bọn ta có mọi thứ một trường đua nên có, ngoại trừ, như Ned nói, khán đài và quầy bia rượu; bọn ta có mọi thứ khác mà bất kỳ trường đua nào cũng có, nhưng bọn ta cũng có dân chủ: trọng tài là ông đánh điện tín ban đêm ở nhà ga và ông McDiarmid quản lý phòng ăn ở nhà ga, theo huyền thoại, ông có thể thái một miếng thịt nguội mỏng tới nỗi cả gia đình ông có một chuyến nghỉ hè tới Chicago bằng tiền lời từ một trong những miếng đó; ông hướng dẫn và giữ trật tự của bọn ta là một ông dạy chó, bắn chim cú đem bán và hiện nay đang tại ngoại bằng tiền thế chân vì vai trò của ông (tham dự vào, hay có thể chỉ hiện diện) trong một vụ án mạng xảy ra mùa đông vừa rồi tại một nhà nấu rượu láng giềng; chẳng phải ta đã nói đây là ước muốn và chọn lựa tự do và tự nguyện, và là chuyện làm ăn cá thể ở

mức thuần túy nhất hay sao? Và kìa, Boon và Sam đang đợi bọn ta. “Tôi không tìm được nó”, Boon nói, “Có thấy nó không?”.

“Thấy ai?” Ned nói. “Nhảy xuống”, ông bảo ta. Con ngựa kia cũng ở đó, vẫn bồn chồn, vẫn có vẻ như ta đã gọi là dở nhưng Lycurgus nói Ned bảo là sợ. “Nào, con ngựa này...”

“Thằng nhóc khốn kiếp đó!”, Boon nói, “Anh nói sáng nay nó sẽ ra ngoài này”.

“Có thể nó toan tính gì đó”, Ned nói. Ông quay lại ta, “Con ngựa này hôm qua dạy cậu cái gì? Hôm qua cậu cũng chạy hai vòng đường đua. Nó dạy cậu cái gì? Nghĩ coi.” Ta nghĩ kỹ. Nhưng vẫn chẳng có gì.

“Chẳng có gì”, ta nói, “Cháu chỉ giữ nó đừng chạy thẳng tới ông mỗi khi nó thấy ông”.

“Đúng, cậu làm y như vậy trong lần đua thứ nhất này: cứ giữ nó ở giữa đường đua, giữ nó chạy rồi đừng quấy rầy nó. Đừng quấy rầy nó gì cả, dù sao mình sẽ thua lần đua thứ nhất này và sẽ...”

“Thua?”, Boon nói, “Đồ quý...”.

“Ông muốn lo vụ đua ngựa này, hay ông muốn tôi lo?”, Ned hỏi ông.

“Thôi được”, Boon nói, “Nhưng đồ trời đánh...” Rồi ông nói: “Anh nói thằng nhóc khốn kiếp đó...”.

“Để tôi hỏi ông cách khác vậy”, Ned nói, “Ông muốn lo vụ đua ngựa này và để tôi đi tìm cái răng đó phải không?”.

“Họ đây rồi”, Sam nói, “Bây giờ mình không còn thời giờ. Đưa bàn chân cậu đây.” Ông đẩy ta lên. Thế là bọn ta không có thời giờ để Ned chỉ dẫn ta thêm hay để làm điều gì khác. Nhưng bọn ta không cần, chiến thắng của bọn ta trong lần đua thứ nhất (bọn ta không thắng lần đầu, nó chỉ là phần tiền lãi sẽ thu sau) không tùy thuộc vào ta hay ngay cả Sấm Sét, mà tùy Ned và McWillie, thậm chí sau đó ta mới biết. Vì vóc dáng (to con) của ta và sự non nớt (còn hơn to con) của ta, chưa kể tình trạng không thể điều khiển của con ngựa kia; theo quy định và thỏa thuận, người giữ ngựa sẽ dắt bọn ta tới mức khởi hành rồi thả ra khi có tiếng Xuất phát. Bọn ta thực hiện, Sấm Sét phản ứng như mọi lần Ned ở gần đủ để nó dúi mũi vào tay

hay áo vét của ông, Acheron phản ứng (ta nghĩ vậy, sau khi thấy nó chỉ một lần) như mọi lần có ai ở gần đầu nó, giật, chồm, đớp người giữ ngựa nhưng tiến dần tới vạch xuất phát; giờ đây sẽ bắt đầu bất cứ lúc nào; hình như ta thấy ông-trật-tự-sát-nhân^[47] đang hít hơi đầy phổi để hét Xuất phát! Nhưng chẳng rõ việc gì xảy ra, ta muốn nói tới nói sự kiện sau đó:

* *Nguyên gốc là marshal-murder. (BV)*

Ned bỗng nói: “Ngồi chặt”, rồi đầu, cánh tay, vai và toàn thân ta bật lên; ta không biết ông dùng gì - cây dùi, cây móc nước đá, hay có lẽ chỉ một chiếc đinh trong lòng bàn tay ông, cái chồm, cái nhảy; tiếng Italic không vang lên, thay vào đó là tiếng hét:

“Ngừng lại! Ngừng lại! Ê! Ê!”, bọn ta - Sấm Sét và ta - ngừng lại, và thấy người giữ Acheron bị nó hất khụy gối tại chỗ, Acheron với McWillie đã phi hết tốc lực tới khúc quanh đầu tiên, McWillie ghì cương, kéo cổ Acheron sang hẳn một bên. Nhưng nó lồng lên, ông trật tự và ba, bốn khán giả cắt ngang vòng đua để cố chặn nó trong dải đất đằng xa, hay cũng có thể là họ réo chuyển tàu tốc hành của Sam giữa hai ga xép. Nhưng McWillie ghì nó chậm lại, dù bây giờ chỉ còn hai lựa chọn: hoặc tiếp tục chạy vòng đường đua hoặc quay trở lại, khoảng cách bằng nhau, McWillie (hay có lẽ Acheron) chọn cách trước, Ned vội thì thầm bên đầu gối ta:

“Dù sao, mình đã lợi thêm nửa dặm. Lần này cậu sẽ phải làm một mình vì trọng tài sẽ...” Họ đã, họ đang tiến lại gần. Ned nói: “Nhớ nhé. Bất kể thế nào...” Khi ấy họ loại ông. Dù họ chẳng nhìn thấy gì: chỉ thấy ông buông đầu Sấm Sét ra trước khi có tiếng Xuất phát. Vì thế lần này ta có một ông tình nguyện trong đám đông ra giữ đầu Sấm Sét, McWillie nhìn ta trừng trừng, Acheron giật và chúi tới trong khi ông giữ ngựa dần dần đưa nó về lại vị trí. Và lần này cờ tới tay McWillie. Hiểu ta nói gì không? Ngay cả nếu Phi đức hạnh chẳng biết gì về việc đua ngựa ở nhà quê, cô nàng cũng chẳng cần: chỉ cần đưa Sam cho ta, để đẩy mạnh thêm thói xấu bằng một quá trình bản năng vô thức nào đó như thẩm thấu hay có lẽ chỉ là để gần mực thì đen. Ta lập tức kiềm chế Sấm Sét, ta không biết vì sao: ta ghì hàm thiếc và (với sự giúp đỡ không ít, thật ra rất đáng kể, của ông tình

nguyện giữ ngựa cho ta) cứ giữ như thế, bất động; rồi ta thấy ông giữ Acheron ngã chống vó, Acheron đã phi hai sải trên đường đua, Sấm Sét và ta vẫn bất động. Nhưng lần này McWillie đã kìm nó trước khi tới khúc quanh, để đội cấp cứu chạy tới dải đất đằng xa trước Acheron và chặn bắt rồi dắt nó về. Vì thế bọn ta - ta và Ned - chỉ lợi được ba phần tư dặm, và hai trăm mét cuối còn phải tính lại. Nhưng mỗi lợi chính của bọn ta là McWillie; giờ đây anh vừa tức vừa sợ, trừng trừng nhìn ta hết sức giận dữ, bây giờ có hai ông giữ Acheron đủ lâu để bọn ta tương đối vào đúng vị trí, Sấm Sét và ta tránh xa ra phía ngoài để họ rộng chỗ, rồi tiếng hô Xuất phát vang lên.

Và thế là xong. Bọn ta phóng đi, Sấm Sét khoẻ và sốt sắng, đủ mọi phẩm chất ta muốn có ngoại trừ hăm hở, đầu nó chưa thấy đây là cuộc đua, McWillie lúc này kìm Acheron lại để bọn ta dẫn đầu trên vòng thứ nhất, Sấm Sét chạy càng lúc càng chậm, đương đầu với tình trạng cô đơn, tới khi Acheron rút lên vượt bọn ta bất kể McWillie làm gì; sau đó Sấm Sét lại chạy ra phía ngoài, bây giờ nó đã có bạn đồng hành, tới vòng thứ nhì và bây giờ chạy thật, Acheron chạy trước một cái cổ, và đám đông bắt đầu hò reo như thể họ thấy đáng đồng tiền bát gạo; sợi dây đích phía trước, McWillie dùng roi quất Acheron thật mạnh, có thể quất luôn cả Sấm Sét; nếu thêm sáu mét nữa thì bọn ta sẽ chỉ theo đà rồi vượt qua McWillie. Nhưng không có sáu mét đó, McWillie thịnh nộ và hoảng sợ trừng mắt nhìn ta lần cuối qua vai anh, nhưng đặc thẳng khi ta ghì Sấm Sét chậm lại, xoay nó và thấy: không chỉ là cuộc ẩu đả mà là một trận hỗn loạn, sôi sục đầu, vai và lưng giữa đám đông chung quanh khán đài của trọng tài, giữa đám đó Boon bỗng vút lên như cây thông trên bụi mận, áo ông rách toạc và một cánh tay vung vẩy đang có hai hay ba ông đang bám vào đó, ta thấy ông gằm lên. Rồi ông biến mất, ta thấy Ned chạy tới chỗ ta trên đường đua. Rồi Butch và một ông nữa ra khỏi đám đông tiến về phía bọn ta. “Chuyện gì vậy?”, ta hỏi Ned.

“Đừng để ý”, ông nói. Một tay ông nắm dây cương, tay kia đã thò vào túi quần sau, “Lại thẳng Butch nữa, chẳng biết tại sao. Đây.” Ông đưa tay cho

ta. Ông không vội, không gấp gáp: chỉ nhanh nhẹn. “Giữ lấy. Họ sẽ không làm phiền cậu.” Bao vải thuốc lá đựng một nắm cứng bằng cỡ hạt hồ đào. “Giấu đi, giữ lấy nó. Đừng làm mất. Chỉ nhớ là nó của ai: Ned William McCaslin. Cậu nhớ chứ? Ned William McCaslin Jefferson Mississippi.”

“Vâng”, ta nói. Ta nhét nó vào túi sau. “Nhưng...” Ông thậm chí không để ta nói xong.

“Cậu tìm cụ Possum càng sớm càng tốt rồi ở với cụ ấy.

Đừng lo cho Boon và những người khác. Nếu họ bắt ông ấy thì họ cũng bắt tất cả những người kia. Đi ngay tới cụ Possum và ở lại với cụ. Cụ ấy sẽ biết phải làm gì.”

“Vâng”, ta nói. Butch và ông kia đã tới cửa vào đường đua; áo Butch cũng rách. Họ đang nhìn bọn ta. “Đó hả?”, người đàn ông đi với gã nói.

“Ừ”, Butch nói.

“Mang con ngựa đó lại đây”, người đàn ông bảo Ned, “Tôi cần nó”.

“Ngồi yên”, Ned bảo ta. Ông dắt ngựa tới chỗ họ đợi.

“Nhảy xuống đi con”, người đàn ông bảo ta, rất tử tế. “Bác không cần con.” Ta nhảy xuống. “Đưa tôi dây cương”, ông bảo Ned. Ned làm theo. “Tôi sẽ giữ anh”, người đàn ông bảo Ned, “Anh bị bắt”.

Ngay lập tức cả đám đông ùa tới bọn ta. Bọn ta cứ đứng đó, đối diện Butch và người đàn ông kia, lúc này ông ta giữ Sấm Sét. “Vì việc gì vậy, thưa ông da trắng?”, Ned nói.

“Vì việc nhà tù”, người đàn ông kia nói, “Ở đây tụi tôi gọi như vậy. Tôi không biết ở vùng của anh gọi là gì”.

“Vâng thưa ông”, Ned nói, “Ở vùng chúng tôi cũng có. Nhưng họ nói tại sao, ngay cả đối với tụi da đen”.

“Ồ, luật sư”, Butch nói, “Nó muốn xem giấy tờ. Cho nó xem. Thôi khỏi, để tôi.” Gã rút trong túi quần sau: một lá thư trong phong bì vấy bẩn. Ned cầm lấy. Ông đứng đó lặng yên, giữ nó trong tay. “Mày nghĩ sao”, Butch nói, “Một đứa thậm chí không biết đọc lại muốn xem giấy tờ. Vậy thì gửi nó. Có lẽ mùi của nó ớn”.

“Vâng thưa ông”, Ned nói, “Nó ớn”.

“Đừng nói mày bằng lòng nếu mày không bằng lòng”, Butch nói.

“Vâng thưa ông”, Ned nói, “Nó ổn.” Bây giờ đám đông đã vây quanh bọn ta. Butch lấy lại phong bì trên tay Ned và nhét nó vào túi của gã rồi nói với họ: “Được rồi, tụi bay; chỉ hơi trục trặc pháp lý về việc ai là chủ con ngựa này. Cuộc đua không bỏ. Lần đua đầu vẫn có giá trị; hai lần đua kế tiếp chỉ hoãn tới ngày mai. Tụi phía sau có nghe rõ không?”

“Tụi tôi hình như không rõ, cá cược có bị bỏ theo không”, một giọng nói vang lên. Có tiếng cười ha hả, rồi hai, ba tiếng.

“Tao không biết”, Butch nói, “Ai thấy con ngựa Memphis này đua với Akron hai lần hồi mùa đông vừa rồi mà vẫn cá độ cho nó thì đã vượt tiền của mình ngay cả trước khi đặt cược”, gã chờ, nhưng lần này không có tiếng cười; khi ấy giọng nói - hay một giọng khác - thốt lên:

“Walter Clapp cũng nghĩ như vậy hả? Thêm ba mét nữa thì con màu hạt dẻ hôm nay sẽ thắng nó.”

“Thôi được, thôi được”, Butch nói, “Ngày mai tính. Không có gì thay đổi; hai lần đua kế tiếp chỉ hoãn tới ngày mai. Năm chục đô la tiền cá độ vẫn có giá trị và Đại tá Linscomb mới thắng một lần. Nào, nào; tụi tao phải bắt con ngựa này và nhân chứng về thị trấn để làm rõ mọi việc và chuẩn bị cho đua lại ngày mai. Ai phía sau đem hộ chiếc xe ngựa của tao tới.” Khi ấy ta thấy Boon, cao hơn họ một cái đầu. Mặt ông lúc này khá bình tĩnh, vẫn bê bết máu, và người ta (ta đoán ông bị còng tay, nhưng không; bọn ta vẫn có dân chủ; ông chỉ là thiếu số chứ không phải là kẻ dị giáo) đã buộc cánh tay áo rách quanh cổ để ông che thân. Khi ấy ta cũng thấy Sam, ông chỉ hơi bị xước, ông là người lấn tới trước tiên. “Nào, Sam”, Butch nói, “Tụi tôi cố tránh ông ba chục phút vừa rồi, nhưng ông không để tụi tôi tránh”.

“Ừ đúng, tôi sẽ không để anh tránh”, Sam nói, “Tôi hỏi anh lần nữa, và đây là lần cuối. Chúng tôi bị bắt phải không?”

“Ai bị bắt?”, Butch nói. “Hogganbeck. Tôi. Anh da đen kia.”

“Lại thêm một luật sư nữa”, Butch nói với người đàn ông kia. Bây giờ ta lập tức biết ông ta là luật pháp ở Parsham; ông là người mà cô Reba đã nói với bọn ta tối hôm qua: một viên chức cảnh sát do dân bầu của khu vực, nơi

Butch với cái huy hiệu và khẩu súng của gã cũng chỉ là khách như bọn ta, vì (Butch) chỉ là một kẻ được bổ nhiệm không nhiệm kỳ nhờ gia đình quen biết văn phòng ông hội đồng của Sở cảnh sát quận hạt ở Hardwick cách đây mười ba dặm. “Có lẽ hẳn cũng muốn xem giấy tờ.”

“Không”, người đàn ông kia, ông cảnh sát dân cử, nói với Sam, “Ông muốn đi đâu tùy ông”.

“VẬY TÔI SẼ VỀ MEMPHIS TÌM LUẬT PHÁP”, Sam nói, “TÔI NÓI LÀ THỨ LUẬT PHÁP MỘT NGƯỜI NHƯ TÔI CÓ THỂ TÌM TỚI MÀ KHÔNG BỊ LỘT CẢ QUẦN DÀI LẤN QUẦN LÓT. NẾU TỐI NAY TÔI KHÔNG QUAY LẠI THÌ SÁNG SỚM MAI TÔI SẼ TỚI.” Ông nhìn thấy ta. Ông nói, “Nào. Cậu đi với tôi”.

“Không”, ta nói, “Cháu ở lại đây.” Ông cảnh sát dân cử nhìn ta.

“Cháu có thể đi với ông ấy, nếu cháu muốn”, ông nói. “Không thưa ông”, tôi nói, “Cháu ở lại đây”.

“Cậu này con cái nhà ai?”, ông cảnh sát dân cử nói.

“Cậu ấy đi với tôi”, Ned nói. Ông cảnh sát dân cử nói như thể Ned chưa lên tiếng, chưa hề có tiếng đáp lại: “Ai mang cậu này tới đây?”.

“Tôi”, Boon nói, “Tôi làm việc cho bố cậu ấy”.

“Tôi làm việc cho ông nội cậu ấy”, Ned nói, “Chúng tôi đã săn sóc cậu ấy”.

“Khoan đã”, Sam nói, “Tôi sẽ cố quay lại tối nay. Khi ấy mình lo liệu mọi việc”.

“VÀ KHI ÔNG QUAY LẠI”, ông cảnh sát dân cử nói, “HÃY NHỚ RẰNG ÔNG KHÔNG Ở MEMPHIS HAY NASHVILLE. THẬM CHÍ ÔNG KHÔNG Ở QUẬN HẠT HARDWICK NGOẠI TRỪ LÚC CHỌN ỨNG CỬ VIÊN. LÚC NÀY, VÀ MỖI LẦN ÔNG XUỐNG XE LỬA Ở NHÀ GA ĐĂNG KIA, ÔNG ĐANG Ở KHU BỐN.”

“Cho tụi nó biết, ông tòa”, Butch nói, “Đất nước tự do Possum, Tennessee”.

“Tôi cũng đang nói với anh”, ông cảnh sát dân cử bảo Butch, “Anh có lẽ là người cần cố gắng nhớ điều đó nhất.” Chiếc xe ngựa tới chỗ họ đang giữ Boon. Ông cảnh sát dân cử ra hiệu cho Ned tới đó. Thành linh Boon vùng

vậy, Ned nói gì đó với ông. Rồi ông cảnh sát dân cử quay qua tôi, “Anh da đen đó nói cháu về nhà với cụ Possum Hood”.

“Vâng thưa ông”, ta nói.

“Bác nghĩ bác không thích như vậy - một đứa bé da trắng ở với một gia đình da đen. Cháu về nhà với bác.”

“Không thưa ông”, ta nói.

“Về với bác”, ông nói, nhưng vẫn thật tử tế, “Nào. Bác bận”.

“Có lúc ông nên ngừng lại”, Ned nói. Ông cảnh sát dân cử trở nên hoàn toàn bất động, xoay nửa người.

“Anh nói gì?”, ông nói.

“Có lúc luật pháp nên ngừng lại để người ta đi”, Ned nói. Và ông cảnh sát dân cử vẫn bất động thêm một tích tắc nữa - một ông lớn tuổi hơn ta thoát nghĩ, gầy, khá tráng kiện, nhưng già hơn, không mang súng trong túi hay bất cứ chỗ nào, và nếu ông ta có huy hiệu thì nó cũng không lộ ra.

“Anh nói đúng”, ông nói. Ông bảo ta: “Cháu muốn ở lại đó phải không? Với cụ Possum?”. “Vâng thưa ông”, ta nói.

“Thôi được”, ông nói. Ông quay lưng. “Lên xe,” ông nói.

“Ông làm gì với thằng đen?”, Butch nói. Gã đã cầm dây cương từ tay người đem cỗ xe ngựa lại, chân gã đã đặt trên bàn đạp để bước lên chỗ người đánh xe, Boon và Sam đã lên phía sau, “Để nó cưỡi con ngựa của ông hay sao?”.

“Anh cưỡi con ngựa của tôi”, ông cảnh sát dân cử nói. “Nhảy lên”, ông bảo Ned. “Anh là người thành thạo về ngựa ở đây.” Ned cầm cương từ tay Butch rồi leo lên và chặn bánh xe cho ông cảnh sát dân cử lên bên cạnh ông. Boon vẫn nhìn xuống ta, mặt ông bầm rách nhưng lặng lẽ, máu đã khô.

“Đi với Sam”, ông nói.

“Cháu không sao đâu”, ta nói. “Không”, Boon nói, “Tôi không thể...”.

“Tôi biết Possum Hood”, ông cảnh sát dân cử nói, “Nếu tôi cảm thấy lo cho cậu ta thì tối nay tôi sẽ quay lại tìm cậu ta. Đi nào.” Họ lên đường. Họ

đi khuất. Ta cô đơn. Ta muốn nói là nếu bị để lại một mình như khi hai người thợ săn tách ra trong rừng hay trên cánh đồng để chốc nữa gặp lại, dù cho gặp lúc tối khuya ở trại, thì ta vẫn không cô đơn như thế. Đúng vậy, ta cô đơn. Ta là hòn đảo giữa vòng mũ dằm mồ hôi, quần áo lao động và sơ mi không cà vạt, những khuôn mặt không tên xa lạ đã quay lưng lại khi ta tìm họ, và không ai nói một lời với ta Ừ hay Không hay Đi hay Ở: kẻ - ta - đã bị bỏ rơi nay bị bỏ rơi lần nữa, và ở tuổi mười một ta chưa đủ lớn về tầm vóc để đáng bị bỏ rơi nhiều như vậy; ta sẽ bị xóa sạch, lu mờ, tan biến, bốc hơi. Tới khi một người trong số họ nói:

“Cậu tìm Possum Hood à? Tôi nghĩ ông ấy ở đằng kia bên cạnh cỗ xe của ông ấy, đang đợi cậu.” Đúng vậy. Xe chở hàng và xe ngựa lúc này đang kéo ra; phần lớn xe và tất cả bầy la và ngựa đã đi khỏi. Ta bước tới cỗ xe rồi ngừng lại. Ta không biết vì sao: ta chỉ ngừng lại. Có lẽ không còn nơi nào khác để đi. Ta muốn nói không có chỗ đặt bước chân kế tiếp trước khi có người di chuyển chiếc xe.

“Leo lên”, cụ Parsham nói, “Mình về nhà đợi Lycurgus”.

“Lycurgus”, ta nói như thể chưa bao giờ nghe cái tên ấy.

“Nó cười con la ra thị trấn. Nó sẽ tìm xem chuyện gì xảy ra rồi về kể cho mình. Nó sẽ hỏi mấy giờ tối nay có chuyến xe lửa về Jefferson.”

“Về Jefferson?”, ta nói.

“Để cậu có thể về nhà”, ông không nhìn hẳn ta, “Nếu cậu muốn”.

“Cháu chưa thể về nhà”, ta nói, “Cháu phải đợi Boon”.

“Tôi nói nếu cậu muốn”, cụ Parsham nói, “Leo lên.” Ta leo lên. Cụ đánh xe băng qua bãi cỏ, lên con đường. “Đóng cổng lại”, cụ Parsham nói, “Tới lúc có người phải nhớ đóng cổng.” Ta đóng cổng rồi lên xe. “Cậu đã bao giờ điều khiển con la kéo xe chưa?”

“Chưa thưa cụ”, ta nói. Cụ đưa dây cương cho ta. “Cháu không biết cách,” ta nói.

“Vậy thì bây giờ cậu học. Con la không như con ngựa. Khi ngựa có ý niệm sai trong đầu thì cậu chỉ phải đổi cho nó một ý niệm khác. Phần lớn ý nào cũng xong - một cái quất hay thúc hay chỉ dọa cho nó sợ bằng cách

quát nó. Con la thì khác. Nó có thể có hai ý niệm cùng lúc, và cách để thay đổi một trong hai ý niệm là hành động như cậu tin rằng nó đã nghĩ tới việc đổi ý niệm đó trước. Nó sẽ biết, vì bọn la có đầu óc. Nhưng con la cũng là kẻ lịch lãm, và khi cậu cư xử nhã nhặn và nể trọng nó, không với ý định mua chuộc hay làm nó sợ, thì nó sẽ cư xử nhã nhặn và nể trọng cậu - miễn là cậu đừng quá trớn với nó. Đó là lý do cậu không vỗ về con la như cậu vỗ về con ngựa: nó biết cậu không yêu nó, cậu chỉ có ý định dụ dỗ nó làm điều nó đã không định làm, và như vậy là làm nhục nó. Đối xử với nó như thế. Nó biết đường về nhà, nó sẽ biết không phải tôi cầm dây cương. Vì thế cậu chỉ cần bảo nó qua sợi dây cương là cậu cũng biết đường, nhưng nó sống ở đây, và cậu chỉ là một cậu nhỏ vì thế cậu muốn nó đi trước.”

Bọn ta tiếp tục đi, lúc này khá nhanh, con la khéo léo và lanh lẹ, chỉ làm tung nửa số bụi so với ngựa. Ta đã cảm nhận được điều cụ Parsham nói, qua sợi dây cương, ta cảm thấy không chỉ là sức mạnh mà là sự thông minh sắc sảo, không chỉ là khả năng mà là sự sốt sắng lựa chọn giữa hai giải pháp khi cần, và quyết định đúng mà không do dự. “Ở nhà cháu làm gì?”, cụ Parsham nói.

“Thứ Bảy cháu đi làm”, ta nói.

“Thế thì cháu dành dụm được một ít tiền. Cháu định dùng tiền mua gì?” Và bỗng nhiên ta nói chuyện, kể với cụ: về những con chó săn thỏ. Ta muốn săn cáo như anh Zack, và anh Zack nói nên học bằng một đàn chó săn thỏ; và bố trả ta mười xu mỗi thứ Bảy ở chuồng ngựa cho thuê, bố sẽ góp thêm tiền bằng số ta dành dụm được để ta có thể mua cặp chó đầu tiên trong đàn của mình, cặp chó giá mười hai đô la và ta đã có tám đô mười xu, rồi khi ấy, cũng bỗng dưng, ta khóc, thảm thiết: ta mệt, không vì đã đua ngựa một dặm, trước kia ta đã cưỡi ngựa nhiều hơn như thế, tuy không phải là đua thật; nhưng có lẽ vì thức dậy sớm và chạy ngược xuôi khắp vùng quê mà không ăn gì ngoài mẩu bánh ngô. Có lẽ thế: ta chỉ đói. Nhưng dù sao, ta ngồi đó, khóc thảm thiết như đứa bé, tệ hơn Alexander và tệ hơn cả Maury, dụi vào áo cụ Parsham trong khi cụ ôm ta trong vòng tay và tay kia đỡ lấy dây cương, không nói một lời, tới khi cụ bảo, “Bây giờ cháu ngưng được

rồi. Mình sắp tới nhà; cháu sẽ có đủ thời giờ rửa mặt ở máng nước trước khi mình vào nhà. Cháu đâu có muốn các bà nhìn thấy mặt cháu như vậy”.

Ta vâng lời. Nghĩa là, trước tiên bọn ta tháo con la ra, cho nó uống nước, treo bộ yên cương lên, lau sạch mồ hôi cho nó, dắt vào chuồng và cho nó ăn, rồi đẩy cỗ xe về dưới chái nhà, khi ấy ta quẹt nước lem nhem lên mặt ở máng nước rồi lau khô (điệu nghệ) bằng cái găng cưỡi ngựa và bọn ta đi vào nhà. Và bữa ăn - bữa ăn tối - đã sẵn sàng tuy mới năm giờ, giờ dân quê, những nông dân ăn tối; bọn ta ngồi xuống: cụ Parsham với con gái cụ và ta, vì Lycurgus chưa từ thị trấn về, và cụ Parsham nói, “Ở nhà cháu cũng đọc kinh tạ ơn chứ?”, ta nói, “Vâng thưa cụ”.

Và cụ nói, “Cúi đầu”. Chúng ta cúi đầu, và cụ nói lời cầu nguyện, ngắn, nhã nhặn nhưng chững chạc, không hạ phẩm giá hay hèn mọn: một người đứng đắn và có tri thức nói với một người khác: thông báo cho Thiên đàng rằng chúng tôi sắp ăn và cảm ơn Nó về đặc ân này, nhưng đồng thời nhắc Nó rằng Nó cũng đã giúp; rằng nếu ai tên Hood hay Briggins (vì thế ta biết đó là họ của Lycurgus và mẹ anh) đã không đổ mồ hôi thì họ chỉ nên được đền đáp bằng cái đĩa không có thức ăn, rồi nói Amen và mở khăn ăn nhét một góc vào cổ áo đúng y như ông nội làm, rồi bọn ta ăn: món rau nguội lạnh đáng lẽ nên ăn nóng vào lúc mười một giờ nông thôn, nhưng có bánh qui nóng với ba loại mứt và sữa loãng. Mặt trời vẫn chưa lặn: hoàng hôn thật lâu, sau đó vẫn còn buổi tối dài, đêm dài, và ta thậm chí không biết mình sẽ ngủ ở đâu hay trên cái gì, cụ Parsham ngồi đó xia răng bằng cây tăm vàng như của ông nội và đọc được ý nghĩ của ta như thể nó là chiếc đèn kéo quân: “Cháu thích đi câu không?” Ta thật sự không thích lắm. Ta hình như không thể học để muốn ngồi yên lâu như thế - hay có lẽ không muốn học. Ta đáp nhanh:

“Vâng thưa cụ.”

“Vậy thì đi. Tới lúc đó Lycurgus sẽ về đến.” Ba cần câu với dây, phao, chì, lưỡi câu đủ cả, gác trên hai cây đinh đóng lên bờ tường hiên sau. Cụ mang hai cần câu xuống. “Đi nào”, cụ nói. Trong lán dụng cụ có một hộp thiếc đục nhiều lỗ đinh trên nắp. “Hộp dế của Lycurgus”, cụ nói, “Ông

thích giun.” Giun trong cái khay nông bằng gỗ đổ đầy đất; cụ - không: ta; tôi nói: “Để cháu làm”, rồi lấy cái nĩa gậy từ tay cụ và đào những con giun dài hoảng hốt ra khỏi đất cho vào hộp thiếc.

“Đi nào”, cụ nói, vác cần câu của cụ lên vai, đi ngang chuồng ngựa nhưng rẽ ngoặt xuống lòng con lạch, không xa; con đường mòn nhẵn nhụi giữa bụi dâu đen, rồi hàng liễu, rồi con lạch, nước dường như dịu dàng đón ánh chiều tà rồi dịu dàng phản chiếu lại; thậm chí có một khúc gỗ để ngồi. “Con gái của ông câu chỗ này”, cụ nói, “Trong nhà gọi nó là lỗ câu của Mary. Nhưng bây giờ cháu cứ câu ở đây. Ông sẽ xuống dưới bờ.” Rồi cụ đi khuất. Năng lúc này tàn nhanh, chẳng mấy chốc sẽ tối. Ta ngồi trên khúc gỗ giữa tiếng vo ve nhỏ của bầy muỗi. Không khó lắm, ta chỉ cần nói Mình sẽ không nghĩ mỗi khi cần. Một lát sau ta nghĩ tới việc thả lưỡi câu xuống nước, khi ấy ta có thể xem sau bao lâu cái phao sẽ biến mất vào bóng đen khi đêm xuống. Ta thậm chí có ý móc một con dế của Lycurgus vào lưỡi câu, nhưng dế không dễ bắt, và Lycurgus sống gần lạch sẽ có nhiều thời giờ để câu và sẽ cần chúng. Vì thế ta chỉ nghĩ Mình sẽ không nghĩ; ta có thể thấy cái phao rõ hơn, lúc này nó nổi trên mặt nước; nó chắc sẽ là vật cuối cùng biến mất trong bóng đen, vì chính mặt nước sẽ biến mất trước nó. Ta không thấy, không nghe được cụ Parsham, ta không biết cụ đi theo bờ bao xa, và bây giờ đúng là lúc, là cơ hội để cư xử như một đứa bé, dù chẳng hay hóm gì khi cư xử như một đứa bé, khi phí phạm nước mắt mà không có ai ở đó để biết hay an ủi - nếu muốn được an ủi, hay thật ra muốn về nhà vì điều ta thật sự muốn chỉ là cái giường êm ái quen thuộc để ngủ như trước kia, để tới nằm ngủ trên nó. Lúc này có những con chim đớp muỗi và xa xa ngoài lạch có chim cú, nghe tiếng kêu chắc là một con lớn, có lẽ phía đó có cây to, và nếu bầy chó săn của Lycurgus (hay có lẽ của cụ Parsham) giỏi săn Otis tối hôm qua thì chắc chúng có thể bắt thỏ hay sóc hay chồn. Vì thế ta hỏi cụ. Trời đã tối hẳn được một lúc. Cụ nói nhỏ từ đằng sau ta, ta thậm chí không nghe tiếng cụ cho tới khi:

“Câu được gì không?”

“Cháu không phải là dân đi câu”, ta nói, “Mấy con chó của cụ sẵn thế nào?”.

“Giỏi”, cụ nói. Cụ thậm chí không cất cao giọng:

“Kia kìa.” Chiếc áo trắng của cụ Parsham cũng đón ánh sáng, Lycurgus tiến tới chỗ bọn ta rồi cầm lấy hai cần câu, bọn ta theo sau, lên lại lối mòn, hai con chó sẵn đón bọn ta ở đó, vào lại nhà, dưới ánh đèn, một đĩa thức ăn phủ khăn đang đợi Lycurgus.

“Ngồi xuống”, cụ Parsham nói, “Cháu có thể nói trong lúc ăn.” Lycurgus ngồi xuống.

“Họ vẫn ở đó”, anh nói.

“Người ta chưa đưa họ đi Hardwick à?”, cụ Parsham nói. “Possum chưa có nhà tù”, cụ bảo ta. “Người ta nhốt họ trong cái lán gỗ sau trường học tới khi có thể đưa về nhà tù ở Hardwick. Nhà tù cho nam giới. Trước kia họ chưa hề có tù nhân phụ nữ.”

“Không, thưa ông”, Lycurgus nói, “Các cô kia vẫn ở khách sạn, có một người gác ở cửa. Chỉ có ông Hogganbeck ở trong lán gỗ. Ông Caldwell về lại Memphis trên chuyến Ba mươi mốt. Ông ấy dắt theo thằng nhóc đó”.

“Otis?”, ta hỏi, “Họ có lấy lại được cái răng không?”.

“Họ không nói”, Lycurgus vừa nói vừa ăn, anh liếc ta, “Con ngựa cũng ổn thỏa. Anh đi xem nó. Nó trong chuồng ngựa khách sạn. Trước khi đi, ông Caldwell đặt tiền bảo lãnh cho ông McCaslin để ông ấy có thể trông nom con ngựa.” Anh ăn. “Có chuyến xe lửa đi Jefferson lúc chín giờ bốn mươi. Mình có thể kịp nếu nhanh lên.” Cụ Parsham lấy cái đồng hồ lớn bằng bạc trong túi ra xem. “Mình kịp”, Lycurgus nói.

“Em không đi được”, ta nói. “Em phải đợi.” Cụ Parsham cất đồng hồ lại. Cụ đứng lên. Cụ nói, không to: “Mary.” Bà ở trong phòng phía trước, ta không nghe thấy tiếng động nào. Bà bước tới cửa.

“Con chuẩn bị rồi”, bà nói. Bà bảo Lycurgus: “Nệm của con trong hành lang.” Rồi bảo ta: “Cháu ngủ trên giường của Lycurgus chỗ cháu ngủ hôm qua”.

“Cháu không cần lấy giường của Lycurgus”, ta nói. “Cháu có thể ngủ với cụ Parsham. Cháu ổn mà.” Họ nhìn ta, yên lặng, rất giống nhau. “Cháu ngủ với Sếp nhiều lần”, ta nói, “Sếp cũng ngáy. Cháu không sao đâu”.

“Sếp nào?”, cụ Parsham nói.

“Chúng cháu gọi ông nội là Sếp”, ta nói, “Ông cũng ngáy. Cháu không sao đâu”.

“Cũng được”, cụ Parsham nói. Bọn ta vào phòng cụ. Ngọn đèn của cụ vẽ hoa trên bóng bằng sứ, và bức chân dung lớn khung vàng trên giá vẽ vàng trong góc: một phụ nữ không già lắm nhưng mặc bộ áo kiểu xưa. Giường trải tấm chăn vải chắp tươi màu như của Lycurgus, và ngay cả trong tháng Năm cũng có than cháy âm ỉ trong lò sưởi. Có một cái ghế, một cái ghế đung đưa nữa, nhưng ta không ngồi xuống. Ta chỉ đứng đó. Rồi cụ lại vào phòng. Bây giờ cụ mặc bộ áo ngủ và đang lên dây chiếc đồng hồ bạc. “Cởi áo ra”, cụ nói. Ta vâng theo. “Mẹ cháu để cháu ngủ như thế ở nhà à?”

“Không, thưa cụ”, ta nói.

“Cháu không mang gì theo phải không?”

“Vâng, thưa cụ”, ta nói. Cụ để chiếc đồng hồ trên mặt lò sưởi rồi đi tới cửa và nói, “Mary.” Bà đáp. “Mang cái áo sạch của Lycurgus.” Một lúc sau bàn tay bà cầm áo đưa qua khe cửa. Cụ đỡ lấy. “Đây”, cụ nói. Ta đến mặc áo vào. “Cháu đọc Giờ đây con đặt mình trên giường hay quỳ gối.”

“Quỳ gối,” ta nói.

“Đọc đi”, cụ nói. Ta quỳ bên giường đọc lời cầu nguyện. Chiếc giường đã chuẩn bị xong. Ta leo lên, cụ thổi tắt đèn, ta lại nghe tiếng giường và khi ấy - tối nay trăng lên muộn nhưng đã đủ sáng - ta có thể thấy cụ, toàn đen trắng trên cái gối trắng và ria mép trắng uy nghi, nằm ngửa, tay cụ xếp trên ngực. “Sáng mai ông sẽ đưa cháu ra thị trấn, mình sẽ gặp ông Hogganbeck. Nếu ông ấy nói cháu đã làm hết điều cháu có thể làm ở đây rồi và cháu nên về nhà thì khi ấy cháu có về không?”

“Có thưa cụ”, ta nói.

“Bây giờ ngủ đi”, cụ nói. Trước khi cụ hỏi thì ta đã biết đó chính là điều ta muốn, điều ta muốn có lẽ từ hôm qua là về nhà. Ta muốn nói là chẳng ai

thích ăn đòn, nhưng có lẽ nhiều lúc ta không sao tránh được, điều duy nhất ta có thể làm là đừng bỏ cuộc. Boon và Ned đã không bỏ cuộc, nếu không họ đã không ở chỗ bây giờ họ đang ở. Và có lẽ họ cũng không nói ta đã bỏ cuộc, khi chính họ bảo ta về nhà. Có lẽ ta quá nhỏ, quá trẻ, có lẽ ta không thể gánh phần mình, và nếu họ có người khác lớn hơn hay nhiều tuổi hơn hay có thể chỉ khôn khéo hơn thì bọn ta sẽ không bị ăn đòn. Thấy chưa? Như thế, với mọi vẻ bên ngoài và lý lẽ bên trong, thậm chí không thể bài bác, sự thật đơn giản chỉ là ta muốn về nhà và không đủ can đảm để thoát ra, nói gì đến thực hiện. Vì thế giờ đây, sau khi rốt cuộc đã thừa nhận ta không những là kẻ thất bại mà còn hèn nhất, tâm trí ta nên yên bình thanh thản, và ta nên ngủ như em bé: cụ Parsham đã ngủ, chỉ hơi ngáy (người ta nên nghe ông nội ngáy một lần). Chuyện đó cũng chả thành vấn đề, vì ngày mai ta sẽ ở nhà, sẽ không có gì can thiệp vào giấc ngủ - không có con ngựa ăn cỏ, hay các cô điếm trong trắng và những kẻ giang hồ soát vé toa xe lửa hạng sang, và Ned, và Boon Hogganbeck với bản tính tự nhiên của ông một khi ông ngoài tầm kiểm soát của bố - chen vào giấc ngủ, tiếng gì đó oang oang hai hay ba lần trước khi ta vùng dậy thoát ra, hòa vào ánh sáng ban ngày, ánh nắng. Bên phía giường của cụ Parsham đã trống và lúc này ta nghe tiếng oang oang từ ngoài căn nhà: “Ê. Ê. Lycurgus. Lycurgus”, và bật dậy, phóng khỏi giường, chạy, băng tới cửa sổ, ở đó ta có thể nhìn ra sân trước. Ned. Ông có con ngựa.

Vì thế một lần nữa, lúc hai giờ chiều, McWillie và ta tìm hai con ngựa nhấp nhồm của bọn ta (ồ, của anh ta) - hôm qua bọn ta đã làm ông Clapp đủ sợ tới mức lần này bọn ta rút thăm xem ai chạy bên trong và McWillie thắng - sẵn sàng đợi ông-hướng-dẫn-phát-hiệu- lệnh (ông sát-nhân-thợ-săn-day-chó-săn-chim)^[48] hô tiếng Xuất phát!

* *Nguyên văn the big-dog trainer-market hunter-homicidist's.*

Nhưng trước lúc ấy có vài việc xảy ra. Một trong số đó là Ned. Ông nom bết bát. Ông nom thảm hại. Không chỉ vì thiếu ngủ, tất cả bọn ta đều thiếu ngủ. Nhưng Boon và ta ít ra đã nằm bốn đêm trên giường từ khi bọn ta rời Jefferson, trong khi Ned có lẽ chỉ được hai đêm và một đêm trong toa chở hàng với con ngựa và đêm khác trong chuồng với nó, cả hai đêm ấy nằm trên cỏ khô nếu có. Y phục ông cũng thảm hại. Áo ông bẩn và cái quần đen của ông chẳng khá hơn. Ít ra Everbe đã giặt áo quần của ta tối hôm kia, nhưng Ned tới lúc này thậm chí chưa cởi nó ra: giờ đây mặc bộ áo lao động

sạch bạch màu của cụ Parsham trong khi Mary giặt áo ông và cố sửa sang quần ông, ông đang ngồi ở bàn trong bếp, ông và ta ăn điểm tâm trong khi cụ Parsham ngồi lắng nghe.

Ông nói lúc tảng sáng một ông da trắng - không phải ông cảnh sát dân cử Poleymus - gọi ông thức dậy chỗ ông đang ngủ trên kiện cỏ khô và bảo ông đem con ngựa ra khỏi thị trấn...

“Ông với con Sấm Sét thôi, không có Boon và ai khác à?”, ta nói, “Họ đâu?”.

“Ở chỗ mấy người da trắng giữ họ”, Ned nói, “Vì thế tôi nói, Cảm ơn ông da trắng, rồi dắt con Sấm Sét trong tay và...”

“Tại sao?”, ta nói.

“Cậu cần biết tại sao làm gì? Bây giờ mình chỉ cần đứng sau sợi dây xuất phát lúc hai giờ chiều nay và thắng hai lần đua rồi lấy chiếc ô tô của Sếp về lại Jeffeson, chỗ mà lẽ ra mình không nên bỏ đi...”

“Mình không thể về mà không có Boon”, ta nói, “Nếu họ thả ông và Sấm Sét thì tại sao họ không thả ông ấy?”.

“Xem nào”, Ned nói, “Tôi và cậu lo cho vụ đua ngựa là đủ. Tại sao cậu không ăn điểm tâm cho xong rồi nằm xuống nghỉ tới khi đến giờ tôi gọi cậu...”.

“Đừng nói dối cậu ấy nữa”, cụ Parsham nói. Ned ăn, đầu ông cúi trên đĩa, ăn nhanh. Ông mệt mỏi, tròng trắng mắt của ông không hồng nữa: nó đỏ.

“Ông Boon Hogganbeck tạm thời không đi đâu cả. Ông ấy nằm khám lần này. Sáng nay họ sẽ đưa ông ấy về Hardwick để nhốt cho chắc. Nhưng quên việc đó đi. Việc cậu với tôi phải làm là...”

“Kể cho cậu ấy”, cụ Parsham nói, “Cậu ấy đương đầu với mọi việc mà các anh đưa cậu ấy vào từ khi các anh mang cậu ấy tới đây, điều gì làm anh nghĩ là cậu ấy không đương đầu nổi với những việc còn lại cho tới khi anh xoay xử giải quyết xong và có thể đưa cậu ấy về nhà? Chẳng phải cậu ấy đã phải thấy, ngay trong sân và trong nhà tôi, và trong bãi cỏ của tôi dưới đó, chưa kể những gì cậu ấy có thể đã thấy trong thị trấn từ khi gã đó chà mồi

gạ gẫm cô kia, và cô ta cố tránh gã, và không ai ngoài cậu nhỏ mười một tuổi này phải cười con ngựa đó à? Cậu ấy không thể trông cậy và hy vọng vào Boon Hogganbeck, hay luật pháp cũng như một ông da trắng nào ngoài một mình cậu ấy? Kể cho cậu ấy.” Và trong ta đã nói Đừng Đừng Đừng hỏi Cứ mặc kệ Cứ mặc kệ. Ta hỏi, “Boon làm chuyện gì?”.

Ned nhai, cặp mắt đỏ chớp chớp như có cát, “Ông ấy quất thẳng luật pháp. Thằng Butch. Ông đánh nó gần sụn. Họ kéo ông ra trước tôi và Sấm Sét. Ông thậm chí không đứng lại. Ông đi thẳng tới cô kia...”.

“Cô Reba”, ta nói, “Cô Reba”.

“Không”, Ned nói, “Cô kia. Cái cô to lớn. Họ chưa hề nói tên cô ấy cho tôi - rồi đánh cô ấy rồi quay lưng...”.

“Ông ấy đánh cô ấy?”, ta hỏi, “Boon đánh Ever... Cô Corrie?”.

“Tên cô ấy à? Ủ - rồi quay lưng đi thẳng tới khi ông tìm thấy thằng luật pháp rồi quất nó, đầy đủ súng ống, trước khi họ kéo ông ra...”

“Boon đánh cô ấy”, ta nói, “Ông đánh cô ấy”.

“Ừ”, Ned nói, “Nhờ cô ta mà bây giờ tôi và Sấm Sét được thả. Thằng Butch biết hẳn không có cách nào khác để tới gần cô ta, khi hẳn biết tôi với cậu và Boon phải thắng cuộc đua hôm nay trước khi mình dám về lại nhà, và muốn thắng mình phải có Sấm Sét, hẳn bắt Sấm Sét nhất đi. Sự việc như thế. Chỉ có thể, cụ Possum vừa mới kể cho cậu là cụ thấy sự việc hôm thứ Hai này ra sao, có lẽ tôi cũng nên thấy và đáng lẽ tôi đã thấy nếu tôi không quá bận với Sấm Sét, hay có lẽ nếu tôi biết thằng Butch đó rõ hơn...”.

“Cháu không tin”, ta nói.

“Ừ”, ông nói, “Sự việc như thế. Chỉ là xui xẻo, một thứ xui xẻo cậu không thể đỡ trước. Có lẽ hẳn tình cờ có mặt khi thấy cô ta hôm thứ Hai và biết ngay rằng hẳn chỉ cần cái huy hiệu với khẩu súng lục, vì ở đây hẳn quen có chúng là đủ rồi. Nhưng lần này thì không, vì thế hẳn phải xem lại, và tất nhiên, mình phải trông cậy vào con Sấm Sét để thắng cuộc đua để mình có thể lấy lại chiếc ô tô của Sếp và có thể về nhà...”.

“Không!”, ta nói, “Không! Không phải cô ấy! Cô ấy thậm chí không có mặt ở đây! Cô ấy về lại Memphis với Sam tối hôm qua! Họ không kể cho

ông! Người khác! Một người khác!”

“Không”, Ned nói, “Chính cô ta. Cậu đã thấy hôm thứ Hai ngoài này.”Ồ phải; trên đường về trong chiếc xe ngựa chiều hôm đó, và ở nhà bác sĩ, rồi ở khách sạn tối đó, tới khi cô Reba làm gã sợ bỏ đi, bọn ta - ồ ta - nghĩ thế là xong. Vì cô Reba cũng chỉ là phụ nữ. Ta nói:

“Tại sao không ai giúp cô ấy? Một ông nào giúp cô ấy - cái ông, cái ông bắt ông và Sấm Sét, cái ông bảo Sam và Butch là họ muốn làm gì thì làm ở Memphis, Nashville hay Hardwick, nhưng ở Possum ông ta là...”, ta vừa nói vừa khóc: “Cháu không tin!”.

“Ừ”, Ned nói, “Cô ấy là người chuộc Sấm Sét ra để hôm nay đưa lần nữa. Tôi không nói về tôi và Boon hay ai khác; Butch chưa bao giờ đếm xỉa tới bọn mình, có lẽ ngoại trừ tìm cách gạt Boon ra cho tới sáng nay. Hẳn chỉ cần Sấm Sét, nhưng hẳn phải dính tôi và Boon và cả bọn vào để ông Poleymus tin hẳn. Vì Butch cũng lừa ông ta, dùng ông ta, cho tới khi chuyện xảy ra sáng nay - sau khi xong xuôi Butch có thể nói là sơ suất hay lầm con ngựa, hay có thể lúc đó chính ông Poleymus hiểu ra và đánh hơi thấy rác rưởi rồi thả mọi người, nhưng trước khi ông ta quay lưng thì Boon đi đánh cô ta rồi quay thẳng về định đập bẻ đầu thẳng Butch, súng ống đủ cả, bằng hai tay không, rồi ông Poleymus đánh hơi thấy một đồng rác. Ông Poleymus có thể nhỏ, ổng có thể già; nhưng ổng là bậc trượng phu, ôi chao. Họ kể cho tôi năm ngoái vợ ông ta bị đột quy thậm chí bây giờ không cử động được bàn tay, và tất cả con cái đã lập gia đình ở xa, vì vậy ông ta phải tắm cho vợ, cho vợ ăn, khiêng vợ ra vào giường cả ngày lẫn đêm, chưa kể nấu nướng lẫn dọn dẹp nhà cửa, trừ khi có các bà hàng xóm tới giúp. Nhưng nhìn ông ta và quan sát ông ta hành động, cậu không biết đâu. Ông ta bước vào - tôi không hề thấy; họ kể cho tôi: hai ba người giữ Boon, một người khác cố giữ để Butch đừng đập Boon bằng khẩu súng lục trong khi họ giữ Boon - và đi tới Butch rồi giật khẩu súng khỏi tay hẳn và đưa tay lên xé toạc cái huy hiệu và nửa cái áo của hẳn, rồi điện thoại cho Hardwick bảo đưa ô tô tới để đưa cả bọn vào tù lại, cả các cô ấy nữa. Với các cô ấy, họ gọi là tội lung bung”.

“Tội lang bang^[49]”, cụ Parsham nói.

* *Tội hành nghề mãi dâm ngoài khu vực được phép. (ND)*

“Tôi muốn nói vậy”, Ned nói, “Muốn gọi gì thì gọi. Tôi gọi nó là tù tội”.

“Cháu không tin”, ta nói, “Cô ấy đã thôi”.

“Vậy thì mình nên cảm ơn là cô ta bắt đầu lại”, Ned nói, “Nếu không tôi với cậu và Sấm Sét...”.

“Cô ấy đã thôi”, ta nói, “Cô ấy hứa với cháu”.

“Chẳng phải mình đã có lại Sấm Sét hay sao?”, Ned nói, “Chẳng phải bây giờ mình chỉ cần đưa nó hay sao? Chẳng phải ông Sam đã nói hôm nay ông ấy sẽ quay lại và sẽ biết phải làm gì hay sao, rồi khi ấy tôi với cậu và Boon sẽ như hồi còn ở nhà hay sao?”.

Ta ngồi đó. Vẫn còn sớm. Ta muốn nói lúc này mới tám giờ. Hôm nay trời sẽ nóng, ngày nóng đầu tiên báo hiệu mùa hè sắp tới. Thấy chưa, cứ nói Cháu không tin chỉ giúp được lúc đó; ngay khi tiếng nói, tiếng ồn tắt đi thì sự việc vẫn không đổi - nổi đau, giận dữ, phẫn nộ, buồn khổ. “Cháu phải tới thị trấn ngay”, ta nói với cụ Parsham, “Cháu xin được phép dùng con la, khi về tới nhà cháu sẽ gửi tiền cho cụ ngay.” Cụ đứng lên lập tức.

“Nào đi”, cụ nói.

“Khoan”, Ned nói, “Bây giờ muộn rồi, ông Poleymus đã gọi ô tô. Bây giờ họ đã đi rồi”.

“Cậu ấy có thể chặn đường họ”, cụ Parsham nói, “Từ đây tới con đường họ đi không quá nửa dặm”.

“Tôi phải đi ngủ một lát”, Ned nói.

“Tôi biết”, cụ Parsham nói, “Tôi sẽ đi với cậu ấy. Tối hôm qua tôi bảo cậu ấy là tôi sẽ đưa cậu ấy về”.

“Cháu chưa về nhà”, ta nói, “Cháu chỉ vào thị trấn một lát. Rồi cháu sẽ trở lại đây”.

“Thôi được”, Ned nói, “Ít nhất để tôi uống xong cà phê.” Bọn ta không đợi ông. Một trong hai con la đã đi, chắc nó ra cánh đồng với Lycurgus. Nhưng con kia còn đó. Ned bước ra trước khi bọn ta thẳng yên. Cụ

Parsham chỉ bọn ta lối tắt ra đường đi Hardwick, nhưng ta bất cần. Đối với ta bây giờ gặp Boon ở đâu cũng được. Nếu ta không sắp kiệt quệ vì ngựa đua, đàn bà, cảnh sát, và nếu mọi người chưa về nhà thì ta có thể muốn hỏi Boon ở một chỗ riêng tư nào đó vì lợi ích của cả hai bọn ta. Nhưng giờ đây không thành vấn đề nữa, có thể giữa đại lộ hay giữa quảng trường, ta bất cần, có thể có đầy người trên chiếc ô tô. Nhưng bọn ta không gặp chiếc ô tô; hiển nhiên ta được phù hộ, phải làm điều này trước công chúng là một việc quá quắt, quá quắt một cách vô cớ đối với một kẻ đã bốn ngày trung thành phục vụ phi đức hạnh mà chẳng yêu cầu gì nhiều. Ta muốn nói là yêu cầu không phải gặp đông người hơn ta buộc phải gặp. Yêu cầu ấy được ban cho, chiếc ô tô trống chưa tới khách sạn khi bọn ta đến nơi, chiếc Stanley Steamer bảy hành khách: thậm chí đủ rộng cho hành lý của hai phụ nữ - không, ba người: cả Minnie nữa - trong chuyến đi hai ngày từ Memphis tới Parsham, lúc này họ đang thu xếp hành lý trên lầu, vì thế ngay cả việc ăn cắp ngựa cũng tự giải quyết. Ned chặn bánh xe cho ta bước xuống. “Cậu vẫn không muốn cho tôi biết cậu đến để làm gì?”, ông nói.

“Không”, ta nói. Dây ghế trên hiên không có ai ngồi, Caesar có thể mừng chiến thắng ở đó và yêu cầu dàn xếp tình trạng cô lập hiện thời của Boon và Butch, tiền sảnh trống vắng, ông Poleymus có thể dùng nó. Nhưng ông là bậc trượng phu; họ ở trong phòng tiếp khách của phụ nữ - ông Poleymus, người lái xe (một ông cảnh sát khác; ừ thì, đeo huy hiệu), Butch và Boon chưa mờ dấu vết đánh nhau. Dù ta chỉ cần gặp Boon, ông nhìn mặt ta (ông đã biết nó đủ lâu) hay có lẽ nó là tấm lòng hay lương tâm của chính ông, ông nói nhanh:

“Xem kìa, Lucius, nhìn xem!”, ông vung cánh tay khi vội đứng lên, đã lùi lại, thoái lui, ta bước tới ông, tiến tới ông, với chiều cao mới hơn phân nửa ông và chẳng có gì để dựa vào (nổi nhục nhã cùng cực), phải với tay lên, thậm chí phải nhảy lên, vươn hết sức mình để tát vào mặt ông; ồ phải, ta khóc, lại bù lu bù loa; lúc này thậm chí ta không thấy ông, chỉ cố tát cao hết sức, phải nhảy tới, lên rặng Alp sừng sững, ông Poleymus nói phía sau ta:

“Đánh hẳn nữa đi. Hẳn đánh một cô, tôi không cần biết cô ta là ai”, và ông (hay ai đó) giữ ta lại tới khi ta vùng vẫy thoát ra, quay lưng, lòe mắt, đi ra cửa hay chỗ ta nghĩ là cửa, giờ đây bàn tay dẫn lối cho ta.

“Khoan”, Boon nói, “Cậu không muốn gặp cô ấy à?”

Thấy chưa, ta mệt và chân ta đau. Ta sắp kiệt sức, và ta cũng cần ngủ. Hơn nữa: ta bẩn thiu. Ta muốn có quần áo sạch. Cô ấy đã giặt cho ta hôm tối thứ Hai, nhưng ta không muốn bộ quần áo cũ giặt lại: ta muốn thay một bộ quần áo đã có thời giờ nghỉ ngơi, như ở nhà, thơm mùi ngăn kéo yên bình, hồ cứng và lơ xanh; nhưng chủ yếu là chân ta, ta muốn tất mới và đôi giày khác.

“Cháu không muốn gặp ai!”, ta nói, “Cháu muốn về nhà!”.

“Được”, Boon nói, “Này - có ai - có ai đưa cậu ấy lên chuyến xe lửa sáng nay không? Tôi có tiền - có thể ...”.

“Im đi”, ta nói, “Bây giờ cháu không đi đâu cả.” Ta tiếp tục đi, vẫn lòe mắt, bàn tay dẫn dắt ta.

“Khoan”, Boon nói, “Khoan, Lucius”.

“Im đi”, ta nói. Bàn tay đưa ta rẽ ngang, bây giờ có bức tường.

“Cháu lau mặt đi”, ông Poleymus nói. Ông đưa chiếc khăn sạch sờ nhưng ta không cầm, dải băng của ta cũng thấm được. Ừ, cái găng cưỡi ngựa. Nó đã quen thấm nước mắt. Biết đâu đấy? Nếu ở với ta đủ lâu thì nó có thể thắng một cuộc đua ngựa. Giờ đây ta có thể thấy, bọn ta đang ở tiền sảnh. Ta định quay đi nhưng ông giữ ta lại. “Đợi một chút”, ông nói, “Nếu cháu vẫn không muốn gặp ai.” Cô Reba và Everbe đang mang hành lý xuống thang, nhưng Minnie không đi với họ. Ông cảnh sát lái xe đang đợi. Ông đỡ lấy hành lý và họ đi ra, họ không nhìn về hướng bọn ta, cô Reba ngừng cao đầu nghiêm nghị và bức tức, nếu ông cảnh sát không bước nhanh thì cô sẽ giẫm lên cả ông lẫn hành lý. Họ đi ra. “Bác sẽ mua vé cho cháu về”, ông Poleymus nói, “Đi chuyến xe lửa đó.” Ta không bảo ông Im đi. “Rõ ràng bây giờ cháu không còn ai, bác sẽ ở lại với cháu và bảo ông soát vé...”

“Cháu sẽ đợi Ned”, ta nói, “Cháu không thể đi mà không có ông ấy. Nếu hôm qua ông không làm hỏng mọi việc thì bây giờ bọn cháu đã về”.

“Ned là ai?”, ông hỏi. Ta nói cho ông. “Cháu muốn nói dù sao đi nữa hôm nay cháu cũng sẽ cưỡi con ngựa đó à? Chỉ có cháu với Ned?” Ta nói cho ông. “Ned đang ở đâu?” Ta nói cho ông. “Nào”, ông nói. “Mình có thể ra cửa bên hông.” Ned đang đứng phía trước con la. Đuôi chiếc ô tô hướng về phía bọn ta. Minnie vẫn không thấy đi cùng họ. Có lẽ hôm qua cô ấy đã về lại Memphis với Sam và Otis, có lẽ bây giờ lại bắt được Otis, cô ấy sẽ không nhắc tay khỏi nó cho tới khi có cái răng ấy nằm trong bàn tay cô. Ừ thì, ta cũng sẽ làm như vậy.

“Thế là rốt cuộc ông Poleymus cũng bắt cậu phải không?”, Ned nói, “Chuyện gì vậy? Ông ấy không có cái còng vừa cỡ cậu à?”.

“Im đi”, ta nói.

“Khi nào anh đưa cậu ấy về nhà?”, ông Poleymus hỏi Ned.

“Tôi hy vọng tối nay”, Ned nói, bây giờ ông không là Chú Remus láu linh hay dễ thương. “Ngay khi tôi tổng khứ được vụ đua ngựa này để có thể lo liệu chuyện đó.”

“Anh có đủ tiền không?”

“Đủ thưa ông”, Ned nói, “Cảm ơn. Chúng tôi sẽ ổn thỏa sau cuộc đua này.” Ông chặn bánh xe và bọn ta lên xe. Ông Poleymus đứng dựa một tay lên thanh buộc ngựa. Ông nói:

“Thế là chiều nay anh sẽ thực sự đua với con ngựa của Linscomb.”

“Chiều nay chúng tôi sẽ thắng con ngựa của Linscomb”, Ned nói.

“Anh hy vọng như vậy”, ông Poleymus nói. “Tôi biết như vậy”, Ned nói.

“Anh biết cỡ chừng nào?”, ông Poleymus nói.

“Tôi ước gì chính tôi có một trăm đô la để cá độ”, Ned nói. Họ nhìn nhau, một lúc lâu. Rồi ông Poleymus buông thanh buộc ngựa, rút trong túi ra cái ví cũ sần, ta nghĩ mình mờ mắt vì nó giống y như cái ví của Ned, trầy trụa cũ sần và thậm chí dài hơn chiếc găng cưỡi ngựa, tới nỗi không biết ai đang đưa tiền cho ai để làm gì, rồi mở ví lấy hai tờ một đô la, rồi đóng ví lại và đưa tiền cho Ned.

“Đánh cá số tiền này cho tôi”, ông nói, “Nếu anh đúng thì anh có thể giữ phân nửa.” Ned nhận tiền.

“Tôi sẽ đánh cá cho ông”, ông nói. “Nhưng cảm ơn. Lúc mặt trời lặn tối nay tôi có thể đưa ông thêm phân nửa của ba hay bốn lần số này.” Sau đó bọn ta đánh xe đi - ta muốn nói Ned đánh xe - quay đầu xe; bọn ta không đi ngang chiếc ô tô. “Lại khóc nữa à”, ông nói, “Nài ngựa đua mà vẫn chưa hết khóc”.

“Im đi”, ta nói. Nhưng ông lại quay xe, cắt ngang phố xá rồi đi dọc phía bên kia quảng trường nếu Parsham có bao giờ đủ lớn để có một quảng trường, rồi ngừng lại; bọn ta ở trước một cửa hiệu.

“Giữ lấy nó”, Ned nói, rồi xuống xe bước vào cửa hiệu, không lâu, trở lại với một gói giấy và lên xe cầm dây cương, đi về hướng nhà - ta muốn nói nhà cụ Parsham - tay kia của ông rút trong gói lớn ra một gói nhỏ - kẹo bạc hà. “Đây”, ông nói, “Tôi cũng mua chuối, và khi đem Sấm Sét tới bãi ngựa riêng ở nhánh suối của mình thì mình có thể ngồi xuống ăn, rồi lúc đó có lẽ tôi ngủ được một chút trước khi tôi quên ngủ là thế nào. Trong khi đó, đừng bực dọc vì cô ta nữa, bây giờ cậu đã nói xong với Boon Hogganbeck rồi. Đánh một cô không làm thương tổn cô ta, vì phụ nữ không đánh trả như đàn ông, cô ta chỉ chịu đựng và khi cậu quay lưng lại thì cô ta với lấy cái bàn là hay con dao xẻ thịt.

Đó là lý do đánh họ chẳng bẻ gãy được gì, chỉ làm bầm mắt hay rách môi cô ta một chút. Và cái đó chẳng nghĩa lý gì với phụ nữ. Tại sao? Vì đàn bà còn muốn dấu hiệu nào tốt hơn là con mắt bầm hay cái môi rách từ một gã đã có cô ta trong đầu hẳn?”.

Vì thế một lần nữa, bên những người giữ ngựa ghì chặt, McWillie và ta kìm con ngựa đua nhấp nhồm của mình sau sợi dây xuất phát. (Đúng vậy, nhấp nhồm và đua, cả Sấm Sét nữa; ít ra nó đã biết - ồ nhớ hôm qua - rằng ít nhất nó phải chạy sát với Acheron khi cuộc đua bắt đầu, dù nó chưa khám phá ra rằng khi cuộc đua chấm dứt nó phải - được trông đợi - về đích trước.)

Lần này chỉ dẫn cuối cùng của Ned đơn giản, rõ ràng và cô đọng: “Nhớ này, tôi biết tôi có thể làm nó chạy một lần, và tôi tin tôi có thể làm nó chạy hai lần. Nhưng mình muốn để dành lại cái lần tôi biết cho tới khi mình biết mình cần nó. Vì vậy đây là điều tôi muốn cậu làm trong lần đua thứ nhất này: ngay trước khi trọng tài hô Xuất phát! Cậu nói thầm Tên tôi là Ned William McCaslin rồi làm.”

“Làm cái gì?”, ta hỏi.

“Tôi cũng chưa biết”, ông nói, “Nhưng Akrum là con ngựa, với ngựa thì chuyện gì cũng có thể xảy ra. Và với một đứa da đen trên lưng nó thì chuyện đó có thể xảy ra gấp đôi. Cậu phải nhìn và chuẩn bị để khi nó xảy ra thì cậu đã nói Tên tôi là Ned William McCaslin rồi làm và làm nhanh. Và đừng lo. Nếu không hiệu nghiệm và không có gì xảy ra thì tôi sẽ đợi ở ngay vạch đích. Vì mình biết tôi có thể làm nó chạy một lần”.

Rồi tiếng hô Xuất phát! Người giữ ngựa của bọn ta chạy thực mạng và bọn ta phóng đi (như ta đã nói, bọn ta đã rút thăm cho lần này và McWillie chạy phía trong). Hay McWillie phóng đi. Vì ta không nhớ: ta đã tính trước hay chỉ làm theo bản năng để khi McWillie phóng đi thì ta đã giữ chặt và cái chòm đầu tiên của Sấm Sét đã giật dây cương lên tới vai ta, luôn cả bàn tay bị thương. Acheron đã phi hết tốc lực và dẫn trước khoảng ba thân ngựa khi ta buông cho Sấm Sét chạy, nhưng vẫn giữ khoảng cách ba thân ngựa, lúc này cả hai bọn ta phóng nhưng cách nhau ba thân ngựa, khi ta thấy McWillie làm điều mà ngày nay ta gọi là kiểm-lại-cho- chắc: một cái liếc nhanh, chỉ dùng con người, dĩ nhiên hy vọng thấy ta ít nhiều ở chỗ đầu gối anh, rồi hình như phi hết tốc lực thêm một sải trước khi con mắt bảo cái đầu của anh rằng Sấm Sét và ta không có đó. Khi ấy anh ngoái lại, quay hẳn đầu để nhìn, ta vẫn nhớ trông trắng mắt và cái miệng há của anh, ta có thể thấy anh điên cuồng ghì Acheron chậm lại, ta thành thật tin rằng thậm chí ta nghe anh hét ngược về phía ta: “Đồ nhóc con da trắng trời đánh, nếu muốn đua thì đua đi!”, lúc này khoảng cách giữa bọn ta thu ngắn nhanh vì anh giật chéo Acheron cho tới khi nó thẳng góc với đường đua, gần như choáng hết đường chạy từ lan can bên này sang bên kia và đối diện lan can

phía ngoài, rồi bất động trong khoảnh khắc, tích tắc, giây phút đó; ta tin rằng đầu óc cuồng điên của McWillie bây giờ đã thực sự nghĩ tới quay đầu chạy ngược về cho tới khi anh có thể quay lại cho Sấm Sét chạy trước. Không tính trước, không: ta chỉ nhủ thầm trong đầu Mình là Ned William McCaslin và ra roi quất Sấm Sét mạnh hết sức, kéo đầu nó để khi nó phóng tới khoảng cách giữa đuôi Acheron và lan can phía trong thì bọn ta sẽ lướt qua Acheron; ta nhớ mình đã nghĩ Chân mình sẽ bị nghiền nát và ta ngồi đó, cây roi lại buông thõng, hoàn toàn thờ ơ, chờ đợi không gì hơn là trải nghiệm một cú va chạm mạnh, bị hất tung, tan xương nát thịt hay cái gì đó tương tự đại loại thế. Nhưng bọn ta có vừa đủ chỗ hay tốc độ, hay có lẽ đủ may mắn: không những chân ta mà cả hông con Sấm Sét chỉ lướt qua mông Acheron. Ngay tích tắc đó ta lại quất roi mạnh hết sức. Không có trọng tài hay người hướng dẫn, ông dạy chó, thợ săn hay kẻ sát nhân nào, cũng chẳng có kẻ cầu toàn hay khắt khe nào trong số những kẻ khó tính và cầu toàn, để khẳng định rằng ta quất con ngựa không phải của ta; thật ra, bọn ta trong giây khắc ấy là một, cả bốn chúng ta, và chỉ Acheron thật sự biết ai bị va chạm.

Rồi tiếp tục. Ta muốn nói Sấm Sét và ta. Ta chưa thể - không thể - ngoái nhìn lại, vì thế ta phải đợi để biết chuyện gì đã xảy ra. Họ nói Acheron không định nhảy qua lan can: nó chỉ lồng lên trên hai chân sau rồi rơi qua lan can trong đám bụi mịn mù của tấm ván trắng, nhưng vẫn đứng, điên rồ, xông thẳng vào bãi cỏ, khán giả chạy tứ tán khỏi nó cho tới khi McWillie vặn mạnh nó; và họ nói lần này McWillie thật sự phan thây nó ở hàng rào như thể anh là thợ săn (bây giờ đã quá muộn để trở lại lỗ hồng nó đã phá thủng, lúc này bọn ta - Sấm Sét - đã chạy trước quá xa). Nhưng nó khước từ, thay vào đó nó phi hết tốc lực dọc theo lan can, nhưng vẫn chạy phía bên ngoài, khán giả la hét và nhảy như ếch trước mặt nó khi nó mở đường mới hay tiền lệ mới. Khi ấy ta lại bắt đầu nghe nó. Nó - họ: McWillie và Acheron - giờ đây rút ngắn khoảng cách, nhưng có lan can phía ngoài ở giữa bọn ta: Sấm Sét giờ đây một mình có nguyên đường đua và phi đều nhịp mạnh mẽ rồi chợt nhận thấy là chẳng có gì phải vội vàng, lúc này trên

đoạn đường đua đằng xa Acheron đã chạy đôi thêm ít nhất năm chục mét và còn phải chạy một vòng nữa trước khi chấm dứt, nó đã sánh vai với bọn ta bên kia lan can; khi tới khúc quanh cuối của vòng đầu, quả thật ta thấy McWillie đang tuyệt vọng suy nghĩ, điên đầu vật vã với sự lựa chọn càng lúc càng tan biến nhanh, hoặc là vòng Acheron ra đủ rộng để đưa nó chui qua lỗ hổng nó đã gây ra rồi về lại đường đua nhưng có thể nó sẽ chùn bước trước đồng hồ cát, hay cứ nằm chắc ở lại trong đường chạy mới mà họ đã phát quang.

Chủ nghĩa bảo thủ chiến thắng (như nó nên và đang thắng), lại tới dải đường phía xa (bây giờ là vòng thứ nhì), rồi khúc quanh phía xa (cũng vòng thứ nhì), và ngay cả trên khúc quanh dài hơn bên ngoài họ vẫn rút lên trước; rồi sợi dây đích, Acheron dẫn trước ít nhất một thân ngựa, ta tin rằng ta chột muốn quất roi chỉ để xem sao; đám đông đang reo hò và làm sao trách họ được? Hiếm người trước kia từng được xem một cuộc đua như vậy giữa hai con ngựa chạy hai bên lan can; tiếp tục, Acheron vẫn phi hết tốc lực trên đường của nó, trống trải và mở ra cho nó như đường lên thiên đàng, nó dẫn trước hai thân ngựa khi bọn ta - Sấm Sét - vượt qua sợi dây, và (Acheron: rõ ràng nó thích chạy phía ngoài) đã vào vòng thứ ba khi McWillie dùng sức ghì nó vào bãi cỏ và xoay tròn nó tới khi nó không thể xoay xở nữa. Giờ đây phía sau bọn ta có tiếng huyên náo, la hét: “Trái luật! Trái luật! Không! Không! Được! Không tính! Không tính! Tính! Không tính! Hồi trọng tài! Hồi Ed! Thế nào, Ed?” - đám đông bị Acheron làm tán loạn bên ngoài lan can giờ đây tràn lên đường đua qua lỗ hổng tả tơi để nhập với những người bên trong. Ta tìm Ned, ta nghĩ ta thấy ông, nhưng đó là Lycurgus đang chạy lon ton lên đường đua về hướng ta tới khi anh nắm được hàm thiếc của Sấm Sét.

“Nào”, anh nói, “Em ngừng được rồi. Em phải cho nó hạ nhiệt. Ông McCaslin nói đem nó ra khỏi đường đua, đưa nó qua đằng kia tới hàng cây bồ kết chỗ chiếc xe ngựa, ở đó nó được yên tĩnh và mình có thể chà xát nó.” Nhưng ta cố kìm lại.

“Thế nào?”, ta nói, “Có tính không? Mình thắng phải không? Mình chạy qua sợi dây. Họ chỉ chạy vòng qua. Đây,” ta nói, “anh giữ nó trong khi em trở lại xem”.

“Đừng, nghe anh nói”, Lycurgus nói. Lúc này anh cho Sấm Sét đi nước kiệu, “Ông McCaslin cũng không muốn em ra đó. Ông nói em và anh ở lại với Sấm Sét và chuẩn bị cho nó chạy lần nữa, lần đua kế còn chưa tới một giờ nữa, mình phải thắng lần đó, vì nếu lần này không tính, mình phải thắng lần kế cho dù thế nào.” Vì thế bọn ta đi. Anh gỡ lan can ở cuối đường đua xuống cho bọn ta đi qua, vào lùm cây bồ kết cách đó khoảng hai trăm mét. Bây giờ ta thấy cỗ xe của cụ Parsham buộc vào cây. Và ta vẫn có thể nghe tiếng nói từ khán đài của trọng tài ở giữa sân, ta vẫn muốn trở lại để biết. Nhưng Lycurgus cũng đã chặn trước: anh có mấy cái xô, miếng bọt biển, khăn vải, và thậm chí một thùng nước trong cỗ xe để bọn ta lau sạch Sấm Sét và chuẩn bị cho nó.

Vì thế thoát tiên ta phải nghe kể lại về sự việc đã xảy ra (và còn đang xảy ra) - vài điều ít ỏi Lycurgus đã thấy trước khi Ned bảo anh đi gặp ta, và sau đó từ những người khác - trước khi Ned tới: tiếng huyên náo, quát tháo phản đối và xác nhận vang tới một hai lần gần như đánh nhau (ồ phải, ngay cả sau khi thua hai trận - hay hai lần - mùa đông vừa rồi, và thua lần đua đầu tiên kỳ này hôm qua, vẫn có người cá độ cho Sấm Sét. Vì ta mới mười một tuổi; ta chưa biết rằng chưa có con ngựa nào bước được tới vạch xuất phát, miễn là nó vẫn còn đứng khi nó tới nơi, mà không có người cá độ cho nó), Ned ở giữa vòng, nơi trung tâm vấn đề, lịch sự và điềm đạm, nhưng cũng bám sát và kiên trì, bác bỏ mọi lời đả kích: “Như vậy đâu có phải là đua. Cần ít nhất hai con ngựa mới thành một cuộc đua, mà một trong hai con thậm chí không trên đường đua.” Và Ned:

“Không thưa ông. Sách luật không nhắc tới bao nhiêu con ngựa. Nó chỉ nói tới mỗi lần một con ngựa: rằng nếu nó không trái luật và không ngừng tiến tới, người nài không ngã ngựa, và nếu nó băng qua vạch đích trước thì nó thắng.” Rồi một giọng khác:

“Vậy thì mày mới tự chứng minh là con ngựa đen trắng: nó không trái luật mà chỉ cách cái hàng rào sáu mét, và chắc chắn nó chưa hề ngừng tiến tới vì chính tao thấy ít nhất một trăm đũa suýt nữa bị nó đập, và chính mày thấy nó băng qua vạch đích trước con màu hạt dẻ đó hai thân ngựa.” Và Ned:

“Không thưa ông. Sợi dây ở vạch đích chỉ nằm trên đường đua từ lan can này qua lan can kia. Nó không kéo luôn xuống tới Mississippi. Nếu nó kéo tới đó thì mấy con ngựa dưới đó đã băng qua sợi dây từ hồi mặt trời mọc sáng nay mà mình thậm chí không biết. Không thưa ông. Đáng buồn cho cái lan can mỏng manh đó, nhưng tại tôi bận chạy con ngựa của tôi nên không có thời giờ ngừng lại đợi con kia quay lại.” Khi ấy bỗng có ba người mới đến bước ra hiện trường, hay ừ thì vào cuộc: không phải ba người lạ, vì một người trong số họ chính là Đại tá Linscomb và họ đều biết ông vì họ là hàng xóm của ông. Vì thế chắc họ muốn nói hai người kia chỉ là khách của ông, cũng dân thành phố hay rất có thể trạc tuổi Đại tá Linscomb và hiển nhiên giàu có và cũng mặc áo vét, đeo cà vạt, họ - một trong hai người - hình như chủ động trong vấn đề, tiến vào đám đông âm ỉ chung quanh Ned và ban tổ chức đang bị chỉ trích rồi nói:

“Thưa quý vị, cho tôi đề nghị một giải pháp. Vì anh này” - ám chỉ Ned - “nói con ngựa của anh ta chạy đúng luật và tới sợi dây trước. Nhưng tất cả chúng ta đều thấy con ngựa kia chạy nhanh hơn và dẫn đầu ở vạch đích. Chủ của mấy con ngựa là hai vị đằng sau tôi: Đại tá Linscomb, hàng xóm của quý vị, và ông Van Tosch ở Memphis, đủ gần để làm hàng xóm của quý vị khi quý vị biết ông ấy rõ hơn. Họ đã đồng ý, và các trọng tài của quý vị sẽ chấp thuận, đặt lần đua vừa rồi vào cái mà giới ngân hàng gọi là giao kèo. Tất cả quý vị đều có làm ăn với giới ngân hàng dù quý vị có muốn hay không” - họ nói ông ấy thậm chí hơi ngừng lại để chờ tiếng cười ha hả, rồi nói tiếp - “và quý vị biết họ có tên gọi cho đủ mọi thứ...”.

“Tiền lời trên đó nữa”, một giọng nói, và vì thế ông thoải mái đón lấy tiếng ha hả rồi cười theo.

“Lần này giao kèo nghĩa là tạm hoãn. Không hủy bỏ hay rút đi: chỉ tạm hoãn. Tiền cá độ vẫn giữ nguyên như quý vị đã đặt, không ai thắng, không ai thua. Quý vị có thể tăng hay đặt nước đôi hay bất cứ kiểu gì quý vị muốn, tiền đặt cược cho lần đua vừa rồi vẫn hiệu lực và các ông chủ ngựa đã đặt thêm năm chục mỗi bên cho lần đua sắp tới, người thắng lần đua sắp tới sẽ là người thắng lần đua vừa rồi. Thắng lần đua sắp tới là thắng hết. Quý vị nói sao?”

Ta - bọn ta - Lycurgus và ta - được nghe kể lại như thế. Ngay lúc này bọn ta không biết: chỉ đợi Ned hay có ai đến tìm hay gọi bọn ta, lúc này Sấm Sét đã sạch và được đắp chăn, Lycurgus dắt nó đi lên xuống, bắt nó cử động, còn ta ngồi dựa cây, tháo găng cưỡi ngựa để hong khô vải băng, dường như nhiều giờ trôi qua, đặng đặng, rồi dường như trong tích tắc, đổ ập xuống, cô đặc lại. Khi ấy Ned tiến tới, bước nhanh. Ta đã kể sáng nay ông ấy nom khủng khiếp thế nào, nhưng một phần là vì y phục của ông. Ông bây giờ lại mặc áo trắng (hay gần trắng), và quần ông cũng sạch. Nhưng lần này không phải là y phục của ông, dù chúng vẫn bẩn. Mà là mặt ông. Ông không có vẻ như đã gặp một con ma vô hại: ông nom như đã đối diện với chính Thần chết mà không được báo trước, ngoại trừ Thần chết bảo ông: Bình tĩnh. Còn ba chục hay bốn chục phút nữa ta mới cần người. Hãy sẵn sàng, nhưng trong khi đó đừng lo lắng và cứ làm công việc của người. Nhưng ông không cho ta - bọn ta - thời giờ. Ông đi tới chiếc xe ngựa, lấy cái áo vét đen vừa mặc vào vừa nói:

“Họ đặt tiền cá độ vào cái họ gọi là giao kèo. Nghĩa là ai thua lần tới sẽ thua hết. Buộc yên ngựa.” Lycurgus đã lấy tấm chăn ra; bọn ta nhanh chóng thắng yên. Rồi ta lên yên, Ned đứng phía trước Sấm Sét, một tay giữ dây cương, tay kia lục lọi trong túi áo vét. “Lần này sẽ dễ cho cậu. Mình thúc nhẹ nó hôm qua, rồi mình phỉnh nó hôm nay. Vì thế cậu khỏi lừa nó nữa. Nhưng không thành vấn đề. Bây giờ mình không phỉnh nó; chính tôi sẽ lo liệu lần này. Cậu chỉ cần ngồi trên lưng nó tới đích. Đừng ngã: cậu chỉ cần làm như thế tới cuối. Chỉ giữ nó giữa hai bên lan can và đừng ngã. Hãy nhớ điều nó đã dạy cậu hôm thứ Hai. Khi cậu chạy sắp hết vòng đầu, ngay trước

khi nó nhớ tới chỗ tôi đứng hôm thứ Hai thì cậu quất nó. Bắt nó chạy tiếp, đừng lo con ngựa kia, bất kể nó ở đâu hay nó đang làm gì: chỉ lo cho con ngựa của cậu. Cậu nhớ chứ?”

“Vâng”, ta nói.

“Được rồi. Đây là điều duy nhất nữa cậu phải làm. Khi cậu chạy vòng cuối, tới khúc quanh cuối vào đoạn sắp tới vạch đích, đừng chỉ tin, mà phải biết chắc rằng Sấm Sét ở đúng chỗ nó có thể thấy toàn bộ đường chạy trước mặt nó. Khi cậu tới đó, cậu sẽ biết tại sao. Nhưng trước đó, đừng chỉ nghĩ là có lẽ nó có thể thấy, hay bây giờ chắc chắn nó nên thấy, mà biết chắc là nó có thể thấy toàn bộ đường chạy tới sợi dây ở vạch đích và xa hơn nữa. Nếu con ngựa kia ở trước mặt cậu thì kéo Sấm Sét ra sát lan can bên ngoài nếu cần, tới chỗ không có gì cản nó thấy sợi dây và xa hơn nữa. Đừng lo bị thụt lùi phía sau, cứ cho Sấm Sét ra chỗ nó có thể thấy mọi thứ trước mặt nó.” Tay kia của ông lúc này rút ra, Sấm Sét lại cúi mồm vào bàn tay và ta lại ngửi thấy mùi hôi thoang thoảng đã gặp ở bãi cỏ của cụ Parsham hôm thứ Hai, ta hay bất kỳ ai khác cũng sẽ nhận ra ngay, và ta sẽ nhận ra nếu ta có thời giờ mà nghĩ. “Cậu nhớ không?”

“Vâng”, ta nói.

“VẬY thì đi”, ông nói, “Dắt nó đi, Lycurgus”.

“Ông không đến à?”, ta nói. Lycurgus kéo dây cương, anh phải dùng sức lôi mồm Sấm Sét ra khỏi bàn tay Ned, cuối cùng Ned phải xỏ tay vào túi.

“Đi”, ông nói, “Cậu biết phải làm gì.” Lycurgus dẫn đầu, anh phải mất một lúc. Sấm Sét vẫn cố quay lại tới khi Lycurgus giật nó.

“Đánh nhẹ nó”, Lycurgus nói, “Bắt nó nhớ tới việc nó đang làm.” Vì thế ta đánh và bọn ta lên đường, rồi McWillie và ta ghì hai lưỡi tầm sét của mình vào tư thế sẵn sàng bên dưới sợi dây lần thứ ba. Người giữ ngựa của McWillie không muốn bị hất ngã ba lần, và không ai tình nguyện hay ngay cả chịu bị chỉ định, họ dùng túi vải đay căng từ lan can bên này sang lan can bên kia do hai nhà dân chủ đứng đối diện nhau hai bên đường đua cầm. Có lẽ đó là lần xuất phát tốt nhất của bọn ta. Acheron không nghĩ tới việc nhào qua tấm ván hai tắc, tất nhiên sẽ không đứng cạnh tấm ván trong vòng

hai mét, và Sấm Sét, tuy mũi nó gần chạm tấm ván, nhưng lúc này đang đứng yên như con bò, lúc ta định lướt nhìn đám đông để tìm Ned thì người khởi lệnh hô Xuất phát và sợi dây buông xuống, ngay lúc đó Acheron và McWillie vượt qua bọn ta, McWillie gần như hét vào tai ta:

“Tao sẽ để ý mày lần này, đồ nhóc con da trắng!” Và đã qua mặt, tuy chỉ hơn một thân ngựa, trước khi Sấm Sét ngoan ngoãn rút ngắn khoảng cách sát tới đầu gối McWillie - mạnh mẽ, nhịp nhàng, đủ mọi thứ ngoại trừ chưa có ai bảo vào đầu nó rằng đây là một cuộc đua. Và quả thật, lần đầu tiên, ít ra từ khi ta là một nhân tố trong cuộc, bọn ta có vẻ như tham dự một cuộc đua, hai con ngựa dù bám sát nhau và hơi chần chừ trên dải đất đằng xa trong vòng đầu, vị trí của bọn ta theo đà tiến thay đổi chậm rãi như giấc mơ, Acheron rút lên trước như sắp bỏ lại bọn ta, khi ấy dường như Sấm Sét nhận ra khoảng cách rồi rút ngắn lại. Thậm chí như một sự thách thức; ta có thể nghe tiếng người dọc theo lan can, họ chưa thật sự biết Sấm Sét: nó chỉ không muốn cách sau quá xa. Trên khúc quanh cuối để về đích trong vòng đầu ta cam đoan rằng Sấm Sét tới đó để tìm Ned; ta cam đoan rằng nó hí, trong khi đang chạy trốn chết, nó hí: lần đầu tiên ta nghe một con ngựa hí lúc chạy. Ta thậm chí không biết chúng có thể hí lúc đang chạy.

Ta ra roi mạnh hết sức. Nó nao núng, chùn bước, rồi phi trở lại, bọn ta đã nhường McWillie hai thân ngựa vì thế ta lại quất nó, bọn ta vào vòng thứ nhì cách sau hai thân ngựa và ta ra roi phi nước đại tới khi khoảng cách giữa nó và Acheron thay thế Ned trong đầu Sấm Sét, và nó lại rút ngắn khoảng cách tới khi đầu nó một lần nữa ngang đầu gối McWillie, nó hoàn toàn tuân phục nhưng không vờn thêm dù chỉ ba phân - cái cơ thể được trang bị và cấu tạo tuyệt diệu với các bắp thịt này chưa hề được bộ não thông báo, hay bộ não chưa hề được kinh nghiệm hoặc bộ phận quan sát thông báo rằng chủ đích và mục tiêu duy nhất của toàn bộ nỗ lực điên rồ này là chạy tới một chỗ nào đó trước tiên. McWillie đang ra roi, ta thì không cần, anh không thể bỏ Sấm Sét xa như anh muốn nữa, rồi lại tới dải đất phía xa và khúc quanh cuối, ta vẫn trên lưng Sấm Sét và Sấm Sét vẫn giữa hai hàng lan can, vì thế toàn bộ phần còn lại từ đây là theo chỉ dẫn

cuối cùng của Ned: kéo dần nó ra ngoài, lại nhường McWillie thêm gần một thân ngựa nữa, kéo nó tới khi không có gì ngăn nó thấy đường đua, sợi dây, và xa hơn. Nó - Sấm Sét - thậm chí thấy Ned trước. Điều đầu tiên ta biết là cổ nó vùng lên lao tới như thể nó - Sấm Sét - đã xông ra khỏi gông xiềng hay kìm kẹp vô hình. Rồi ta thấy Ned, có lẽ cách sợi dây bốn chục mét, nhỏ bé, yếu đuối và cô độc giữa khoảng trống của đường đua, trong khi Acheron và cánh tay vụt roi của McWillie lùi nhanh ra phía sau bọn ta, khi ấy bộ mặt nhăn nhó của McWillie hiện ra cũng trong tích tắc, rồi cũng biến mất; sợi dây lấp loáng phía trước. “Nào, con”, Ned nói, “Được rồi”.

Nó - Sấm Sét - suýt hất ta ngã khi ngừng lại, băng ngược đường đua (Acheron đầu đó gần phía sau bọn ta, ta hy vọng nó cũng đang cố ngừng) và tiến tới Ned cũng kiểu chạy trốn chết, lồng lên bắt chấp dây cương, rồi đứng sững lại, mũi nó đã dúi trong bàn tay Ned, và ta chồm giữa hai tai nó nắm lấy bất cứ cái gì trong tầm với, dùng cả bàn tay đau. “Mình thắng!”, ta nói, hét, “Mình thắng! Mình thắng nó!”.

“Mình đã xong phần này”, Ned nói, “Chỉ hy vọng vào số mệnh của cậu.” Vì ta vừa thắng cuộc đua đầu tiên của mình, thấy chưa. Ta muốn nói là cuộc đua tầm vóc người lớn, khi người ta, người lớn, ta chưa bao giờ thấy đông người như thế, họ nhìn ta thẳng và (dù sao cũng có một số) đánh cá tiền của họ rằng ta sẽ thắng. Ta cũng không có thời giờ để nhận ra, tìm thấy vẻ gì trên mặt hay giọng nói hay điều ông nói, vì họ đã băng qua lan can và lên đường đua, tiến tới bọn ta: nườm nượp và tấp nập mũ nón dầm mồ hôi, sơ mi không cà vạt và những khuôn mặt vẫn há hốc hò reo. “Nhìn kìa”, Ned nói, và đối với ta vẫn chỉ là một biển khuôn mặt và giọng nói:

“Nhóc con cười cừ quá! Đem nó vào!”, Nhưng bọn ta không dừng lại, Ned vừa dắt Sấm Sét vừa nói:

“Cho chúng tôi qua, các ông da trắng; cho chúng tôi qua, các ông da trắng”, tới khi họ lùi lại đủ để cho bọn ta đi qua, nhưng vẫn đi theo bọn ta như những làn sóng, tới khi bọn ta đến cửa vào bãi đất bên trong nơi trọng tài đang đợi, Ned lại nói: “Nhìn kìa.” Bây giờ ta không nhớ: chỉ nhớ con ngựa bị dừng lại và Ned nắm hàm thiếc như bức ảnh, ta nhìn qua tai Sấm

Sét thấy ông nội tì trên cây gậy của ông (cây ba toong đầu vàng) và hai người nữa ta đã gặp đầu đó từ lâu lắm ngay phía sau cụ.

“Thưa Sếp”, ta nói.

“Tay cháu làm sao thế?”, ông nói. “Ồn”, ta nói, “Thưa Sếp”.

“Bây giờ cháu đang bận”, ông nói, “Ông cũng bận.”

Thật dịu dàng, thật lạnh. Không: không có gì cả. “Mình đợi tới khi về nhà”, ông nói. Rồi ông đi khuất. Giờ đây hai người kia, Sam và Minnie đang nhìn lên ta, khuôn mặt cô vẫn bình tĩnh nhưng bực tức khôn nguôi như trước giờ ta luôn thấy nó như thế trong khi Ned vẫn sờ soạng chân ta.

“Cái túi thuốc lá tôi đưa cậu giữ hôm qua đâu rồi?”, ông nói, “Cậu không làm mất nó chứ?”.

“Ồ, vâng”, ta vừa nói vừa rút nó trong túi ra.

"Cho họ xem", cô Reba bảo Minnie. Họ đang ngồi trong chiếc ô tô của bọn ta - ta muốn nói của Boon - không, ta muốn nói của ông nội: Everbe, cô Reba, Minnie, Sam và tài xế của Đại tá Linscomb; ông tài xế là cha của McWillie; Đại tá Linscomb cũng có một chiếc ô tô. Họ - ông tài xế với Sam và Minnie - đã lên Hardwick đón cô Reba và Everbe và Boon rồi đưa cả bọn về Parsham, từ đó cô Reba và Minnie với Sam có thể đón xe lửa về Memphis. Nhưng Boon không về với họ. Ông lại vô khám, đây là lần thứ ba, và họ đã ngừng ở nhà Đại tá Linscomb để kể cho ông nội. Cô Reba ngồi trên xe kể cho ông nội, Đại tá Linscomb và ta đang đứng chung quanh xe, vì cô không vào, cô kể về Boon và Butch.

"Lên trên đó bằng ô tô đã đủ mệt. Nhưng ít ra chúng tôi có anh cảnh sát đó, chưa kể ông cảnh sát dân cử già nhỏ bé mà quý vị có, ông ấy chẳng ra dáng gì lắm nhưng tôi thấy người ta cũng không dám dẫm dớ với ông ấy. Khi chúng tôi tới Hardwick, ít ra người ta đủ khôn để khóa tui nó trong hai

xà lim riêng. Rắc rối là người ta không có cách để khóa cái miệng thẳng bạn mới của Corrie...” rồi ngừng, và ta cũng không muốn phải nhìn Everbe: một cô to lớn, quá lớn để phải chịu những chuyện nhỏ như bầm mắt hay đứt môi, trừ phi có thể cô không, không thể, hài lòng nếu không bị đủ cả hai; ngồi đó, phải ngồi, không có chỗ nào để đi hay chỗ nào để tới, với gò má bầm đau ta có thể nhìn thấy từ chỗ ta đứng. “Xin lỗi cậu nhỏ, quên đi”, cô Reba nói, “Tôi đang nói tới đâu nhỉ?”.

“Cô đang kể chuyện Boon làm lần này”, ông nội nói.

“Ồ phải”, cô Reba nói, “... nhất tụi nó trong hai xà lim riêng đối diện qua hành lang, rồi họ đưa Corrie và tôi - phải; họ đối xử đàng hoàng với chúng tôi: như các mệnh phụ - xuống phòng của vợ anh cai ngục cho chúng tôi ở, khi đó tên nó là gì nhỉ - Butch - la lối om sòm, ‘Ê, có một chuyện: tao với Đường Phèn trầy da chảy máu rách hai cái áo, nhưng ít ra tụi tao loại được - xin lỗi cho tiếng Pháp của tôi -’, cô Reba nói, “mấy con điếm Memphis này ra khỏi phố.’ Thế là Boon lập tức đập cái cửa sắt đó xuống nhưng họ đã nhớ khóa nó, vì thế quý vị sẽ nghĩ hẳn sẽ bình tĩnh lại, theo kiểu, phải ngồi yên một chỗ góc cánh cửa. Dù sao chúng tôi cũng nghĩ như vậy. Rồi khi Sam đem giấy tờ hay cái gì đó tới - và cảm ơn ông rất nhiều,” cô nói với ông nội, “Tôi không biết ông phải tốn bao nhiêu, nhưng nếu ông gửi hóa đơn cho tôi thì khi về tới nhà tôi sẽ lo liệu. Boon biết địa chỉ và biết tôi”.

“Cảm ơn cô”, ông nội nói, “Nếu có tổn phí nào thì tôi sẽ cho cô biết. Chuyện gì xảy ra cho Boon? Cô chưa kể cho tôi”.

“Ồ phải. Họ thả cái thẳng - tên nó là gì nhỉ? - trước. Thật là sai lầm, vì họ chưa kịp rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa của Boon thì Boon đã ra khỏi xà lim và tấn công...”

“Butch”, ta nói.

“Butch”, cô Reba nói, “... một cú đấm khá, nốc đo ván nó rồi đè lên thẳng đó trước khi người ta tỉnh ra. Vì vậy họ thậm chí không để Boon ngừng, chuyển ra ngục của hẳn chỉ là băng qua hành lang rồi trở về xà lim,

rồi lại bị nhốt, trước khi họ kịp rút chìa khóa ra khỏi ổ khóa. Nhưng ít ra mình phải nể hãn vì chuyện đó.” Nhưng cô ngừng.

“Vì cái gì?”, ta nói. “Cậu nói gì?”, cô nói.

“Ông ấy làm cái gì để mình nể ông. Cô chưa kể. Ông ấy làm gì?”

“Cậu nghĩ là vẫn định đập thẳng...” “Butch”, ta nói.

“... Butch bẻ đầu ngay trước khi họ cho mình ra khỏi

tù là không đáng gì hay sao?”, cô Reba nói. “Ông ấy phải thế”, ta nói.

“Ồi trời ạ”, cô Reba nói, “Mình phải lên đường, chúng tôi phải đón chuyến xe lửa đó. Ông đừng quên gửi hóa đơn cho tôi”, cô nói với ông nội.

“Xuống xe vào nhà”, Đại tá Linscomb nói, “Bữa ăn tối đã sẵn sàng. Quý vị có thể đón chuyến xe lửa nửa đêm”.

“Cảm ơn, xin kiếu”, cô Reba nói, “Bất kể vợ ông ở lại Monteagle bao lâu, bà ấy sẽ về nhà hôm nào đó rồi ông sẽ phải giải thích”.

“Vớ vẩn”, Đại tá Linscomb nói, “Tôi là sếp trong nhà tôi”.

“Tôi hy vọng ông sẽ còn là sếp”, cô Reba nói. “Ồ phải”, cô nói với Minnie, “Cho họ xem.” Cô - Minnie - không mỉm cười với bọn ta: cô mỉm cười với ta. Đẹp thật: đều đặn, ăn khớp và hoàn hảo, không một vết ố, hàng men sứ cong ra ôm lấy, hầu như với cảm xúc nồng nàn, cái răng vàng đã trở về, nó nom lớn hơn bất kỳ cái nào trong ba cái răng trắng tự nhiên. Rồi cô lại khép môi, thanh thản, điềm tĩnh, một lần nữa được bảo vệ, một lần nữa an toàn, trong chừng mực xương thịt mong manh và ngẫu nhiên có thể gìn giữ hay quả quyết về An toàn. “Nào”, cô Reba nói. Cha của McWillie quay máy rồi lên xe, chiếc ô tô lên đường. Ông nội và Đại tá Linscomb quay vào nhà, ta cũng dợm bước lúc chiếc ô tô bấm một tiếng còi, không lớn, ta quay lại. Xe ngừng, Sam đứng cạnh xe vẫy ta.

“Đến đây”, ông nói, “Cô Reba muốn gặp cháu một lát.” Ông nhìn ta trong lúc ta tiến đến. “Sao cháu với Ned không bảo tôi là con ngựa đó chạy được thật?”, ông hỏi.

“Cháu nghĩ ông biết”, ta nói, “Cháu nghĩ vì lý do đó mình tới đây”.

“Đúng, đúng”, ông nói, “Ned đã bảo tôi. Cháu đã bảo tôi. Mọi người đã bảo tôi. Nhưng tại sao không ai làm cho tôi tin? Ồ phải, tôi chưa bao giờ gặp may. Nhưng nếu tôi gan lì như cô Reba thì có lẽ tôi cũng có thể mua được cả cái toa chở hàng đó. Đây”, ông nói. Ông đưa một cuộn tiền bó chặt, tiền giấy. “Cái này của Ned. Bảo ông ấy lần sau ông ấy biết một con ngựa không chịu chạy thì đừng đợi tới khi gặp tôi: cứ đánh điện tín cho tôi.” Cô Reba nghiêng người ra, nghiêm và đẹp. Everbe ngồi bên kia cô, không cử động nhưng vẫn quá lớn để không thấy. Cô Reba nói:

“Cô không nghĩ cô bị vô tù ở đây. Nhưng có lẽ cô cũng không nghĩ cô sẽ không bị vô tù. Dù sao, Sam đã đánh cược cho cô. Cô đặt năm chục cho ông Binford và năm đô cho Minnie. Sam bắt hai ăn ba. Cô - cô muốn nói bọn cô - muốn chia năm mươi năm mươi với cháu. Bây giờ cô không đủ tiền mặt, chuyển đi bất ngờ của cô sáng nay...”

“Cháu không cần chúng”, ta nói.

“Cô đã nghĩ cháu sẽ nói như vậy”, cô nói, “Vì vậy cô bảo Sam đặt thêm năm đô cho cháu. Cháu có bảy đô rưỡi.

Đây”, cô đưa tay ra.

“Cháu không cần chúng”, ta nói.

“Tôi đã bảo cô rồi phải không?”, Sam nói.

“Có phải vì là cờ bạc hay không?”, cô nói. “Cháu cũng hứa như vậy nữa hả?” Ta không hứa. Có lẽ mẹ chưa nghĩ tới cờ bạc. Nhưng dù sao ta cũng không cần hứa với ai. Nhưng ta không biết cách nào để nói với cô khi chính ta không biết tại sao, chỉ một điều là ta đã không làm vì tiền, món tiền ấy ta không nghĩ tới; vì một khi bọn ta đã nhập cuộc thì ta phải đi tiếp, phải làm xong, cả Ned lẫn ta, ngay cả nếu người khác đã bỏ cuộc; như thể chỉ cần làm cho Sấm Sét chạy và chạy tới mức trước thì bọn ta sẽ biện minh được mọi việc (không trốn tránh hậu quả: chỉ biện minh). Không phải là hy vọng sửa sai lỗi lầm ban đầu - ta muốn nói tới việc Boon và ta đã tính toán, chủ tâm không ai bắt buộc, làm bốn hôm trước ở Jefferson; nhưng ít ra là không tránh né, lẩn tránh - ít ra là hoàn tất - việc bọn ta đã bắt đầu. Nhưng ta không biết cách nói ra. Vì thế ta nói:

“Không thưa cô. Cháu không cần.”

“Cứ cầm lấy”, Sam nói, “Cầm lấy để chúng tôi còn đi. Tụi tôi phải đón xe lửa. Đưa nó cho Ned, hay có lẽ đưa cho ông cụ sẵn sóc cậu tối hôm qua. Họ sẽ biết dùng nó làm gì.”

Vì thế ta cầm món tiền, bây giờ ta có hai cuộn tiền, cuộn lớn và cuộn nhỏ này. Và Everbe vẫn không nhúc nhích, bất động, bàn tay cô đặt trên đùi, lớn, quá lớn để phải chịu những việc nhỏ. “Ít nhất xoa đầu cô ta”, Sam nói, “Ned không hề dạy cháu đá mấy con chó phải không?”

“Không đâu”, cô Reba nói, “Coi chừng. Chúa ơi, bọn đàn ông. Còn đây thêm một ông mới mười một tuổi. Thêm một ông nữa thì nhằm nhò quái gì? Chẳng phải cô ấy đã chứng tỏ từ hôm Chủ nhật là cô ấy bỏ nghề sao? Nếu đã چرا cây lâu như cô ấy rồi چرا thêm một khúc nữa thì ăn nhằm quái gì khi đã hủy hợp đồng thuê nhà và thậm chí đã gỡ bảng hiệu xuống?” Vì thế ta đi vòng qua bên kia xe. Cô vẫn không cử động, quá lớn để phải chịu những việc nhỏ, quá lớn để phải nhận những thứ lắt nhắt tầm thường như mấy vết chân chim vấy bẩn trên bảng quảng cáo hay trên cái trống; chỉ ngồi đó, quá lớn để thu nhỏ lại, xấu hổ (vì Ned nói đúng), môi cô hơi sưng nhưng phần lớn là con mắt bầm; với cô, ngay cả một mắt bầm cũng chưa đủ, mà phải thấy lớn hơn, lộ rõ hơn, khó giấu hơn bất kỳ ai khác.

“Ồn thỏa cả rồi”, ta nói.

“Cô đã nghĩ cô phải làm thế”, cô nói, “Cô không biết cách nào khác”.

“Thấy chưa?”, cô Reba nói, “Để chưa? Cô chỉ cần nói với chúng tôi; chúng tôi sẽ tin cô. Không có thằng khốn tồi tệ nhất, nhỏ bé nhất nào, miễn là hẳn chưa tới bảy chục tuổi, không thể làm một người đàn bà tin rằng không có cách nào khác”.

“Cô bị bắt buộc”, ta nói, “Mình lấy lại được con Sấm Sét kịp lúc để đưa. Bây giờ không thành vấn đề nữa. Cô nên đi ngay nếu không sẽ trễ chuyến xe lửa”.

“Ừ”, cô Reba nói, “Vả lại, cô ấy còn phải nấu ăn nữa. Cháu chưa nghe chuyện đó, ngạc nhiên đấy. Cô ấy không về Memphis. Cô ấy không chỉ bỏ nghề cảm dỗ: cô ấy còn bỏ luôn cảm dỗ, nếu như điều người ta nói là đúng:

một chỗ như Parsham không có cảm dỗ nào ngoại trừ khao khát và hy vọng tự nhiên của mỗi người. Cô ấy tìm được việc ở Parsham, giặt giũ, nấu nướng và khiêng bà vợ của ông cảnh sát dân cử ra vào cái giường và tắm cho bà ta. Vì thế cô ấy khỏi phải chia nửa số tiền cô ấy làm ra và lại một nửa số cô ấy còn lại với thằng huy hiệu thiếc nào ghé ngang đầu tiên, vì cô ấy bây giờ chỉ phải dọn một ấm cà phê hay một cái chảo dính mỡ. Nào”, cô bảo Sam, “Ngay cả anh cũng không bắt chiếc xe lửa đó đợi được nếu anh đứng ở đây”.

Rồi họ đi khuất. Ta quay lại và đi về hướng nhà. Căn nhà lớn với hàng cột, lối đi lợp mái, khu vườn trang trọng, chuồng ngựa (Sấm Sét trong đó), nhà để xe ngựa và một khu ngày xưa là nhà ở của nô lệ - vùng Parsham xưa cũ (và vẫn cũ), tàn tích đồn điền của một người, gia đình, đã dùng tên của họ để đặt cho thị trấn và đồng quê và cả một số người, như cụ Parsham Hood. Giờ đây mặt trời đã lặn, ngày sẽ sớm tàn theo. Khi ấy, lần đầu tiên ta nhận ra rằng mọi việc đã qua, xong - cả bốn ngày xô đẩy và sục sạo, né tránh, dối trá và lo âu; tất cả đã qua ngoại trừ giá phải trả.

Ông nội với Đại tá Linscomb và ông Van Tosch đang ở đâu đó trong nhà, đang uống rượu trước bữa ăn. Có thể còn nửa tiếng nữa trước khi chuông gọi ăn tối, vì thế ta rẽ qua vườn hồng rồi ra phía sau. Và kìa, Ned đang ngồi trên bậc thang sau nhà.

“Đây”, ta vừa nói vừa đưa cuộn tiền lớn ra. “Sam nói cái này của ông.” Ông cầm lấy. “Ông không đếm à?”, tôi nói.

“Tôi đoán ông ấy đếm rồi”, Ned nói. Tôi rút cuộn nhỏ trong túi ra. Ned nhìn nó. “Ông ấy đưa cậu đấy à?” “Cô Reba đưa. Cô ấy đánh cược cho cháu.”

“Tiền cờ bạc đấy”, Ned nói, “Cậu quá trẻ để dính dáng với tiền cờ bạc. Chẳng ai đủ lớn để có tiền cờ bạc, nhưng cậu chắc chắn chưa đủ.” Và ta cũng không thể nói cho ông. Khi ấy ta hiểu rằng ta đã trông đợi ông, Ned, đã biết mà không cần phải nói. Và trong tích tắc sau ông biết. “Vì mình đâu có làm vì tiền”, ông nói.

“Ông cũng không giữ món tiền của ông à?”

“Có”, ông nói, “Đối với tôi quá muộn rồi. Nhưng chưa quá muộn đối với cậu. Tôi sẽ cho cậu một cơ hội, dù chẳng để làm gì khác ngoài việc lại tước nó khỏi cậu”.

“Sam nói cháu có thể đưa cho cụ Parsham. Nhưng cụ ấy cũng sẽ không lấy tiền cờ bạc phải không?”

“Cậu định làm thế à?”

“Vâng”, ta nói.

“Được”, ông nói. Ông lấy cả cuộn nhỏ và mở ví bỏ cả hai cuộn vào, lúc này trời gần tối mịt, nhưng chắc chắn ở đây ta có thể nghe tiếng chuông ăn tối.

“Làm sao ông lấy lại được cái răng?”, ta nói.

“Không phải tôi”, ông nói, “Lycurgus lấy lại. Vào sáng hôm đầu tiên khi tôi trở lại khách sạn đón cậu. Chẳng khó nhọc gì. Bầy chó săn đã đuổi nó lên cây một lần, Lycurgus nói lúc đầu nó nghĩ chỉ cần dùng chó xua nó lên cây bạch đàn lần nữa và không gọi chó về cho tới khi thẳng còi lăm mồm gói cái răng vào mũ nó hay cái gì cũng được rồi thả xuống. Nhưng Lycurgus nói cậu ấy vẫn hơi bực cái cách thẳng còi lăm mồm hách dịch nghĩ về loài ngựa, chủ yếu là Sấm Sét. Vì vậy, vì Sấm Sét sẽ phải đua chiều hôm đó và cần nghỉ ngơi, Lycurgus nói cậu ấy quyết định dùng con la. Cậu ấy nói thẳng còi lăm mồm rút con dao cũ bỏ túi ra, nhưng Lycurgus tịch thu con dao.” Ông ngừng nói. Ông vẫn có vẻ mệt. Ông vẫn chưa được ngủ. Nhưng có lẽ rốt cuộc gặp thần chết lại khoẻ, cứ để nó định rõ giờ giấc rồi khi ấy bắt đầu lo.

“Sao?”, ta nói, “Rồi sao?”.

“Tôi đã kể cho cậu rồi. Con la lấy lại cái răng.” “Cách nào?”, ta nói.

“Lycurgus đặt thẳng còi lăm mồm lên con la không yên cương rồi trói chân nó dưới bụng và bảo nó khi nào nó quyết định gói cái răng vào mũ rồi buông xuống thì cậu ấy sẽ ngừng con la lại. Rồi Lycurgus đánh nhẹ con la một cái, và chừng nửa vòng đầu tiên trên khu đất thẳng còi lăm mồm buông cái mũ, nhưng lần đó trong mũ chẳng có gì. Vì vậy Lycurgus đưa mũ lại cho nó rồi đánh cho con la một cái nữa, Lycurgus nói cậu ấy không nhớ con

la đó từng nhảy hàng rào cho tới khi nó nhảy qua cái hàng rào kẽm gai một mét hai, Lycurgus nói hình như nó định đưa thẳng còi lăm mồm về tận Possum. Nhưng nó chưa bao giờ đi xa, nó quay đầu trở lại và nhảy ngược về khu đất lần nữa, vì vậy lần này thẳng còi lăm mồm buông cái mũ có răng trong đó. Nhưng lẽ ra nó cũng có thể giữ cái răng, vì như thế sẽ giúp tôi nhiều việc. Cô ta cũng về lại Memphis hả?”

“Vâng”, ta nói.

“Tôi cũng nghĩ vậy. Hình như cô ta cũng biết, như tôi biết, là còn lâu lắm Memphis mới gặp lại tôi hay Boon Hogganbeck. Và nếu Boon lại xô khám, tôi cũng không nghĩ tới nay Jefferson, Mississippi sẽ gặp lại bọn mình.”

Ta cũng không biết, và ta chợt biết rằng ta không muốn biết; ta không muốn phải lựa chọn, quyết định gì nữa, ta cũng không muốn biết quyết định gì sẽ dành cho ta khi ta phải đối diện với hậu quả. Rồi cha của McWillie trong bộ vét trắng bước ra từ cánh cửa sau lưng bọn ta, ông cũng là quản gia. Nhưng ta không nghe tiếng chuông.

Ta đã tắm (thay cả quần áo nữa, ông nội đã mang một túi hành lý cho ta, và cả một đôi giày khác), vì thế ông quản gia chỉ đường cho ta tới phòng ăn và ta đứng đó; ông nội với ông Van Tosch và Đại tá Linscomb vào, một con chó săn Llewelin già mập đi bên cạnh Đại tá Linscomb, và tất cả bọn ta đứng trong khi Đại tá Linscomb nói lời tạ ơn. Rồi bọn ta ngồi xuống, con chó săn già bên cạnh ghế của Đại tá Linscomb, và ăn, cha McWillie và thêm một bà giúp việc mặc đồng phục hầu bàn. Vì ta đã bỏ cuộc, ta không lựa chọn hay quyết định nữa. Ta gần như thiếp ngủ trên đĩa ăn của mình, gục trên món tráng miệng, lúc ông nội nói:

“Nào, thưa quý vị, tiên chủ hậu khách chứ?”

“Mình vào văn phòng”, Đại tá Linscomb nói. Căn phòng đẹp chưa từng thấy. Ta ước gì ông nội có một phòng như vậy. Đại tá Linscomb cũng là luật sư vì thế có tủ sách luật, nhưng cũng có báo nông nghiệp và ngựa, và một tủ kính đựng cần câu nhiều khúc ráp lại và súng, với mấy cái ghế và bộ ghế dài, tấm thảm dành riêng cho con chó săn già nằm trước lò sưởi, những bức ảnh ngựa và nai ngựa trên tường với vòng hoa hồng và ngày họ thẳng

giải, tượng Manassas bằng đồng trên lò sưởi (cho tới lúc đó ta không biết Đại tá Linscomb là chủ Manassas), một bàn riêng để cuốn sách lớn là sổ lý lịch ngựa của ông, một bàn khác để hộp xì gà với chai rượu, bình nước, bát đường và ly đã nằm sẵn trên đó, một cửa sổ kiểu Pháp mở ra hành lang phía trên vườn hồng vì thế trong nhà cũng có thể ngửi thấy mùi hoa, và cây kim ngân với con chim nhại đầu đó bên ngoài.

Rồi ông quản gia đưa Ned vào và đặt một cái ghế ở góc lò sưởi cho ông, và họ - chúng ta - ngồi xuống - Đại tá Linscomb mặc bộ vét vải lanh trắng, ông Van Tosch trong bộ y phục người ta mặc ở Chicago (ông sống ở đó tới khi ông đến thăm Memphis rồi thích và mua đất để gây giống và huấn luyện ngựa đua, và thuê Bobo Beauchamp năm hay sáu năm trước), ông nội trong bộ vét đuôi tôm màu xám của quân đội phe miền Nam mà ông đã thừa hưởng (ta muốn nói thừa hưởng không phải bộ áo vét mà là màu xám của quân đội phe miền Nam, vì ông không phải là lính; hồi ở Carolina ông mới mười bốn tuổi, là con duy nhất, vì thế ông phải ở lại với mẹ trong khi bố ông là thượng sĩ của Wade Hampton^[50] tới khi lính gác của Fitz-John Porter^[51] bắn cựa ngựa lúc qua sông Chickahominy sáng hôm sau trận Gaines's Mill^[52], ông nội ở với mẹ tới khi bà cố mất năm 1864, và vẫn ở lại Carolina tới khi Tướng Sherman^[53] cuối cùng loại hẳn ông khi nơi ấy năm 1865, rồi ông đến Mississippi tìm dòng dõi một người họ hàng xa mang tên Mc Caslin - ông và người bà con thậm chí có cùng tên: Lucius Quintus Carothers - và tìm thấy một người chắt gái của cụ tên Sarah Edmonds và cưới bà năm 1869).

** Wade Hampton III (1818-1902) chỉ huy sư đoàn kỵ binh của Nam quân trong Nội chiến. Sau chiến tranh ông là thống đốc tiểu bang South Carolina và nghị sĩ quốc hội liên bang. (ND)* ** Fitz-John Porter (1822-1901) tham gia cuộc chiến tranh với Mexico và là chỉ huy Quân đoàn V của Bắc quân trong thời Nội chiến. (ND)* ** Trận đánh đẫm máu ở Virginia năm 1862 giữa tướng Robert Lee và Fitz-John Porter khiến hàng chục ngàn người chết và bị thương. (ND)* ** William Tecumseh Sherman (1820-1891) chỉ huy mặt trận phía tây của Bắc quân, nhận sự đầu hàng của Nam*

quân ở bang Georgia, Carolinas và Florida. Về sau ông là Chỉ huy trưởng quân đội Hoa Kỳ từ 1869 đến 1883. (ND)

“Bây giờ”, ông nội bảo Ned, “Bắt đầu từ đầu”.

“Khoan”, Đại tá Linscom nói. Ông nghiêng người rót rượu vào ly và đưa tới cho Ned. “Đây”, ông nói.

“Cảm ơn ông”, Ned nói. Nhưng ông không uống. Ông để ly trên mặt lò sưởi rồi ngồi xuống. Ông không hề nhìn ông nội và lúc này vẫn không nhìn: ông chỉ đợi.

“Nào”, ông nội nói.

“Uống đi”, Đại tá Linscomb nói, “Anh có thể cần.” Vì thế Ned cầm ly và uống một ngụm hết, rồi ngồi cầm cái ly cạn, vẫn không nhìn ông nội.

“Nào”, ông nội nói, “Bắt đầu...”.

“Khoan”, ông Van Tosch nói, “Làm cách nào anh bảo con ngựa đó chạy?”.

Ned ngồi yên hoàn toàn, cái ly cạn bất động trong tay trong khi chúng tôi vừa nhìn ông vừa đợi. Rồi ông nói, lần đầu tiên nói với ông nội: “Liệu các ông da trắng này có thứ lỗi cho tôi được thừa riêng với ông không?”.

“Chuyện gì?”, ông nội nói.

“Ông sẽ biết”, ông nói, “Nếu ông nghĩ họ cũng nên biết thì ông có thể kể cho họ”.

Ông nội đứng lên. “Các ông thứ lỗi cho chúng tôi nhé?”, ông nói. Ông dậm bước tới cửa ra tiền sảnh.

“Tại sao không ra hiên?”, Đại tá Linscomb nói, “Ngoài đó tối, dù là có âm mưu hay thú tội cũng tốt hơn.” Vì thế bọn ta đi lối đó. Ta muốn nói ta cũng đã đứng lên. Ông nội lại ngật ngưỡng. Ông nói với Ned:

“Còn Lucius thì sao?”

“Cậu ấy cũng đã dùng nó”, Ned nói, “Mọi người có quyền biết quyền lợi của mình.” Bọn ta đi ra hiên, trong bóng tối, mùi hoa hồng và cây kim ngân, ngoài con chim nhại trên cây gần đấy, bọn ta nghe tiếng hai con chim

đớp muỗi và tiếng một con chó đang sủa, như ban đêm ở Mississippi và vì thế Tennessee cũng không khác lắm. “Đó là cá mùn”, Ned nói nhỏ.

“Đừng nói láo với tôi”, ông nội nói, “Ngựa không ăn cá mùn”.

“Con này ăn”, Ned nói, “Ông ở đó ông thấy. Tôi và Lucius đã thử nó trước. Nhưng tôi thậm chí không cần thử nó trước. Khi tôi vừa thấy nó hôm Chủ nhật vừa rồi là tôi biết nó suy nghĩ giống như con la của tôi”.

“À”, ông nội nói, “Ra là anh với Maury đã làm như vậy với con la đó”.

“Không thưa ông”, Ned nói, “Ông Maury cũng chưa hề biết. Không ai biết ngoài tôi và con la đó. Con ngựa này cũng y như vậy. Khi nó chạy vòng cuối chiều nay, nó biết tôi để dành cá mùn cho nó”.

Bọn ta vào lại trong nhà. Họ nhìn bọn ta. “Vâng”, ông nội nói, “Nhưng đây là bí mật gia đình. Tôi sẽ không giữ lại nếu cần phải nói. Nhưng xin quý vị cho tôi làm trọng tài, trong điều kiện đó, được chứ? Dĩ nhiên, Van Tosch muốn biết nó nhất”.

“Trong trường hợp đó, tôi hoặc là phải mua Ned, hoặc là bán cho ông con Coppermine”, ông Van Tosch nói, “Nhưng những việc này có nên đợi tới khi anh chàng Hogganbeck của ông cũng có mặt ở đây chẳng?”.

“Ông không biết anh chàng Hogganbeck của tôi”, ông nội nói, “Hắn lái ô tô của tôi tới Memphis. Ngày mai tôi đem hắn ra khỏi tù, hắn sẽ lái về Jefferson. Từ bây giờ tới lúc đó, hắn hiện diện hay vắng mặt cũng chẳng khác gì nhau.” Nhưng lần này ông không phải bảo Ned bắt đầu.

“Bobo dính líu với một ông da trắng”, Ned nói. Lần này ông Van Tosch là người nói Ồ. Và bọn ta bắt đầu vỡ lẽ: nhờ cả Ned lẫn ông Van Tosch. Vì ông Van Tosch là người lạ, người ngoại quốc, chưa sống đủ lâu trong vùng bọn ta để biết một thanh niên da đen nhà quê chưa bao giờ xa nhà định lên thành phố lớn để làm việc kiếm nhiều tiền và vui chơi sẽ dính líu với loại da trắng dễ tiện nào. Chắc là cờ bạc, hay khởi đầu bằng cờ bạc; đó là điểm gặp nhau chung dễ nhất của họ. Nhưng lần này còn hơn cờ bạc, ngay cả Ned hình như cũng không biết chính xác là gì - trừ phi Ned có thể biết chính xác, nhưng đó là thế giới của người da trắng. Dù sao, theo Ned, bây giờ quá tệ - số tiền liên can là một trăm hai mươi tám đô la - tệ tới nỗi gã da

trắng làm Bobo tin rằng nếu luật pháp dính vào thì ít nhất Bobo sẽ mất việc chỗ ông Van Tosch; thật ra, gã làm Bobo tin là khi không còn một ông da trắng đỡ đầu nữa thì Bobo sẽ gặp rắc rối hơn. Cuối cùng, khủng hoảng, hoàn cảnh tuyệt vọng, và mối đe dọa lớn tới nỗi Bobo đến gặp ông Van Tosch xin một trăm hai mươi tám đô la và nhận được câu trả lời hẳn chắc đã trông đợi từ một người vừa là da trắng và ngoại quốc, vừa đã sống ổn định, quá lứa tuổi còn nhớ tới những đam mê và hoàn cảnh khó khăn của một thanh niên, câu trả lời là Không. Đó là chuyện mùa thu năm ngoái...

“Tôi nhớ”, ông Van Tosch nói, “Tôi bảo hẳn đừng bao giờ tới chỗ tôi nữa. Tôi nghĩ hẳn đã đi rồi.” Hiếu ta nói gì không. Ông ấy - ông Van Tosch - là người tốt. Nhưng ông ấy là người ngoại quốc. Khi đó, Bobo mất niềm hy vọng cuối cùng, niềm hy vọng hẳn chưa bao giờ thật sự tin, hẳn “xoay xở” như cách hẳn nói (Ned cũng không biết xoay cách nào, hay có lẽ ông biết, hay có lẽ cách Bobo “xoay xở” là cách ông sẽ không kể ngay cả với người trong chủng tộc của chính ông và cũng là họ hàng của ông) mười lăm đô la đưa cho gã, để mua hy vọng như ta có thể hy vọng và chính Bobo chắc cũng hy vọng. Nhưng hẳn có cách nào khác được, bám chỗ nào khác đây? Nhưng đe dọa và áp lực càng tăng thêm sau khi hẳn chứng tỏ có thể xoay ra tiền nếu bị thúc ép mạnh. “Nhưng tại sao hẳn không đến tôi?”, ông Van Tosch nói.

“Hẳn đã đến”, Ned nói, “Ông bảo hẳn là Không.” Họ ngồi yên lặng. “Ông là một ông da trắng”, Ned nhẹ nhàng nói, “Bobo là một đứa da đen”.

“Vậy tại sao nó không đến tôi”, ông nội nói, “Về lại nơi nó lẽ ra không nên rời bỏ thay vì ăn cắp con ngựa?”.

“Ông sẽ làm gì?”, Ned nói, “Nếu hẳn từ Memphis về thở hển hển rồi bảo ông, Đừng hỏi gì tôi: cứ đưa tôi một trăm mấy chục đô la rồi tôi sẽ trở về Memphis, và ngay thứ Bảy sau tôi bắt đầu trả nợ ông?”

“Nó có thể kể cho tôi lý do”, ông nội nói, “Tôi cũng mang họ McCaslin”.

“Ông cũng là một người da trắng”, Ned nói.

“Kể tiếp đi”, ông nội nói. Vì thế Bobo biết rằng mười lăm đô la hẳn nghĩ sẽ cứu hẳn thật ra lại làm hại hẳn. Bây giờ, theo Ned, thằng khốn của Bobo

không cho hẳn yên. Hay có lẽ gã da trắng bắt đầu sợ Bobo - nhỏ giọt mỗi lần vài đô la sẽ mất quá lâu; hay có lẽ vì Bobo hoang hốt và tuyệt vọng, cộng thêm gã da trắng hẳn nhiên nghĩ tới bản tính vợ vãn trong chủng tộc của Bobo, hẳn sẽ gây lỗi lầm hay thậm chí phạm tội làm hỏng hết mọi việc. Ôi dào, đây là lúc gã da trắng bắt đầu dụ dỗ Bobo thử một cú ngoạn mục để giữ sạch nợ nần, chủ nợ, lo lắng tuốt lượt. Ý đầu tiên của gã là Bobo vợ vét phòng cất dụng cụ chuồng ngựa của ông Van Tosch, chất yên cương và dụng cụ lên xe ngựa hay xe chở hàng hay xe gì cũng được, rồi đông; dĩ nhiên Bobo sẽ bị nghi ngờ lập tức nhưng gã da trắng lúc ấy đã biến mất an toàn; và nếu Bobo đông đủ nhanh, ngay cả hẳn cũng nên nhận ra, thì hẳn sẽ có cả nước Mỹ để trốn và tìm một việc khác. Nhưng (Ned nói) chính gã da trắng loại bỏ vụ này, vì gã chẳng những sẽ có một cỗ xe ngựa hay xe chở hàng đầy yên cương không buộc trên lưng con ngựa nào lúc trời sáng, mà còn phải cần nhiều ngày mới tổng khứ được từng cái, ngay cả nếu gã có ngày giờ để bán.

Vì thế lúc đó họ nghĩ tới con ngựa: để gom chiếc xe ngựa hay xe chở hàng đầy những sợi dây da không dính với nhau thành một khối có thể bán một lần, và khỏi kê cà - nếu gã da trắng bán nhanh và đừng cò kê vài đô la quèn. Gã da trắng, chứ không phải Bobo, tin rằng Bobo sẽ ăn cắp một con ngựa cho gã. Bobo biết nếu hẳn không ăn cắp ngựa thì sáng thứ Hai sắp tới hẳn có thể cùng đường - mất việc, tự do, tất cả (khủng hoảng lên tới cao điểm hôm thứ Bảy vừa rồi, cùng ngày Boon và ta - và Ned - rời Jefferson trên chiếc ô tô). Và lý do khủng hoảng lên tới mức tuyệt vọng vào đúng lúc này là vì có một con ngựa của ông Van Tosch để ăn cắp như thế nó đứng chình ình ra đó chỉ để cho hẳn lấy. Dĩ nhiên đó là con Sấm Sét (tôi muốn nói con Coppermine), nó đã được đưa đến chuồng bán ngựa cách đó chưa tới nửa dặm, ở đó họ biết Bobo là người giữ ngựa của ông Van Tosch (chính Bobo đã giao con ngựa tới chuồng bán ngựa) hẳn có thể tới lấy con ngựa bất cứ lúc nào, chẳng gặp rắc rối gì ngoài việc móc sợi thòng lọng vào cổ nó rồi dắt đi. Việc đó có thể làm được. Rắc rối là gã da trắng biết nó - một con ngựa nòi được dạy để đua, nhưng không chịu chạy dẫn tới hậu quả

là mang tiếng tới nỗi ông Van Tosch và ông Clapp dạy ngựa biết, đưa nó ra chuồng ngựa bán để đợi người đầu tiên tới hỏi mua là bán ngay; hậu quả xa hơn là Bobo có thể tới lấy nó và rất có thể khỏi báo cáo với ông Van Tosch trừ phi ông tình cờ hỏi tới; và hậu quả xa hơn nữa là Bobo có còn tới sáng hôm sau (thứ Hai) để làm gì hay không.

Tình hình như thế khi Ned tạm biệt bọn ta trước cửa nhà cô Reba chiều Chủ nhật và rẽ ở góc đường Beale vào quán rượu lậu đầu tiên ông gặp rồi thấy Bobo đang cố xóa mờ số phận bạc bẽo của mình qua đáy chai rượu. Ông nội nói:

“Hóa ra là thế. Bây giờ tôi bắt đầu hiểu. Một tối thứ Bảy da đen. Bobo đã say, và lười anh dài suốt từ Jefferson tới quán rượu đầu tiên anh gặp...”, và ngưng rồi nói, gần như chộp ngay lấy: “Khoan. Không phải. Hôm đó đâu phải thứ Bảy. Anh tới Memphis chiều tối Chủ nhật”, Ned ngồi đó, rất im lặng, ly rượu cạn trong tay ông. Ông nói:

“Với người của chúng tôi thì tối thứ Bảy kéo qua Chủ nhật.”

“Và qua luôn sáng thứ Hai”, Đại tá Linscomb nói, “Sáng thứ Hai anh thức dậy, khật khừ, còn say, nhếch nhác trong một nhà tù nhếch nhác, nằm đó tới khi một gã da trắng nào đó đến trả tiền phạt cho anh rồi đưa anh thẳng về ruộng bông gòn hay bất kỳ chỗ nào, bảo anh làm việc mà không cho anh kịp ăn sáng. Rồi anh đổ mồ hôi ngoài đó, và có lẽ khi mặt trời lặn anh cảm thấy anh sẽ không chết; rồi hôm sau, và hôm sau nữa, và hôm sau nữa, cho tới thứ Bảy anh sẽ đặt cày xuống rồi đông nhanh tới cái xà lim hôi hám đó đến sáng thứ Hai. Tại sao các anh làm vậy? Tôi không biết”.

“Ông không thể biết”, Ned nói, “Ông khác màu. Nếu ông có thể làm một gã da đen chỉ một tối thứ Bảy thôi, thì ông sẽ không bao giờ muốn là người da trắng nữa cho tới chết”.

“Thôi được”, ông nội nói, “Kể tiếp đi.” Vì thế Bobo kể cho Ned khó khăn của hắn: con ngựa cách đó chưa tới nửa dặm, gần như chờ bị ăn cắp, gã da trắng biết con ngựa và đã cho Bobo tối hậu thư tính từng giờ - “Được rồi,” ông nội nói, “Bây giờ tới chiếc ô tô của tôi”.

“Mình đã tới chuyện đó”, Ned nói. Họ - ông và Bobo - tới chuồng ngựa để xem con ngựa. “Ngay khi tôi thấy nó, tôi nghĩ tới con la tôi đã có.” Và Bobo, như ta, thật ra còn quá nhỏ để nhớ tới con la; nhưng cũng như ta, anh ta đã lớn lên nghe huyền thoại về nó. “Vì thế chúng tôi quyết định đi gặp gã da trắng để bảo gã có chuyện xảy ra khiến Bobo không thể lấy con ngựa ra khỏi chuồng cho gã như Bobo đã nghĩ, nhưng thay vào đó chúng tôi có thể lấy cho gã chiếc ô tô. À, khoan đã”, ông nói nhanh với ông nội, “Chúng tôi biết rõ như ông là chiếc ô tô đó sẽ an toàn ít ra tới khi chúng tôi xong việc. Có lẽ trong ba mươi hay bốn mươi năm nữa ông có thể đứng trên góc đường ở Jefferson và đếm một tá ô tô trước khi mặt trời lặn, nhưng bây giờ thì chưa. Có lẽ khi ấy ta có thể ăn cắp một chiếc ô tô và tìm được kẻ mua nó mà khỏi lo bị hỏi lung tung là làm sao và ai và tại sao. Nhưng bây giờ thì chưa. Vì thế đối với một gã có vóc dáng như tôi hình dung (tôi chưa hề thấy gã) đi lang bang cố bán cho nhanh và kín đáo một chiếc ô tô thì cũng khó như bán cho nhanh và kín đáo một con voi. Ông tìm ra chỗ chiếc xe và lấy lại nó không khó, một khi ông và ông Van Tosch khởi sự tìm, phải không?”

“Cứ kể tiếp”, ông nội nói. Ned kể tiếp.

“Khi đó gã da trắng sẽ hỏi chiếc ô tô nào? Bobo sẽ để tôi lo liệu; rồi khi đó gã da trắng có lẽ sẽ hỏi tôi làm gì với nó, khi đó Bobo sẽ bảo gã rằng tôi muốn con ngựa đó vì tôi biết cách làm cho nó chạy; rằng tụi tôi đã dàn xếp một cuộc đua hôm thứ Ba, và nếu gã da trắng muốn thì gã cũng có thể theo và thắng cá ngựa gấp ba hay bốn lần số một trăm mười ba đô la, khi ấy gã thậm chí khỏi phải lo về chiếc ô tô nếu gã không muốn lo. Gã thuộc loại da trắng đủ kinh nghiệm để biết cái gì dễ bán và cái gì sẽ gây rắc rối nếu bị bắt. Vì vậy bọn định làm như thế tới khi các ông đến làm hồng việc: cứ để gã da trắng đó xem lần đua đầu mà không cá độ thắng hay thua, gã rất có thể làm như thế, và xem con Sấm Sét thua như mọi lần, gã da trắng lúc này chắc cũng đã biết rõ chuyện đó; khi ấy bọn ta sẽ nói Khỏi lo, cứ đợi tới lần đua sau, rồi cá độ con ngựa lấy chiếc ô tô trong lần đua đó mà khỏi cần nhắc lại cho gã là nếu Sấm Sét thua lần này thì gã sẽ làm chủ nó luôn.” Họ

- ông nội với Đại tá Linscomb và ông Van Tosch - nhìn Ned. Ta sẽ không cố tả vẻ mặt họ. Ta tả không được. “Rồi các ông đến làm hỏng việc”, Ned nói.

“À ra thế”, ông Van Tosch nói, “Tất cả chỉ là để cứu Bobo. Giả thử anh không làm cho con Coppermine chạy được và thua nó luôn. Khi đó thì Bobo ra sao?”.

“Tôi đã làm nó chạy”, Ned nói, “Ông thấy đấy.”

“Nhưng chỉ giả thử, chỉ để bàn thảo”, ông Van Tosch nói.

“Thì đó là chuyện riêng của Bobo”, Ned nói, “Tôi đâu phải là đứa bảo nó bỏ nghề trồng bông gòn ở Mississippi rồi chơi cờ bạc ở Memphis để sống”.

“Nhưng tôi nghĩ ông Priest nói hẳn là em họ của anh”, ông Van Tosch nói.

“Ai cũng có đứa bà con không biết nghĩ như Bobo”, Ned nói.

“Ừ”, ông Van Tosch nói.

“Mọi người uống một ngụm rượu đã”, Đại tá Linscomb nói nhanh. Ông đứng lên pha rượu rồi chuyển cho họ. “Cả anh nữa”, ông bảo Ned. Ned mang ly của ông tới và Đại tá Linscomb rót. Lần này khi Ned để cái ly chưa nhấp môi trên mặt lò sưởi, không ai nói gì.

“Ừm”, ông Van Tosch nói. Rồi ông nói: “Vâng, Priest, ông đã lấy lại chiếc ô tô của ông. Còn tôi đã lấy lại con ngựa của tôi. Có lẽ tôi đã làm tên côn đồ khốn kiếp đó sợ tránh xa đám nhân viên chuồng ngựa của tôi.” Họ ngồi đó. “Tôi nên làm gì với Bobo?” Họ ngồi đó. “Tôi hỏi anh”, ông Van Tosch nói với Ned.

“Giữ hẳn”, Ned nói, “Mấy đứa - thanh niên trai trẻ ấy mà - trong đám dân tôi không dễ thuyết phục...”

“Tại sao chỉ dân da đen?”, ông Van Tosch nói.

“Có lẽ anh ta muốn nói tới dòng họ McCaslin”, Đại tá Linscomb nói.

“Đúng vậy”, Ned nói, “Dòng họ McCaslin và dân da đen đều cư xử như mọi đám tạp nham khác, họ làm mọi việc tệ hại hơn. Ngay lúc này tôi đang

nói về bọn trẻ, thậm chí đây lại là một đứa McCaslin da đen. Có thể là tụi nó cứng đầu. Dù sao, chính tụi nó phải biết là trò gian xảo chẳng đem lại lợi lộc gì. Có lẽ lần này Bobo học được. Như thế không dễ cho ông hơn là phải dạy một đứa mới hay sao?”.

“Ừ”, ông Van Tosch nói. Họ ngồi đó. “Đúng”, ông Van Tosch lại nói. “Vậy thì hoặc là tôi phải mua Ned, hoặc là bán Coppermine cho ông.” Họ ngồi đó, “Anh làm cho nó chạy lần nữa được không, Ned?”.

“Tôi đã làm cho nó chạy lần đó”, Ned nói.

“Tôi nói chạy lần nữa”, ông Van Tosch nói. Họ ngồi đó. “Priest”, ông Van Tosch nói, “Ông có tin anh ta làm được một lần nữa không?”.

“Tôi tin”, ông nội nói.

“Ông tin bao nhiêu?” Họ ngồi đó.

“Ông đang nói với tôi như nói với chủ ngân hàng hay là gì?”, ông nội nói.

“Cứ coi như là một đồng hương vùng Tây Bắc Mississippi hoàn toàn bình thường và tự nhiên đang đi nghỉ một cách hoàn toàn bình thường và tự nhiên đúng như bản hiến chương nhân quyền đã định và Chúa đã cho giữa chốn sang trọng của miền Tây Nam Tennessee”, Đại tá Linscomb nói.

“Được”, ông Van Tosch nói, “Tôi đánh cá với ông con Coppermine lấy bí mật của Ned bằng một lần đua một dặm. Nếu Ned có thể làm Coppermine thắng con ngựa đen của Linscomb lần nữa thì tôi lấy bí mật, ông lấy con Coppermine. Nếu Coppermine thua thì tôi không cần bí mật của ông, còn ông đưa năm trăm đô la lấy con Coppermine hay không thì tùy ý...”.

“Nghĩa là nếu nó thua thì tôi có thể đưa năm trăm đô la lấy con Coppermine, hay nếu tôi trả ông năm trăm đô la thì tôi không phải lấy nó”, ông nội nói.

“Đúng”, ông Van Tosch nói, “Và để cho ông có cơ hội đặt nước đôi, tôi sẽ đánh cược với ông hai đô la ăn một là Ned không thể làm nó chạy lần nữa.” Họ ngồi đó.

“VẬY là dù có làm gì đi nữa, chẳng nào tôi cũng phải hoặc thắng lấy con ngựa đó hoặc là mua nó”, ông nội nói.

“Hay có lẽ ông không có thời trai trẻ”, ông Van Tosch nói, “Nhưng cứ thử nhớ là có. Ông đang ở giữa bạn bè; thử đừng làm ông chủ ngân hàng một lát. Thử đi.” Họ ngồi đó.

“Hai trăm rưỡi”, ông nội nói. “Năm trăm”, ông Van Tosch nói. “Ba trăm rưỡi”, ông nội nói. “Năm trăm”, ông Van Tosch nói.

“Bốn trăm hai mươi lăm”, ông nội nói.

“Năm trăm”, ông Van Tosch nói. “Bốn trăm rưỡi”, ông nội nói.

“Bốn trăm chín mươi lăm”, ông Van Tosch nói.

“Xong”, ông nội nói. “Xong”, ông Van Tosch nói.

Vì thế McWillie ngồi trên con Acheron và ta trên con Sấm Sét (ta muốn nói Coppermine) nhấp nhồm và sành điệu lần thứ tư phía sau sợi dây đai mỏng manh căng thẳng đó. McWillie bây giờ không nói gì với ta, anh sợ hãi và tức giận, lúng túng và kiên quyết, anh biết hôm qua đã xảy ra điều gì đáng lẽ không nên xảy ra, lẽ ra không nên xảy ra cho bất cứ ai, dĩ nhiên là không nên xảy ra cho một cậu mười chín tuổi chỉ cố thắng một cuộc đua ngựa đơn giản theo anh nghĩ: được ăn cả ngã về không, dĩ nhiên, nhưng ít ra phải là một thỏa hiệp giữa đôi bên mà không ai dùng tới bùa phép. Bọn ta không rút thăm vị trí lần này. Họ đề nghị bọn ta - McWillie và ta - chọn chỗ, nhưng Ned nói ngay: “Lần này khỏi cần. McWillie cần cảm thấy thoải mái hơn sau hôm qua, vì vậy bây giờ để nó ưu tiên chọn chỗ nào nó cảm thấy thoải mái hơn.” Vì thế, vì tức giận hay vì tinh thần thương võ, ta không biết, McWillie từ chối, khiến bọn ta gặp bế tắc không thể giải quyết tới khi trọng tài giải quyết nhanh bằng cách nói:

“Ê, tụi bay, nếu tụi bay định đua thì ra chỗ của tụi bay phía sau sợi dây vải đây.” Ned cũng không đọc câu thần chú mở đầu của ông hay làm nghi thức xoa mỡ Sấm Sét. Ta không nói là ông quên; Ned chẳng quên điều gì. Vì thế hiển nhiên ta không nhìn, quan sát kỹ; dù sao, bây giờ đã quá muộn. Lần này ông cũng không chỉ dẫn ta vào phút cuối, nhưng ông có gì để nói? Và tối hôm qua ông Van Tosch và Đại tá Linscomb với ông nội đã đồng ý

đây là một cuộc đua riêng, gần như có thể nói là một trận đấu rửa hận, vì thế nên làm mọi cố gắng và hết sức cẩn thận để giữ cho nó riêng tư. Ở Parsham làm chuyện đó dễ như giấu riêng thời tiết ngày mai và giới hạn vào bãi cỏ của Đại tá Linscomb, vì - một cộng đồng gồm có một khách sạn mùa đông và hai cửa tiệm, một bãi quây gia súc và một nhà ga nơi giao lộ xe lửa, mấy nhà thờ và trường học, và mấy căn nhà nông trại rải rác trong một vùng quê hẻo lánh - bất cứ tin tức gì, nói chi tới một cuộc đua ngựa, chưa kể một cuộc đua lặp lại giữa hai con ngựa này, sẽ lan khắp Parsham ngay tức khắc như khí hậu. Vì thế hôm nay họ cũng có mặt ở đây, kể cả ông trọng tài điện tín viên ca đêm lẽ ra nên ngủ: không đông như hôm qua, nhưng đông hơn ông nội và ông Van Tosch tỏ ra muốn có - những cái mũ lem luốc, thuốc lá, những bộ sơ mi không cà vạt và y phục lao động - khi có người hô Xuất phát, sợi dây bật đi và bọn ta chạy.

Bọn ta chạy, McWillie như thường lệ phi hai sải trước khi Sấm Sét hình như biết là bọn ta đã bắt đầu, rồi rút nhanh và ngoan ngoãn tới khi nó gần như có thể kê má dựa vào đầu gối McWillie (nếu nó muốn), tới khúc quanh gần, dải đường đua đằng xa, ta và McWillie bám sát nhau, lúc gần lúc xa như giấc mơ thong thả, chắc khá quen thuộc đối với những người lái máy bay theo đội hình khít khao; tới khúc quanh xa rồi vào đoạn cuối của vòng đầu, theo trí nhớ ta quát Sấm Sét phi tới khoảng một sải trước khi nó nhớ tìm Ned; ta liếc nhanh các khuôn mặt dọc lan can tìm Ned, và Sấm Sét phóng hết đoạn đó không nhìn đường chạy mà lướt tìm Ned giữa những khuôn mặt vút qua, cũng không thấy; lại đến khúc quanh gần, lại đến dải đường đua đằng xa, rồi vào khúc quanh xa, tới đoạn đường đua cuối; ta đã kéo Sấm Sét ra phía lan can bên ngoài (Acheron có thể thắng nhưng ít ra nó không che tầm mắt bọn ta) để nó thấy. Nhưng nếu nó thấy Ned lần này thì nó không cho ta biết. Ta cũng không bảo nó, Nhìn kia! Nhìn đằng kia kia! Ông ấy kia! vì Ned không có ở đó: chỉ có đường đua trống vắng sau sợi dây căng mong manh như ánh trăng mờ khuất, lúc này McWillie ra roi dữ dội và Sấm Sét đáp ứng như mê hoặc, tụt lại phía sau đúng chiều dài một cái cổ; nếu Acheron có thể chạy sáu chục dặm một giờ thì bọn ta cũng có thể -

sau một cái cõ; nếu Acheron quyết định dừng lại ba mét trước sợi dây thì bọn ta cũng dừng - sau một cái cõ. Nhưng nó không dừng. Bọn ta tiếp tục, vẫn sánh đôi nhưng hơi chậm lại, như thể gắn chặt vào nhau; sợi dây bật trên đầu, McWillie và ta giờ đây lại mở miệng nói - thật ra chỉ có anh ấy nói, hét ngược về phía ta như hoan hỉ ăn thịt đồng loại: “Yah-yah-yah, yah-yah-yah”, rồi đi chậm lại nhưng không ngừng, chạy thẳng (ta đoán) về chuồng; anh và Acheron hẳn nhiên xứng đáng. Ta quay đầu Sấm Sét và đi nước kiệu về. Ned chạy lon ton tới bọn ta, ông nội phía sau dù không chạy lon ton; những người nịnh hót và bợ đỡ bọn ta hôm qua đã bỏ bọn ta; Caesar bây giờ không còn là Caesar.

“Nào”, Ned vừa nói vừa nắm lấy hàm thiếc, nhanh nhưng bình tĩnh: chỉ nôn nóng, gần như lơ đãng. “Đưa...”

“Sao vậy?”, ông nội nói, “Chuyện quý gì vậy?”.

“Không”, Ned nói, “Lần này tôi không cho nó cá mìn, nó biết. Chẳng phải tôi đã nói cho ông biết con ngựa này có đầu óc à?” Rồi bảo ta: “Bobo đang đợi đằng kia. Đưa trả con ngựa tồi này cho hẳn để hẳn đem nó về Memphis. Tối nay mình về nhà”. “Nhưng khoan”, ta nói, “Khoan”.

“Quên con ngựa này đi,” Ned nói, “Mình không muốn có nó. Sếp đã lấy lại chiếc ô tô, ông ấy chỉ mất bốn trăm chín mươi sáu đô la và cũng đáng giá bốn trăm chín mươi sáu đô la để khỏi làm chủ con ngựa này. Vì mình sẽ làm quý gì với nó nếu người ta không làm mấy con cá nhỏ hôi rình nữa? Để ông Van Tosch lấy lại nó, có lẽ một ngày nào đó Coppermine sẽ bảo ông ấy và Bobo chuyện gì đã xảy ra hôm qua”.

Nhưng tối ấy bọn ta chưa về nhà. Bọn ta vẫn ở nhà Đại tá Linscomb, lại vào văn phòng, lại sau bữa ăn tối. Boon nom như tử, tả tơi, và khá dị bết, nhưng ông đủ điềm tĩnh và bình yên. Và sạch nữa: ông đã cạo râu và mặc một cái áo sạch. Ta muốn nói một cái áo mới chắc ông đã mua ở Hardwick, ngồi trên cái ghế cứng Ned đã ngồi tối hôm qua.

“Không”, ông nói, “Tôi không đánh hẳn vì chuyện đó. Tôi thậm chí hết tức giận rồi. Chuyện đó là của cô ta. Và lại, người ta đâu có thể cắt cái rụp được: người ta phải... phải...”.

“Bớt dần?”, ông nội nói.

“Không thưa ông”, Boon nói, “Không bớt dần. Ông bỏ hẳn, nhưng ông vẫn phải dọn dẹp rác rưởi, bất kể ông xong xuôi gọn gàng thế nào. Không phải chuyện đó. Tôi định bẻ cổ hẳn vì đã gọi vợ tôi là con điếm”.

“Anh muốn nói là anh sẽ cưới cô ta?”, ông nội nói. Nhưng không phải ông nội, mà ta là người Boon chộp lấy, gần như nhảy bổ lên.

“Chết tiệt thật”, ông nói, “Nếu cậu có thể tay không đánh nhau với con dao để bênh cô ta thì vì lý do quý gì tôi không cưới cô ta được? Bộ tôi không giỏi bằng cậu hả? Dù cho tôi không phải mười một tuổi?”.

Và tất cả chỉ có thế. Khoảng sáu giờ chiều hôm sau bọn ta lên ngọn đồi cuối cùng, đồng hồ tòa án hiện ra trên hàng cây bao quanh quảng trường. Ned nói, “Hi hi hi.” Ông ngồi phía trước với Boon. Ông nói: “Làm như tôi đã đi xa hai năm”.

“Khi Delphine tính toán với anh tối nay thì có lẽ anh sẽ ước gì anh đã đi xa”, ông nội nói.

“Hay có lẽ ước gì đừng bao giờ trở lại”, Ned nói, “Nhưng một người đàn bà, cứ phải lo quét dọn, nấu nướng, giặt giũ và quét bụi suốt ngày, tôi chắc là bà ấy thỉnh thoảng cần một chút hào hứng”.

Rồi bọn ta về tới nơi. Chiếc ô tô ngừng lại. Ta không cử động. Ông nội bước ra, vì thế ta cũng ra. Boon nói, “Ông Ballott có chìa khóa”.

“Không, ông ấy không có”, ông nội nói. Cụ lấy chìa khóa trong túi ra đưa Boon. “Đi nào”, cụ nói. Chúng ta băng qua đường về nhà. Và có biết ta nghĩ gì không? Ta nghĩ Nó thậm chí không thay đổi. Vì đáng lẽ nó nên thay đổi. Nó lẽ ra nên biến đổi, dù chỉ chút ít. Ta muốn nói không phải chính nó nên thay đổi, mà ta, về đây mang theo những gì đã xảy ra trong bốn ngày qua lẽ ra phải làm ta thay đổi, lẽ ra đã biến đổi nó. Ta muốn nói, nếu bốn ngày ấy - đối trá, lừa gạt, mưu mẹo, quả quyết và bất quyết, cùng những gì ta đã làm và thấy và nghe và học, mà bố mẹ sẽ không để ta làm và thấy và nghe và học - những gì ta đã phải học dù chưa sẵn sàng, không có chỗ cất chứa hay thậm chí không có chỗ để đặt chúng xuống; nếu tất cả những thứ đó chẳng làm thay đổi điều gì, vẫn như cũ như thể không hề thay đổi -

không nhỏ hơn hay lớn hơn, già dặn hơn hay minh mẫn hơn hay đáng thương hơn - thì thật phí phạm, vứt đi, vô ích; hoặc là đã sai hay lầm lẫn từ đầu và lẽ ra không bao giờ nên có, hoặc là ta đã sai hay lầm lẫn hay yếu đuối hay thậm chí không xứng đáng với nó.

“Nào”, ông nội nói - không dụ hiền, không không dụ hiền, không gì cả; ta nghĩ Phải chi dì Callie bế hay không bế Alexander bước ra và bắt đầu kêu réo mình. Nhưng không có gì cả: chỉ là căn nhà ta đã biết trước khi ta có thể biết căn nhà nào khác, vào lúc sau sáu giờ một chiều tháng Năm, khi người ta đã nghĩ tới bữa ăn tối; và mẹ có ít nhất vài sợi tóc bạc, hôn ta, rồi nhìn ta; rồi bố, người ta luôn luôn hơi... sợ không hẳn đúng nhưng ta không nghĩ được từ nào khác - sợ vì nếu ta không sợ thì ta nghĩ ta sẽ xấu hổ cho cả hai chúng ta. Khi ấy ông nội nói, “Maury”.

“Lần này thì không, thưa Sếp”, bố nói. Rồi bảo ta:

“Mình làm cho xong”.

“Vâng, thưa bố”, ta nói, rồi đi theo ông xuống hành lang tới phòng tắm và ngừng ở cửa chờ ông gỡ sợi dây da mài dao cạo khỏi móc, rồi ta lùi lại để ông có thể bước ra và bọn ta đi tiếp. Mẹ ở trên đầu thang xuống tầng hầm, ta có thể thấy mấy giọt nước mắt, nhưng không hơn, bà chỉ phải nói Thôi hay Làm ơn hay Maury hay có lẽ nếu bà chỉ nói Lucius. Nhưng không nói gì cả, ta theo bố đi xuống, rồi lại ngừng trong khi ông mở cửa tầng hầm và bọn ta đi vào, dưới đó bọn ta cất đóm nhóm lửa cho mùa đông và hộp tráng thiếc đựng đá lạnh cho mùa hè, mẹ với dì Callie có những kệ thức ăn đóng hộp, thạch và mứt, và thậm chí một cái ghế đung đưa cũ cho mẹ hay dì Callie đứng lên cất mấy cái lọ, và cho dì Callie thỉnh thoảng ngủ sau bữa ăn, dù dì luôn luôn nói dì không buồn ngủ. Thế là rất cuộc bọn ta ở đây, ta đã mất bốn ngày tránh né và sục sạo và nhốn nháo trước khi tới đây; cả bố lẫn ta đều biết là sai. Ta muốn nói nếu rất cuộc sau những dối trá, lừa gạt, không vâng lời và đồng lõa ta đã làm mà bố chỉ có thể roi vọt ta, đối với ta khi ấy bố chưa đủ hay. Và nếu tất cả những gì ta đã làm chỉ đối lấy sợi dây da mài dao cạo đó, thì khi ấy cả hai chúng ta đều bị hạ thấp. Thấy chưa? Như vậy là bế tắc, tới khi ông nội gõ cửa. Cánh cửa không khóa, nhưng cụ

cổ đã dạy ông nội, và ông nội đã dạy bố, và bố đã dạy ta rằng không cánh cửa nào cần khóa: cánh cửa đóng tự nó là đủ cho tới khi ta được mời vào. Nhưng ông nội không đợi mời, lần này.

“Không”, bố nói, “Bố đã làm điều này với con hai mươi năm trước”.

“Có lẽ bây giờ tôi biết suy nghĩ hơn”, ông nội nói, “Bảo Alison đi lên lầu lại và đừng sụt sùi nữa”. Khi ấy bố đi, cánh cửa lại đóng. Ông nội ngồi trên cái ghế đung đưa: không mập, nhưng bụng phệ vừa đủ để làm phồng cái áo gi lê trắng và làm cho sợi dây chuyền vàng đeo đồng hồ nằm đúng chỗ.

“Cháu đã nói dối”, ta nói. “Đến đây”, ông nói.

“Cháu không thể”, ta nói, “Cháu đã nói dối”. “Ông biết”, ông nói.

“Vậy thì ông làm gì đi. Làm gì đi, làm gì cũng được.” “Ông không thể”, ông nói.

“Không có gì để làm sao? Không có tí gì sao?”

“Ông không nói thể”, ông nội nói, “Ông nói ông không thể. Nhưng cháu có thể”.

“Sao?”, ta nói, “Làm sao cháu có thể quên? Bảo cháu cách để quên”.

“Cháu không thể quên”, ông nói, “Không có cái gì bị quên bao giờ. Không có cái gì mất đi bao giờ. Mọi thứ đều rất có giá trị”.

“Vậy thì cháu có thể làm gì?”

“Sống với nó”, ông nội nói.

“Sống với nó? Ý ông là mãi mãi à? Tới hết đời cháu à? Không bao giờ bỏ được nó à? Không bao giờ à? Cháu không thể. Ông nội không thấy cháu không làm được hay sao?”

“Cháu có thể”, ông nói, “Cháu sẽ có thể. Một người lịch lãm luôn luôn có thể. Một người lịch lãm có thể trải qua được mọi thứ. Anh ta đối diện với mọi thứ. Một người lịch lãm nhận trách nhiệm về hành động của mình và chịu hậu quả của nó, ngay cả khi anh ta không chủ mưu mà chỉ đồng lõa, không nói Không, dù anh ta biết anh ta nên nói. Đến đây.” Khi ấy ta khóc nức nở, thảm thiết, đứng (không: quỳ; lúc ấy ta đã cao như thế) giữa hai đầu gối ông, một tay ông trên eo ta, tay kia sau đầu ta giữ mặt tôi sát vào cổ

áo cứng và sơ mi của ông, ta nghĩ thấy mùi ông - mùi hồ, thuốc cạo râu, thuốc lá nhai, và mùi dầu xảng bà nội hay Delphine dùng để tẩy đốm bẩn trên áo vét ông, và luôn luôn thoang thoảng mùi rượu mà ta tin rằng từ ly rượu pha đầu tiên ông uống mỗi sáng trước khi ra khỏi giường. Khi ta ngủ với ông, điều đầu tiên mỗi sáng là Ned (ông không mặc vét trắng; đôi khi ông không mặc vét hoặc ngay cả cái áo sơ mi, và cả sau khi ông nội cho đưa mấy con ngựa qua bên chuồng ngựa cho thuê, Ned vẫn có mùi như chúng) bưng khay đựng bình rượu, chai nước, bát đường với thìa và cốc vaj, ông nội sẽ ngồi dậy trên giường pha rượu rồi uống, rồi bỏ chút đường vào chỗ còn thừa khuấy lên và thêm một chút nước rồi đưa cho ta, tới một hôm bà nội chọt vào và cấm tiệt. “Nào”, cuối cùng ông nói, “Như vậy là đủ cạn thùng nước. Bây giờ đi rửa mặt. Một người lịch lãm cũng khóc, nhưng anh ta luôn luôn rửa mặt”.

Và như vậy là hết chuyện. Chiều thứ Hai, sau giờ học (bố không cho mẹ viết thư xin phép cho ta vì thế ta phải bị điểm vắng mặt. Nhưng cô Rhodes sẽ cho ta học bù) Ned lại ngồi trên bậc thang sau nhà, lần này là thang nhà bà nội, nhưng cũng trong bóng mát. Ta nói:

“Giá mà mình nghĩ tới việc đánh cá món tiền Sam đưa vào con Sấm Sét trong lần đua cuối thì mình đã giải quyết xong xuôi ổn thỏa với nó.”

“Tôi đã giải quyết xong xuôi ổn thỏa với nó”, Ned nói, “Tôi cá ba ăn năm lần này. Cụ Possum Hood bây giờ có hai chục đô la cho nhà thờ của cụ ấy”.

“Nhưng mình thua”, ta nói.

“Cậu và Sấm Sét thua”, Ned nói, “Tôi đặt món tiền đó trên con Akrum”.

“Ồ”, ta nói. Rồi ta nói, “Bao nhiêu vậy?” Ông không cử động. Ta muốn nói là ông không làm gì. Ta muốn nói nom ông không có gì khác, vẫn như thứ Sáu trước chứ không phải thứ Sáu này, cả bốn ngày tránh né, lừa bịp, phải đoán đúng và đoán nhanh, và chỉ được đoán một lần, đã không để lại dấu ấn gì nơi ông, dù ta đã có lần thấy ông vừa không được ngủ vừa không có y phục để mặc. (Thấy chưa, làm sao ta cứ gọi nó là bốn ngày? Đó là từ chiều thứ Bảy khi Boon và ta nghĩ mình rời Jefferson, tới chiều thứ Sáu khi

Boon với Ned và ta thấy lại Jefferson. Nhưng đối với ta thì đó là bốn ngày từ tối thứ Bảy ở nhà cô Ballenbaugh, khi đó Boon sẽ quay về nhà hôm sau nếu ta nói như thế, tới thứ Tư khi ta ngồi trên con Sấm Sét nhìn xuống thấy ông nội rồi vượt qua ông, trong suốt thời gian đó một mình Ned mang gánh nặng, ngăn cơn lụt, đắp bờ đê đổ nát bằng bất cứ vật dụng gì ông có thể với tới - kể cả ta - đến khi nó vỡ trong tay ông. Ta muốn nói, giả dụ bọn ta chẳng có việc gì phải đứng sau cái bờ đê đó: một kẻ lịch lãm luôn giữ lấy lời nói láo của mình dù có nói hay không). Và ta mới mười một tuổi, ta không biết làm sao mình biết, nhưng ta biết: rằng ta đừng bao giờ hỏi ai rằng hẳn thắng hay thua cờ bạc bao nhiêu. Vì thế ta nói: “Cháu muốn nói là liệu có đủ để trả lại cho Sếp bốn trăm chín mươi sáu đô la không?” Và ông vẫn ngồi yên đó, không thay đổi, vậy thì tại sao mẹ mới có thêm sợi tóc bạc? Vì ta cũng sẽ phải không thay đổi chẳng? Vì bây giờ ta biết ông nội nói gì: vỏ bên ngoài của mình chỉ là cái để mình sống trong nó, ngủ trong nó, và có rất ít liên hệ với kẻ là mình và thậm chí còn ít dính dáng hơn tới việc mình làm. Khi ấy ông nói:

“Cậu đã học rất nhiều về bàn dân thiên hạ trong chuyến đi đó, tôi ngạc nhiên khi cậu không học được gì nhiều về tiền. Cậu muốn Sếp sỉ vả tôi, hay cậu muốn tôi sỉ nhục Sếp, hay cậu muốn cả hai?”

“Ông nói thế là sao?”, ta nói.

“Nếu tôi đề nghị trả nợ cờ bạc cho ông thì có phải là tôi nói vào mặt ông là ông không biết đánh cá ngựa hay không? Còn nếu tôi bảo ông là tiền từ đâu ra để tôi trả thì có phải là tôi xác nhận như vậy hay không?”

“Cháu vẫn không thấy ông bị sỉ vả chỗ nào”, ta nói. “Ông có thể nhận tiền”, Ned nói.

Rồi cuối cùng đến một ngày. Everbe cho người gọi ta và ta thả bộ qua thị trấn tới căn nhà nhỏ như nhà búp bê ở một phố hẹp mà Boon mua bằng cách trả ông nội năm chục xu mỗi thứ Bảy. Cô có một vú em và đáng lẽ cô nên nằm trên giường. Nhưng cô ngồi dậy, đợi ta, trong bộ áo choàng rộng, thậm chí cô bước qua cái nôi rồi đứng quàng tay lên vai ta trong khi bọn ta nhìn nó.

“Nào?”, cô nói, “Cậu nghĩ sao?”.

Ta chẳng nghĩ gì. Nó chỉ là một em bé, đã xấu xí như Boon dù nó phải đợi hai chục năm nữa mới to xác bằng. Ta nói như thế. “Cô gọi nó là gì?”

“Không phải nó”, cô nói, “Em ấy. Cậu không đoán được hay sao?”.

“Đoán gì?”, ta hỏi.

“Tên em là Lucius Priest Hogganbeck”, cô nói.

Table of Contents

[William Faulkner](#)

[1](#)

[2](#)

[3](#)

[4](#)

[5](#)

[6](#)

[7](#)

[8](#)

[9](#)

[10](#)

[11](#)

[12](#)

[13](#)